

BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ HUYỆN VÕ NHAİ

Kính Bức

VÕ NHAİ LỊCH SỬ ĐẤU TRANH VŨ TRANG CÁCH MẠNG KHÁNG CHIẾN CHỐNG XÂM LƯỢC VÀ XÂY DỰNG -- BẢO VỆ TỔ QUỐC (1941- 2000)

9V/50

Năm 2005

- Chỉ đạo nội dung:

**THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY – BAN THƯỜNG VỤ
ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Ban Chủ nhiệm đề tài:

- Đại tá Dương Văn Thảo (Chỉ huy phó – Tham mưu trưởng, Bộ CHQS tỉnh): Chủ nhiệm.
- Đại tá Nguyễn Văn Trình (Chỉ huy trưởng, Bộ CHQS tỉnh): Ủy viên.
- Đại tá Trần Xuân Quang (Chỉ huy phó Chính trị, Bộ CHQS tỉnh): Ủy viên.
- Trung tá Nguyễn Sĩ Cảnh (Trưởng ban KHCN – MT, Bộ CHQS tỉnh): Thư ký.
- Trung tá Dương Anh Dũng (Trưởng ban Tài chính, Bộ CHQS tỉnh): Kế toán.

- Với sự cộng tác:

- Thượng tá Nguyễn Văn Oanh (Chỉ huy trưởng, Ban CHQS huyện Võ Nhai).
- Trung tá Ma Công Sự (Chỉ huy phó, Ban CHQS huyện Võ Nhai).

- Chịu trách nhiệm xuất bản:

- Thượng tá Nguyễn Văn Oanh (Chỉ huy trưởng, Ban CHQS huyện Võ Nhai).

- Tổ biên soạn:

- Thượng tá Nguyễn Văn Thắng (Chủ biên – Chương II, Kết luận, Phụ lục 2).
- Tiến sĩ Nguyễn Thị Hương Canh (Chương I).
- Thiếu úy, cử nhân Nguyễn Đức Thọ (Chương III).
- Cử nhân Ma Khánh Tiên (Chương IV).
- Cử nhân Vũ Thanh Khôi (Chương V).
- Cử nhân Hà Huy Hoàng (Chương VI).
- Trung tá, cử nhân Nguyễn Sỹ Cảnh (Phụ lục 1).

- Hoàn chỉnh bản thảo :

- Nguyễn Văn Thắng.
- Nguyễn Xuân Minh.

- Với sự tham gia của:

- Trung úy Nguyễn Quang Hưng (Ban KHCN&MT – TKLS, Bộ CHQS tỉnh).

Ảnh: Ban chỉ huy Quân Sự huyện Võ Nhai.

Bìa: Nguyễn Minh Hải.

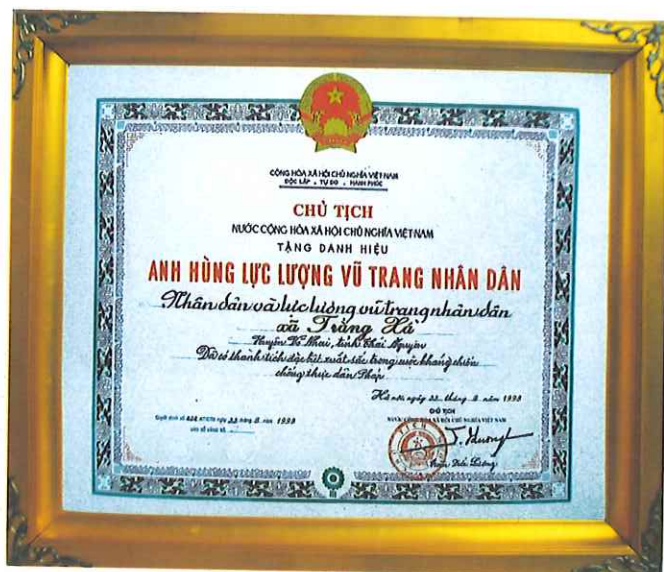
Sửa bản in: Trung tá-Nguyễn Thành Nhật.

**NHÂN DÂN VÀ LLVT NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ ĐƯỢC PHONG TẶNG DANH HIỆU
"ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN"**





**CÁC XÃ ĐƯỢC PHONG TẶNG DANH HIỆU
“ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN”**

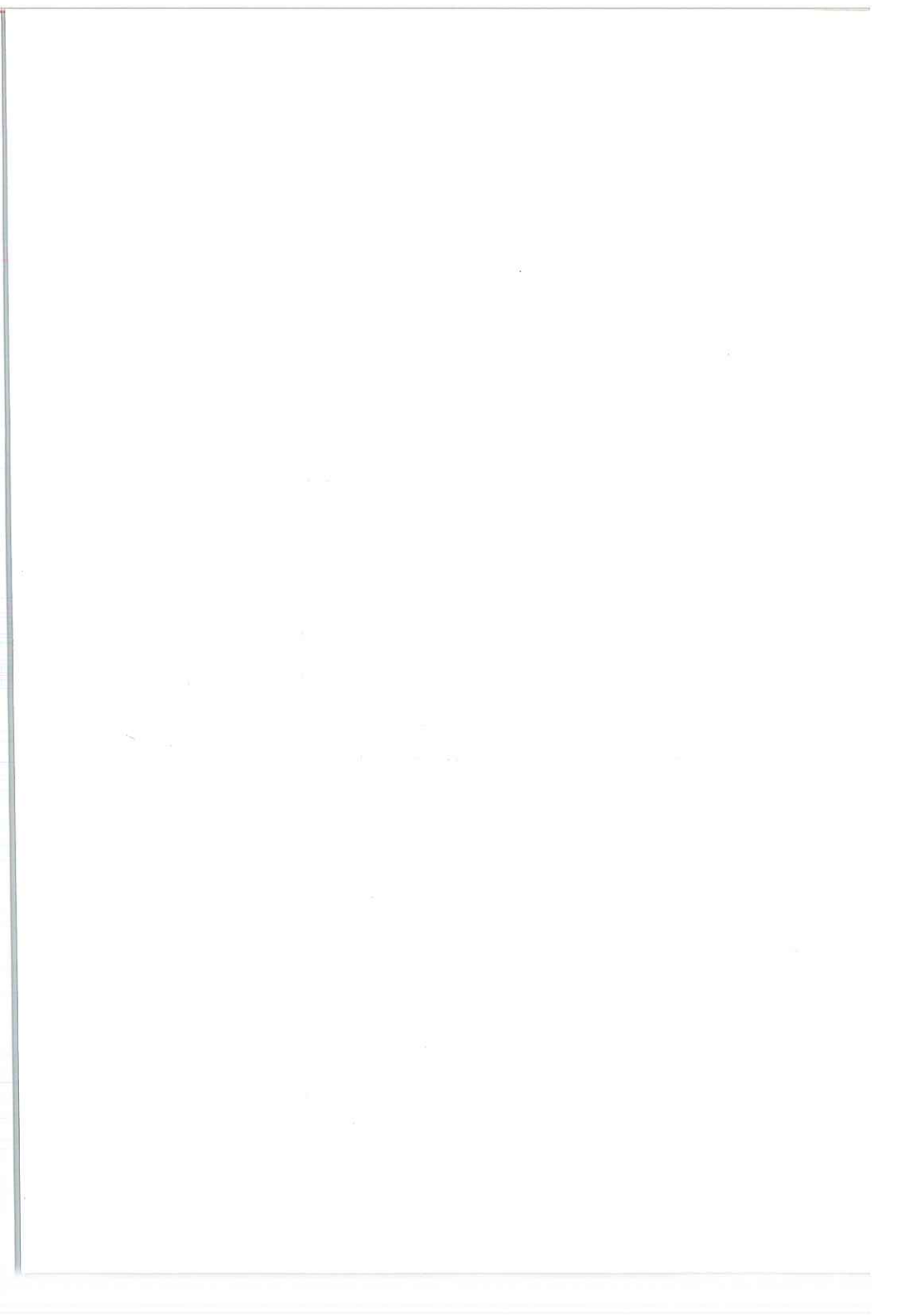












LỜI GIỚI THIỆU

Nhân dịp kỷ niệm 61 năm ngày thành lập Quân đội nhân Việt Nam, 16 năm ngày Hội quốc phòng toàn dân (22-12-2005), Đảng uỷ và Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai xuất bản và phát hành cuốn “Võ Nhai lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng, kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc 1941-2000”. Cuốn sách gồm 6 chương, phân kết luận và phụ lục. Nội dung cuốn sách đã phản ánh một cách khách quan, trung thực những chiến công hiển hách của Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Võ Nhai dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ và chính quyền các cấp trong huyện qua các thời kỳ từ đấu tranh vũ trang cách mạng (năm 1941), đến các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược, xây dựng - bảo vệ Tổ quốc và đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước ngày nay. Nội dung cuốn sách đã khẳng định: Nhân dân các dân tộc Võ Nhai vốn có truyền thống yêu nước và cách mạng từ lâu đời. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Võ Nhai đã sớm trở thành một trong những Căn cứ địa Cách mạng nổi tiếng trong cả nước. Tại Võ Nhai, ngày 15-9-1941, đã thành lập Trung đội Cứu quốc quân II - tổ chức vũ trang cách mạng đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên, một trong những đơn vị tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam ngày nay. Từ Võ Nhai, Cứu quốc quân II đã cử cán bộ đi gây dựng cơ sở, mở rộng phong trào cách mạng, phát triển lực lượng ra khắp các huyện Đại Từ, Định Hoá, Phú Lương, Đồng Hỷ mở rộng phong trào cách mạng, phát triển lực lượng ra

các huyện Đại Từ, Định Hoá, Phú Lương, Đồng Hỷ (Thái Nguyên), Sơn Dương (Tuyên Quang), Yên Thế (Bắc Giang), Bắc Sơn (Lạng Sơn). Từ Võ Nhai, Cứu Quốc quân II đã mở đường Bắc tiến và cử cán bộ đi tham gia mở đường Nam tiến thắng lợi, đánh thông và mở rộng đường dây liên lạc giữa hai căn cứ cách mạng quan trọng và nổi tiếng của cả nước là Cao Bằng và Bắc Sơn - Võ Nhai, tạo thành thế cách mạng liên hoàn. Phong trào đấu tranh vũ trang cách mạng của nhân dân và lực lượng vũ trang Võ Nhai trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 không những thúc đẩy phong trào đấu tranh vũ trang cách mạng của nhân dân và lực lượng vũ trang Thái Nguyên mà còn thúc đẩy phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân và lực lượng vũ trang trong cả nước, đặc biệt là của nhân dân và lực lượng vũ trang vùng Việt Bắc, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp trường kỳ và gian khổ của dân tộc ta, Võ Nhai đã từng là An toàn khu, nơi ở và làm việc của các cơ quan đầu não kháng chiến. Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ, Mặt trận... đã đến ở và làm việc tại Võ Nhai. Nhân dân và Lực lượng vũ trang Võ Nhai đã hết lòng “nuôi cơm, xẻ áo ” cho các cơ quan đầu não kháng chiến; làm tốt công tác bảo mật, phòng gian, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Chính phủ và các cơ quan, đoàn thể của Trung ương. Ngoài ra, Nhân dân và Lực lượng vũ trang Võ Nhai còn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng và củng cố hậu phương, chi viện chiến trường. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Võ Nhai vừa làm tròn nhiệm vụ xây dựng hậu phương, chi

viện chiến trường, vừa hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phục vụ chiến đấu và chiến đấu, góp phần đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ.

Trong các thời kỳ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Võ Nhai tiếp tục hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, ngày càng tô thắm thêm truyền thống “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” thời kỳ kháng chiến chống Pháp mà Đảng và Nhà nước đã phong tặng.

Với các nội dung đó, cuốn sách vừa là tài liệu giáo dục lịch sử, truyền thống cho nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trong huyện; vừa góp phần tổng kết các kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo chiến tranh nhân dân chống chiến tranh xâm lược của các cấp bộ Đảng, chính quyền và cơ quan quân sự các cấp trên địa bàn.

Nhân dịp xuất bản và phát hành cuốn sách, thay mặt Đảng uỷ và Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai, tôi chân thành cảm ơn Hội đồng Khoa học - Công nghệ tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam và các cơ quan hữu quan đã tận tình giúp đỡ; các đồng chí lãnh đạo Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân và Ban chỉ huy quân sự huyện các thời kỳ đã đóng góp nhiều ý kiến xây dựng bản thảo; Tổ Biên soạn đã làm việc khẩn trương, nghiêm túc.

Do có nhiều khó khăn, hạn chế về tư liệu lịch sử, nên chắc chắn cuốn sách sẽ còn nhiều khiếm, khuyết. Mong cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong huyện cùng đồng đạo bạn đọc góp ý, phê bình.

BÍ THƯ HUYỆN ỦY

BÍ THƯ ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ HUYỆN VÕ NHAİ

Nguyễn Văn Tiệp

CHƯƠNG I

QUÊ HƯƠNG - CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH VŨ TRANG

Thời Lý - Trần, vùng đất huyện Võ Nhai ngày nay có tên gọi là châu Vạn Nhai. Thời thuộc Minh (1407-1427), châu Vạn Nhai đổi thành huyện Vũ Lễ, thuộc phủ Thái Nguyên. Đời Lê Thuận Thiên (năm 1469), huyện Vũ Lễ đổi thành châu Võ Nhai, thuộc phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Châu Võ Nhai lúc đó có 65 xã và 35 trang. Đến năm Minh Mạng thứ 16 (1835), châu Võ Nhai được đổi thành huyện Võ Nhai, thuộc phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Huyện Võ Nhai lúc này có 8 tổng với 29 xã, trại; cai trị theo chế độ lưu quan. Từ năm 1885 đến năm 1888 (đời Đồng Khánh), huyện Võ Nhai có 8 tổng, 28 xã, trại⁽¹⁾.

Dưới thời Pháp thuộc, năm 1894, thực dân Pháp cắt địa phận các tổng Bắc Sơn, Nhất Thế và Quỳnh Sơn thành lập châu Bắc Sơn, thuộc tỉnh Lạng Sơn; huyện Võ Nhai được đổi thành châu Võ Nhai, thuộc tỉnh Thái Nguyên.

(1) 1- Tổng Lâu Thượng: 3 xã Xuất Phác, Phù Trì, Lâu Thập.

2- Tổng Lâu Hạ: 2 xã Lâu Hạ, Hương Thẳng.

3- Tổng Tràng Xá gồm 3 xã Quan Lũng, Tràng Xá, Khắc Kiệm

4- Tổng Bắc Sơn: 4 xã Bắc Sơn, Chiêu Vũ, Hưng Vũ, Trấn Yên.

5- Tổng Nhất Thế: 4 xã Vũ Lăng, Nhất Thế, Gia Hoà, Vũ Lễ và Trại Nam Nhi.

6- Tổng Quỳnh Sơn: 4 xã Quỳnh Sơn, Hữu Vĩnh, Long Giản, Ngự Viễn

7- Tổng Tân Trì: 5 xã Tân Chi, Sầy Mộc, Nghênh Tường, Phú Cốc, Vũ Châu.

8- Tổng Vĩnh Yên: 2 xã Vĩnh Yên, Vũ Dịch.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời, ngày 25-3-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 148/SL bỏ đơn vị hành chính cấp phủ, châu, quận; châu Võ Nhai được đổi thành huyện Võ Nhai, thuộc tỉnh Thái Nguyên gồm 17 xã (Nghinh Tường, Văn Lăng, Vũ Chấn, Hoà Bình, Lịch Sơn, Xuân Quang⁽¹⁾, Phương Giao, La Hiên, Phú Thượng, Dân Tiến, Thần Sa, Thượng Nung, Cường Thịnh⁽²⁾, Trầng Xá, Bình Long, Cúc Đường, Lâu Thượng).

Ngày 22-12-1949 chính phủ ra Nghị định số 224/TTG tách thôn Sảng Mộc (khỏi xã Yên Hân, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn) sáp nhập vào xã Nghinh Tường, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 1-6-1985 Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), quyết định cắt 4 xã Tân Long, Hoà Bình, Quang Sơn, Văn Lăng của huyện Võ Nhai về thuộc huyện Đồng Hỷ.

Ngày 25-10-1990, Ban Tổ chức Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ), ra Quyết định số 454/TCCP thành lập thị trấn Đình Cả.

Ngày nay, Võ Nhai là một huyện miền núi vùng cao, nằm ở vùng đông bắc tỉnh Thái Nguyên, có diện tích tự nhiên là 845,1km², (lớn nhất trong số 9 huyện, thành, thị nằm trên địa bàn tỉnh)⁽³⁾.

Huyện Võ Nhai nằm trong toạ độ từ 21°36' đến 21°56' vĩ độ bắc, từ 105°45' đến 106°17' Kinh độ đông; phía Bắc giáp huyện Na Rì (tỉnh Bắc Kạn), phía nam giáp

(1) Xã Xuân Quang và xã Lịch Sơn sau này hợp nhất thành xã Quang Sơn

(2) Xã Cường Thịnh về sau đổi thành xã Xa Lộng, nay là xã Tân Long

(3) Theo Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2003

huyện Đồng Hỷ (tỉnh Thái Nguyên), phía đông giáp huyện Bắc Sơn (tỉnh Lạng Sơn), phía tây giáp huyện Phú Lương (tỉnh Thái Nguyên), huyện lỵ đặt tại thị trấn Đình Cả, cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 37 km theo Quốc lộ 1B.

Huyện Võ Nhai hiện có 15 đơn vị hành chính gồm các xã Nghinh Tường, Lâu Thượng, La Hiên, Tràng Xá, Vũ Chấn, Thần Sa, Phương Giao, Phú Thượng, Bình Long, Liên Minh, Dân Tiến, Cúc Đường, Sảng Mộc, Thượng Nung và thị trấn Đình Cả.

Do nằm ở vị trí tiếp giáp của 2 dãy núi cao, Ngân Sơn (chạy theo hướng Đông Bắc-Tây Nam) và Bắc Sơn (chạy theo hướng Tây Bắc- Đông Nam), nên địa hình của Võ Nhai khá phức tạp. Hầu hết diện tích của huyện được bao bọc bởi các dãy núi cao và phần lớn là núi đá vôi (ở phía Bắc), đá sa phiến (ở phía Nam), xen kẽ là núi đất...

Do địa hình bị chia cắt bởi các dãy núi cao, nên khí hậu ở Võ Nhai khác nghiệt hơn các vùng khác trong tỉnh. Mặc dù vẫn mang những đặc điểm chung của khí hậu miền núi Bắc Bộ, nhưng từ xa xưa người ta đã coi Võ Nhai là nơi rừng thiêng, nước độc. Theo Đồng Khánh Địa dư chí, trong huyện Võ Nhai “rừng núi liên tiếp, khí núi nặng nề. Khí trời nhiều lạnh rét. Khí hậu ẩm thấp. Cuối Xuân trời vẫn còn lạnh, mùa Hè thì chỉ hơi nóng, đầu Thu đã bắt đầu lạnh, đến mùa Đông thì rét đậm. Hằng ngày, khoảng trước giờ Tý, sau giờ Thân thì không nhìn thấy núi”. Địa hình Võ Nhai thuộc vùng lạnh của tỉnh Thái Nguyên, nhiệt độ bình quân trong năm là $22,4^{\circ}\text{C}$ (nhiệt độ trung bình mùa lạnh là $14,9^{\circ}\text{C}$; mùa nóng là $27,9^{\circ}\text{C}$); độ ẩm từ 79% đến 87%, bình quân trong năm là 84% (chỉ số ẩm ướt $< 0,5$), ít chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc. Hàng năm lượng nước bốc hơi vào khoảng 985 mm, lớn nhất là vào tháng 5 (100 mm).

HUYỆN VÕ NHAİ

ẢNH CHỤP TỪ BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH THÁI NGUYÊN





Khí hậu ở Võ Nhai hình thành 2 mùa mưa và khô khá rõ rệt. Mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 10; mùa khô từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, lượng mưa trung bình hàng năm là 1.941,5 mm, trong đó lượng mưa trong mùa mưa lên tới 1.765 mm (chiếm 91% lượng mưa cả năm), các tháng mùa khô, lượng mưa ít hơn lượng nước bị bốc hơi.

Võ Nhai là huyện có nguồn nước khá phong phú do có nhiều sông, suối và có các mạch nước ngầm từ núi đá vôi và hang động. Sông Cầu chảy ở phía tây huyện, tạo thành ranh giới tự nhiên giữa 2 huyện Võ Nhai và Phú Lương. Sông Nghinh Tường, dài 46 km (40% chiều dài của sông chảy qua vùng núi đá vôi), đầu nguồn là những dãy núi của vòng cung Bắc Sơn (Lạng Sơn), chảy qua các xã Nghinh Tường, Sảng Mộc, Thượng Nung, Thần Sa rồi đổ ra sông Cầu. Sông Dong, bắt nguồn từ vùng núi thuộc xã Phú Thượng, chảy qua thị trấn Đình Cả và các xã Tràng Xá, Dân Tiến, Bình Long sang địa phận tỉnh Bắc Giang, đổ ra sông Thương.

Căn cứ vào đặc điểm địa hình, thời tiết, khí hậu, huyện Võ Nhai được chia thành 3 tiểu vùng:

- Tiểu vùng 1: bao gồm các xã Nghinh Tường, Thượng Nung, Cúc Đường, Thần Sa, Vũ Chấn, Sảng Mộc, có nhiều núi đá vôi, độ dốc lớn. Trong đó khối núi đá vôi Thượng Nung đồ sộ vào bậc nhất tỉnh, có độ cao từ 500m đến 600m, rộng tới 300 km², chạy từ Thần Sa đến Liêm Thuỷ (Na Rì- Bắc Cạn). Trong lòng núi đá vôi ở Võ Nhai có nhiều hang động (hang Nà Kháo: dài 400m, rộng 40m, cao 20m, hang doi: dài 55m, rộng 6m, cao 4m; hang Phụng Hoàng (Mỏ Gà): dài 70m, rộng 40m, cao 20m; hang Cúc Đường: dài 42,5m, rộng 2,7m, cao 2,2m...). Các

hang động này cùng với núi rừng đa dạng, cây cối, muông thú phong phú, tạo cho Võ Nhai một cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, thu hút khách du lịch thập phương, vừa có thể làm kho tàng chứa vũ khí, khí tài, hàng hoá và trú quân khi có chiến tranh xảy ra...

- Tiểu vùng 2: bao gồm các xã La Hiền, Lâu Thượng, Phú Thượng và thị trấn Đình Cả, là vùng thung lũng chạy dọc theo Quốc lộ 1B, địa hình khá bằng phẳng, thuận lợi cho nhân dân địa phương làm ăn sinh sống.

- Tiểu vùng 3: bao gồm các xã Tràng Xá, Liên Minh, Dân Tiến, Bình Long, Phương Giao, địa hình tương đối bằng phẳng, có nhiều đồi thấp xen lẫn núi đá vôi và sông, suối, thuận tiện cho việc canh tác của nhân dân và xây dựng các căn cứ địa hậu phương khi có chiến tranh xảy ra.

Đặc điểm địa hình, thời tiết khí hậu ở Võ Nhai đã chi phối đến sản xuất, đời sống, sinh hoạt của nhân dân địa phương.

Ngành nghề chính của nhân dân Võ Nhai là sản xuất nông nghiệp kết hợp với trồng rừng và khai thác lâm sản.

Với diện tích đất lâm nghiệp có rừng chiếm tới 64,3% diện tích đất tự nhiên, Võ Nhai là huyện có thế mạnh về nghề rừng và chăn nuôi gia súc của tỉnh Thái Nguyên. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp từ huyện xuống cơ sở, Võ Nhai đã có những chuyển biến tích cực trong việc hoàn thành các chỉ tiêu về khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh và chăm sóc rừng trồng mới...

Hiện nay, huyện Võ Nhai có dân số là 62.004 người⁽¹⁾, chỉ chiếm tỷ lệ 5,7% số dân trong tỉnh. Mật độ dân số trung bình toàn huyện là 73 người/km² (trong đó, xã La Hiên có mật độ dân số cao nhất (318,7 người/ km²), xã Sảng Mộc mật độ dân số thấp nhất (21,2 người). So sánh với các huyện, thành, thị trong tỉnh, Võ Nhai là huyện có mật độ dân số trung bình thấp nhất tỉnh.

Sinh sống trên địa bàn huyện Võ Nhai là đồng bào của nhiều dân tộc anh em, đông nhất là người Kinh 36,57%, tiếp theo là Tày 22,12%, Nùng 19,58%, Dao 13,2%, Cao Lan 4,13%, H Mông 4,1%, còn lại là Sán Dìu, Mường, Hoa, Thái...

Nhân dân các dân tộc Võ Nhai có lịch sử lâu đời. Các công trình khảo cổ học cho biết, tại các miền núi đá, trong các hang động thuộc các xã Thần Sa, Thượng Nung, Sảng Mộc, Quang Sơn, Bình Long, Vũ Chấn có các di chỉ thuộc các nền văn hoá Thần Sa (đồ đá cũ), Hoà Bình (đồ đá giữa), Bắc Sơn (đồ đá mới) và Đông Sơn (đồ đồng).

Những hiện vật tìm thấy ở di chỉ Thần Sa đã khẳng định miền đất này là một trong những cái nôi đầu tiên sinh ra con người thượng cổ. Các bộ tộc người nguyên thủy sinh sống ở đây chủ yếu bằng nghề hái lượm và săn bắt. Trải qua một quá trình dài hàng ngàn năm, dân số ngày một tăng lên, nguồn thức ăn cạn dần, những người nguyên thủy sống ở đây lại đi dọc theo các triền sông, khe suối, mở rộng địa bàn cư trú. Trong khi đó, cũng có bộ phận người

(1) Mật độ dân số trung bình trên 1km² của thành phố Thái Nguyên là 1.298 người, huyện Phú Bình 551 người, thị xã Sông Công 528 người, huyện Phổ Yên 552 người, huyện Đại Từ 281 người, huyện Phú Lương 280 người, huyện Đồng Hỷ 266 người, huyện Định Hoá 170 người).

nguyên thủy ở nơi khác di cư tới, sinh cơ lập nghiệp và trở thành chủ thể của vùng đất này. Theo thời gian, dân số Võ Nhai ngày càng tăng dần do những đợt di cư của đồng bào Tày, Nùng từ phía Bắc tràn xuống và của nhiều gia đình người Kinh từ miền xuôi lên.

Dù phong tục có những nét riêng, nhưng nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai có truyền thống đoàn kết, thương yêu, đùm bọc lẫn nhau. Tính cộng đồng, hợp tác và tinh thần tương thân, tương ái không chỉ bó hẹp trong phạm vi một dân tộc, một dòng họ hay trong một địa phương, mà mở rộng ra các vùng khác trong và ngoài huyện. Cùng với tình họ hàng, tình đồng tộc vốn được đồng bào trân trọng, tình làng, nghĩa xóm cũng ngày càng thêm bền chặt. Từ những việc ma chay, cưới xin, cho đến việc làm nhà, đào mương, đắp đập v.v..., đều có sự hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau của nhân dân giữa các dân tộc trong vùng. Sự hình thành khá sớm các hình thức phường, hội - nhân dân thường gọi là “hội phường”, “hội phe” - là nét đặc trưng của tính cộng đồng giữa các dân tộc ở Võ Nhai.

Nhân dân các dân tộc Võ Nhai giàu lòng yêu nước, yêu quê hương làng bản, thiết tha với độc lập, tự do và thống nhất đất nước, trước sau một lòng đoàn kết chiến đấu chống giặc ngoại xâm, chống mọi thế lực chia cắt đất nước, góp phần làm rạng rỡ thêm những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta. Sau khi đánh chiếm được thành Thái Nguyên (tháng 5-1884), thực dân Pháp cho quân đánh chiếm Võ Nhai. Tại Võ Nhai thực dân Pháp đã bố trí một lực lượng quân sự mạnh gồm 6 đồn binh: Dắc Kiết, Lang Hít (Làng Hích), Bắc Lao, Cúc Đình (Cúc Đường), Đình

Cả, Trảng Xá. Mỗi đồn binh lẻ có từ 30 đến 50 lính, những đồn binh lớn có từ 100 đến 200 lính. Những đồn binh này thuộc quân đội Pháp, do người Pháp trực tiếp chỉ huy, gồm lính Lê dương (người Âu Phi), lính khố đỏ (người Việt Nam), lính khố xanh (người Việt Nam). Nếu tính trung bình mỗi đồn là 50 lính thì trên địa bàn Võ Nhai có ít nhất 300 lính chính quy. Ngoài ra, ở Võ Nhai còn có lính đông do bọn quan lại người Việt chỉ huy. Bọn lính này được trang bị súng, đạn để đóng tại châu, lý. Như vậy, tổng số quân lính vũ trang trên địa bàn Võ Nhai có trên dưới 400 tên, trải ra thành một mạng lưới đóng chốt ở những đầu mối quan trọng nhất, chụp lấy lãnh thổ Võ Nhai.

Theo tài liệu thống kê của Pháp, đầu những năm 20 của thế kỷ XX huyện Võ Nhai có khoảng 1.500 hộ dân⁽¹⁾. Trung bình từ 4 đến 5 hộ dân ở Võ Nhai có một họng súng của thực dân Pháp chĩa vào.

Trùm lên bộ máy cai trị nhân dân Võ Nhai là hệ thống chính quyền thuộc địa các cấp do một tên tri châu đứng đầu có hai thừa phái giúp việc. Cùng với việc tăng cường bộ máy đàn áp để khủng bố tinh thần đấu tranh của nhân dân Võ Nhai, thực dân Pháp đặt ra nhiều thứ thuế để bóc lột của cải, vơ vét và bóc lột nhân dân sống trên địa bàn huyện. Trong đó thuế thân là thứ thuế vô nhân đạo nhất, qui định đàn ông từ 18 tuổi trở lên phải nộp thuế thân 2,5 đồng và phải đóng thêm 0,2 đồng cho lý trưởng, 0,1 đồng cho chánh tổng, 0,3 đồng cho người viết thẻ. Người đàn ông là chủ gia đình còn phải nộp 3,5 đồng để lấy 1 thẻ chính. Ngoài thuế thân, người nông dân Võ Nhai còn phải nộp thuế ruộng đất, thuế trâu bò.

(1) Theo Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại, Sở VHIT tỉnh Thái Nguyên và Viện sử học xuất bản năm 1997, tr 41

Năm 1932, với số dân 7.313 người (có 1.958 suất dinh), nhân dân Võ Nhai phải nộp cho chính quyền thực dân Pháp 5.629,52 đồng tiền thuế thân; 4.442,4 đồng tiền thuế ruộng đất; 247,52 đồng tiền thuế môn bài và 10 đồng các khoản thuế khác (thời gian đó giá thóc từ 2,8 đồng đến 3,5 đồng/1 tạ).

Ngoài việc bóc lột bằng đủ loại thuế khoá, chính quyền thực dân Pháp và tay sai còn bắt nhân dân Võ Nhai đi phu làm đường, xây đồn bốt, phục dịch bọn quan lại (gánh nước, lấy củi, cắt cỏ ngựa, làm vệ sinh công đường, sửa sang nhà cửa...).

Bọn quan lại thực dân cướp đoạt ruộng đất của nhân dân Võ Nhai để lập đồn điền và biến người dân Võ Nhai trở thành những tá điền làm thuê cho chúng. Chỉ tính riêng tên Boóc-di-ê (Đồn trưởng đồn Đình cả), đã cướp của nhân dân xã Phú Thượng 168 mẫu ruộng để lập đồn điền.

Thực hiện chính sách ngu dân, ở cả châu Võ Nhai, thực dân Pháp không mở một trường, lớp học nào. Ngược lại, chúng ra sức khuyến khích phát triển các tệ nạn mê tín dị đoan, rượu chè, cờ bạc, nghiện hút..., kìm hãm nhân dân ta trong vòng dốt nát, lạc hậu để dễ bề cai trị. Chính sách cai trị của thực dân Pháp đã làm cho tuyệt đại bộ phận nhân dân Võ Nhai mù chữ, ốm đau, bệnh tật đều trông chờ vào sự may rủi của số phận, hoặc mời thầy mo đến cúng. Đời sống của nhân dân Võ Nhai hết sức cực khổ, bần cùng. Trong thời kỳ giáp hạt “tháng ba, ngày tám”, hầu hết các gia đình ở Võ Nhai đều hết gạo ăn, phải lên rừng đào củ mài, lấy măng về ăn để khỏi bị chết đói. Nhiều gia đình phải phiêu bạt đi nơi khác để sinh sống; một số gia đình phải đi vay nặng lãi để ăn, để rồi lãi mẹ đẻ lãi con, dẫn đến

nổi thảm cảnh phải “bán vợ, đợ con” hoặc trở thành con ở suốt đời cho bọn nhà giàu. Ăn đói, mặc rách, ốm đau, bệnh tật phát sinh, đặc biệt sốt rét phát triển kéo dài thành dịch, làm cho người dân Võ Nhai ốm yếu, xanh xao. Câu ca “Lữ khứ, lữ khứ chẳng Đại Từ cũng Võ Nhai” đã nói lên thực trạng đời sống của nhân dân Võ Nhai dưới ách thống trị của thực dân Pháp và tay sai.

Võ Nhai là huyện có nguồn tài nguyên thiên nhiên khá phong phú, trong đó nổi lên là các mỏ kẽm ở làng Hích, Bắc Lâu, Làng Nho vv.... Trong những năm đầu thế kỷ XX, khi thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất, số lượng công nhân ở Mỏ kẽm Làng Hích đã lên tới trên, dưới 3.000 người. Cũng như đời sống của nhân dân Võ Nhai, đời sống của những người công nhân ở Mỏ kẽm Làng Hích cũng vô cùng cực khổ, lao động của họ mang tính chất khổ sai, không có một phương tiện bảo hiểm nào. Tuy số lượng công nhân lên tới trên dưới 3.000 người, nhưng Mỏ kẽm Làng Hích không có một cơ sở phúc lợi nào. Do lao động nặng nhọc, đồng lương rẻ mạt, thời gian làm việc mỗi ngày lên tới 10, 12 tiếng đồng hồ, nên những người công nhân Mỏ kẽm Làng Hích đã không đủ sức khỏe để chống chọi với bệnh tật.

Chỉ riêng một trận dịch năm 1923, ở Mỏ kẽm Làng Hích đã có tới hàng trăm công nhân bị chết, có ngày số công nhân bị chết lên tới 20 người⁽¹⁾. Ngoài ra, những người công nhân Mỏ kẽm làng Hích còn bị bọn chủ mỏ thường xuyên cúp lương, đánh đập và sa thải vô lý. Trước cuộc sống khó khăn, cùng cực, 3.000 công nhân Mỏ kẽm làng Hích đã đồng loạt bãi công. Cuộc bãi công đã

(1) Theo Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai 1930-1954, Tr 19

làm cho bọn chủ mỏ phải hoảng sợ, lúng túng; đồng thời đã có tác dụng cổ vũ các tầng lớp nhân dân ở Võ Nhai nổi dậy đấu tranh chống chính sách áp bức, bóc lột của thực dân Pháp và bọn tay sai. Các cuộc đấu tranh của nhân dân Võ Nhai ở thời kỳ này chủ yếu là tự phát, với mục tiêu chủ yếu là chống bắt phu làm đường, chống sưu cao, thuế nặng và chống áp bức, bóc lột.

Năm 1933, nhân dân Võ Nhai nổi lên đánh các tên Cai Ô, Cai Hân (tay sai đắc lực của thực dân Pháp), thường xuyên ức hiếp, đánh đập dân phu.

Năm 1936, những người dân ở Võ Nhai bị bắt đi phu làm đường ở Mỏ Gà (xã Phú Thượng) đã đấu tranh chống lại bọn Cai Ký đánh đập và ăn cướp tiền công của phu.

Sau ngày Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (3-2-1930), trong những năm 1935-1937, nhiều cán bộ của Đảng đã được cử về hoạt động ở vùng Võ Nhai. Thông qua mối quan hệ thân tộc, bạn bè, các cán bộ của Đảng về hoạt động ở Võ Nhai đã tuyên truyền, giác ngộ, tổ chức được một số thanh niên hăng hái ở Võ Nhai vào các đoàn thể cách mạng. Trên cơ sở đó, đầu năm 1937, tại Làng Cao (xã Phú Thượng), tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên ở Võ Nhai được thành lập gồm 3 đồng chí Chu Văn Tấn, Lục Văn Đủ và Nông Văn Cần do đồng chí Chu Văn Tấn⁽¹⁾ phụ

(1) Chu Văn Tấn (Tân Hồng) sinh năm 1910, từ trần năm 1984, dân tộc Nùng, quê xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1934, thượng tướng (1958); đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1937. Năm 1934 tham gia xây dựng phong trào cách mạng và chỉ đạo phong trào chiến tranh du kích ở Võ Nhai (Thái Nguyên), Bắc Sơn (Lạng Sơn). Tháng 02/1941 Xứ uỷ miền Bắc Kỳ, tham gia chỉ huy Đội du kích Bắc Sơn (sau đó là Đội Cứu Quốc quân 1). Tháng 9/1941 là Trung đội trưởng Cứu Quốc quân 2. Năm 1944, Chỉ huy trưởng Chiến khu Hoàng Hoa Thám.

trách. Tiếp theo, cũng trong năm 1937 tổ Đảng xã Trảng Xá được thành lập gồm 3 đồng chí Trừ Văn Thòong, Phan Văn Cọ và Cam văn Quỳnh, do đồng chí Trừ Văn Thòong làm tổ trưởng. Một thời gian sau tổ chức cơ sở Đảng xã Phú Thượng kết nạp thêm các đồng chí Chu Viết Phong, Chu Quốc Hưng, Lê Dục Tôn vào Đảng. Sự ra đời của các tổ chức cơ sở Đảng ở Võ Nhai năm 1937 đã đánh dấu bước ngoặt mới trong phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Võ Nhai. Từ đây, phong trào đấu tranh chống thực dân phong kiến áp bức, bóc lột của nhân dân Võ Nhai đã có tổ chức cơ sở Đảng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo. Phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Võ Nhai diễn ra ngày càng mạnh mẽ và sôi nổi.

Nhận rõ vị trí chiến lược quan trọng của Võ Nhai, Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ đã lần lượt cử nhiều cán bộ lên Võ Nhai để xây dựng, củng cố và phát triển phong trào. Giữa năm 1938, theo chỉ thị của đồng chí Hoàng Văn

Tháng 8/1945 tham gia Ban lãnh đạo khởi nghĩa. Sau Cách mạng tháng 8/1945 là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Chính phủ cách mạng lâm thời, sau là phái viên của Chính phủ đi kiểm tra Khu 4. Năm 1946 là : Khu trưởng Khu 4, Chiến khu 1, Bí thư Khu uỷ. Từ 1949 đến 1954 là Khu trưởng, Bí thư Khu uỷ Liên khu Việt Bắc, Chánh án Toà án Quân sự, Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến hành chính Liên khu Việt Bắc. Từ 1954 đến 1957 là Tư lệnh kiêm Chính uỷ, Bí thư Quân khu uỷ Quân khu Việt Bắc, Chủ tịch Uỷ ban hành chính Khu Tự trị Việt Bắc. Uỷ viên BCH TƯ ĐCSVN khoá II, III. Đại biểu Quốc hội từ khoá II đến khoá IV, Phó Chủ tịch Quốc hội khoá III, khoá IV, Uỷ viên Đoàn Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Huân chương Độc lập hạng nhất, Huân chương Quân công hạng ba, Huân chương Chiến thắng hạng nhất, Huân chương Kháng chiến hạng nhất.

94/50

Nộn (Bí thư Xứ uỷ Bắc Kỳ), đồng chí Lê Xuân Thụ đã đến hoạt động ở vùng Võ Nhai nhằm mở rộng phong trào cách mạng, đánh thông con đường liên lạc của Đảng từ Hà Nội qua Thái Nguyên, lên Lạng Sơn sang Trung Quốc.

Vào cuối những năm 30 của thế kỷ XX, phong trào cách mạng ở Võ Nhai lên cao và có nhiều cơ sở quần chúng tốt. Đó chính là những nhân tố quan trọng để triển khai chủ trương của Đảng. Một số thanh niên yêu nước và hăng hái ở Võ Nhai được tập hợp vào tổ chức Đoàn Thanh niên dân chủ Đông Dương.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ, chỉ trong một thời gian ngắn, từ nửa cuối năm 1938 đến giữa năm 1939, các tổ chức cơ sở Đảng ở Võ Nhai phát triển nhanh chóng, tổng số đảng viên đã lên tới gần 30 đồng chí. Trong thời kỳ vận động dân chủ (1936-1939), một số nơi trên địa bàn huyện Võ Nhai có hoạt động rải truyền đơn, treo cờ búa liềm nhân các ngày kỉ niệm Quốc tế lao động (1-5), Xô viết nghệ Tĩnh (12-9), Cách mạng tháng Mười Nga (7-11)...

Giữa năm 1938, để hoàn thành gấp con đường chiến lược từ thị xã Thái Nguyên qua Đồng Hỷ, Võ Nhai, lên Bắc Sơn, Bình Gia, thị xã Lạng Sơn, thực dân Pháp ráo riết bắt nhân dân Võ Nhai đi phu làm đường. Giữa những ngày mùa cày, cấy người dân Võ Nhai bị cưỡng bức đi phu làm đường với khoản tiền công vốn đã ít ỏi, lại thường xuyên bị bắt xén, ăn chặn; bị đánh đập tàn nhẫn và bị đốc thúc làm việc vất vả.

Trước sự áp bức, bất công của bọn thực dân Pháp và tay sai, tổ chức cơ sở Đảng ở Võ Nhai đã lãnh đạo, tổ chức

vận động dân phu đồng loạt ký tên vào một bản yêu sách gửi lên Toà xứ Thái Nguyên đòi không được đánh đập dân phu, không được bắt dân đi phu trong ngày mùa và đòi phải trùng trị bọn ăn chặn, bớt xén tiền công của dân phu. Mũi nhọn của cuộc đấu tranh này là hướng vào tên Đèo Văn Long, tri châu Võ Nhai tàn ác và tham nhũng. Khi đoàn đại biểu mang đơn kiến nghị lên Toà xứ Thái Nguyên, hàng trăm dân phu đã mang theo cuốc, xẻng kéo về Châu ly biểu tình. Trước sự đấu tranh mạnh mẽ của dân phu Võ Nhai, chính quyền thực dân Pháp đã phải nhượng bộ hoãn việc bắt nhân dân Võ Nhai đi phu trong ngày mùa và phải điều tên tri châu tham lam và tàn ác Đèo Văn Long đi nơi khác. Thắng lợi của cuộc đấu tranh này đã có tác dụng cổ vũ rất lớn đối với phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Võ Nhai.

Cuối năm 1938, chính quyền thực dân Pháp lại ráo riết bắt nhân dân Võ Nhai đi phu để làm tiếp con đường bị bỏ dở do cuộc đấu tranh của dân phu hồi giữa năm. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của tổ chức cơ sở Đảng Võ Nhai, hơn 300 dân phu đã cầm cuốc, xẻng kéo lên Châu ly biểu tình, đấu tranh và cử đoàn đại biểu mang bản kiến nghị về cho Thanh tra lao động ở Hà Nội đòi tăng tiền công cho dân phu và không được bắt phu đi trong những ngày mùa, tổ chức lẫn công trên toàn công trường. Tại Châu ly Võ Nhai, tên tri châu Vi Văn Méo đã cho lính đàn áp cuộc biểu tình và bắt giam một số người. Hành động đàn áp của tên tri châu Vi Văn Méo đã không ngăn cản được cuộc đấu tranh của nhân dân Võ Nhai. Hàng trăm dân phu Võ Nhai vẫn tiếp tục xông lên, vây chặt công đường. Tại Hà Nội, đoàn

đại biểu dân phu Võ Nhai kiên trì đấu tranh, buộc chính quyền thực dân Pháp phải tăng tiền công cho dân phu mỗi ngày mỗi người thêm 0,3 đồng và ra lệnh bãi bỏ việc bắt dân phu đi làm đường trong ngày mùa; tên tri châu Vi Văn Méo cũng bị điều chuyển đi nơi khác.

Do cuộc đấu tranh của nhân dân Võ Nhai chống chính quyền thực dân Pháp bắt dân đi phu làm đường trong ngày mùa và đòi tăng công cho dân phu diễn ra liên tục, sôi nổi, nên đoạn đường từ Cầu Vẽ đến Giáo Huân dài chỉ có 7 km mà suốt mấy năm trời thực dân Pháp cũng không làm xong.

Ngoài đấu tranh chống bắt dân đi phu làm đường, nhân dân Võ Nhai còn tích cực đấu tranh chống phụ thu, lạm bổ, chống bọn kỳ hào địa phương tăng thuế một cách vô lý. Tiêu biểu là cuộc đấu tranh của nhân dân xã Tràng Xá do các đảng viên Trừ Văn Thòong, Phan Văn Cọ, Cam Văn Quỳnh, Mông Phúc Quyền, Phương Cương lãnh đạo, đã buộc tên đại diện chính quyền thực dân thu thuế ở đây phải bán trâu, bò, thóc, lúa để nộp phạt.

Thông qua phong trào đấu tranh của nhân dân Võ Nhai, nhiều quần chúng trung kiên đã xuất hiện trong lực lượng thanh niên các xã Phú Thượng, Lâu Thượng, Tràng Xá. Đồng chí Lê Xuân Thụ, cán bộ được Xứ uỷ Bắc Kỳ cử đến hoạt động xây dựng cơ sở và mở rộng phong trào cách mạng ở Võ Nhai, đã cùng tổ chức cơ sở Đảng địa phương tập hợp các thanh niên trung kiên này lại, thành lập tổ chức cơ sở Đoàn Thanh niên Dân chủ. Nông Văn Cún (tức Thái Long)⁽¹⁾ là một trong những người thanh niên đầu tiên ở Võ

(1) Nông Văn Cún (tức Thái Long) sinh năm 1917 trong một gia đình nông

Nhai và cũng là một trong những người thanh niên đầu tiên ở tỉnh Thái Nguyên được kết nạp vào Đoàn Thanh niên Dân chủ. Sau khi được kết nạp vào Đoàn Thanh niên Dân chủ, Nông Văn Cún đã trở thành người giúp việc tích cực và tin cậy của đồng chí Lê Xuân Thụ, phái viên Xứ uỷ Bắc Kỳ. Tháng 7-1939, Nông Văn Cún bị thực dân Pháp bắt tại xã Hưng Vũ (huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn). Mặc dù bị địch tra tấn rất dã man, nhưng với khí tiết kiên cường của người Cộng sản, Nông Văn Cún đã kiên quyết không khai báo. Tại phiên toà do thực dân Pháp mở ở thị xã Lạng Sơn (9-1939), Nông Văn Cún đã khẳng khái trả lời viên chánh án “Tôi hiểu và tán thành với Chủ nghĩa ấy”⁽²⁾ (tức Chủ nghĩa Cộng sản). Thực dân Pháp đã kết án, bỏ tù và giam Nông Văn Cún tại nhà tù thị xã Lạng Sơn.

Tháng 9-1939, chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. Tháng 6-1940, nước Pháp bị phát xít Đức chiếm đóng. Lợi dụng thời cơ đó, ngày 22-9-1940, quân Nhật từ Hoa Nam (Trung Quốc), vượt biên giới Việt - Trung tràn sang đánh chiếm thị xã Lạng Sơn. Tại thị xã Lạng Sơn, quân Pháp chống cự yếu ớt và rút chạy toán loạn qua Đèo He,

dân ở Làng Phật xã Phú Thượng. Nông Văn Cún có 9 anh em trai (Nông Văn Cún là thứ 9). Anh cả là liệt sỹ Nông Văn Ký hy sinh tại mặt trận Cẩn Thơ (Nam bộ đầu năm 1946; hai người anh tiếp sau là Nông Văn Sọc (anh thứ ba) và Nông Văn Sấm (anh thứ tư) cũng đều là liệt sỹ hy sinh tại nhà tù Hoà Lò trước Cách mạng Tháng Tám 1945. Mẹ Nông Văn Cún là cụ Phan Thị Sáy (dân tộc Nùng, sinh năm 1883, từ trần năm 1947) đã được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký quyết định truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng ngày 24/4/1995.

(2) Hồ Sơ mật thám Pháp (vụ án Nông Văn Cún – tháng 9/1939) Tài liệu lưu trữ tại Phòng Lịch sử Đảng – Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

xuống Bình Gia, Bắc Sơn (Lạng Sơn) về Thái Nguyên. Khi quân Nhật tràn qua biên giới Việt - Trung sang đánh chiếm Lạng Sơn, Nông Văn Cún thoát khỏi nhà tù thị xã Lạng Sơn. Sáng ngày 27-9-1940, Nông Văn Cún về tới xã Hưng Vũ (huyện Bắc Sơn). Trước tình hình quân Pháp hoang mang, chạy toán loạn qua Bắc Sơn về Thái Nguyên, Nông Văn Cún họp bàn với các đảng viên ở Bắc Sơn, phát động nhân dân sử dụng các lực lượng tổng đoàn, xã đoàn, lính đồng và một số binh lính địch ta đã vận động, tranh thủ được từ trước, tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền. Tám giờ tối ngày 27-9-1940, nhân dân các xã Hưng Vũ, Chiêu Vũ, Chấn Yên cùng với các lực lượng xã đoàn, lính đồng (tổng cộng khoảng 600 người) được trang bị súng kíp, giáo mác, gậy gộc, chia làm ba mũi bao vây, đánh chiếm đồn Mỏ Nhài, mở đầu cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn.

Trước sự tấn công mạnh mẽ của lực lượng khởi nghĩa, quân địch đã dao động, lại càng hoang mang lo sợ, nên đã nhanh chóng tan rã. Quân khởi nghĩa hoàn toàn làm chủ đồn Mỏ Nhài và Châu lỵ Bắc Sơn. Rạng sáng ngày 28-9, các đồng chí lãnh đạo khởi nghĩa Bắc Sơn đã tổ chức một cuộc mít tinh lớn ngay tại châu lỵ, tuyên bố giải tán chính quyền đế quốc phong kiến. Trong các làng bản, nhân dân tự tổ chức giữ gìn trật tự, trị an.

Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (mà một trong những người khởi xướng là đồng chí Nông Văn Cún, người huyện Võ Nhại), đã giành được thắng lợi lớn, bước đầu rất có ý nghĩa là đã đập tan được chính quyền địch ở Châu lỵ Bắc Sơn. Sau khi làm chủ được Châu lỵ Bắc Sơn, sáng ngày 28-9-1940, các đồng chí lãnh đạo khởi nghĩa đã cử đồng chí

Nông Văn Cún xuống Võ Nhai gặp đồng chí Chu Văn Tấn, đề nghị đồng chí Chu Văn Tấn báo cáo, xin chỉ thị của Xứ uỷ Bắc Kỳ. Sau khi nhận được báo cáo của đồng chí Chu Văn Tấn, Xứ uỷ Bắc Kỳ đã cử 2 đồng chí Xứ uỷ viên Trần Đăng Ninh và Nguyễn Thành Diên ⁽¹⁾ lên Bắc Sơn tham gia lãnh đạo phong trào.

Sau khi tràn vào Đông Dương, được Pháp chấp nhận yêu sách, đồng thời cũng nhận thấy việc lật đổ hoàn toàn quân Pháp là chưa có lợi, nên phát xít Nhật đã bắt tay với thực dân Pháp, dùng quân Pháp làm tay sai đắc lực để đàn áp cách mạng Việt Nam. Quân Pháp nhanh chóng trở lại đàn áp khởi nghĩa Bắc Sơn. Ngày 1-10-1940, khoảng 1 trung đội lính khố xanh từ Đình Cả (Võ Nhai-Thái Nguyên) tiến lên chiếm lại đồn Mỏ Nhài, thiết lập lại bộ máy cai trị ở Bắc Sơn. Tiếp đó, chúng đã tổ chức đàn áp, khủng bố nhân dân Bắc Sơn rất dã man.

Thực hiện chủ trương duy trì khởi nghĩa Bắc Sơn của Xứ uỷ Bắc Kỳ, ngày 16-10-1940, đồng chí Trần Đăng Ninh tuyên bố thành lập Đội du kích Bắc Sơn, do các đồng chí Trần Đăng Ninh và Chu Văn Tấn chỉ huy. Để bảo toàn lực lượng, ngày 29-10-1940, đồng chí Trần Đăng Ninh chủ trì hội nghị các đảng viên trung kiên họp tại Vũ Lăng quyết định rút Đội du kích Bắc Sơn vào rừng hoạt động bí mật, cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn kết thúc, Đội du kích Bắc Sơn chuyển sang một giai đoạn đấu tranh mới. Tuy chưa giành được thắng lợi quyết định, nhưng cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn đã rèn luyện quân khởi nghĩa và tập hợp quân khởi nghĩa thành Đội du kích Bắc Sơn - Đội quân du kích đầu tiên của cách mạng Việt Nam được thành lập dưới sự lãnh

(1) Sau này Nguyễn Thành Diên bị địch bắt và đã phản bội lại cách mạng.

đạo của Đảng. Tuy đã rút vào hoạt động bí mật trong rừng sâu, nhưng Đội du kích Bắc Sơn vẫn tiếp tục bị địch bao vây, khủng bố, truy lùng. Giữa lúc phong trào cách mạng ở Bắc Sơn đang gặp khó khăn, đầu tháng 11-1940, đồng chí Chu Văn Tấn đưa một số đảng viên và quần chúng tích cực ở các xã Lâu Thượng, Phú Thượng, Tràng Xá (Võ Nhai – Thái Nguyên) lên tham gia Đội du kích Bắc Sơn. Được phong trào cách mạng ở Võ Nhai ủng hộ tích cực, đầu tháng 12-1940, Đội du kích Bắc Sơn được củng cố lại, lực lượng có khoảng trên dưới 20 đội viên, trang bị đầy đủ bằng súng trường, súng kíp. Sau khi được củng cố, Đội du kích Bắc Sơn đã tích cực chiến đấu và công tác để giữ vững và phát triển các cơ sở cách mạng.

Tháng 2-1941, Đội du kích Bắc Sơn được Trung ương Đảng quyết định đổi thành Đội Cứu Quốc quân do các đồng chí Lương Văn Chi làm Chỉ huy trưởng, Chu Văn Tấn làm Chỉ huy phó. Đội Cứu Quốc quân là lực lượng nòng cốt xây dựng Căn cứ địa Bắc Sơn Võ Nhai, là cơ sở để xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng của Đảng.

Cũng trong tháng 2-1941, đồng chí Hoàng Văn Thụ⁽¹⁾ thay mặt Ban Thường vụ Trung ương Đảng giao nhiệm vụ cho đồng chí Chu Văn Tấn phụ trách một tổ Cứu Quốc quân bảo vệ và dẫn đường đoàn cán bộ Trung ương Đảng đi họp Hội nghị Trung ương lần thứ VIII (tháng 5-1941) tại Pác Bó (Hà Quảng – Cao Bằng).

Thực hiện nhiệm vụ được giao, tổ Cứu Quốc quân do các đồng chí Chu Văn Tấn chỉ huy, Hoàng Tài làm liên lạc

(1) Hội nghị Trung ương lần thứ VII (họp tháng 11/1940) đã cử đồng chí Trường Chinh làm quyền Tổng Bí thư Đảng, đồng chí Hoàng Văn Thụ làm Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng.

đã vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ, đưa đoàn cán bộ Trung ương Đảng từ Bắc Sơn qua Bình Gia, lên Văn Mịch, Tràng Định, sang Long Châu (Quảng Châu – Trung Quốc), rồi trở về Pác Bó (Hà Quảng – Cao Bằng) an toàn (tháng 4-1940). Sau Hội nghị Trung ương lần thứ VIII, đồng chí Chu Văn Tấn tiếp tục chỉ huy tổ Cứu Quốc quân bảo vệ và dẫn đường cho đoàn cán bộ Trung ương Đảng trở về Căn cứ Bắc Sơn – Võ Nhai. Từ Pác Bó, tổ Cứu Quốc quân dẫn đoàn cán bộ Trung ương đi về theo 2 hướng, một hướng về Long Châu (Trung Quốc) theo con đường lúc đi và một hướng xuống Hoà An, Thạch An, về Tràng Định rồi qua Long Châu (Trung Quốc). Hai đoàn này gặp nhau tại đây, sau đó xuống Tràng Định, qua Bình Gia xuống Bắc Sơn an toàn (đầu tháng 7-1941). Đây là một thành tích rất to lớn của tổ Cứu Quốc quân do đồng chí Chu Văn Tấn trực tiếp chỉ huy.

Sau Hội nghị Trung ương lần thứ VIII, Trung ương Đảng tăng cường thêm lực lượng cho Căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai gồm các đồng chí Phùng Chí Kiên, Bế Sơn Cương, Mã Thành Kính, Đặng Văn Cáp, Trần Văn Phấn, do đồng chí Phùng Chí Kiên (Ủy viên Trung ương Đảng, đã từng là cán bộ chỉ huy Hồng quân Trung Quốc đánh Nhật) trực tiếp làm Chỉ huy trưởng Cứu Quốc quân. Các đồng chí Lương Văn Chi và Chu Văn Tấn làm Chỉ huy phó. Đồng chí Chu Văn Tấn được Ban chỉ huy Cứu Quốc quân phân công về Võ Nhai hoạt động để cùng với cán bộ nòng cốt ở Võ Nhai lãnh đạo nhân dân và Cứu Quốc quân đấu tranh; chuẩn bị cơ sở cho Trung ương rút xuống hoạt động và tổ chức đường dây liên lạc cho các đồng chí Trung ương về

xuôi. Do Nguyễn Thành Diên (Xứ uỷ viên Bắc Kỳ) bị địch bắt, phản bội, khai báo, nên địch biết được một số chủ trương của Trung ương Đảng đối với Căn cứ Bắc Sơn. Tháng 6-1941, địch tập trung 4.000 quân bao vây khùng bố hòng tiêu diệt lực lượng vũ trang cách mạng và bắt các đồng chí lãnh đạo Trung ương Đảng ta ở Căn cứ Bắc Sơn.

Nhận rõ âm mưu và hành động của địch, đồng chí Chu Văn Tấn và tổ chức cơ sở Đảng ở Võ Nhai đã lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác, giữ gìn bí mật và bảo vệ lực lượng; chuyển một bộ phận lớn tài liệu, lương thực vào các hang đá; chuẩn bị đối phó với hành động khùng bố mới của địch.

Đầu tháng 7-1941, tại Võ Nhai, quân Pháp bất ngờ ập vào các xã Phú Thượng, Tràng Xá bắt đi một số cán bộ, đảng viên và đốt phá nhiều nhà cửa của nhân dân ta. Cuộc khùng bố của địch vào khu vực Võ Nhai tiếp tục diễn ra quyết liệt. Đến ngày 25-7-1941, quân Pháp đã bắt giam, tra khảo 27 cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng Võ Nhai.

Sau khi đại bộ phận cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân ở Bắc Sơn rút lên biên giới Việt - Trung để bảo toàn lực lượng (tháng 8-1941)⁽¹⁾, bộ phận 10 đồng chí ở lại bị địch bắt và bắn chết 6 đồng chí đem bêu đầu ở Châu ly Bắc Sơn; 4 đồng chí còn lại (gồm Nguyễn Cao Đàm, Dương Quốc

(1) Ngày 22/8/1941, bộ phận Cứu Quốc quân do các đồng chí Lương Văn Chi và Phùng Chí Kiên trực tiếp chỉ huy rút lên biên giới Việt Trung; đến xã Bằng Đức (huyện Ngân Sơn tỉnh Bắc Kạn) thì bị lọt vào ổ phục kích của địch, đồng chí Phùng Chí Kiên bị hy sinh tại chỗ; đồng chí Lương Văn Chi bị thương, bị địch bắt về giam ở nhà tù Cao Bằng và hi sinh ngày 20/9/1941

Vinh, Đường Văn Thúc, Đường Quảng Long) rút xuống Võ Nhai cùng bộ phận Cứu Quốc quân ở Võ Nhai đấu tranh chống địch khủng bố.

Được Cứu Quốc quân và quần chúng cách mạng bảo vệ, giúp đỡ, đầu tháng 8-1941, đồng chí Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh và các đồng chí Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt rút khỏi Bắc Sơn (Lạng Sơn) về tới căn cứ bí mật do đồng chí Chu Văn Tấn và Cứu Quốc quân xây dựng ở Núi Lều (xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai) an toàn.

Tại đây, các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt đã chỉ đạo tổ chức cơ sở Đảng và cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân ở Võ Nhai phải chú trọng củng cố lực lượng, quyết tâm đánh địch bảo vệ Căn cứ, giữ vững liên lạc với Trung ương Đảng ở An toàn khu; phải tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh huấn luyện quân sự cho Cứu Quốc quân và nhân dân địa phương; phải đề cao cảnh giác, tuyệt đối giữ bí mật đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, giữ vững cơ sở cách mạng ở Võ Nhai và các vùng lân cận.

Sau khi cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân ở Võ Nhai tổ chức đường giao thông, trạm liên lạc, bảo vệ và dẫn đường đưa các đồng chí Trường Chinh và Hoàng Văn Thụ về An toàn khu ở dưới xuôi an toàn, đồng chí Hoàng Quốc Việt được phân công ở lại lãnh đạo, chỉ đạo tiếp phong trào cách mạng ở Võ Nhai. Ngày 25-8-1941, tại thôn Ván Bàng (xã Tràng Xá), đồng chí Hoàng Quốc Việt trực tiếp tuyên truyền, quán triệt nội dung Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ VIII, Chương trình và Điều lệ Việt Minh cho

cán bộ, đảng viên, chiến sĩ Cứu Quốc quân và tự vệ, du kích Võ Nhai. Đây là đợt sinh hoạt chính trị, học tập nghị quyết của Đảng đầu tiên của cán bộ, đảng viên và chiến sĩ Cứu Quốc quân ở Võ Nhai. Sau học tập, cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân chia thành từng nhóm nhỏ xuống các cơ sở tuyên truyền, vận động nhân dân tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong lúc khó khăn do cuộc tấn công, càn quét của địch gây ra; hướng dẫn và chuẩn bị tư tưởng cho quần chúng sẵn sàng bước vào cuộc đấu tranh mới, quyết liệt hơn. Nhờ đó, mặc dù bị địch khủng bố gắt gao, quyết liệt, nhưng các cơ sở cách mạng ở Võ Nhai vẫn không những được giữ vững và củng cố, mà còn phát triển thêm ở một số xã xa xôi, hẻo lánh của huyện, lòng tin và sự ủng hộ của quần chúng nhân dân với cách mạng được củng cố và tăng cường.

Thực hiện chủ trương duy trì tiếng súng Bắc Sơn của Trung ương Đảng, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng, ngày 15-9-1941, ngay giữa vòng vây ngày càng khép chặt của quân thù, tại rừng Khuôn Mảnh, thôn Ngọc Mỹ, xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai, Trung đội Cứu Quốc quân II ra đời. Đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng, đã đến dự, công nhận và trao lá cờ đỏ sao vàng cho cán bộ, chiến sĩ Trung đội Cứu Quốc quân II. Giao nhiệm vụ cho Trung đội Cứu quốc quân II, đồng chí Hoàng Quốc Việt chỉ rõ nhiệm vụ trước mắt của cán bộ, chiến sĩ trong Trung đội là phải tích cực đấu tranh chống địch khủng bố, trừ gian, tiêu diệt bọn phản động đầu sỏ, bảo vệ cơ sở cách mạng; không ngừng củng cố và phát

triển các đội tự vệ làm nguồn bổ sung cho Cứu Quốc quân; củng cố và mở rộng địa bàn hoạt động ra các nơi; duy trì tiếng súng đấu tranh để cổ vũ phong trào cách mạng toàn quốc và thiết thực ủng hộ Liên Xô chiến đấu chống phát xít.

Lúc mới thành lập, ban chỉ huy Trung đội Cứu Quốc quân II gồm các đồng chí Chu Văn Tấn (Trung đội trưởng), Nguyễn Cao Đàm (Chính trị – Chỉ đạo viên), Trần Văn Phấn (Trung đội phó); cán bộ tiểu đội trưởng gồm các đồng chí Lê Dục Tôn, Trừ Văn Hoà, Hà Văn Mạnh, Hứa Đình Khánh, Chu Quốc Hưng. Toàn Trung đội có 47 cán bộ, chiến sĩ, trong đó có 3 đồng chí nữ là Đường Thị Ân, Hoàng Thị Ngoan và Hoàng Thị Môn.

Trung đội Cứu Quốc quân II ra đời là kết quả to lớn của cuộc đấu tranh chống địch khủng bố, nó có vai trò giữ vững và tăng cường lực lượng chiến đấu, duy trì tiếng súng đấu tranh của cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn do Đảng giao phó. Sự ra đời của Trung đội Cứu Quốc quân II đã khẳng định dù kẻ địch có quỷ quyệt và tàn bạo đến đâu cũng không thể dập tắt được phong trào cách mạng của nhân dân, khi nhân dân đã được Đảng tuyên truyền và giác ngộ cách mạng. Trung đội Cứu Quốc quân II là tổ chức vũ trang cách mạng đầu tiên của huyện Võ Nhai được thành lập đặt dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Từ đây, phong trào cách mạng của nhân dân Võ Nhai bước vào một thời kỳ mới – thời kỳ đấu tranh vũ trang cách mạng và Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám 1945.

CHƯƠNG II

ĐẤU TRANH VŨ TRANG CÁCH MẠNG VÀ KHỎI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 (9/1941 – 8/1945)

Ngay sau khi được thành lập, Ban chỉ huy Cứu Quốc quân II Võ Nhai đã phân công các tiểu đội trực tiếp xuống cơ sở đẩy mạnh đấu tranh chống địch khủng bố. Ngày 16-9-1941, Tiểu đội Cứu Quốc quân II do đồng chí Chu Quốc Hưng làm Tiểu đội trưởng lên xã Phú Thượng vận động, tổ chức nhân dân chống địch khủng bố và tìm cách bắt liên lạc với cơ sở cách mạng ở Bắc Sơn (Lạng Sơn); cùng ngày, Tiểu đội Cứu Quốc quân II do đồng chí Hà Văn Mạnh (tức Hà Văn Loi) làm Tiểu đội trưởng phục kích địch ở đèo Bắp, bắn chết tên Nho Phú (một tên mật thám, tay sai đắc lực của thực dân Pháp) trừ được một mối hiểm họa lớn cho nhân dân Võ Nhai. Cũng trong ngày 16-9, tại xã Tràng Xá, 1 đơn vị tự vệ Võ Nhai (khoảng 20 cán bộ, chiến sĩ) đã dũng cảm, mưu trí vượt khỏi vòng vây của 2 trung đội địch do Gác-ni-ê chỉ huy một cách an toàn. Cùng trong thời gian này, các Tiểu đội Cứu Quốc quân II do các đồng chí Lê Dục Tôn, Trừ Văn Hoà, Hứa Đình Khánh làm Tiểu đội trưởng cũng đi làm nhiệm vụ vận chuyển lương thực, nắm tình hình, quấy rối địch và tìm cách bắt liên lạc với Xứ uỷ Bắc Kỳ.

Ngày 17-9-1941, một tổ Cứu Quốc quân II Võ Nhai phục kích 2 trung đội lính khố xanh càn vào Khuôn Kện (xã Tràng Xá), diệt 1 tên, buộc chúng phải tháo lui, bỏ dở cuộc càn. Buổi chiều cùng ngày, 1 tiểu đội Cứu Quốc quân II khác trên đường công tác trở về đến Khuôn Dã (xã Tràng Xá) – nơi có cơ quan bí mật của ta thì gặp khoảng 100 tên địch tấn công vào đây. Trong trận “tao ngộ chiến” này, tuy lực lượng của ta rất mỏng so với lực lượng của địch cả về số lượng và vũ khí trang bị, nhưng cán bộ, chiến sĩ trong Tiểu đội đã mưu trí lợi dụng địa hình, địa vật, vừa kiên cường, dũng cảm đánh địch, vừa nghi binh và làm công tác địch vận. Ý vào thế đông và hoả lực mạnh, quân địch nhiều lần tổ chức xung phong đều bị Cứu Quốc quân II đánh bật trở lại. Trận chiến đấu giữa 1 tiểu đội Cứu Quốc quân II với khoảng 100 tên địch kéo dài từ 15 giờ đến 17 giờ chiều mới chấm dứt, khoảng 10 tên địch bị tiêu diệt, tiểu đội Cứu Quốc quân II bảo toàn lực lượng. Ngày 2-10-1941, Cứu Quốc quân II chiến đấu đẩy lùi cuộc tiến công của 2 trung đội lê dương càn vào Khuôn Kện (xã Tràng Xá). Tiếp theo, ngày 5-10-1941, Cứu Quốc quân II phá tan một cuộc tấn công của 200 tên địch càn vào Khuôn Ba (Tràng Xá), cứu được nhiều cụ già và trẻ em đang bị địch bao vây ở đây. Ngày 25-10-1941, tại Khuôn Xổm, 1 tổ Cứu Quốc quân II do đồng chí Chu Văn Tấn (Trung đội trưởng Cứu Quốc quân II) trực tiếp chỉ huy, bất ngờ gặp 1 trung đội địch đi càn, đã nhanh chóng triển khai chiến đấu, đánh lui tất cả các cuộc tấn công của chúng, diệt 9 tên.

Ngày 3-11-1941, Cứu Quốc quân II tiêu diệt tiếp tên Nho Thuận – một tên mật thám, tay sai đắc lực của thực dân Pháp.

Trong các cuộc chiến đấu chống địch càn quét, lực lượng Cứu Quốc quân II không những được bảo toàn mà còn phát triển thêm. Cứu Quốc quân II ngày càng lớn mạnh, quân số lên tới khoảng 60 cán bộ, chiến sĩ, trong đó có nhiều phụ nữ tham gia. Thanh thế của Cứu Quốc quân II ngày một lên cao, nhân dân phấn khởi, còn kẻ địch thì hoang mang, lo sợ.

Cùng với nhiệm vụ chiến đấu, chống địch càn quét, khủng bố, ngày 19-9-1941, Ban chỉ huy Cứu Quốc quân II đã cử 1 tổ bảo vệ và đưa đồng chí Hoàng Quốc Việt (Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng) về An toàn khu ở dưới xuôi tuyệt đối an toàn. Cứu Quốc quân II và nhân dân các dân tộc Võ Nhai đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ tuyệt đối an toàn cho đồng chí Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Trường Chinh và các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt trong thời gian các đồng chí về công tác và hoạt động tại Võ Nhai. Âm mưu huy động một lực lượng lớn binh lính và mật thám bao vây, truy lùng cùng với một loạt các thủ đoạn đàn áp, khủng bố khốc liệt để vây bắt các đồng chí trong Ban Thường vụ Trung ương Đảng của thực dân Pháp đã hoàn toàn thất bại. Đây là một thành tích cực kỳ to lớn của cán bộ, chiến sĩ Trung đội Cứu Quốc quân II và nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai.

Sau khi đồng chí Hoàng Quốc Việt rời Căn cứ Võ Nhai về xuôi, giữa tháng 10/1941, Trung ương cử đồng chí Đào Văn Trường⁽¹⁾ Ủy viên Ban Thường vụ Xứ ủy Bắc kỳ, lên trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng Võ Nhai.

(1) Đồng chí Đào Văn Trường còn có tên gọi là Thành Ngọc Quân.

Tại Võ Nhai, sau khi đồng chí Đào Văn Trường truyền đạt Chỉ thị của Trung ương Đảng về việc thành lập Ủy ban Quân sự – Chính trị Căn cứ Bắc Sơn – Võ Nhai và cải tổ lại Ban lãnh đạo Cứu Quốc quân II để đáp ứng với yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ mới, Ban lãnh đạo Căn cứ Bắc Sơn – Võ Nhai đã phân công lại nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ huy của Cứu Quốc quân II. Đồng chí Đào Văn Trường, trực tiếp làm Chủ nhiệm Ủy ban Quân sự – Chính trị Căn cứ Bắc Sơn – Võ Nhai kiêm Trung đội trưởng, đồng chí Chu Văn Tấn làm Phó Chủ nhiệm Ủy ban Quân sự – Chính trị kiêm Trung đội phó và các đồng chí Nguyễn Cao Đàm làm Chính trị – Chỉ đạo viên, Lê Dục Tôn và Trần Văn Phấn làm Trung đội phó Trung đội Cứu Quốc quân II.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương là phải nhanh chóng kiện toàn Trung đội Cứu Quốc quân II để đánh du kích, chống địch khủng bố, bảo vệ cơ sở cách mạng, cuối tháng 10-1941, Cứu Quốc quân II rút vào rừng sâu để củng cố, xây dựng và phát triển lực lượng; đồng thời tổ chức triển khai một đợt huấn luyện quân sự, chính trị. Trong đợt huấn luyện này, về chính trị, cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân II tập trung học tập đường lối, chính sách của Đảng; Chương trình, Điều lệ Việt Minh và cách tổ chức các Hội Cứu quốc; về quân sự, tập trung huấn luyện chiến thuật du kích, những động tác cơ bản từ cá nhân đến tiểu đội, trung đội chiến đấu. Cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân II là đảng viên còn nghiên cứu, học tập Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ VIII (họp tháng 5-1941) và những vấn đề cốt yếu về học thuyết Mác – Lê Nin. Ngoài ra, cán bộ, chiến sĩ Trung đội Cứu Quốc quân II còn học tập 10 điều kỷ luật

và 5 lời thề của Đội Cứu Quốc quân⁽¹⁾. Về tổ chức, Trung đội Cứu Quốc quân II (lúc này có khoảng 60 cán bộ, chiến sĩ) được biên chế thành 7 tiểu đội. Toàn Trung đội có 1 chi bộ Đảng lãnh đạo do các đồng chí Đào Văn Trường làm Bí thư, Chu Văn Tấn làm Phó Bí thư; ở mỗi tiểu đội có 1 tổ Đảng lãnh đạo.

Qua học tập chính trị, huấn luyện quân sự và củng cố tổ chức, sức mạnh chiến đấu và năng lực công tác của Trung đội Cứu Quốc quân II được nâng cao rõ rệt. Tình đồng chí, đồng đội chiến đấu và mối quan hệ giữa cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân II với nhân dân các dân tộc Võ Nhai ngày càng gắn bó; trình độ chính trị, tư tưởng, đạo đức, tác phong của người chiến sĩ cách mạng được nâng cao hơn. Cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân II nắm vững thêm đường lối, chính sách của Đảng, biết thêm phương pháp tuyên truyền và vận động quần chúng; hiểu rõ thêm nhiệm vụ vinh quang của người chiến sĩ cách mạng.

10 điều kỷ luật là:

1. Tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh cấp trên
2. Không lấy cái kim, sợi chỉ của dân
3. Mua bán của dân phải cho công bằng
4. Tuyệt đối không đem của công làm của tư
5. Nói năng phải lễ phép.
6. Ở đâu phải giữ gìn sạch sẽ nhà, cửa của dân
7. Bắt được của rơi phải trả
8. Làm hỏng cái gì phải đền
9. Không tắm rửa trước phụ nữ
10. Không rượu, chè, cờ bạc, hút thuốc phiện

5 lời thề là:

1. Không phản Đảng
2. Tuyệt đối trung thành với Đảng
3. Kiên quyết phấn đấu và trả thù cho những đồng chí đã hi sinh
4. Không hàng giặc
5. Không hại dân.

Cùng với việc huấn luyện quân sự, chính trị, Ủy ban Quân sự – Chính trị Căn cứ Bắc Sơn – Võ Nhai chủ trương vừa chủ động tiến công, tiêu diệt bọn Việt gian, mật thám, tay sai ngoan cố để trấn áp bọn phản cách mạng; vừa đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, mở đường cho chúng có cơ hội lập công chuộc tội. Ủy ban quyết định mở rộng tổ chức của Mặt trận Việt Minh ra các vùng Hữu Lũng, Yên Thế (Bắc Giang), Đại Từ, Định Hoá (Thái Nguyên), nhằm xoá bỏ hàng rào bao vây của địch ở Võ Nhai.

Thực hiện chủ trương trên, ngày 19-11-1941, một tổ Cứu Quốc quân II do đồng chí Nguyễn Cao Đàm chỉ huy, gồm 7 đồng chí, chia làm 2 tốp vượt vòng vây địch tiến sang vùng Đại Từ (Thái Nguyên). Tốp thứ nhất gồm các đồng chí nữ Đường Thị Ân, Hoàng Thị Môn, Hoàng Thị Ngoan; tốp thứ hai gồm các đồng chí Nguyễn Cao Đàm, Chu Viết Phong, Phụng Cương và Mông Phúc Quyền.

Tới Đại Từ, tổ Cứu Quốc quân II này bắt liên lạc với đồng chí Đường Nhất Quý đang hoạt động ở đó và mở rộng phong trào sang các huyện Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang), Định Hoá (Thái Nguyên). Một Tổ Cứu Quốc quân II khác, gồm 6 đồng chí, do các đồng chí Trần Văn Phấn, Hoàng Văn Tài phụ trách sang hoạt động ở các huyện Đồng Hỷ, Phú Lương (Thái Nguyên). Tổ Cứu Quốc quân II thứ ba gồm 3 đồng chí Hà Châm, Phan Văn Thái, Phan Văn Lai do đồng chí Hà Châm phụ trách tiến sang hoạt động ở các huyện Hữu Lũng, Yên Thế (Bắc Giang). Cùng thời gian này, một tổ Cứu Quốc quân II do các đồng chí Chu Quốc Hưng và Nông Văn Cún (tức Thái Long) phụ trách, có nhiệm vụ lấy địa bàn xã Phú Thượng làm bàn đạp để bắt liên lạc, khôi phục lại cơ sở và phong trào cách mạng ở vùng Bắc Sơn (Lạng Sơn).

Tại Đại Từ, tổ Cứu Quốc quân II do đồng chí Nguyễn Cao Đàm phụ trách đã đi sâu vào quần chúng, phát triển lực lượng vũ trang, xây dựng căn cứ ngày càng vững mạnh, nhiều đội tự vệ được thành lập ở các xã quanh vùng Núi Hồng. Từ Đại Từ, tổ Cứu Quốc quân II do đồng chí Nguyễn Cao Đàm phụ trách đã mở rộng địa bàn hoạt động sang các huyện Sơn Dương, Yên Sơn (Tuyên Quang), Định Hoá (Thái Nguyên). Tại Tuyên Quang, Cứu Quốc quân II xây dựng được một số cơ sở quần chúng ở Phượng Liễn (huyện Sơn Dương) và vùng đồng bào Dao ở khu vực quanh chân Núi Hồng. Tại huyện Định Hoá (Thái Nguyên), nhờ có hoạt động tích cực của tổ Cứu Quốc quân II từ Đại Từ lên, nhiều cơ sở cách mạng cũ ở các xã Bình Trung, Bình Yên, Phú Đình được khôi phục, củng cố và mở rộng hoạt động; nhiều cơ sở cách mạng mới được thành lập ở các xã Thanh Định, Định Biên, Diêm Mặc. Để xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, bộ phận Cứu Quốc quân II ở Đại Từ lên Định Hoá hoạt động đã mở các lớp huấn luyện quân sự, chính trị ngắn ngày để đào tạo cán bộ cơ sở. Các đồng chí Lộc Văn Tư (sau này là Huyện đội trưởng Huyện đội Định Hoá) và Nông Văn Thử... là những người đầu tiên ở huyện Định Hoá được dự các lớp huấn luyện quân sự, chính trị này. Tại Bắc Giang, tổ Cứu Quốc quân II do đồng chí Hà Châm phụ trách đã xây dựng được một số cơ sở quần chúng ở các xã Đồng Vương, Khuôn Đồng (huyện Yên Thế). Tại các huyện Đồng Hỷ, Phú Lương (Thái Nguyên), tổ Cứu Quốc quân II đi gây dựng cơ sở, mở rộng địa bàn hoạt động đã bắt được liên lạc với các cơ sở cách mạng cũ và phát triển thêm được một số cơ sở mới ở các xã Cây Thị, Trại Cau (Đồng Hỷ), Phấn Mễ, Phấn

Súc (Phú Lương). Nhờ Cứu Quốc quân II Võ Nhai mở rộng địa bàn hoạt động, xây dựng lực lượng vũ trang ra nhiều hướng, nên sau này các huyện khác ở tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh Tuyên Quang, Bắc Giang đã có nhiều điều kiện thuận lợi để Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám 1945.

Cùng thời gian trên, đại bộ phận Cứu Quốc quân II (khoảng trên 40 cán bộ, chiến sĩ) ở lại Căn cứ Võ Nhai chia thành các tổ nhỏ xuống các xã Tràng Xá, Lâu Thượng, Phú Thượng, La Hiên..., kiên trì tổ chức và vận động nhân dân đấu tranh chống địch khủng bố để giữ vững và bảo vệ cơ sở cách mạng.

Đối với các bọn Việt gian, phản động bán rẻ Tổ quốc, cam tâm làm tay sai cho địch, có nhiều nợ máu với nhân dân, Cứu Quốc quân II Võ Nhai chủ trương phải kiên quyết trừng trị những tên đầu sỏ, để từ đó sẽ có tác dụng cảnh cáo, giáo dục bọn a tòng. Ngày 30-11-1941, Cứu Quốc quân II diệt tên mật thám Nho Thuận tại nhà riêng, tịch thu toàn bộ tài sản sung làm của công. Ngày 9-12-1941, Cứu Quốc quân II diệt tiếp tên Lý Nhuận, tịch thu tài sản. Ngày 12-12-1941, 1 tiểu đội Cứu Quốc quân II do đồng chí Hà Châm chỉ huy trên đường đi công tác bất ngờ gặp 1 đại đội lính khố xanh của địch tràn vào thung lũng Mỏ Mũng. Do chênh lệch lực lượng giữa ta và địch quá lớn nên Cứu Quốc quân II vừa đánh, vừa rút. Đồng chí Tiểu đội trưởng Hà Văn Mạnh (tức Hà Văn Lợi), xung phong ở lại cản địch. Với 1 khẩu súng dóp 5 và 50 viên đạn, đồng chí Hà Văn Mạnh đã dũng cảm chiến đấu, kìm chân cả 1 đại đội địch, tiêu diệt và bắn bị thương hàng chục tên, yểm

trợ cho đồng đội rút lui an toàn. Do bị thương nặng và mất nhiều máu, đồng chí Hà Văn Mạnh đã anh dũng hy sinh, nêu một tấm gương sáng về tinh thần chiến đấu dũng cảm, kiên cường cho đồng chí, đồng đội noi theo.

Sau trận Mỏ Mũng, địch lập thêm đồn Nà Lặng do Đội Béo – một tên mật thám khét tiếng gian ác – làm đồn trưởng chỉ huy 1 trung đội lính khố xanh đóng ở đây. Để trừng trị tên Đội Béo, 1 tiểu đội Cứu Quốc quân II gồm 11 cán bộ, chiến sĩ (trong đó có các đồng chí Hà Văn Kỳ và Hà Văn Sơn là em ruột của đồng chí Hà Văn Mạnh) đã kiên trì mai phục, điều tra, tìm hiểu qui luật đi lại của hắn. Ngày 11-01-1942, tại Suối Bùn, Tiểu đội Cứu Quốc quân II này đã phục kích, tiêu diệt tên Đội Béo và 1 tên mật thám khác, khiến bọn cai, đội, mật thám và binh lính địch hoang mang, không dám hống hách và ngênh ngang như trước. Uy tín của Cứu Quốc quân II Võ Nhai ngày càng lên cao. Nhằm làm cho địch luôn lâm vào tình thế bị động, bất an, Cứu Quốc quân II liên tiếp tiến hành các hoạt động quấy rối địch. Ngày 31-12-1941, Cứu Quốc quân II tổ chức tấn công, uy hiếp đồn Tràng Xá, bắn bị thương 7 tên, làm cho bọn địch ở trong đồn lo sợ, mất ăn, mất ngủ. Cứu Quốc quân II còn tìm cách phô trương thanh thế. Sau mỗi trận đánh, sau mỗi lần rải truyền đơn, cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân đều tìm cách để lại thật nhiều dấu giấy, dấu dép, dấu lá ngổi, làm cho quân địch hoang mang, không rõ lực lượng Cứu Quốc quân II đông tới bao nhiêu người. Nhiều tên việt gian, phản động, tay chân Pháp hoang mang, lo sợ. Tên Nho Phương (bị chết hụt trong vụ Cứu Quốc quân II trừng trị tên Nho Thuận) đã viết giấy cam

doan hứa lập công và đóng tiền cho Cứu Quốc quân II để chuộc tội.

Cùng với nhân dân Võ Nhai, cán bộ, chiến sĩ, Cứu Quốc quân II đã tranh thủ mọi lúc, mọi nơi làm công tác binh vận, địch vận. Trong trận Khuôn Đă (Tràng Xá), Cứu Quốc quân II vừa đánh địch, vừa dùng loa kêu gọi binh lính địch đầu hàng. Cứu Quốc quân đã viết nhiều biểu ngữ bằng chữ lớn, căng ở những nơi có nhiều người qua lại, viết nhiều truyền đơn, thư kêu gọi tinh thần yêu nước của binh lính người Việt, kêu gọi họ phản chiến, quay súng trở về với cách mạng. Nhờ cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân II làm tốt công tác binh vận, địch vận, nên trong các cuộc hành quân, càn quét, nhiều binh lính địch được Cách mạng giác ngộ đã tránh lòng sục vào những nơi biết là có cơ sở của Việt Minh, khôn khéo làm lộ ý định của cuộc hành quân, hoặc đi càn chỉ bắn chỉ thiên. Đã có trường hợp binh lính địch bắn chết tên dẫn đường rồi về báo cáo bị Cứu Quốc quân II phục kích.... Công tác địch vận của cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân II đã góp phần phân hóa hàng ngũ địch, làm giảm sức chiến đấu của chúng. Về phía địch, để đối phó với tình hình đó, bọn chỉ huy đã thường xuyên thay đổi lính từ 2 tuần đến 3 tuần 1 lần. Mặc dù bị địch tập trung khủng bố, truy tìm ráo riết, nhưng lực lượng Cứu Quốc quân II Võ Nhai vẫn không ngừng phát triển và lớn mạnh. Từ 47 cán bộ, chiến sĩ lúc mới thành lập (tháng 9- 1941) quân số đã lên tới 70 người và vũ khí trang bị tăng gấp hơn 2 lần (cuối tháng 12-1941). Sở dĩ được như vậy, vì Cứu Quốc quân II đã được nhân dân các dân tộc Võ Nhai hết lòng cứu mang, đùm bọc, chở che. Nhân dân Võ Nhai đã đem giấu thóc trong rừng, giấu muối, diêm, giấy, thức ăn

ở các hốc cây, hang đá, cối nước, rồi tìm cách báo cho cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân II đến lấy. Kẻ địch phát hiện được, cho lính đi đốt, phá nương rẫy, Cứu Quốc quân II phục kích đánh địch để bảo vệ nguồn sống của mình. Ở trong các trại tập trung, lòng dân vẫn hướng về Cứu Quốc quân II. Tranh thủ lúc đi lấy củi, làm nương, bà con đã bỏ thư vào hốc cây, hang đá thông báo cho Cứu Quốc quân II tình hình địch, nhờ đó mà Cứu Quốc quân II đã kịp thời có kế hoạch đối phó với âm mưu của chúng.

Tuy nhiên, do địa bàn huyện Võ Nhai dân cư vốn đã thưa thớt, lại bị gom vào các trại tập trung, nên không có điều kiện sản xuất lương thực, thực phẩm để ủng hộ Cứu Quốc quân II như trước. Trong khi đó vụ giáp hạt lại đang tới gần, các kho dự trữ lương thực, thực phẩm của Cứu Quốc quân II cạn dần. Hàng ngày, cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân II đã phải đi đào củ mài, củ đao để ăn độn.

Bước sang năm 1942, vòng vây của địch càng khép chặt căn cứ Võ Nhai ở cả bốn phía. Hơn thế nữa, địch tập trung thực hiện những thủ đoạn khủng bố mới, nhằm kiên quyết đạt cho được mục tiêu tìm và diệt Cứu Quốc quân II. Chúng huy động thêm nhiều lính Pháp, lính Âu – Phi, lính khố xanh và mật thám, liên tiếp tổ chức các cuộc hành quân, càn quét, lùng sục vào trong rừng để tìm diệt Cứu Quốc quân II. Chúng đẩy mạnh bắt bớ, đồn làng, tập trung dân, tăng cường khống chế quanh các trại tập trung, để triệt hẳn nguồn tiếp tế của nhân dân cho Cứu Quốc quân II. Chúng còn thâm độc dùng đòn đánh vào tâm lý, tình cảm của đồng bào các dân tộc ít người. Truyền thống và tập quán của đồng bào các dân tộc ít người là kính trọng tổ

tiên là nơi thiêng liêng không được động thổ làm kinh động đến người đã khuất. Nắm bắt được tâm lý, tình cảm đó, địch đẩy mạnh việc đào mả tổ gia đình cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân II, sau đó tưới xăng lên đốt. Chúng không chỉ đào mả tổ của gia đình các đồng chí Chu Văn Tấn, Mông Phúc Quyền (chỉ huy Cứu Quốc quân II), mà chúng còn đào mả tổ của nhiều gia đình có người theo hoặc ủng hộ Cứu Quốc quân II. Hành động thâm độc đó của địch không những không làm cho quần chúng và Cứu Quốc quân II dao động, nao núng mà ngược lại, càng làm cho quần chúng và cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân II thêm căm thù và quyết tâm chiến đấu hơn. Thất bại trước việc đem người chết để khống chế người sống, địch buộc phải dùng thân nhân của cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân II để uy hiếp. Sau lần Cứu Quốc quân II tấn công, uy hiếp đồn Tràng Xá, địch ra yết thị: Hễ Cứu Quốc quân II bắn chết 1 người của chúng thì chúng sẽ xử bắn 4 thân nhân của Cứu Quốc quân II ở các trại tập trung. Thực tế, hàng chục đồng bào ta trong các trại tập trung đã bị địch sát hại. Thủ đoạn đàn áp và khủng bố này của địch tàn khốc đến cực điểm. Nhân dân bị o ép gặt gao và bị kìm kẹp nặng nề trong các trại tập trung, đã có người hoang mang, dao động. Lương thực dự trữ của Cứu Quốc quân II cạn dần. Phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng ở Võ Nhai cũng chưa được phát động mạnh mẽ và liên tục. Phong trào nhân dân cả nước ủng hộ Võ Nhai do Trung ương Đảng phát động cũng chưa có điều kiện phát triển mạnh, do đó sự hỗ trợ cho Võ Nhai còn nhiều hạn chế.

Trước tình hình đó, Ủy ban Quân sự – Chính trị Căn cứ Bắc Sơn – Võ Nhai quyết định tạm rút phần lớn Cứu Quốc quân II xuống vùng Bồ Cu, Đá Trắng (thuộc xã Cây Thị, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên).

Tháng 2-1942, đồng chí Đào Văn Trường, Chủ nhiệm Ủy ban Quân sự – Chính trị Căn cứ Bắc Sơn – Võ Nhai, Chỉ huy trưởng Cứu Quốc quân II trên đường về xuôi báo cáo và xin chỉ thị của Trung ương thì bị địch bắt, Cứu Quốc quân hoàn toàn bị mất liên lạc với Trung ương. Trong khi đó, địch lại chuyển mục tiêu khủng bố từ huyện Võ Nhai xuống huyện Đồng Hỷ. Ngày 15-2-1942, chúng mở một cuộc càn quét lớn vào xã Cây Thị (huyện Đồng Hỷ), nhằm cắt đứt đường dây liên lạc của Cứu Quốc quân II với Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ. Trong trận càn quét này, chúng bắt 3 cán bộ cơ sở của ta, đốt cháy 40 ngôi nhà, cướp hết thóc, lúa, lợn, gà của nhân dân; chúng dồn dân ở xã Cây Thị ra trại tập trung Trại Cau, đặt dưới sự kiểm soát chặt chẽ của đồn binh ở đó, sau đó chúng lại dồn đồng bào ta vào trại tập trung Cây Thị và dời đồn binh Trại Cau vào đóng ở khu vực Suối Găng (xã Cây Thị), nhằm khống chế nhân dân và lùng bắt cán bộ cách mạng. Ngày 27-2-1942, địch cho 1 đơn vị lính lê dương càn sâu vào vùng Suối Bùn, Suối Đường (huyện Võ Nhai) và Cây Thị (huyện Đồng Hỷ), đàn áp dã man nhân dân trong vùng, giết hại 40 người trong trại tập trung Cây Thị. Mặc dù bị địch khủng bố dữ dội, cơ sở cách mạng ở Cây Thị bị tổn thất, nhưng nhân dân Cây Thị vẫn giữ lòng tin và trung thành với cách mạng, do đó khu vực đóng quân của Cứu Quốc quân II ở vùng Bồ Cu, Đá Trắng được giữ vững.

Để bảo toàn lực lượng, cuối tháng 2-1942, tại Bồ Cu, Đá Trắng (xã Cây Thị huyện Đồng Hỷ), Ban lãnh đạo Cứu Quốc quân II Võ Nhai quyết định tạm đưa phần lớn cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân II ở Võ Nhai lên biên giới Việt – Trung, chỉ để lại Căn cứ Võ Nhai một số ít cán bộ, chiến sĩ bám sát cơ sở; bộ phận Cứu Quốc quân II ở các huyện Đại Từ, Định Hoá tiếp tục xây dựng và phát triển cơ sở quần chúng để sau này mở rộng địa bàn hoạt động. Ban chỉ huy Cứu Quốc quân II ở Võ Nhai cử đồng chí Hoàng Văn Tài sang huyện Đại Từ thông báo chủ trương đó cho các đồng chí Phương Cường và Đường Nhất Quý (đang xây dựng cơ sở ở đó từ tháng 11-1941).

Thực hiện chủ trương của lãnh đạo, cán bộ, chiến sĩ, Cứu Quốc quân II Võ Nhai bắt tay vào chuẩn bị rút khỏi Căn cứ một cách khẩn trương, chu đáo. Một bộ phận già gạo, rang gạo nếp làm lương khô; đan sọt, bện quang gánh để chuyên chở chăn, màn, quần áo, lương thực, thực phẩm và vũ khí. Tiểu đội Cứu Quốc quân II Phú Thượng và tổ Cứu Quốc quân II ở Bắc Sơn đi trinh sát đường từ Văn Mịch đến Thất Khê; điều tra các trạm gác, tìm ra quy luật bao vây, tuần tiễu của địch. Một bộ phận Cứu Quốc quân II khác thực hiện nghi binh, kéo sự chú ý của địch sang hướng Hữu Lũng, Yên Thế (Bắc Giang), Phú Bình (Thái Nguyên). Số còn lại lo ổn định tư tưởng, giải thích cho nhân dân rõ: “rút đi để tạo điều kiện trở về”. Ngày 14-3-1942, tại làng Phật (xã Phú Thượng), Ban chỉ huy Cứu Quốc quân II Võ Nhai họp với toàn thể cán bộ, chiến sĩ và quần chúng tích cực giải thích lý do rút đi để bảo toàn lực lượng vũ trang của Đảng. Sau cuộc họp trên, ngày 18-3-1942, từ Bồ Cu, Đá Trắng (xã Cây Thị, huyện Đồng Hỷ) 01

tiểu đội Cứu Quốc quân II đi sang Bắc Giang để đánh lạc hướng địch; 42 cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân II Võ Nhai do đồng chí Chu Văn Tấn chỉ huy vượt qua nhiều vòng vây, bắt gác, chòi canh, đồn binh của địch, và sau 10 ngày ròng rã đã đến biên giới Việt – Trung an toàn.

Sau khi phần lớn cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân II Võ Nhai rút đi, bị mất mục tiêu truy lùng, khủng bố, địch rút phần lớn binh lính ra khỏi vùng Bắc Sơn – Võ Nhai, chỉ để lại một số lính cần thiết đóng ở các đồn và gài bọ mìn thám, tay sai ở lại địa phương nghe ngóng, thăm dò. Cuộc khủng bố của địch lắng xuống. Số cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân II được phân công ở lại Võ Nhai đã hướng dẫn quần chúng đấu tranh đòi tự do đi lại và họp chợ, đòi thả những người bị bắt giam và giải tán các trại tập trung dân. Các cuộc đấu tranh này diễn ra trật tự, có tổ chức, dưới hình thức đưa yêu sách, có cuộc đấu tranh lên tới hàng trăm người dân ở các xã Lâu Thượng, Phú Thượng, Tràng Xá, La Hiên tham gia. Kết quả của các cuộc đấu tranh này là 71 thân nhân của Cứu Quốc quân II Võ Nhai được ra khỏi nhà tù Chợ Chu (Định Hoá) và trại tập trung Đình Cả (Võ Nhai) trở về làng, xóm làm ăn, sinh sống. Tuy nhiên, cũng có người bị địch giam cầm, tra tấn đến chết trong trại tập trung mà vẫn một lòng trung kiên với Cách mạng, với Cứu Quốc quân II.

Qua một thời gian hoạt động chiến tranh du kích (kể từ ngày thành lập Cứu Quốc quân II Võ Nhai tháng 9-1941 đến tháng 3-1942), trong những điều kiện bị địch khủng bố hết sức dã man, tàn bạo, với rất nhiều khó khăn, gian khổ, nhưng biết dựa vào nhân dân, được nhân dân cứu trợ, mang,

giúp đỡ, Cứu Quốc quân II Võ Nhai vẫn tồn tại và phát triển. Vận dụng cách đánh du kích, Cứu Quốc quân II Võ Nhai đã tiêu hao được sinh lực địch; thể hiện được tinh thần chiến đấu kiên cường, bất khuất, tự lực cánh sinh vượt mọi khó khăn, gian khổ của lực lượng vũ trang cách mạng. Sự tồn tại của Cứu Quốc quân II Võ Nhai có ý nghĩa rất quan trọng, thể hiện vai trò lãnh đạo của Đảng, sức mạnh đoàn kết quân, dân và tinh thần cách mạng của đông bào các dân tộc huyện Võ Nhai. Tiếng súng chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân II và tự vệ Võ Nhai đã để lại nhiều bài học quý báu cho cách mạng Việt Nam. Đúng như Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp tại Võng La từ ngày 25 đến ngày 28-2-1943 đã nhận định:

“Đáng chú ý nhất trong phong trào cách mạng của nhân dân Đông Dương trong 18 tháng lại đây là cuộc vũ trang chống Nhật – Pháp của đội quân du kích ở châu Võ Nhai, Thái Nguyên (Bắc Kỳ) và cuộc chiến đấu anh dũng này chứng tỏ rằng:

1. Nhân dân Đông Dương có thể đánh du kích chống nhau với Nhật – Pháp mặc dù chúng có máy bay, trái phá.
2. Mặt trận dân tộc chống phát xít Nhật – Pháp đã thực hiện ngay trên đường đấu tranh vũ trang.
3. Cầm vũ khí chống nhau với phát xít, đội quân du kích Bắc Sơn, Đình Cả đã thực tế ủng hộ Liên Xô kháng chiến.

Sau một thời gian chiến đấu làm cho địch phải chật vật và thiệt hại, quân ta không đủ điều kiện tấn công, đã phá vòng vây của Pháp, tạm rút lui và để lại cho ta một bài học quý báu. Nó dạy ta muốn thắng:

- a. Phải làm cho chiến tranh du kích sinh sôi, nảy nở thành cuộc khởi nghĩa của nhân dân toàn Xứ.
- b. Phải luôn luôn tấn công địch và giữ địa vị chủ động.
- c. Phải luôn phối hợp với dân chúng quấy rối sau lưng quân địch, không để cho chúng bao vây về kinh tế cũng như về chính trị⁽¹⁾.

Sự ra đời và mở rộng hoạt động của Trung đội Cứu Quốc quân II Võ Nhai đã có ảnh hưởng tích cực tới việc xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng ở các huyện khác trong tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh Lạng Sơn, Bắc Giang, Tuyên Quang.

Sau khi rút khỏi Căn cứ Võ Nhai, tới biên giới Việt – Trung, Cứu Quốc quân II Võ Nhai đã chia thành các nhóm nhỏ, phân tán, dựa vào nhân dân địa phương vừa sản xuất kiếm sống, vừa tìm cách bắt liên lạc với cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân I rút lên hồi địch khủng bố Bắc Sơn (tháng 8-1941). Cứu Quốc quân II còn liên hệ với chính quyền của Tưởng Giới Thạch xin và được cấp giấy thông hành đi dọc tuyến biên giới Việt – Trung từ Tĩnh Tây đến Long Châu, Bằng Tường; được thành lập cơ quan ngoại giao tại Long Châu (Trung Quốc) gọi là cơ quan “Việt Nam dân tộc giải phóng đồng minh hội hải ngoại Đệ nhất Biện sự Xứ” gọi tắt là “Biện sự Xứ”; được cử một số cán bộ, chiến sĩ đi học các lớp đào tạo cán bộ của Tưởng ở Tĩnh Tây. Nhờ đó, Cứu Quốc quân II có điều kiện đi, lại, hoạt động, mua sắm vũ khí, đào tạo cán bộ quân sự để phục vụ cho cách mạng Việt Nam sau này. Từ giữa năm 1942, thực

(1) Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng ngày 25 – 28 tháng 2 năm 1943

hiện chủ trương tìm cách bắt liên lạc với các cơ sở cũ, phát triển thêm các cơ sở mới ở một số huyện giáp biên để tạo hành lang an toàn, đánh thông đường trở về các căn cứ Bắc Sơn (Võ Nhai), Đại Từ (Định Hóa), một tổ Cứu Quốc quân II do đồng chí Lê Dục Tôn phụ trách đã đi Thất Khê, một tổ Cứu Quốc quân II khác do đồng chí Chu Quốc Hưng phụ trách đã đi Thoát Lãng..., hoạt động gây dựng cơ sở. Các đồng chí Hà Khai Lạc, Chu Văn Tấn đã sang bắt được liên lạc với Trung ương ở Căn cứ Cao Bằng để xin chỉ thị hoạt động. Tháng 2-1943, tại Lũng Hoà (huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng), thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8 và chỉ thị của đồng chí Hồ Chí Minh về mở đường Nam tiến, cán bộ lãnh đạo 2 căn cứ Cao Bằng và Bắc Sơn – Võ Nhai, Tổng bộ Việt Minh và Cứu Quốc quân II đã họp và quyết định:

1- Giữ vững cơ sở vùng biên giới Việt – Trung và từ đây tổ chức lực lượng đánh thông về Bình Gia, Bắc Sơn (Lạng Sơn), Võ Nhai (Thái Nguyên).

2- Xây dựng các cơ sở mới ở Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Giang, củng cố các cơ sở cũ, nối liền các đường liên lạc với nhau.

3- Thành lập các đội xung phong mở đường Nam tiến do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy. Cứu Quốc quân II từ căn cứ Bắc Sơn – Võ Nhai mở 4 đường Bắc tiến để đón các đội Nam tiến từ Cao Bằng về: đường thứ nhất: từ Thất Khê - Đông Khê lên Cao Bằng; đường thứ 2 từ Hội Hoan, Bình Gia lên Văn Mịch, Na Rì; đường thứ ba từ Võ Nhai lên Na Rì; đường thứ tư từ Định Hoá lên Chợ Đồn, Chợ Rã.

4- Tìm cách liên lạc với Ban Thường vụ Trung ương Đảng ở dưới xuôi.

Thực hiện quyết định của Hội nghị Lũng Hoài, một tiểu đội Cứu Quốc quân II gồm các đồng chí: Hoàng Thịnh, Vi Văn Tú, Lê Văn Hiền, Hà Khai Lạc, Bế Chấn Hưng, Mông Phúc Thơ..., đã sang căn cứ Cao Bằng phối hợp công tác với các đội xung phong Nam tiến. Đầu tháng 3-1943, phần lớn lực lượng Cứu Quốc quân II từ biên giới Việt – Trung trở về các căn cứ Võ Nhai, Đại Từ an toàn. Tại các khu căn cứ, cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân II phối hợp với cán bộ địa phương nhanh chóng phát triển phong trào Việt Minh. Phong trào xây dựng tự vệ phát triển mạnh mẽ ở khắp các huyện Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương, Đông Hỷ, Võ Nhai (tỉnh Thái Nguyên) và các huyện tiếp giáp với Thái Nguyên thuộc các tỉnh Tuyên Quang, Bắc Giang, Lạng Sơn. Tại Võ Nhai, phong trào Việt Minh được Cứu Quốc quân II mở rộng ra các vùng Phương Giao, Phương Bá, La Hiền, Làng Mười (Võ Nhai) và xuống các xã Cây Thị (Đông Hỷ). Ở các xã Lâu Thượng, Phú Thượng, Tràng Xá (Võ Nhai), Cứu Quốc quân II đã tổ chức được Ban chấp hành Việt Minh xã.

Về công tác mở đường Bắc tiến, Cứu Quốc quân II Võ Nhai tiến hành theo hai hướng chính: Hướng thứ nhất từ Võ Nhai sang Na Rì, Bạch Thông (Bắc Kạn) và hướng thứ hai từ Đại Từ lên Định Hóa, Chợ Đồn, Chợ Rã (nay là Ba Bể, Bắc Kạn). Đồng chí Hoàng Thượng phụ trách hướng từ Đại Từ lên Định Hoá là địa bàn có phong trào cách mạng phát triển khá mạnh. Tại Định Hoá, ngay từ đầu năm 1943, Cứu Quốc quân II đã tích cực hoạt động, mở

rộng cơ sở ra các xã Trung Hội, Bình Trung, Bảo Cường, Thanh Định, Định Biên, Đồng Thịnh... Lấy Định Hoá làm bàn đạp, Cứu Quốc quân II thực hiện chủ trương Bắc tiến theo hai mũi, một mũi lên Chợ Đồn, Chợ Rã, một mũi theo Quốc lộ 3 lên Bạch Thông để đón các đội Nam tiến từ Cao Bằng về. Cuối năm 1943, Cứu Quốc quân II đã xây dựng được các cơ sở cách mạng tới vùng núi Phia-Biốc. Giữa tháng 10-1943, tại xã Nghĩa Tá (huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn), hướng Bắc tiến của Cứu Quốc quân II do đồng chí Hoàng Thượng phụ trách từ Định Hoá (Thái Nguyên) lên gặp đội Nam tiến do đồng chí Nông Văn Quang phụ trách từ Cao Bằng về. Đường dây liên lạc giữa hai khu căn cứ Cao Bằng và Võ Nhai – Bắc Sơn được khai thông và mở rộng, dựa vào nhau tạo thành một thế liên hoàn, vững chắc “tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ” (tiến có thể đánh, lui có thể giữ). Để đánh dấu thắng lợi này, xã Nghĩa Tá (huyện Chợ Đồn) được đổi tên thành xã Thắng Lợi. Tổng kết, rút kinh nghiệm công tác Nam tiến, Bắc tiến, cuối tháng 11-1943 tại xã Phúc Lâm (huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang), đồng chí Võ Nguyên Giáp (chỉ huy các đội Nam tiến) và đồng chí Chu Văn Tấn (chỉ huy các đội Bắc tiến) đã bàn bạc, thống nhất chủ trương:

- Tiếp tục củng cố khu vực Chợ Đồn (Bắc Kạn), Yên Sơn (Tuyên Quang), Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (Thái Nguyên).

- Củng cố và mở rộng đường dây liên lạc về xuôi và về phía Cao Bằng, từ đó tạo điều kiện kết hợp chặt chẽ với phong trào cả nước.

Đối với nhiệm vụ bắt liên lạc với Ban Thường vụ Trung ương Đảng ở dưới xuôi, ngay sau khi từ biên giới Việt – Trung trở về tới Căn cứ Võ Nhai, Cứu Quốc quân II đã phân công cán bộ, chiến sĩ đi chấp nối các cơ sở cũ. Tháng 6-1943, bộ phận Cứu Quốc quân II hoạt động ở xã Hợp Tiến (Đồng Hỷ) đã bắt được liên lạc với Xứ uỷ Bắc Kỳ. Từ đó 3 trạm liên lạc của Xứ uỷ Bắc Kỳ đặt tại hai xã Hợp Tiến và Cây Thị (Đồng Hỷ) được khôi phục. Tiếp đó, tháng 8-1943, qua chi bộ Đảng ở Căng Bá Vân (Đồng Hỷ)⁽¹⁾, Cứu Quốc quân II đã bắt được liên lạc với Thường vụ Trung ương Đảng ở dưới xuôi. Từ đây, liên lạc giữa Cứu Quốc quân II với Trung ương Đảng luôn luôn thông suốt. Đây là kết quả hoạt động mọi mặt của Cứu Quốc quân II. Việc bắt liên lạc với Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã đem đến cho Cứu Quốc quân II nguồn sinh lực dồi dào, làm cho những chỉ thị, nghị quyết của Đảng được chuyển tới Cứu Quốc quân II ngày càng kịp thời, nhanh chóng. Đó là kết quả của tinh thần tích cực, chủ động, không ngại khó khăn, nguy hiểm của cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân II trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 8-1943.

(1) Căng Bá Vân là trại tập trung tù chính trị của thực dân Pháp, được xây dựng từ năm 1941. Đầu năm 1942, thực dân Pháp chuyển gần 200 tù chính trị (phần lớn là các chiến sĩ cộng sản) từ nhà tù Bắc Mê (Hà Giang) và nhà tù Sơn La về giam giữ ở đây. Trong Trại Bá Vân có một chi bộ Đảng. Các đảng viên của Chi bộ đã lợi dụng lúc đi làm đường, lấy củi, đi chợ..., tìm cách thâm nhập vào quần chúng để từng bước xây dựng cơ sở cách mạng. Ban cán sự Xứ uỷ Bắc Kỳ đã cử các đồng chí Hoàng Quốc Thịnh, Trịnh Thị Tâm, Đào Văn Long (tức Ngọc Lan)... về chỉ đạo phong trào ở vùng xung quanh Căng Bá Vân. Cứu Quốc quân II cũng cử người thâm nhập, bắt liên lạc với các đảng viên ở Chi bộ, qua đó bắt được liên lạc với Xứ uỷ Bắc Kỳ và Trung ương.

Sau khi nhận được báo cáo của Ban chỉ huy Cứu Quốc quân II, Trung ương Đảng chỉ thị cho Cứu Quốc quân II phải củng cố và phát triển Mặt trận Việt Minh, tích cực chuẩn bị khởi nghĩa theo Nghị quyết của Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp tại Võng La từ ngày 25 đến ngày 28-2-1943, đồng thời phải triển khai thực hiện tốt quyết định của Hội nghị Lũng Hoài.

Nhờ có sự lãnh đạo kịp thời, sâu sát của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ thông qua Ban cán sự An toàn khu II (ATK II) ở Phú Bình, Phổ Yên và các chi bộ Đảng ở Căng Bá Vân, ở nhà tù Chợ Chu (Định Hoá), cộng với sự hoạt động tích cực, chủ động của cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân II mà Thái Nguyên đã có cơ sở chính trị quần chúng và tổ chức tự vệ mạnh, lực lượng cách mạng hầu như làm chủ các vùng nông thôn hai huyện Võ Nhai và Định Hoá, có ảnh hưởng lớn tới nhiều xã ở các huyện Phú Lương, Đại Từ, Đồng Hỷ...

Tháng 2-1944, đồng chí Hoàng Quốc Việt, Uỷ viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng lên kiểm tra tình hình và chỉ đạo phong trào ở căn cứ hoạt động của Cứu Quốc quân II (lúc này gọi là Chiến khu Hoàng Hoa Thám). Tại Khuổi Kịch (huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang), sau khi nghe Ban chỉ huy Cứu Quốc quân II báo cáo và kiểm tra thực tế, đồng chí Hoàng Quốc Việt triệu tập Hội nghị cán bộ truyền đạt Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp tại Võng La từ ngày 25 đến ngày 28-2-1943, chỉ thị cho Cứu Quốc quân II tiếp tục xây dựng căn cứ, củng cố và phát triển lực lượng vũ trang. Nhận thấy phong trào cách mạng trên địa bàn Chiến khu Hoàng Hoa Thám đã mở rộng, Hội nghị Khuổi Kịch quyết định:

1. Thành lập Cứu Quốc quân III để có đủ lực lượng nòng cốt, kịp thời phát triển phong trào cách mạng.

2. Vì địa bàn Chiến khu Hoàng Hoa Thám quá rộng, nên để việc chỉ đạo được kịp thời sâu sát, Hội nghị đã lấy sông Cầu làm ranh giới chia Chiến khu Hoàng Hoa Thám thành hai phân khu A và B. Phân khu A (còn gọi là Phân khu Quang Trung) bao gồm các vùng Đồng Hỷ (phần tả ngạn sông Cầu), Võ Nhai (Thái Nguyên), Bắc Sơn, Bình Gia, Trảng Định, Thoát Lãng (Lạng Sơn), bắc Yên Thế, Hữu Lũng (Bắc Giang) do các đồng chí Hà Châm (Chỉ huy trưởng Cứu Quốc quân II ở Võ Nhai), Trần Minh Châu (phái viên của Xứ uỷ Bắc Kỳ) và Thái Long lãnh đạo. Phân khu B (còn gọi là Phân khu Nguyễn Huệ) gồm các vùng Đại Từ, Định Hoá, Đồng Hỷ (phần hữu ngạn sông Cầu), Phú Lương (Thái Nguyên), Sơn Dương, Chiêm Hoá (Tuyên Quang), nam Chợ Đồn (Bắc Kạn) do đồng chí Chu Văn Tấn (Chỉ huy trưởng Chiến khu Hoàng Hoa Thám) trực tiếp chỉ huy.

Thực hiện quyết định trên, ngày 25-2-1944, tại rừng Khuổi Kịch (Sơn Dương – Tuyên Quang), Trung đội Cứu quốc quân III đã long trọng tổ chức lễ thành lập. Đồng chí Hoàng Quốc Việt thay mặt Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã giao nhiệm vụ và trao lá cờ đỏ, sao vàng cho Trung đội Cứu Quốc quân III. Trung đội Cứu Quốc quân III gồm 30 cán bộ, chiến sĩ là đội viên tự vệ các huyện Đại Từ, Định Hóa (Thái Nguyên), Sơn Dương (Tuyên Quang) và cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân II đang xây dựng cơ sở ở trong vùng cùng với số đội viên Đội Nam tiến Trần Phú đang công tác tại địa bàn. Ban chỉ huy Trung đội Cứu Quốc quân III là các đồng chí đã từng được tôi luyện và trưởng thành từ

Cứu Quốc quân II, gồm Triệu Khánh Phương, người Dao (Trung đội trưởng), Chu Phóng và Phương Cường (Trung đội phó). Sự ra đời của trung đội Cứu Quốc quân III là một cái mốc quan trọng đánh dấu sự phát triển của Cứu Quốc Quân II Võ Nhai dưới sự lãnh đạo của Đảng. Từ một trung đội Cứu quốc quân II, với 47 cán bộ, chiến sĩ, hoạt động ở một địa bàn nhỏ hẹp lúc mới thành lập, lực lượng đã phát triển lên tới hàng trăm người, căn cứ địa đã mở rộng thành Chiến khu Hoàng Hoa Thám nằm trên địa bàn các tỉnh: Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Giang, Tuyên Quang, Vĩnh Yên... Trong quá trình xây dựng, củng cố, phát triển lực lượng và chiến đấu, nhiều cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân II đã trưởng thành và trở thành những người chỉ huy Cứu Quốc quân mẫu mực và tài giỏi. Sự phát triển vượt bậc của Cứu Quốc quân II là kết quả của những chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng đúng đắn của Đảng trong giai đoạn vận động xây dựng lực lượng vũ trang, chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền.

Lo sợ phong trào cách mạng lên cao, từ cuối năm 1943 đến cuối năm 1944, địch tiến hành khủng bố khốc liệt tại các tỉnh Cao Bằng và Bắc Kạn, nên con đường liên lạc Nam tiến và Bắc tiến bị gián đoạn. Để khai thông con đường này và phát triển thành một mạng lưới giao thông rộng lớn, vững chắc từ địa phương này sang địa phương khác, tại Phân khu A, Ban chỉ huy Cứu Quốc quân II đã quyết định tổ chức lại Ban xung phong Bắc tiến do các đồng chí Hoàng Thượng và Đường Nhất Quý phụ trách. Các đội Bắc tiến đã bắt mối lại với các cơ sở cũ, phát triển thêm cơ sở mới. Tháng 1-1944, Cứu Quốc quân II đã nổi

lại được liên lạc với Căn cứ Cao Bằng ở cả hai hướng Tràng Định (Lạng Sơn) và Định Hoá (Thái Nguyên).

Để tạo thế hỗ trợ lẫn nhau, làm giảm áp lực cuộc khủng bố của địch ở các tỉnh Cao Bằng và Bắc Kạn, tại Phân khu B, cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân III đã mở rộng địa bàn hoạt động xuống nam Sơn Dương (Tuyên Quang), sang Lập Thạch (Vĩnh Yên), lên Hàm Yên, Na Hang (Tuyên Quang). Nhằm đáp ứng yêu cầu lãnh đạo cách mạng trong giai đoạn mới, thực hiện Chỉ thị “Phải kịp củng cố Đảng về mọi phương diện” của Trung ương Đảng, Ban lãnh đạo Chiến khu Hoàng Hoa Thám đã chú ý đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng trong Cứu Quốc quân. Cứu Quốc quân thường xuyên tổ chức sinh hoạt tổ Đảng, chi bộ; kịp thời rút kinh nghiệm công tác lãnh đạo, bồi dưỡng lý luận cho đảng viên; tuyên truyền, giáo dục cán bộ, chiến sĩ. Để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong Cứu Quốc quân, mỗi tổ công tác của Cứu Quốc quân đều thành lập tổ Đảng. Việc liên lạc giữa các tổ công tác, giữa các phân khu với Ban chỉ huy Chiến khu Hoàng Hoa Thám được tổ chức thành mạng lưới gồm nhiều trạm, nhiều đường. Trong công tác dân vận, ngoài tuyên truyền đường lối, chủ trương chung của Đảng, Cứu Quốc quân chú trọng đến chính sách dân tộc, không phân biệt người Kinh, người Tày, người Nùng, người Dao hay người Hoa... Trong khi đi xây dựng cơ sở, Cứu Quốc quân đã cùng ở, cùng ăn, cùng lao động với bà con nhân dân các dân tộc để tranh thủ lúc thuận lợi tuyên truyền, lên án tội ác của đế quốc Pháp, phát xít Nhật và bọn tay sai, đồng thời cũng nêu lên những tấm gương tận tụy hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của cán bộ, chiến sĩ

và quần chúng nhân dân. Qua tuyên truyền, giác ngộ quần chúng, Cứu Quốc quân tổ chức cho họ đấu tranh chống đi phu, chống thuế, chống áp bức, bóc lột. Cùng với công tác xây dựng Đảng, Cứu Quốc quân đẩy mạnh công tác xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang cách mạng ở cơ sở, coi đó là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của thời kỳ chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền. Ở các xã có Cứu Quốc quân hoạt động đều xây dựng được các trung đội, tiểu đội, tổ tự vệ. Tại huyện Đồng Hỷ, tháng 6-1944, hai tổ tự vệ của hai xã Bá Xuyên và Bình Sơn hợp nhất lại thành một tiểu đội. Tại huyện Định Hoá, các đội tự vệ vũ trang ở các xã Bảo Cường, Phúc Chu, Định Biên Thượng, Định Biên Hạ..., được thành lập. Tại huyện Đại Từ, đội tự vệ tổng Cao Vân gồm 30 đội viên cũng được ra đời. Tại huyện Phú Lương, từ đội tự vệ làng Hái Hoa (Phấn Mễ) gồm 21 cán bộ, chiến sĩ lúc mới thành lập (năm 1943) đã phát triển thành đội tự vệ xã Phấn Mễ với 40 đội viên. Lực lượng tự vệ, ngoài nội dung huấn luyện quân sự và chính trị, sẵn sàng chiến đấu còn được Cứu Quốc quân hướng dẫn, giao nhiệm vụ làm liên lạc, bảo vệ cơ sở và cán bộ cách mạng, trừng trị bọn tay sai phản động đầu sỏ. Cứu Quốc quân còn phối hợp với lực lượng tự vệ ở các cơ sở tiến hành tiêu phi có kết quả tại các vùng núi tiếp giáp giữa Thái Nguyên với các tỉnh Bắc Giang, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Vĩnh Yên. Tại các vùng nam Sơn Dương, Chiêm Hóa, Hàm Yên (Tuyên Quang), Lập Thạch (Vĩnh Yên), Cứu Quốc quân và tự vệ đã phải chiến đấu rất quyết liệt mới dẹp được bọn phi, góp phần bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân. Vừa tổ chức cho lực lượng tự vệ tập dượt chiến đấu, Cứu Quốc

quân vừa lấy lực lượng tự vệ làm nòng cốt để tổ chức các Hội Cứu quốc. Qua các Hội Cứu quốc ở các huyện Đại Từ, Định Hoá (Thái Nguyên), Cứu Quốc quân đã vận động, thuyết phục, lôi kéo được nhiều người làm tay sai cho thực dân Pháp trở về với cách mạng và mở rộng “ cửa” cho họ tham gia vào các Hội Cứu quốc. Hội viên các Hội Cứu quốc đã hăng hái góp tiền, của, mua sắm vũ khí, trang bị cho tự vệ. Ở Khuôn Nhà (huyện Định Hoá), nhân dân đã mở các lò rèn dao găm, mã tấu cung cấp cho lực lượng tự vệ làm vũ khí chiến đấu.

Phong trào cách mạng trong Chiến khu Hoàng Hoa Thám phát triển mạnh mẽ đòi hỏi phải được tăng cường đội ngũ cán bộ. Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng và Nghị quyết Hội nghị Khuổi Kịch, đêm 21 rạng sáng ngày 22-8-1944, Ban cán sự An toàn khu II đã tổ chức thành công cho 8 đảng viên ở Chi bộ Căng Bá Vân vượt ngục về vùng Kha Sơn (Phú Bình) an toàn. Tiếp theo, ngày 11-10-1944, một tổ Cứu Quốc quân II do đồng chí Lê Dục Tôn (người xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai) chỉ huy, tổ chức cho 12 cán bộ, đảng viên ở Nhà tù Chợ Chu (Định Hoá) vượt ngục thành công⁽¹⁾. Đến đây, Chiến khu Hoàng Hoa Thám có thêm 12 cán bộ⁽²⁾, đảng viên tăng cường cho phong trào. Theo sự phân công của Xứ uỷ Bắc Kỳ các đồng

(1) Nhà tù Chợ Chu (Định Hoá) được thực dân Pháp xây dựng từ những năm 1941-1942. Năm 1943, chúng đưa một số tù chính trị (hầu hết đã mãn hạn tù) ở Nhà tù Sơn La về giam giữ “an trí” ở đây. Trong số tù chính trị về “an trí” có đồng chí Song Hào, Bí thư Chi bộ Nhà tù Chợ Chu.

(2) Gồm các đồng chí Song Hào, Lê Hiến Mai, Tạ Xuân Thu, Lê Trung Đình, Chì, Vũ Phong, Trần Thế Môn, Nhị Quý, Hoàng Hữu Kháng, Chu Nhữ, Trần Tùng, Hoàng Bá Sơn.

chí Song Hào, Lê Hiến Mai, Tạ Xuân Thu, Lê Trung Đình, Chì, Trần Tùng, Trần Thế Môn, Vũ Phong về Phân khu B (Nguyễn Huệ), đồng chí Song Hào được chỉ định làm Bí thư Khu uỷ. Các đồng chí Tạ Xuân Thu và Lê Hiến Mai được chỉ định làm Khu uỷ viên. Các đồng chí còn lại được điều về Phân khu A (Quang Trung). Các đồng chí Lê Trung Đình và Nhị Quý được Xứ uỷ giao phụ trách huyện Đại Từ; Hoàng Hữu Kháng phụ trách huyện Định Hoá.

Trước tình hình ta tổ chức thành công 2 cuộc vượt ngục ở Căng Bá Vân (Đồng Hỷ) và Nhà tù Chợ Chu (Định Hoá), thực dân Pháp tăng cường truy lùng, khủng bố khắp nơi trong tỉnh để truy tìm dấu vết của Việt Minh. Từ các huyện Phú Bình, Phổ Yên, cuộc truy lùng, khủng bố của địch lan lên huyện Đồng Hỷ, trực tiếp đe dọa phong trào cách mạng ở huyện Võ Nhai. Trong khi tại huyện Võ Nhai, các cuộc mít tinh, biểu tình chống Pháp có hàng trăm người tham dự đã được Cứu Quốc quân II tổ chức gần như công khai. Tình hình đó đã làm cho địch chú ý và tập trung khủng bố Võ Nhai. Ngày 5-11-1944, địch bắt 2 hội viên Việt Minh ở xã Tràng Xá. Tiếp theo, ngày 8-11, chúng lại bắt tiếp 5 cán bộ trong Ban Chấp hành Việt Minh của xã này. Sau đó, cuộc khủng bố của địch lan sang các xã Lâu Thượng, Phú Thượng. Chúng lùng sục, càn quét, cả ban ngày lẫn ban đêm, để tìm bắt cán bộ, chiến sĩ cách mạng. Để chống địch khủng bố, nhiều cán bộ cơ sở rút lên rừng; trong nhân dân, nhiều người đưa cả gia đình vào rừng sâu.

Đứng trước cuộc khủng bố tràn lan của địch ở khắp nơi trong tỉnh, liên tiếp các ngày 6, 10, 12-11-1944, các đồng chí Hà Châm, Trần Minh Châu, Thái Long lãnh đạo

Phân khu A đã họp, bàn cách chống địch khủng bố và quyết định:

1. Cho tự vệ chiến đấu và lực lượng thanh niên trung kiên thoát ly vào rừng tham gia Cứu Quốc quân.

2. Triệt để trừng trị những tên tay sai đắc lực của thực dân Pháp.

3. Cất giấu lương thực lên núi, vào hang để chuẩn bị chiến đấu.

4. Tổ chức đấu tranh vũ trang chống địch khủng bố; thành lập các ban Âm sát làm nhiệm vụ tiêu diệt bọn mật thám và tay sai đầu sỏ, “Phá hoại” làm nhiệm vụ phá cầu, đường, đắp ụ, cản giao thông địch.

5. Triệt để thực hiện “vườn không, nhà trống”, đưa nhân dân lên núi, vào hang, tiến đánh các đồn Đình Cả, Tràng Xá, La Hiên.

Quyết định của lãnh đạo Phân khu A đã được Cứu Quốc quân, tự vệ chiến đấu và nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai nhiệt tình hưởng ứng. Ngày 8-11-1944, Cứu quốc Quân tiêu diệt 2 tên tay sai đầu sỏ của địch là Phó tổng Tý và Tổng đoàn Thiện. Ngày 11-11, Cứu Quốc quân phá cầu Trúc Mai (cây số 25 đường từ thị xã Thái Nguyên lên Đình Cả), cắt đứt đường giao thông của địch từ thị xã Thái Nguyên lên Võ Nhai. Địch cho liên lạc về thị xã Thái Nguyên xin chi viện 6 lần đều bị Cứu Quốc quân bắt giữ. Tiếp đó, đêm 12-11, Cứu Quốc quân tổ chức đánh bột Quang Thái, đánh đồn Đình Cả. Tuy trận đánh không thành công, nhưng ta đã tịch thu được một số súng của bọn lính đồng và phối hợp bắt 10 tên mật thám ở xã Lâu Thượng. Nhân dân ở các xã Lâu Thượng, Phú Thượng, Tràng Xá đã triệt để thực hiện “vườn không, nhà trống”,

đưa cả gia đình lên núi theo Cứu Quốc quân. Lực lượng Cứu Quốc quân và tự vệ Võ Nhai phát triển lên tới 400 người.

Nhận thấy “một cuộc nổi loạn ở Thái Nguyên bùng nổ”⁽¹⁾, thực dân Pháp quyết định mở cuộc khủng bố. Tối ngày 12-11-1944, Công sứ Thái Nguyên ra lệnh tăng cường lực lượng cho các đồn khố xanh ở Đình Cả, Tràng Xá; phong tỏa địa giới Thái Nguyên, Lạng Sơn; điều thêm nhiều tên mật thám khét tiếng gian ác lên Võ Nhai. Mật khác, chúng cho sửa chữa cầu, đường bị ta phá. Ngoài 80 binh lính đã đóng ở các trạm trên đất Võ Nhai, đêm 12 rạng ngày 13-11, chúng điều thêm 700 quân gồm 1 tiểu đoàn lính khố đỏ thuộc trung đoàn thuộc địa số 9 do tên Mille (Milơ), tiểu đoàn trưởng chỉ huy, cùng một số trung đội lính khố xanh cấp tốc hành quân từ thị xã Thái Nguyên lên bao vây Căn cứ Võ Nhai hành động này của địch làm cho tương quan lực lượng giữa ta và địch thay đổi theo chiều hướng không có lợi cho ta. Một lần nữa, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân và lực lượng vũ trang Võ Nhai lại đứng trước những thử thách và khó khăn hết sức to lớn. Mặc dù phải đánh địch trong điều kiện không cân sức và đơn độc, nhưng đã từng có kinh nghiệm trong các tháng hoạt động du kích trước đây lại thêm lòng căm thù sâu sắc kẻ thù đã dấy xéo đất đai, mồ mả tổ tiên, ông bà, cha mẹ nên nhân dân, cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân và tự vệ chiến đấu Võ Nhai đã kiên quyết tiến hành đấu tranh vũ trang để chống lại cuộc khủng bố của địch theo chủ trương của Ban lãnh đạo Phân khu A.

(1) Báo cáo của Sở mật thám Bắc Kỳ năm 1944 (Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên).

Ngày 13-11, vừa đánh bớt Quang Thái, Cứu Quốc quân và tự vệ chiến đấu Võ Nhai vừa chặn đánh quân địch từ thị xã Thái Nguyên lên tại Trúc Mai và quân địch từ Đình Cả lên giải vây cho bớt Quang Thái tại Mỏ Gà, diệt nhiều tên. Ngày 14-11, Cứu Quốc quân và tự vệ Võ Nhai đánh địch ở Nà Noong, phục kích ở Mỏ Gà. Ngày 15-11, tên quan Một ở đồn Đình Cả về thị xã Thái Nguyên xin chi viện, bị ta chặn đánh phải bỏ ô tô chạy trốn. Cứu Quốc quân thu và đốt xe ô tô. Ngày 17-11, tại dốc Đất Đỏ, 20 cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân, với 15 khẩu súng trường đã dũng cảm chặn đánh 300 tên địch từ thị xã Thái Nguyên hành quân lên Võ Nhai, diệt nhiều tên, thu 3 khẩu súng, sau đó rút về Làng Hang (xã Lâu Thượng) an toàn. Ngày 18-11, Cứu Quốc quân phục kích, bắn bị thương tên Cung Đình Vận – tuần phủ Thái Nguyên – khi hắn lên Đình Cả thị sát tình hình.

Từ cuối tháng 11-1944, địch tăng cường khủng bố, quyết quét sạch lực lượng Cứu Quốc quân và cơ sở cách mạng của ta ra khỏi Căn cứ Võ Nhai với phương châm “nhỏ cỏ tận gốc”, không cho lan sang các địa phương khác. Ngày 25-11-1944, thực dân Pháp cho lính khố xanh và lính khố đỏ tấn công, càn quét vào Lân Han. Lợi dụng các hang đá kiên cố, Cứu Quốc quân và tự vệ Võ Nhai vừa đánh địch rất quyết liệt, vừa gọi loa tuyên truyền địch vận làm cho binh lính địch hoang mang, dao động. Buổi chiều, thực dân Pháp điều lính Âu-Phi đến thay thế lính khố xanh, khố đỏ. Ý thế đông quân, súng tốt, quân địch điên cuồng mở các đợt tấn công, bắn phá vào trận địa phòng ngự của ta. Bình tĩnh, tự tin và dũng cảm, chờ cho quân địch đến gần, cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân và tự vệ

chiến đấu Võ Nhai mới nổ súng đánh trả, tiêu diệt hàng chục tên, thu nhiều vũ khí, giữ vững trận địa. Ngày 26-11, địch tấn công vào Làng Hang (xã Lâu Thượng) bắt 120 dân thường sơ tán ở đây đưa về trại tập trung Hang Bụt (xã La Hiên). Ngày 27/11-1944, địch huy động tiếp hàng ngàn quân từ Bắc Sơn xuống, từ thị xã Thái Nguyên lên bao vây, tấn công Cứu Quốc quân và tự vệ chiến đấu Võ Nhai ở hang Phượng Hoàng (một hang đá rộng, ở lưng chừng núi, cách chân núi khoảng 500 mét). Trong hang lúc đó có 373 hộ gia đình, với khoảng 1.500 nhân khẩu cùng với 75 cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc Quân và tự vệ chiến đấu Võ Nhai, vũ khí chỉ có 5 súng kíp, còn lại là giáo, mác. Lợi dụng thế núi, Cứu quốc quân và tự vệ Võ Nhai đã làm các sào đá, bẫy đá, đánh lui nhiều đợt tấn công của địch. Nhiều tên lính lê dương, khố đỏ hung hăng tiến lên núi, bị sào đá, bẫy đá của ta sập xuống, đè chết tại chỗ hoặc hất xuống tận chân núi. Đến 14 giờ cùng ngày (27-11) quân địch mới chiếm được hang Phượng Hoàng. Đại bộ phận nhân dân, Cứu Quốc quân và tự vệ Võ Nhai đã rút khỏi hang an toàn. Trong hang chỉ còn lại một số người già, trẻ em và phụ nữ có con nhỏ đã được chuẩn bị tinh thần và nội dung đấu tranh chống địch khủng bố. Đánh giá kết quả cuộc tấn công lên hang Phượng Hoàng ngày 27-11-1944, thực dân Pháp đã phải thừa nhận “cuộc hành quân ngày 27 vừa rồi ở vùng Mỏ Gà do ông Massei (Mát xây) chỉ huy đã giải về 159 người dân (đàn ông, đàn bà và trẻ em...)”. “Phiến loạn vùng này ở trong các chiến lũy nhỏ, đã gây được một số tổn thất cho ta, chúng chống lại bằng cách cho lăn đá tảng xuống đạo bình của ta...”⁽¹⁾.

(1) Dẫn theo Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai 1930 – 1954, trang 63, 64.

Ngày 29-11, giặc Pháp huy động một lực lượng lớn (cả lính khố xanh, khố đỏ và Âu Phi) tiến công vào Lân Han (Lâu Thượng). Tại Đèo Đá, lợi dụng địa hình hang hốc hiểm trở, cây cối rậm rạp, Cứu Quốc quân và tự vệ vừa đánh tiêu diệt hàng chục tên địch, vừa bắc loa kêu gọi binh lính người Việt quay súng bắn lại quân Pháp, yểm trợ cho nhân dân bí mật rút sang đập Cây Hồng an toàn.

Sau gần một tháng chiến đấu quyết liệt, chống lại cuộc khủng bố tàn khốc của địch để bảo vệ Căn cứ, bảo vệ nhân dân, Cứu Quốc quân và tự vệ chiến đấu Võ Nhai đã tiêu hao, tiêu diệt được một số sinh lực địch, đồng thời lực lượng cũng không ngừng được phát triển. Tuy nhiên, do địch tăng cường khủng bố, nên cuộc chiến đấu của Cứu Quốc quân và tự vệ Võ Nhai ngày càng gặp nhiều khó khăn. Một số bộ phận nhân dân, bị địch kìm kẹp gắt gao trong các trại tập trung, đời sống vô cùng khổ cực, một số phải ẩn náu trong rừng sâu, hang đá. Cứu Quốc quân và tự vệ Võ Nhai vừa phải chiến đấu chống địch khủng bố, vừa phải lo bảo vệ nhân dân trong điều kiện đơn độc giữa vòng vây ngày càng khép chặt của hàng ngàn quân địch. Mặt khác, do thực hiện triệt để chủ trương “vườn không, nhà trống”, Cứu Quốc quân đưa nhiều quần chúng không có khả năng chiến đấu vào rừng, lên núi, làm cho nhiệm vụ của Cứu Quốc quân và tự vệ Võ Nhai càng nặng nề thêm và lâm vào tình thế bất lợi, dần dần bị mất thế chủ động đánh địch.

Được tin cuộc chiến đấu của Cứu Quốc quân, tự vệ và nhân dân Võ Nhai nổ ra tự phát ngoài kế hoạch, đồng chí Chu Văn Tấn, Chỉ huy trưởng Chiến khu Hoàng Hoa Thám từ Căn cứ Núi Hồng (huyện Đại Từ) đã tìm đường về Căn

cứ Võ Nhai trực tiếp chỉ đạo phong trào. Về đến huyện Phú Lương, thấy tình hình địch bao vây chặt và khủng bố Căn cứ Võ Nhai rất quyết liệt, đồng chí Chu Văn Tấn đã quay lại Căn cứ Núi Hồng báo cáo về Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ. Nhận được báo cáo của Chỉ huy trưởng Chiến khu Hoàng Hoa Thám, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã kịp thời chỉ đạo ngừng tiếng súng ở Võ Nhai, chuyển cuộc đấu tranh vũ trang của Cứu Quốc quân, tự vệ và nhân dân Võ Nhai thành cuộc đấu tranh chống khủng bố thông thường, đưa dân trở về làng, bản làm ăn, sinh sống; phá kế hoạch càn quét của địch, bảo toàn lực lượng ta. Đồng chí Ngô Thế Sơn, Uỷ viên Thường trực Quân Chính Bắc Kỳ được Trung ương cử từ An toàn khu II ở Phú Bình lên Võ Nhai truyền đạt và tổ chức thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Vượt qua các vòng vây dày đặc của địch, đồng chí Ngô Thế Sơn đã đến được Võ Nhai. Ngày 7-12-1944, tại Cây Bồng (Tràng Xá), đồng chí Ngô Thế Sơn đã truyền đạt chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng cho các đồng chí lãnh đạo Phân khu A là Hà Châm, Trần Minh Châu, Thái Long. Sau khi truyền đạt chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, biểu dương tinh thần chiến đấu kiên cường, bất khuất của nhân dân, Cứu Quốc quân và tự vệ Võ Nhai, đồng chí Ngô Thế Sơn đã nói rõ sự phê bình nghiêm khắc của Ban Thường vụ Trung ương Đảng đối với chủ trương chống địch khủng bố của các đồng chí lãnh đạo Phân khu A.

Chấp hành chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, các đồng chí lãnh đạo Phân khu A đã nhanh chóng lãnh đạo nhân dân, Cứu Quốc quân và tự vệ Võ Nhai

chuyển hướng đấu tranh⁽¹⁾. Cứu Quốc quân Võ Nhai được chia làm 3 bộ phận: Một bộ phận chuyển sang Phân khu B công tác; đại bộ phận chuyển xuống vùng bắc Yên Thế và Hữu Lũng (Bắc Giang) để củng cố; bộ phận còn lại chia thành các tổ nhỏ xuống các xã Lâu Thượng, Phú Thượng, Tràng Xá, La Hiên, lãnh đạo nhân dân chống địch bắt người, cướp của và tổ chức đưa nhân dân từ trong rừng, trên núi trở về làng, bản làm ăn, sinh sống.

Nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo, uốn nắn kịp thời của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ, nên cơ sở cách mạng ở Võ Nhai được giữ vững, lực lượng vũ trang cách mạng Võ Nhai được bảo toàn, phong trào cách mạng Võ Nhai được nuôi dưỡng, tạo điều kiện thuận lợi cho Võ Nhai khởi nghĩa giành chính quyền trong cuộc Cách mạng tháng Tám 1945 sau này. Đánh giá về sự kiện tháng 11-1944 xảy ra ở Võ Nhai, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã khẳng định: “những việc xảy ra ở Thái Nguyên bấy giờ đã làm rung động cả miền xuôi và làm cho quân địch khủng khiếp”⁽²⁾.

Hướng về Võ Nhai (Thái Nguyên), Trung ương Đảng kêu gọi đồng bào toàn quốc “hãy hợp sức tinh hoa hồn thiêng du kích. Hãy quên tiền, gạo, lương khô, thuốc thang,

(1) Đồng chí Hà Châm và đồng chí Trần Minh Châu tuy không thật thông suốt với chỉ thị của Trung ương về việc “ngầm tiếng súng ở Võ Nhai” nhưng vẫn tổ chức thi hành chỉ thị của Trung ương đưa lực lượng Cứu Quốc quân sang Bắc Giang. Đồng chí Hà Châm (Chỉ huy trưởng Cứu Quốc quân Phân khu A) cùng với Hà Kỳ (là em ruột) đưa một tiểu đội Cứu quốc quân với đầy đủ vũ khí tốt và lương thực sang sống đơn độc ở trong rừng Bắc Giang, mãi sau này mới trở về Căn cứ Võ Nhai.

(2) Võ Nguyên Giáp: Khu giải phóng một sự nghiệp vĩ đại của phong trào giải phóng dân tộc.

quần áo cho chiến sĩ Thái Nguyên. Hãy kịp sắm vũ khí, học kinh nghiệm du kích Thái Nguyên, chờ lệnh nổi lên diễn lại những trận đánh tài tình của du kích Thái Nguyên anh dũng”⁽¹⁾. Cuộc đấu tranh vũ trang chống khủng bố của Cứu Quốc quân, tự vệ và nhân dân Võ Nhai (Thái Nguyên) tháng 11-1944 đã để lại những bài học kinh nghiệm vô cùng bổ ích. Nó chứng tỏ khẩu hiệu “sửa soạn khởi nghĩa” của Đảng phù hợp với tình hình cách mạng và nguyện vọng của quần chúng; chứng tỏ khả năng khởi nghĩa vũ trang của quần chúng là rất lớn. Nếu lãnh đạo, chỉ huy biết chọn đúng thời cơ phát động quần chúng đấu tranh vũ trang thì cuộc chiến đấu sẽ giành được thắng lợi.

Tuy nhiên, cuộc đấu tranh chống địch khủng bố của Cứu Quốc quân, tự vệ và nhân dân Võ Nhai tháng 11-1944 cũng còn nhiều hạn chế, thiếu sót. Các hạn chế và thiếu sót đó đã được đồng chí Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh chỉ rõ “Các đồng chí Võ Nhai coi thường bạo động. Đáng lẽ chỉ đấu tranh chống đồn làng và bắt người, chống khủng bố theo những hình thức thông thường thì các đồng chí ấy đã tin vào một, hai tin không chắc chắn..., mà phát động du kích một cách cô độc. Các đồng chí Võ Nhai tưởng có thể tiến thẳng lên khởi nghĩa, nên đã hạ lệnh cho quần chúng thực hành “đồng không, nhà vắng” đến triệt để, đưa một số dân chúng không thể chiến đấu lên núi và do đó tự đeo thêm quả tạ vào chân bộ đội du kích”⁽²⁾.

*

*

*

(1) Báo Cờ giải phóng, số ra ngày 25/12/1944.

(2) Cờ giải phóng, NXB Sự thật Hà Nội 1956, trang 116.

Cuối năm 1944, đầu năm 1945, mâu thuẫn Nhật – Pháp ngày càng gay gắt. Tại Đông Dương, cả Pháp và Nhật đã ráo riết chuẩn bị cho một cuộc vật lộn quyết liệt. Pháp chờ quân Đồng Minh đổ bộ vào Đông Dương sẽ tấn công Nhật, còn Nhật cũng đang chờ thời cơ để hất cẳng Pháp. Trước tình hình đó, từ ngày 9 đến ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng tại làng Đình Bảng (huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh) bàn chủ trương đánh Pháp, đuổi Nhật. Nhận được tin, đêm 9-3-1945, Nhật nổ tiếng súng làm cuộc đảo chính hất cẳng Pháp, độc chiếm toàn cõi Đông Dương. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng tại làng Đình Bảng đã ra Chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Tin Nhật đảo chính Pháp đã gây nên sự hoảng loạn trong các công sở và doanh trại quân Pháp ở Thái Nguyên. Tại Thị xã quân Pháp vội vã tháo chạy về phía Đại Từ sang Tuyên Quang. Bọn quan chức dân sự không chạy kịp, chiều ngày 10-3, tên phó sứ Pháp cùng tay sai vác cờ trắng xuống Gia Sàng đón quân Nhật vào tỉnh lỵ Thái Nguyên. Quân Nhật chiếm đóng thị xã Thái Nguyên không bị mất một viên đạn.

Nhân cơ hội Nhật hất cẳng Pháp, gần 100 tù chính trị bị giam ở Nhà tù thị xã Thái Nguyên đã vượt ngục, phân tán về hướng Võ Nhai, bắt liên lạc với các cơ sở để hoạt động.

Trưa 11-3, quân Nhật từ thị xã Thái Nguyên lên đánh chiếm Võ Nhai. Lợi dụng tình hình tên chỉ huy quân Pháp ở đồn Đình Cả bị quân Nhật bắt giam, tên tri châu Nguyễn Công Phòng sợ hãi, đóng chặt cửa đồn cố thủ; bọn tổng lý, kỳ hào vội vã cùng vợ, con chạy trốn; đồng bào Võ Nhai bị

giám giữ ở các trại tập trung La Hiên, làng Lường và trại giam Đình Cả đã lần lượt bỏ về làng, bản cũ. Ngay đêm 11-3-1945, tại làng Phạt (xã Phú Thượng), Ban chỉ huy Cứu Quốc quân và các đồng chí lãnh đạo tổ chức cơ sở Đảng Võ Nhai đã họp, phân tích, đánh giá tình hình và quyết định cử các đồng chí Ngô Thế Sơn và Hoàng Minh Chí gấp rút về An toàn khu II ở Phú Bình xin chỉ thị của Xứ uỷ Bắc Kỳ và Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Các đồng chí Nông Văn Cún và Chu Quốc Hưng chỉ huy cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân và tự vệ Võ Nhai phiên chế lại đội ngũ, tổ chức thành lực lượng bao vây đồn Đình Cả và chuẩn bị phát động quần chúng nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền.

Thực hiện quyết định trên, ngay từ chiều 12-3-1945, từ Đổng Toong (làng Phạt, Phú Thượng), Cứu Quốc quân và tự vệ Võ Nhai xuất phát tiến gần đến phố Đình Cả, sẵn sàng chiến đấu, cử cán bộ vào phố Đình Cả bắt liên lạc với quần chúng và thăm dò tình hình địch. Một số cán bộ được cử về các vùng lân cận thông báo tình hình và cùng cán bộ cơ sở chuẩn bị lực lượng, sẵn sàng khởi nghĩa vũ trang. Lãnh đạo Cứu Quốc quân và tổ chức cơ sở Đảng Võ Nhai chủ trương đánh chiếm các kho thóc để triệt nguồn lương thực của địch, chia cho nhân dân, giải quyết nạn đói trước mắt, tạo điều kiện thuận lợi phát động quần chúng nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền.

Chiều 13-3-1945, Cứu Quốc quân Võ Nhai đánh chiếm kho thóc Đình Cả. Lực lượng của ta chia làm hai bộ phận: Một bộ phận làm nhiệm vụ cảnh giới bên ngoài đề phòng lực lượng địch từ đồn Đình Cả kéo xuống; một bộ phận được trang bị vũ khí tốt làm nhiệm vụ xung kích tiến

vào đánh, chiếm kho. Bọn lính khố xanh bảo vệ kho thóc Đình Cả hoảng sợ, bỏ chạy về kêu bọn lính ở đồn Đình Cả ra ứng cứu. Một toán lính trong đồn Đình Cả kéo xuống định chiếm lại kho thóc, bị Cứu quốc quân Võ Nhai chặn đánh quyết liệt, phải rút về đồn cố thủ. Cứu Quốc quân chiếm được kho thóc Đình Cả, thu khoảng 30 tấn đem phân phát cho nhân dân chống đói và chuyển về làm lương thực dự trữ để chiến đấu lâu dài.

Ngày 15-3-1945, Cứu Quốc quân hỗ trợ cho nhân dân Võ Nhai kéo vào chiếm được kho thóc đồn điền Boóc-đi-ê, nằm ngay cạnh đồn Đình Cả, thu nhiều thóc, gạo và muối, chia cho dân nghèo, cứu đói. Được chia thóc, gạo cứu đói, nhân dân các dân tộc Võ Nhai hăng hái tham gia khởi nghĩa giành chính quyền. Để cô lập và tạo điều kiện thuận lợi cho việc đánh chiếm La Hiên (huyện lỵ Võ Nhai), một số cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân và tự vệ Võ Nhai tổ chức bao vây đồn Đình Cả (đồn mạnh nhất của địch ở Võ Nhai, đồng thời cũng là một trong những vị trí trọng yếu của địch trên địa bàn Phân khu A). Đồn Đình Cả nằm trên một ngọn đồi cao; từ đồn quân địch có thể khống chế được toàn bộ phố Đình Cả và Quốc lộ 1B từ thị xã Thái Nguyên qua Võ Nhai lên Bắc Sơn (Lạng Sơn). Đồn Đình Cả được thực dân Pháp xây dựng khá kiên cố, với các lô cốt được xây bằng đá vôi và bê tông, giữa các lô cốt được bảo vệ và nối với nhau bằng một hệ thống giao thông hào. Lực lượng của địch ở đây có 2 trung đội với khoảng trên 80 lính bảo an⁽¹⁾, vũ khí có 4 khẩu súng máy, 80 khẩu súng

(1) Lính bảo an là lính trong lực lượng vũ trang của Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim do Nhật dựng lên sau khi đảo chính Pháp (ngày 9/3/1945). Đây chính là lính khố xanh, lính đồng do Pháp tổ chức trước đây, nhưng đã đầu hàng Nhật và tiếp tục làm tay sai cho Nhật.

trường và 20 hòm đạn các loại. Đêm 17-3, đại bộ phận Cứu Quốc quân II, do đồng chí Nông Văn Cún chỉ huy đã lên đường đi Văn Hán (huyện Đồng Hỷ) làm công tác chuẩn bị đánh chiếm La Hiên. Đêm 20-3, từ Văn Hán, Cứu Quốc quân II bí mật tiến xuống bao vây La Hiên và chốt giữ cả 2 ngã đường lên Đình Cả và về thị xã Thái Nguyên, nhằm chặn không cho địch từ thị xã Thái Nguyên lên và từ Đình Cả xuống tiếp cứu đồng bọn ở La Hiên.

Lực lượng của địch ở La Hiên lúc đó có khoảng 10 lính cơ và một số lính đồng do tên tri châu Nguyễn Công Phòng chỉ huy. Tuy không phải là một vị trí quân sự mạnh, nhưng La Hiên là trung tâm của địch trong toàn huyện, cho nên việc đánh chiếm La Hiên có ảnh hưởng lớn đối với toàn bộ công cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Võ Nhai.

Khoảng 22 giờ đêm 20-3, Cứu Quốc quân và tự vệ Võ Nhai dùng loa kêu gọi binh lính địch ở La Hiên hạ vũ khí, cùng ta đánh Nhật. Quân địch ngoan cố tìm cách trì hoãn, hy vọng có quân từ Đình Cả xuống và từ thị xã Thái Nguyên lên ứng cứu. Trước tình hình đó, Ban chỉ huy Cứu Quốc quân và tự vệ Võ Nhai quyết định phá cổng sắt, dùng thang vượt tường, nhanh chóng chiếm lĩnh các vị trí trọng yếu và nổ súng tấn công quân địch. Bọn địch dồn cả về một phía để chống cự, một số tên tìm đường chạy trốn. Gần sáng ngày 21-3, quân địch ở La Hiên chỉ còn lại khoảng 1 tiểu đội lính cơ, 1 trung đội lính đồng và 4 lính bảo an, tên tri châu Võ Nhai cùng bọn quan, quân ở đây buộc phải đầu hàng, trao vũ khí, tài liệu, bằng, triện, cùng toàn bộ hồ sơ cho Cứu quốc quân. Chính quyền địch ở La

Hiên bị xoá bỏ. Huyện lỵ Võ Nhai được giải phóng. Ngày 21-3, hàng nghìn quần chúng nhân dân, cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân và tự vệ Võ Nhai đã tham dự một cuộc mít tinh lớn tổ chức tại La Hiên. Tại cuộc mít tinh này, Ủy ban nhân dân lâm thời huyện do ông Bùi Văn Tịch làm Chủ tịch đã ra mắt trước quần chúng nhân dân. Đây là chính quyền cách mạng cấp huyện đầu tiên ở tỉnh Thái Nguyên được thành lập và ra mắt.

Sau khi giải phóng La Hiên, ngày 23-3, nhân dân, Cứu Quốc quân và tự vệ Võ Nhai thị uy vũ trang tiến lên tăng cường lực lượng bao vây đồn Đình Cả. Cùng ngày, một bộ phận Cứu Quốc quân phối hợp với tự vệ nổ súng tiến công địch ở đồn Tràng Xá. Đồn Tràng Xá ở cách đồn Đình Cả 10 km về phía đông nam, lực lượng địch đóng tại đây có 3 tiểu đội lính cơ. Khoảng 14 giờ ngày 23-3, Cứu Quốc quân và tự vệ Võ Nhai nổ súng đánh đồn Tràng Xá. Dựa vào lô cốt vững chắc, quân địch tổ chức chống cự lại rất quyết liệt. Cứu quốc quân và tự vệ phải dừng cuộc tiến công, rút về hậu cứ chuẩn bị thêm lực lượng để nửa đêm tiếp tục đánh. Nhưng ta chưa kịp đánh, lợi dụng trời tối, quân địch đã bí mật rút theo đường tắt, xuyên rừng chạy về thị xã Thái Nguyên. Sau khi địch rút khỏi đồn Tràng Xá, sáng 24-3, Cứu Quốc quân và tự vệ Võ Nhai tập trung lực lượng đánh đồn Đình Cả.

Lúc này, quân địch ở đồn Đình Cả đã bị cô lập và tinh thần tỏ ra hoang mang, lo sợ. Trước tình hình đó, để tránh đổ máu, 6 giờ sáng 24-3, Cứu Quốc quân và tự vệ Võ Nhai gửi tối hậu thư bắt chúng phải đầu hàng. Bọn chỉ huy đồn chấp nhận tối hậu thư và 8 giờ sáng (cùng ngày 24 - 3)

đã cử đại diện ra đồn điền Boóc-di-ê gặp lãnh đạo Cứu Quốc quân II để bàn bạc, thương lượng.

Quân địch chấp nhận mọi điều kiện do ta đưa ra và hẹn đến 12 giờ trưa xin nộp toàn bộ vũ khí cho cách mạng. Nhưng ngay sau đó, lợi dụng sự sơ hở của ta, một tên mật thám đã lọt được vào đồn, mang theo mật thư của quan thầy Nhật ở thị xã Thái Nguyên. Nhận được mật thư này, bọn chỉ huy địch ở đồn Đình Cả liền trở mặt, tìm cách cố thủ trong đồn để chờ viện binh. Đoán được ý đồ đen tối của địch, ngay chiều 24-3, ta đã đưa thư cảnh cáo và gây thêm áp lực đối với địch. Mặc dù chưa dám có những hành động phản kháng trắng trợn, nhưng quân địch ở trong đồn vẫn im lặng, cố chờ đồng bọn ở thị xã Thái Nguyên lên cứu nguy. Một lần nữa, Cứu Quốc quân II và tự vệ Võ Nhai lại đưa thư cảnh cáo, đồng thời tổ chức lực lượng quần chúng biểu tình, thị uy để gây sức ép. Sáng 25-3, địch gửi thư trả lời và đề nghị đại diện của ta vào đồn để thương lượng. Hai đồng chí Nông Văn Cún và Nhật Sơn, thay mặt lực lượng cách mạng vào đồn vạch rõ tội ác của Nhật - Pháp và giải thích chính sách khoan hồng của Mặt trận Việt Minh. Bọn địch chấp nhận đầu hàng, nhưng ngay sau đó chúng tráo trở, nổ súng bắn sau lưng hai đồng chí Nông Văn Cún và Nhật Sơn, đồng thời xả súng bắn xuống phố Đình Cả và gọi loa đe dọa nhân dân ta. Hai đồng chí Nông Văn Cún và Nhật Sơn hi sinh. Hành động phản trắc, đe hèn của địch làm cho cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân, tự vệ và nhân dân Võ Nhai sôi sục căm thù, kiên quyết trừng trị chúng. Cứu Quốc quân và tự vệ Võ Nhai tiếp tục siết chặt vòng vây, khống chế nguồn nước và mọi hoạt động của địch trong đồn. Không chịu nổi tình hình căng thẳng

kéo dài và không nhận được viện binh từ thị xã Thái Nguyên lên, một số tên địch liều lĩnh chạy ra ngoài đồn, bị quân ta bắn tĩa, diệt 5 tên; một số tên mang vũ khí ra đầu hàng cách mạng.

Đêm ngày 9, rạng sáng ngày 10-4-1945, lợi dụng trời mưa và tối, toàn bộ quân địch còn lại ở đồn Đình Cả liều chết, rút chạy tắt theo đường hào, sang cầu Rắn về thị xã Thái Nguyên. Được tin quân địch rút chạy, Cứu Quốc quân và tự vệ Võ Nhai chia làm hai bộ phận, một bộ phận khẩn trương truy kích, một bộ phận nhanh chóng vận động theo đường tắt phục kích chặn địch. Khoảng 12 giờ trưa ngày 10-4, quân địch rút, chạy về tới Đèo Khế – Long Giàn (Đồng Hỷ) thì lọt vào trận địa phục kích của ta. Cứu Quốc quân và tự vệ Võ Nhai nổ súng chặn địch làm cho đội hình của chúng rối loạn. Đúng lúc đó, bộ phận truy kích địch cũng tới, nhanh chóng phối hợp chiến đấu. Cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân và tự vệ Võ Nhai dũng cảm xung phong, dùng lưỡi lê, dao, kiếm đánh giáp lá cà với địch, tiêu diệt 28 tên và làm bị thương 43 tên, thu 2 súng máy, 23 súng trường và nhiều đạn dược, quân trang, quân dụng khác. Tại đồn Đình Cả, Cứu Quốc quân và tự vệ Võ Nhai thu thêm một số súng đạn, quân trang, quân dụng và nhiều tài sản khác.

Đồn Đình Cả - một vị trí quân sự lớn nhất và là vị trí cuối cùng của địch ở Võ Nhai bị nhổ bật cùng với việc giải phóng La Hiên (huyện lỵ Võ Nhai) trước đó đã tạo điều kiện hết sức thuận lợi cho nhân dân các xã trong huyện nổi dậy xoá bỏ chính quyền địch, thành lập chính quyền cách mạng. Chiều ngày 10-4-1945, tại đồn Đình Cả, Cứu Quốc

quân và tự vệ Võ Nhai tổ chức một cuộc mít tinh lớn mừng chiến thắng, với sự có mặt tham gia của hơn 400 cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân, tự vệ và nhân dân các dân tộc Võ Nhai.

Ngay sau khi giải phóng La Hiên và thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện (21-3), một bộ phận Cứu Quốc quân và các đồng chí cán bộ Việt Minh gồm Lục Thị Nhân, Bùi Chí Tâm, Nông Thị Cẩm, Hoàng Văn Ngũ, Hoàng Văn Bằng, Nguyễn Văn Quyền được phân công phối hợp với tổ chức cơ sở Đảng và các đội tự vệ chiến đấu mở đại hội nhân dân thành lập chính quyền cách mạng các xã.

Từ ngày 21-3 trở đi, Ủy ban giải phóng các xã La Hiên, Cúc Đường, Thượng Nung lần lượt ra đời. Ngày 23-3-1945, sau khi thành lập Ủy ban giải phóng xã Thượng Nung, đoàn cán bộ của Mặt trận Việt Minh và Cứu Quốc quân Võ Nhai chia thành hai bộ phận, một bộ phận tiến về giải phóng và thành lập chính quyền cách mạng ở các xã: Vũ Chấn, Nghinh Tường, Thần Sa và Văn Lãng; một bộ phận tiến về giải phóng và thành lập chính quyền cách mạng ở các xã Cường Thịnh (nay là Tân Long), Hoà Bình, Lịch Sơn và Xuân Quang (nay Xuân Quang và Lịch Sơn hợp nhất thành xã Quang Sơn). Ngày 26-3, Ủy ban giải phóng các xã Tràng Xá, Phương Giao, Bình Long cũng lần lượt ra đời. Ngày 10-4-1945, Ủy ban giải phóng liên xã Lâu Thượng – Phú Thượng cũng được thành lập.

Giữa tháng 4-1945, chính quyền ở các xã trong toàn huyện đều thuộc về nhân dân.

Sau khi xoá bỏ bộ máy chính quyền đế quốc, phong kiến, thiết lập chính quyền cách mạng từ huyện xuống các xã (tháng 4-1945), nhân dân các dân tộc Võ Nhai thực sự giành được quyền làm chủ. Lần đầu tiên trong đời, người dân Võ Nhai thoát khỏi kiếp sống nô lệ, được sống trong độc lập, tự do và được hưởng mọi quyền lợi do cách mạng đem lại. Từ đó, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của tổ chức cơ sở Đảng Võ Nhai, cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân và tự vệ Võ Nhai cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện hăng hái bắt tay xây dựng cuộc sống mới.

Đội ngũ cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân và tự vệ Võ Nhai được tôi luyện, trưởng thành, uy tín và ảnh hưởng ngày càng tăng lên. Nhân dân các dân tộc Võ Nhai đã từng trải qua nhiều thử thách trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm, luôn luôn đoàn kết keo sơn, có bản lĩnh chiến đấu kiên cường, bất khuất. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là của tổ chức cơ sở Đảng Võ Nhai, những truyền thống tốt đẹp đó không ngừng được bồi đắp và phát huy. Lực lượng vũ trang cách mạng Võ Nhai bao gồm cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân và tự vệ đã anh dũng chiến đấu, chịu đựng gian khổ và lớn lên không ngừng cả về số lượng và chất lượng.

Đó là những thuận lợi rất to lớn để Võ Nhai từng bước khắc phục khó khăn, trở ngại, để bảo vệ, củng cố và xây dựng chính quyền cách mạng.

Trong khi chính quyền cách mạng các cấp từ huyện xuống các xã ở Võ Nhai được thành lập trong những ngày đầu của cao trào chống Nhật cứu nước, thì tại thị xã Thái Nguyên và một số huyện trong tỉnh, phát xít Nhật và tay

sai vẫn nắm giữ quyền cai trị. Trước sự phát triển mạnh mẽ của cao trào đấu tranh chống Nhật, cứu nước của nhân dân ta, phát xít Nhật lo sợ, tìm mọi cách chống đỡ và liên tiếp mở các cuộc càn quét, tấn công vào các khu căn cứ của cách mạng.

Tại Võ Nhai, ngày 9-5-1945, một cánh quân Nhật (khoảng 100 tên) từ thị xã Thái Nguyên, theo Đường 1B hành quân, càn quét lên chiếm đóng La Hiên. Chúng đưa Nguyễn Công Phòng trở về nhằm xúc tiến thành lập chính quyền tay sai ở huyện lỵ. Ngày hôm sau (10-5), được bọn Việt gian dẫn đường, quân Nhật mở cuộc càn quét lớn vào làng Nhâu, làng Vang, xã Lâu Hạ (nay thuộc xã Liên Minh). Đi tới đâu, chúng cũng cướp phá, gây tội ác đối với nhân dân ta. Chúng bắt gần 100 người dân đem về Đình Cả tra tấn dã man. Nhân cơ hội này, bọn mật thám, Việt gian tay sai cho Nhật cũng nổi lên lòng sực, rình mò, rắp tâm chống phá chính quyền cách mạng. Ngoài ra, tổ chức “Nam Dương Hoa kiều hiệp hội” cũng xuất hiện và hoạt động mạnh ở Tràng Xá nhằm tập hợp các phần tử thân Pháp, thân Nhật, âm mưu chống lại ta.

Để bảo vệ chính quyền vừa mới giành được, công việc cấp thiết trước mắt của nhân dân và lực lượng vũ trang cách mạng Võ Nhai là ngăn chặn và đánh trả mọi cuộc tấn công, càn quét của phát xít Nhật.

Giữa tháng 5-1945, một cánh quân Nhật từ La Hiên kéo vào càn quét khu vực Lịch Sơn, Sa Lung. Dựa vào địa thế hiểm trở, Cứu Quốc quân và tự vệ Võ Nhai mưu trí, dũng cảm, chặn đánh, tiêu diệt và làm bị thương nhiều tên, buộc chúng phải rút chạy về La Hiên. Ngày 29-5-1945, từ

La Hiên quân Nhật tấn công lên đánh chiếm phố Đình Cả, Chiếm được phố Đình Cả, chưa kịp củng cố quân Nhật đã bị Quân Giải phóng⁽¹⁾ và tự vệ Võ Nhai tiến công quyết liệt, buộc chúng phải rút chạy về La Hiên. Quân ta truy kích, tiêu diệt thêm 10 tên.

Sau thất bại trong các cuộc càn quét, lấn chiếm vùng giải phóng (tháng 5- 1945), quân Nhật rút về La Hiên cố thủ. Đầu tháng 7-1945, cứ điểm này còn một số lính Nhật đóng ở vòng trong, 20 lính bảo an cùng tên Huyện trưởng bù nhìn đóng ở vòng ngoài. Quân Giải phóng và tự vệ Võ Nhai tiếp tục bao vây, thường xuyên uy hiếp và đẩy mạnh công tác binh vận, nên tuy được trang bị vũ khí tốt, có công sự kiên cố, nhưng tên Huyện trưởng Võ Nhai và lính bảo an rất hoang mang, lo sợ. Cuối cùng, tên Huyện trưởng Võ Nhai cùng toàn bộ lính bảo an phải mang theo vũ khí ra hàng chính quyền cách mạng. Quân Nhật hoàn toàn bị cô lập trong vòng vây của Quân Giải phóng và tự vệ Võ Nhai.

Trong những ngày sôi động của cao trào chống Nhật cứu nước, lực lượng vũ trang cách mạng Võ Nhai đã tiến sang phối hợp với đồng bào địa phương các vùng lân cận, xóa bỏ chính quyền địch, thành lập chính quyền cách mạng ở các xã Vũ Lễ, Nam Nhi và Châu lý Bắc Sơn (Lạng Sơn). Một bộ phận sang vùng Bắc Giang cùng với nhân dân Bắc Giang giải phóng Yên Thế. Nhờ đó, con đường Võ Nhai - Yên Thế - Phú Bình được đánh thông.

(1) Thực hiện Nghị quyết Hội nghị quân sự Bắc Kỳ (họp tháng 4/1945), từ ngày 15/5/1945 các đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân, Cứu Quốc quân và các tổ chức vũ trang cách mạng tập trung khác trong cả nước thống nhất thành Việt Nam Giải phóng quân

Từ giữa tháng 8-1945, thời cơ ngàn năm có một cho nhân dân ta Tổng khởi nghĩa giành chính quyền đã chín muồi. Hội nghị Đảng toàn quốc họp ở Tân Trào (Tuyên Quang) từ ngày 13 đến ngày 15-8 đã quyết định phát động Tổng khởi nghĩa. Đêm 13-8-1945, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc ra bản Quân lệnh số 1, hạ mệnh lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước.

Chiều ngày 16-8-1945, theo Mệnh lệnh của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, một đơn vị Quân Giải phóng do các đồng chí Võ Nguyên Giáp và Trần Đăng Ninh (Chỉ huy trưởng và Chỉ huy phó Việt Nam giải phóng quân) trực tiếp chỉ huy xuất phát từ Tân Trào (Sơn Dương – Tuyên Quang) tiến về đánh quân Nhật ở thị xã Thái Nguyên, mở đầu cuộc Tổng khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền cách mạng trong cả nước. Phối hợp chiến đấu với Quân Giải phóng, dù chưa nhận được Mệnh lệnh của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, nhưng trước đó, thực hiện chỉ thị của Xứ ủy Bắc Kỳ, Võ Nhai đã đưa Phân đội vũ trang tuyên truyền về hoạt động tại xã Đồng Bẩm (huyện Đồng Hỷ), nhằm giúp Ban cán sự Đồng Hỷ mở rộng cơ sở và đẩy mạnh phong trào cách mạng. Từ Đồng Bẩm, Phân đội vũ trang tuyên truyền Võ Nhai đã bắt được liên lạc với cơ sở ở trong thị xã Thái Nguyên. Nhiều thanh niên tích cực ở thị xã được đưa ra vùng giải phóng huấn luyện cấp tốc để trở về xây dựng cơ sở và phát triển phong trào cách mạng. Các tờ báo “Cứu quốc”, “Cờ giải phóng” và truyền đơn kêu gọi nhân dân nổi dậy khởi nghĩa được đưa vào thị xã Thái Nguyên có tác dụng lớn trong việc động viên tinh thần yêu nước của nhân dân Thị xã.

Sáng 19-8-1945, tại xã Đồng Bẩm (huyện Đồng Hỷ), Ban chỉ huy Phân đội vũ trang tuyên truyền Võ Nhai đã tổ chức quần chúng thành một đoàn biểu tình, có cờ đỏ sao vàng, biểu ngữ, qua cầu Gia Bảy tiến vào thị xã Thái Nguyên, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân Thị xã tham gia. Thị xã Thái Nguyên tràn ngập không khí cách mạng sôi sục.

Ngày 20-8-1945, cùng với Quân Giải phóng và tự vệ các huyện, thị trong tỉnh, con em đồng bào các dân tộc Võ Nhai trong Phân đội vũ trang tuyên truyền của huyện đã tham gia chiến đấu tấn công các vị trí chiếm đóng của quân Nhật trong Thị xã, góp phần xứng đáng vào việc giải phóng tỉnh lỵ Thái Nguyên, xoá bỏ chính quyền tay sai địch, thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh do đồng chí Lê Trung Đình làm Chủ tịch.

Ngày 24-8-1945, quân Nhật ở La Hiên phải giao nộp vũ khí cho Quân Giải phóng và tự vệ Võ Nhai, rút về thị xã Thái Nguyên. Võ Nhai được hoàn toàn giải phóng.

Qua 4 năm xây dựng và chiến đấu (từ tháng 9-1941 đến tháng 8-1945), lực lượng vũ trang cách mạng Võ Nhai đã tiến bộ và trưởng thành vượt bậc. Nhiều cán bộ, chiến sĩ Võ Nhai đã tham gia xây dựng Đội Cứu quốc quân III, Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân⁽¹⁾ và các tổ chức vũ trang cách mạng ở các tỉnh Thái Nguyên, Tuyên

(1) Toàn bộ các đồng chí trong Ban chỉ huy Trung đội Cứu Quốc quân III: Triệu Khánh Phương (tức Triệu Nhỏ Phú), Trung đội trưởng; Phương Cường (tức Phương Văn Khìn) và Chu Phóng (tức Chu Văn Trục) Trung đội phó đều là cán bộ, chiến sĩ Trung đội Cứu Quốc quân II Võ Nhai trưởng thành lên. Trong Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân, Cứu quốc quân II có các đồng chí: Hoàng Thịnh (tức Hoàng Văn Cẩn); Mông Văn Vầy (tức Mông Phúc Thọ).

Quang, Lạng Sơn, Bắc Giang..., góp phần xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng của Việt Bắc (trong đó có Thái Nguyên) nói riêng, cả nước nói chung ngày càng lớn mạnh; cùng với toàn Đảng, toàn dân làm nên một cuộc Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hoà - Nhà nước công nông đầu tiên ở vùng Đông Nam châu Á - ra đời, mở ra cho nhân dân Võ Nhai nói riêng, cả nước nói chung một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên của độc lập, tự do và ấm no, hạnh phúc.

Chương III

QUÂN VÀ DÂN VÕ NHAI TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954)

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hoà – Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á - ra đời, nhân dân cả nước nói chung, Võ Nhai nói riêng bước sang một kỷ nguyên mới: kỷ nguyên từ cuộc sống nô lệ, lầm than, đói khổ sang cuộc sống độc lập, tự do, từng bước đi tới ấm no hạnh phúc. Phấn khởi trước những thành tựu vĩ đại và quyền lợi to lớn do cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 đem lại, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện, nhân dân và lực lượng vũ trang Võ Nhai ra sức xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng, sẵn sàng chiến đấu chống lại cuộc chiến tranh xâm lược lần thứ hai của thực dân Pháp.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, đất nước đứng trước những thử thách vô cùng nghiêm trọng, do thiên tai, địch hoạ gây ra. Trận lụt lịch sử tháng 8-1945, làm vỡ đê ở nhiều nơi, gây úng lụt hàng vạn héc ta lúa và hoa màu ở đồng bằng Bắc Bộ, làm cho nhân dân ta bị tổn thất nặng nề về người và của. Bên cạnh đó, chính sách bắt dân “nhổ lúa, trồng đay” của phát xít Nhật đã gây ra nạn đói khủng khiếp, làm cho hơn 2 triệu người chết đói. Trong khi đó hàng ngàn quân Anh, 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch, với danh nghĩa quân Đồng Minh kéo vào nước ta tước vũ khí của quân đội Nhật đã giở trò cướp bóc, vơ vét thóc gạo, những nhiễu, phá hoại chính quyền cách mạng non trẻ.

Tại huyện Võ Nhai, trận úng lụt tháng 8-1945 đã làm hư hỏng một số kê, cồng, mương, phai dẫn nước và gây úng ngập một số lúa và hoa màu của nhân dân. Trên địa bàn huyện tuy không có quân Tưởng chiếm đóng như ở các huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phổ Yên và thị xã Thái Nguyên, nhưng một số tên Việt gian, phản động ở các xã Tràng Xá, Bình Long, Phương Giao..., lại nổi lên chống phá chính quyền cách mạng ở cơ sở.

Nhiệm vụ của tổ chức cơ sở Đảng, nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Võ Nhai trong thời kỳ này là phải tập trung thực hiện “Sáu việc cần làm ngay” do Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị và đã được Hội đồng Chính phủ nhất trí tán thành trong phiên họp đầu tiên ngày 3-9-1945⁽¹⁾, Sắc lệnh ngày 4-9-1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng “Quỹ độc lập” và tổ chức “Tuần lễ vàng”, Chỉ thị “Kháng chiến, kiến quốc” ngày 25-11-1945 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng⁽²⁾, nhằm giải quyết những khó khăn của chính quyền cách mạng trong thời kỳ mới thành lập.

(1) Sáu việc cấp bách cần làm ngay là: 1- Phát động ngay một chiến dịch tăng gia sản xuất để cứu đói. Mở ngay một cuộc lạc quyền, 10 ngày một lần mỗi người nhin ăn một bữa, gạo tiết kiệm được sẽ góp lại phát cho người nghèo; 2- Mở rộng ngay một phong trào chống nạn mù chữ do thực dân Pháp gây ra đối với đồng bào ta; 3- Tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, thực hiện quyền tự do dân chủ của nhân dân; 4- Mở một phong trào giáo dục cần, kiệm, liêm, chính để bài trừ những thói hư, tật xấu do chế độ thực dân để lại.; 5- Bỏ ngay ba thứ thuế: thuế thân, thuế chợ, thuế đò; tuyệt đối cấm hút thuốc phiện.; 6 Tuyên bố tự do tín ngưỡng và lương, giáo đoàn kết.

(2) Chỉ thị “Kháng chiến, kiến quốc” ngày 25-11-1945 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng chỉ rõ nhiệm vụ trước mắt của quân và dân cả nước ta là phải đấu tranh chống giặc ngoại xâm, bài trừ nội phản, xây dựng nền móng chính quyền và giải quyết mọi khó khăn về tài chính, kinh tế.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Lúc này chúng ta nâng bát cơm lên ăn, nghĩ đến kẻ đói, khổ, chúng ta không khỏi động lòng. Vậy tôi đề nghị với đồng bào cả nước và tôi xin thực hiện trước: Cứ 10 ngày nhin một bữa, mỗi tháng 3 bữa, đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”⁽¹⁾, cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Võ Nhai đã nêu cao truyền thống “Thương người như thể thương thân”, “Một miếng khi đói bằng một gói khi no”, nhà nhà đều đặt hũ gạo cứu đói, mỗi bữa đong gạo nấu cơm đều bớt lại một nắm bỏ vào hũ, lấy gạo đó ủng hộ người nghèo.

Nhằm giải quyết cơ bản “giặc đói”, cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Võ Nhai đẩy mạnh tăng gia, sản xuất và thực hành tiết kiệm. Thực hiện khẩu hiệu “Tắc đất, tắc vàng”, “không để một tắc đất bị bỏ hoang”, nhân dân ở khắp các vùng trong huyện, từ các xã Dân Tiến, Bình Long sang Thượng Nung, Vũ Chấn, từ Phú Thượng, Lâu Thượng xuống La Hiên, Cúc Đường..., đâu đâu cũng đẩy lên phong trào khai hoang, phục hoá, cấy lúa, trồng ngô, trồng khoai, trồng sắn.....

Phát huy truyền thống “Lá lành đùm lá rách, lá rách ít đùm lá rách nhiều”, nhân dân các xã Nghinh Tường, Thượng Nung, giúp nhân dân các xã Lâu Thượng, Phú Thượng, Tràng Xá..., (bị thiệt hại nhiều do các trận quân Nhật càn quét, khủng bố vừa qua) nhiều giống, vốn, trâu, bò cày kéo. Nhờ sự nỗ lực phấn đấu của nhân dân và lực lượng vũ trang trong huyện mà sản xuất nông nghiệp của

(1) Văn kiện Đảng 1945-1954, tập I, trang 11, Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương xuất bản năm 1978.

Võ Nhai đã nhanh chóng được khôi phục, đời sống của nhân dân từng bước được ổn định, uy tín của tổ chức cơ sở Đảng và chính quyền nhân dân các cấp trong huyện ngày càng được khẳng định và nâng cao.

Hưởng ứng phong trào xây dựng “Quỹ độc lập” và “Tuần lễ vàng”, từ ngày 17 đến ngày 24-9-1945, nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai đã đóng góp nhiều tiền, bạc, có người ủng hộ cả những kỷ vật có ý nghĩa sâu sắc trong đời tư như nhẫn cưới, khuyên tai cho cách mạng, góp phần cùng với các huyện khác trong tỉnh đưa số của cải đóng góp xây dựng “Quỹ độc lập” và “Tuần lễ vàng” trong toàn tỉnh lên 5 kg vàng, hàng vạn đồng tiền mặt và rất nhiều tài sản có giá trị khác. Số tiền, vàng và các tài sản có giá trị đó đã góp phần quý giá cho chính quyền cách mạng giải quyết được những khó khăn gay gắt về tài chính trong những ngày đầu mới thành lập. Kết quả xây dựng “Quỹ độc lập” và “Tuần lễ vàng” ở Võ Nhai đã một lần nữa khẳng định tinh thần yêu nước và cách mạng của nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai.

Thực hiện Sắc lệnh số 8 (ngày 5-9-1945) của Chính phủ về giải tán các đảng phái phản động và Sắc lệnh ngày 13-9-1945 về việc đưa đi an trí những phần tử nguy hiểm, lực lượng vũ trang Võ Nhai đã phối hợp cùng lực lượng công an đẩy mạnh hoạt động trên mặt trận chống bọn phản động. Một số tên trong các tổ chức phản động, gây nhiều tội ác với nhân dân Võ Nhai đã bị bắt giữ và trừng trị. Tại một số điểm nóng về hoạt động của bọn phản động và các phần tử thân Pháp, thân Nhật, Đảng bộ huyện đã chỉ đạo lực lượng vũ trang và công an tăng cường đấu tranh, trấn

áp, nhờ đó tình hình đã trở lại ổn định. Ở các xã Bình Long, Phương Giao, Dân Tiến, bọn phản động và thổ phỉ bị tiêu diệt và xoá bỏ. Qua thực tế đấu tranh với các tổ chức phản động, lực lượng vũ trang và nhân dân Võ Nhai có thêm được nhiều kinh nghiệm quý báu về tổ chức truy quét bọn phản động, góp phần nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng cho nhân dân. Nhân dân và lực lượng vũ trang Võ Nhai, đã góp phần cùng toàn tỉnh đập tan âm mưu phá hoại và hoạt động chống phá của các thế lực phản cách mạng, giữ vững trật tự, trị an, bảo vệ vững chắc chính quyền dân chủ nhân dân.

Ngày 23-9-1945, quân Pháp được quân đội Anh che chở đã gây hấn ở Nam Bộ. Nhân dân Nam Bộ đã anh dũng đứng lên kháng chiến. Thực hiện lời kêu gọi của Đảng “Hy sinh hết thảy vì kháng chiến. Hy sinh hết thảy vì mặt trận miền Nam”, nhân dân các dân tộc Võ Nhai đã tổ chức mít tinh, biểu tình phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp. Băng cờ, khẩu hiệu, biểu ngữ “Đả đảo thực dân Pháp xâm lược”, “Ủng hộ Nam Bộ kháng chiến”, “Nước Việt Nam của người Việt Nam” được giương lên ở khắp nơi trong huyện.

Đồng đảo thanh niên các dân tộc Võ Nhai đã nô nức đến “Phòng Nam Bộ” ghi tên xung phong tòng quân lên đường vào Nam đánh giặc. Phát huy truyền thống của quê hương Căn cứ địa cách mạng, con em nhân dân các dân tộc Võ Nhai trong các chi đội Nam tiến đã dũng cảm chiến đấu trên khắp các mặt trận. Đồng chí Văn Phụng (Thuận Luận) trong thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám 1945 đã nhiều năm hoạt động ở Võ Nhai, từ tháng 9 - 1945 đã xung

phong Nam tiến vào chiến đấu ở cầu Bình Lợi, Xuân Lộc, Phan Thiết; trong một trận chiến đấu, đồng chí bị thương phải cưa mất một chân. Đồng chí Mông Văn Vẩy (tức Mông Phúc Thơ - sinh năm 1920, là người dân tộc Nùng, quê ở xã Trảng Xá) là một trong số 34 cán bộ, chiến sĩ Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân xung phong Nam tiến ngay từ những ngày đầu Nam bộ kháng chiến và đã tham gia vào Uỷ ban Kháng chiến miền Đông Nam Bộ. Trong trận tập kích vào căn cứ địch ở Chiến khu Triềng (Bình Thuận) ngày 8-5-1946, đồng chí Mông Văn Vẩy bị địch bắt đưa về Phan Thiết. Sau khi dụ dỗ, mua chuộc không được, thực dân Pháp đã xử bắn đồng chí Mông Văn Vẩy tại Ngã Bảy.

Trước Cách mạng tháng Tám 1945, Võ Nhai là nơi ra đời và cũng là địa bàn hoạt động của Cứu Quốc quân II, nên có lực lượng vũ trang khá mạnh. Sau Cách mạng tháng Tám thắng lợi, phần lớn các cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Võ Nhai có nhiều kinh nghiệm chiến đấu đã được điều động vào các đội quân Nam tiến hoặc các đơn vị Vệ quốc đoàn, lực lượng còn lại chỉ có một số ít cán bộ làm nòng cốt, nên đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy phải từ cấp dưới đưa lên, năng lực còn yếu. Thực hiện chủ trương động viên nhân dân tham gia xây dựng, củng cố, phát triển lực lượng vũ trang của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, tổ chức cơ sở Đảng và chính quyền các cấp trong huyện Võ Nhai đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các đơn vị tự vệ chiến đấu; nhân dân các dân tộc trong huyện đã tích cực tham gia đóng góp sức người, sức của để xây dựng tổ chức và mua sắm vũ khí để trang bị cho lực lượng vũ trang. Nhằm

nâng cao trình độ giác ngộ về chính trị và năng lực chiến đấu cho cán bộ, chiến sĩ tự vệ, tổ chức cơ sở Đảng và chính quyền các cấp huyện Võ Nhai đã liên tiếp mở các lớp huấn luyện quân sự ngắn ngày. Được xây dựng, củng cố và huấn luyện tốt, lực lượng tự vệ chiến đấu Võ Nhai đã làm tròn nhiệm vụ ngăn chặn các âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, bảo vệ và giữ vững được chính quyền cách mạng các cấp trong huyện.

Nhờ sự quan tâm chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng và chính quyền, sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân, chỉ trong một thời gian ngắn, hầu hết các xã trong huyện đã xây dựng được các đội tự vệ và tự vệ chiến đấu, biên chế thành các tiểu đội, trung đội, các bộ phận quân báo, liên lạc và cứu thương. Nghinh Tường một xã vùng cao, dân cư thưa thớt, sống rải rác trên một địa bàn rộng cũng thành lập được đội tự vệ gồm 30 cán bộ, chiến sĩ, làm nhiệm vụ canh gác, bảo vệ con đường từ huyện Bình Gia (tỉnh Lạng Sơn) sang.

Thực hiện Sắc lệnh số 51 ngày 17-10-1945 của Chính phủ, nhân dân và lực lượng vũ trang Võ Nhai tập trung chuẩn bị Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khoá I. Do Thái Nguyên không nhận được Sắc lệnh số 76 ngày 12-12-1945 của Chính phủ về việc hoãn cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khoá I đến ngày 6-1-1946, nên ngày 23-12-1945, hầu hết cử tri Võ Nhai đã hăng hái, phấn khởi cùng với cử tri toàn tỉnh đi bầu được 3 đại biểu (Lê Trung Đình, Đặng Đức Thái, Nguyễn Trung Thành), do Mặt trận Việt Minh tỉnh giới thiệu vào Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, khoá I.

Sau cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khoá I, tháng 4-1946, đại đa số cử tri trong huyện tiếp tục tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp xã và tỉnh. Sau bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp xã và tỉnh, Hội đồng nhân dân các xã ở Võ Nhai đã bầu Uỷ ban hành chính thay cho Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời được thành lập từ khi mới giành được chính quyền trong thời kỳ vận động Cách mạng tháng Tám 1945. Đồng thời, theo đề nghị của Tỉnh, Liên khu Việt Bắc ra quyết định thành lập Uỷ ban Hành chính huyện do đồng chí Chu Quốc Hưng làm Chủ tịch thay cho Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện được thành lập từ ngày 21-3-1945. Việc thành lập Uỷ ban hành chính thay cho Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời các cấp huyện, xã đã có tác dụng tích cực tới công cuộc chuẩn bị kháng chiến, khắc phục được sự lúng túng, bỡ ngỡ của chính quyền các cấp trong việc quản lý, tổ chức và chỉ đạo xây dựng chế độ mới. Nhằm đáp ứng yêu cầu lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp kháng chiến kiến quốc, tháng 1-1946, Tỉnh uỷ lâm thời tỉnh Thái Nguyên đã quyết định thành lập Đảng bộ huyện Võ Nhai và chỉ định đồng chí Đàm Văn Ứng làm Bí thư Huyện uỷ.

Về phía địch, mặc dù ta có nhiều nhân nhượng, nhưng với bản chất cực kỳ hiếu chiến và phản động, thực dân Pháp đã ngang nhiên xoá bỏ Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946 và Tạm ước ngày 14-9-1946. Từng ngày, từng giờ, chúng mở rộng chiến tranh xâm lược. Trước tình hình đó, Hội nghị quân sự toàn quốc của Đảng họp tại Hà Nội ngày 19-10-1946 (do đồng chí Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh chủ trì), đã nhận định “không sớm thì muộn, Pháp sẽ đánh

mình và mình nhất định phải đánh Pháp”⁽¹⁾. Hội nghị quyết định đẩy mạnh xây dựng và nâng cao chất lượng chính trị của lực lượng vũ trang. Kể từ Hội nghị quân sự Bắc Kỳ trước Cách mạng tháng Tám 1945, đây là Hội nghị quân sự lớn nhất của Đảng kể từ khi giành được chính quyền.

Từ ngày 20 đến ngày 27-11-1946, thực dân Pháp tập trung quân gây hấn, ngang nhiên chiếm đóng thành phố Hải Phòng và thị xã Lạng Sơn. Ngày 17-12-1946, tại Hà Nội, chúng gây ra vụ thảm sát ở phố Hàng Bún và chiếm một số trụ sở của Chính phủ ta. Trong hai ngày 18 và 19-12-1946, thực dân Pháp liên tiếp gửi tối hậu thư cho Chính phủ ta đòi tước vũ khí của tự vệ và trao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng. Trước tình hình đó, trong 2 ngày 18 và 19-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh, họp Hội nghị mở rộng tại làng Vạn Phúc (Hà Đông) đã nhận định: “Âm mưu của Pháp mở rộng chiến tranh xâm lược nước ta đã chuyển sang một bước mới, thời kỳ hoà hoãn đã qua, khả năng hoà bình không còn nữa”⁽²⁾. Hội nghị quyết định phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trên quy mô cả nước. Sáng ngày 19-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã điện cho các mặt trận và các chiến khu “giặc Pháp đã hạ tối hậu thư đòi tước khí giới của quân đội, tự vệ, công an ta. Chính phủ đã bác bỏ tối hậu thư ấy. Như vậy chỉ trong vòng 24 giờ là cùng chắc là giặc Pháp sẽ nổ súng. Trung ương chỉ thị: tất cả hãy sẵn sàng”⁽³⁾.

(1) Văn kiện quân sự Đảng, NXB QĐND, Hà Nội 1976, Tập 2, Tr 64.

(2) Văn kiện quân sự Đảng, NXB QĐND, Hà Nội 1976.

(3) Văn kiện quân sự Đảng NXB QĐND, Hà Nội 1976..

Chiều ngày 19-12-1946, Tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp hạ mệnh lệnh cho lực lượng vũ trang “giờ chiến đấu đã đến”.

Đêm 19-12-1946, các lực lượng vũ trang thủ đô Hà Nội đã nổ súng chiến đấu, mở đầu Toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Sáng ngày 20-12-1946, Đài Phát thanh tiếng nói Việt Nam đã phát đi Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

“Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa.

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp, để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước...”⁽¹⁾.

Tiếp đó, ngày 22-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến”, đề ra nhiệm vụ của lực lượng vũ trang “Quân: Không hàng giặc. Không để mất súng. Không bỏ phí đạn. Không xâm phạm đến tài sản, tính mạng của nhân dân. Không ngược đãi tù binh. Ủng hộ Chính phủ kháng chiến và Hồ Chủ tịch. Bảo vệ

(1) Hồ Chí Minh toàn tập NXB sự thật, HN, Tr 22.

tính mệnh, tài sản cho nhân dân. Sỹ quan và binh lính một lòng. Tuân lệnh cấp trên. Phục tùng kỷ luật”.

Hưởng ứng lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh và thực hiện đường lối kháng chiến “toàn dân, toàn diện” của Đảng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ lâm thời và Uỷ ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên, cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp trong huyện Võ Nhai đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân và lực lượng vũ trang tiến hành công tác chuẩn bị kháng chiến trên tất cả các mặt.

Ngày 19-02-1947, Bộ Quốc phòng ra Thông tư về Hệ thống tổ chức nhiệm vụ các cơ quan dân quân tự vệ, du kích thuộc các khu, tỉnh, huyện, xã và quy định mọi công dân từ 18 tuổi đến 45 tuổi phải vào dân quân. Thực hiện Thông tư trên, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban chỉ huy Tỉnh đội bộ dân quân tỉnh Thái Nguyên⁽¹⁾, Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện Võ Nhai tổ chức thành lập Huyện đội bộ dân quân. Cuối tháng 4-1947, Huyện đội bộ dân quân huyện Võ Nhai ra đời, do các đồng chí Mông Phúc Quyền (sinh năm 1916, dân tộc Nùng, cán bộ Vệ quốc đoàn) làm Huyện đội trưởng, Hoàng Công Tá (sinh năm 1922, quê xã Dân Tiến, nhập ngũ tháng 3-1945) làm Huyện đội phó, Bùi Chí Tâm (sinh năm 1910, Chủ nhiệm Huyện bộ Việt Minh) làm Chính trị viên⁽²⁾.

Huyện đội bộ dân quân huyện Võ Nhai là cơ quan tham mưu giúp Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện về

(1) Tỉnh đội bộ dân quân tỉnh Thái Nguyên được thành lập ngày 15-4-1947, do các đồng chí Lê Văn Lương làm Tỉnh đội trưởng kiêm Chính trị viên, Nguyễn Phương làm tỉnh đội phó.

(2) Xem phần Phụ lục 2.

công tác quân sự địa phương. Sự ra đời của Huyện đội bộ dân quân Võ Nhai là cơ sở quan trọng để giúp Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng dân quân, tự vệ và du kích trên địa bàn.

Sau ngày được thành lập, Ban chỉ huy Huyện đội bộ dân quân Võ Nhai tập trung lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng dân quân, du kích và tự vệ làm công tác phá hoại, tiêu thổ kháng chiến. Quán triệt chủ trương của Đảng “Phá hoại để kháng chiến,” nhằm “triệt để làm cho địch đói, khát, què, điếc, mù, câm, tiêu hao, mệt mỏi, chán nản⁽¹⁾ tạo điều kiện thuận lợi cho quân và dân ta tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch. Huyện đội bộ dân quân Võ Nhai đã chỉ đạo lực lượng dân quân, du kích và tự vệ phá hết các cầu, cống trên đường và nhà cửa kiên cố hai bên đoạn đường 1B qua địa bàn huyện. Ban chỉ huy Huyện đội phối hợp với Ban phá hoại các cấp huyện và các xã đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác phá hoại để ngăn cản việc tiếp tế, thông tin liên lạc của địch, làm cho chúng không thể tận dụng được vật liệu của ta để chống lại kháng chiến.

Trong công tác xây dựng, củng cố và huấn luyện lực lượng dân quân, du kích và tự vệ, Ban chỉ huy Huyện đội bộ dân quân Võ Nhai tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức huấn luyện chiến đấu, chủ yếu là huấn luyện về cách gài mìn, cắm chông, phá hoại đường giao thông và sử dụng các loại vũ khí thông thường. Qua huấn luyện chiến đấu, trình độ tác chiến, tinh thần sẵn sàng chiến đấu của cán bộ,

(1) Những sự kiện Lịch sử Đảng, tập 1, tr 290-291

chiến sĩ lực lượng dân quân, du kích và tự vệ Võ Nhai đã không ngừng được nâng lên.

Trải qua hơn 2 năm (từ tháng 9-1945 đến tháng 10-1947), dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện, quân và dân Võ Nhai đã phát huy truyền thống đoàn kết, vừa đấu tranh chống các âm mưu và hành động phá hoại địch để bảo vệ và giữ vững chính quyền cách mạng, vừa tích cực xây dựng, huấn luyện nâng cao trình độ của lực lượng dân quân, du kích và tự vệ về mọi mặt. Những thành tựu đó kết hợp với kết quả sản xuất, giải quyết nạn đói, từng bước cải thiện đời sống nhân dân, xây dựng và củng cố chính quyền các cấp vững mạnh đã nâng cao tiềm lực về mọi mặt, tạo ra thế và lực cho quân và dân Võ Nhai chủ động bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Sau ngày Toàn quốc kháng chiến, hầu hết các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận, Bộ Tổng tư lệnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ.... đã chuyển lên ở và làm việc tại An toàn khu (ATK) Việt Bắc.

Thu Đông năm 1947, nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực, phá hoại cơ sở vật chất và mọi tiềm năng kháng chiến của ta, thực hiện chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh”, nhằm tạo điều kiện thành lập Chính phủ bù nhìn Bảo Đại, nhanh chóng đi tới kết thúc cuộc chiến, thực dân Pháp đã huy động khoảng 12.000 quân, gồm 5 trung đoàn bộ binh, 2 tiểu đoàn công binh, 2 tiểu đoàn pháo binh, 3 tiểu đoàn dù, 3 đại đội cơ giới với khoảng 800 xe, 40 máy bay, 40 tàu chiến, mở một cuộc tấn công lớn lên Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Đây là cuộc tấn công chiến lược lớn nhất, tập trung ở mức độ cao lực lượng thuỷ, lục, không quân của thực dân Pháp lúc bấy giờ.

Mở đầu cuộc tấn công này, trong hai ngày 7 và 8-10-1947, giặc Pháp huy động hàng chục máy bay⁽¹⁾ đến ném bom, bắn phá và thả khoảng 1.200 quân dù xuống đánh chiếm thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới và huyện lỵ Chợ Đồn, thuộc tỉnh Bắc Kạn. Cũng trong ngày 7-10, cánh quân đường bộ khoảng 7.000 tên xuất phát từ thị xã Lạng Sơn theo Đường số 4 lên thị xã Cao Bằng, sau đó rẽ theo Đường số 3 xuống Bắc Kạn hình thành gọng kìm bao vây Căn cứ địa Việt Bắc từ phía Bắc và Đông Bắc. Ngày 9-10, cánh quân đường thuỷ khoảng 2.200 tên từ Hà Nội ngược sông Hồng sang sông Lô đánh chiếm Tuyên Quang, bao vây Căn cứ địa Việt Bắc từ phía Tây và Tây Bắc. Ý đồ của địch hình thành 2 gọng kìm Đông và Tây kẹp lấy Căn cứ địa Việt Bắc, tập trung quân càn quét, lùng sục khu vực thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới thuộc huyện Bạch Thông (tỉnh Bắc Kạn) và thị trấn Chợ Chu thuộc huyện Định Hoá (tỉnh Thái Nguyên).

Trước cuộc tấn công ồ ạt của địch lên Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, ngày 8-10, Bộ Tổng chỉ huy ra Nhật lệnh và chỉ rõ những nhiệm vụ cụ thể cho bộ đội, dân quân, du kích, tự vệ chiến đấu và Ủy ban kháng chiến các cấp cùng toàn thể nhân dân. Tiếp đó ngày 15-10, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Phải phá tan cuộc

(1) Theo “Lịch sử quân dù Pháp” lưu tại Thư viện Quân đội thì : “Tổng số máy bay địch huy động để đánh phá và thả quân dù xuống thị xã Bắc Kạn là 14 chiếc JU52 (giơongke) + 20 chiếc Dak (Đa cô ta), thị trấn Chợ mới là 4 JU 52 + 10 Dak, huyện lỵ Chợ Đồn là 5 JU 52 + 8 Dak.”

tiến công mùa Đông của giặc Pháp”. Sau khi biểu dương tinh thần chiến đấu của quân và dân Việt Bắc, vạch rõ chỗ mạnh, chỗ yếu của địch, bản Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng nhấn mạnh: “Cuộc tấn công này của địch không chứng tỏ chúng mạnh, có đủ sức đánh ta ở khắp các mặt trận mà chúng tỏ chúng yếu, phải mạo hiểm”, nhiệm vụ của quân và dân ta phải “làm cho địch thiệt hại nặng nề, để không thể gượng lại được sau mùa Đông này”⁽¹⁾. Ngày 15-10-1947, từ An toàn khu (ATK) Định Hoá, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi bộ đội, dân quân, du kích cùng toàn thể đồng bào ra sức đánh giặc. Trong thư, Người phân tích rõ ý đồ tạo thành cái ô vây bọc Việt Bắc của địch, sau đó khép chặt vòng vây, cụp ô, phá tan cơ quan đầu não kháng chiến, kết thúc chiến tranh. Người chỉ rõ “Địch mạnh về hai gọng kìm, gọng kìm gãy thì ô cụp sẽ trở thành ô rách”.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và hưởng ứng Thư kêu gọi của Hồ Chủ tịch, Đảng bộ, nhân dân và các lực lượng dân quân, tự vệ, du kích tỉnh Thái Nguyên (trong đó có Võ Nhai) đã nhanh chóng ổn định tư tưởng, tổ chức, khẩn trương làm công tác chuẩn bị kháng chiến, sẵn sàng đánh bại các cuộc tấn công của địch vào địa bàn tỉnh, quyết tâm bảo vệ vững chắc Trung tâm Căn cứ địa Việt Bắc – Thủ đô kháng chiến của cả nước. Việc địch nhảy dù chiếm đóng Bắc Kạn và tấn công theo 2 đường thủy, bộ hình thành 2 gọng kìm bao vây Việt Bắc từ 2 phía Tây - Tây Bắc và Bắc - Đông Bắc đã đưa tỉnh Thái

(1) Văn kiện Đảng (từ 25-11-1945 đến 31-12-1947) NXB Sự thật Hà Nội, 1969, tr 158

Nguyên nói chung, huyện Võ Nhai nói riêng ở vào tình thế bị bao vây, uy hiếp từ nhiều phía.

Để đối phó với cuộc tấn công của địch vào địa bàn huyện, Ban chỉ huy Huyện đội bộ dân quân huyện Võ Nhai phối hợp với Ban phá hoại huyện chỉ đạo lực lượng dân quân, du kích và tự vệ Võ Nhai tập trung tiếp tục phá hoại cầu cống, đường sá, ngăn cản địch tấn công; tổ chức cắm chông ở các cánh đồng, đồi bãi trống để chống địch nhảy dù. Ban chỉ huy Huyện đội bộ dân quân nhanh chóng điều động cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích và tự vệ chiến đấu xây dựng Trung đội du kích tập trung thoát ly sản xuất của huyện gồm 35 cán bộ, chiến sĩ, do Ủy ban Hành chính huyện trợ cấp nuôi dưỡng và trang bị vũ khí, làm nhiệm vụ cơ động, độc lập tác chiến hoặc phối hợp với bộ đội chủ lực chiến đấu trên địa bàn huyện.

Để tăng cường lực lượng quân sự bảo vệ Võ Nhai, Ban chỉ huy Trung đoàn 121 (Thái Nguyên – Phúc Yên) do đồng chí Mã Thành Kính làm Trung đoàn trưởng đã điều 1 đại đội độc lập về Võ Nhai làm nhiệm vụ xây dựng, huấn luyện và dìu dắt lực lượng dân quân, du kích; sẵn sàng đánh địch bảo vệ địa bàn đứng chân, bảo vệ trục di chuyển của các cơ quan đầu não kháng chiến của Đảng, Chính phủ và quân đội từ ATK Định Hoá sang ATK Võ Nhai. Nhờ sự giúp đỡ, dìu dắt của lực lượng bộ đội chủ lực, trung bình mỗi xã ở Võ Nhai đã xây dựng được 1 trung đội dân quân du kích gồm 3 tiểu đội, mỗi tiểu đội có từ 7 đến 9 cán bộ, chiến sĩ (riêng trung đội dân quân, du kích xã Bình Long chỉ có 2 tiểu đội). Hầu hết các xã dọc Quốc lộ 1B đều xây dựng được từ 1 tiểu đội đến 1 trung đội du kích bán thoát

ly sản xuất, làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác, bảo vệ giao thông, kiểm tra, kiểm soát người lạ mặt đi vào địa bàn huyện.

Ngày 9-10-1947, tại thị xã Cao Bằng, quân ta bắn rơi tại chỗ chiếc máy bay chở tên Tham mưu phó quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương, thu được bản đồ và kế hoạch tấn công Việt Bắc Thu Đông 1947 của địch. Nhờ đó, ta biết được địch sẽ thực hiện kế hoạch Clo-clo, cho quân tấn công, càn quét vùng Chợ Chu (Định Hoá). Để kịp thời đối phó với kế hoạch Clo-clo của địch, từ ngày 15-10-1947, các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Chính phủ và quân đội di chuyển từ ATK Định Hoá sang ATK Võ Nhai. Bộ Tổng Tham mưu phân tán thành 2 bộ phận A và B. Ngày 20-10-1947, Bộ phận A (nhẹ, cơ động) hình thành thành Sở chỉ huy phía trước di chuyển từ ATK Định Hoá sang phía đông đường Quốc lộ số 3 chuyển về vùng ATK Võ Nhai; Bộ phận B vẫn ở lại ATK Định Hoá làm nhiệm vụ duy trì liên lạc chỉ đạo, chỉ huy chiến trường toàn quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh được đồng chí Chu Văn Tấn (Bí thư Khu uỷ, Tư lệnh Chiến khu I, là người xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai), trực tiếp dẫn đường từ ATK Định Hoá sang ATK Võ Nhai. Tại ATK Võ Nhai, Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Làng Vang (xã Liên Minh). Bộ phận A của Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Tổng chỉ huy và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận...(Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Tôn Đức Thắng, Nguyễn Thị Thập, Lê Đức Thọ, Võ Nguyên Giáp) ở và làm việc tại các xã Tràng Xá, Dân Tiến. Hầu hết các xã Liên Minh, Tràng Xá, Dân Tiến đều có các cơ quan Trung ương và bộ đội ở.

Tại ATK Võ Nhai, cuối tháng 10-1947, trong một hang đá ở ven một khu rừng thuộc xã Tràng Xá, đồng chí Hoàng Văn Thái, Tổng Tham mưu trưởng đã triệu tập họp toàn thể cán bộ các phòng, ban, cán bộ theo dõi các mặt tác chiến, tình báo, trang bị cấp dưỡng thuộc Bộ phận A – Bộ Tổng Tham mưu các cán bộ dự họp đã nghe đại biểu Phòng Tác chiến, Bộ Tổng Tham mưu báo cáo, đánh giá tóm tắt tình hình chiến sự trong 2 tuần qua; nghe đồng chí Tổng Tham mưu trưởng giới thiệu nội dung dự thảo bản huấn lệnh do Phòng Tác chiến chuẩn bị theo sự gợi ý của đồng chí Võ Nguyên Giáp. Phát biểu tại cuộc họp, đồng chí Tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp đã nhắc nhở mọi người phải bình tĩnh, thận trọng, nắm vững tình hình, đào sâu suy nghĩ để đạt biện pháp chỉ đạo bộ đội tác chiến có hiệu quả. Sau cuộc họp này, Bộ Tổng Tham mưu đã hoàn thành bản “Huấn lệnh về phát động du kích chiến tranh, nhiệm vụ quân sự cơ bản trong giai đoạn này”, chỉ đạo các địa phương thực hiện đạt nhiều kết quả tốt.

Giữa tháng 11-1947, trước các triệu chứng “địch đã biết các cơ quan đầu não của Trung ương Đảng và Chính phủ ta đã chuyển về Võ Nhai, nên có thể chúng sẽ táo bạo mở cuộc hành quân bao vây, càn quét vào khu vực này”⁽¹⁾, từ ngày 17-11-1947, các cơ quan đầu não kháng chiến và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Chính phủ và quân đội ta lại di chuyển từ ATK Võ Nhai về ATK Định Hoá. Bác Hồ di chuyển an toàn từ làng Vang (thuộc xã Liên Minh huyện

(1) Lê Dục Tôn: *Bảo vệ cuộc di chuyển của Trung ương từ Tràng Xá (Võ Nhai) đến Phú Minh (Đại Từ)- Kỷ yếu hội thảo khoa học Thái Nguyên với chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947.*

Võ Nhai) về xã Phú Đình, huyện Định Hoá. Lực lượng vũ trang Võ Nhai cử cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích cùng với cán bộ, chiến sĩ Đội Bắc Sơn do đồng chí Lê Dục Tôn chỉ huy, bảo vệ và dẫn đường đưa Đoàn cán bộ Trung ương gồm các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Nguyễn Thị Thập, Tôn Đức Thắng di chuyển theo đường mòn từ Mỏ Mũng (xã Dân Tiến), qua các xã Tràng Xá, Liên Minh (Võ Nhai), Văn Hán (Đồng Hỷ), La Hiên (Võ Nhai), Động Đạt (Phú Lương) về xã Phú Minh (Đại Từ) đảm bảo tuyệt đối an toàn. Ban chỉ huy huyện đội bộ dân quân Võ Nhai cử 8 chiến sĩ dân quân, du kích khoẻ mạnh, thay nhau cáng các cụ nhân sĩ yêu nước Vi Văn Định, Bùi Bằng Đoàn và cử một số cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích khác giúp Đoàn cán bộ Trung ương vận chuyển tài liệu, hành lý, hoặc đi trước dẫn đường từ ATK Võ Nhai sang ATK Định Hoá. Cùng thời gian trên, Bộ phận A của Bộ Tổng Tham mưu cũng di chuyển từ ATK Võ Nhai sang xã Phú Đình (thuộc ATK Định Hoá).

Sau hơn một tháng tung quân lên Việt Bắc, cuộc hành quân Lê-a (bước 1 trong Chiến dịch tấn công lên Việt Bắc Thu Đông 1947 của thực dân Pháp) về cơ bản bị thất bại: chiếc ô chụp xuống Việt Bắc bị thủng nhiều mảnh lớn. Phán đoán lực lượng bộ đội chủ lực của ta có từ 20 đến 25 tiểu đoàn đóng ở các vùng Định Hoá, Đại Từ, Võ Nhai (Thái Nguyên), Yên Thế (Bắc Giang), lưu vực sông Đáy và phía tây Tam Đảo; các cơ quan đầu não kháng chiến của ta đóng ở vùng núi đá Võ Nhai (Thái Nguyên), Bộ chỉ huy Pháp quyết định kết hợp với việc rút lui khỏi Việt Bắc chuyển sang thực hiện cuộc hành binh “Xanh - tuya” (Xiết

- chặt). Lực lượng sử dụng trong cuộc hành binh Xanh – tuya gồm các lực lượng đã tham gia cuộc hành binh Lê – a cùng Trung đoàn bộ binh Ma rốc số 5 và Trung đoàn do Trung tá Cô - xơ chỉ huy, tiến hành bao vây, càn quét khu tứ giác Tuyên Quang – Thái Nguyên – Việt Trì - Phủ Lạng Thương rộng hơn 8.000 km², nhằm tiếp tục “lùng kỳ được cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bằng được lực lượng chủ lực Việt Minh, phá nát căn cứ địa”. Hướng chính của cuộc hành binh Xanh-tuya là Thái Nguyên. Ngoài ra, địch còn có lực lượng chặn đánh ta ở vòng ngoài, 2 hướng khác của cuộc tấn công là Sông Thương – Yên Thế và Chợ Mới - Tuyên Quang.

Ngày 20-11-1947, cuộc hành binh Xanh tuya của địch bắt đầu.

Đêm 24-11-1947, khi đại bộ phận các cơ quan đầu não kháng chiến của ta đã di chuyển vào vùng Phú Đình, sát chân Núi Hồng, thuộc ATK Định Hoá, thì cũng là lúc khoảng 1.500 quân địch từ thị trấn Chợ Mới (Bắc Kạn) theo Quốc lộ 3 xuống km 31, ngược lên đánh chiếm các vùng Phổ Ngũ, Quán Vuông (huyện Định Hoá).

Theo dự kiến ban đầu của địch, ngày 23-11-1947 chúng sẽ cho quân nhảy dù đánh chiếm các xã La Hiên và Trảng Xá (huyện Võ Nhại), nhưng vì thời tiết xấu, nên phải hoãn lại 3 ngày.

Ngày 26-11-1947, 8 giờ sáng, giặc Pháp huy động 11 máy bay Ju52, 12 máy bay Dak ném bom, bắn phá dữ dội và thả khoảng 500 quân dù xuống đánh chiếm La Hiên. Sau khi nhảy dù xuống La Hiên. Khoảng 12 giờ trưa, giặc

Pháp huy động 8 máy bay Ju52, 6 máy bay Dak ném bom, bắn phá và thả gần 200 quân dù xuống đánh, chiếm Tràng Xá. Toàn quân này càn quét các xã phía đông huyện, bao vây mọi ngã đường từ đông sang tây Lạng Sơn - Bắc Giang, toả ra đánh chiếm phố Đình Cả, rồi từ đó phát triển theo đường 1B, một hướng lên phía Làng Cao, Làng Phật (Xã Phú Thượng), một hướng xuôi xuống bắt liên lạc với tiểu đoàn dù ở La Hiên phát triển lên.⁽¹⁾

Nhiệm vụ của quân nhảy dù xuống đánh chiếm các khu vực La Hiên, Tràng Xá là tìm, diệt mọi lực lượng kháng chiến của ta và thu thập tin tức có liên quan đến các cá nhân lãnh đạo Việt Minh.

Như vậy, đến chiều 26-11-1947, trên địa bàn huyện Võ Nhai đã có khoảng 700 quân Pháp chiếm đóng. Tại thời điểm đó, một bộ phận của Ban Quản lý thuộc Bộ Tổng tham mưu vẫn đang còn ở các khu vực làng Tràng, La Chế thuộc xã Dân Tiến (huyện Võ Nhai).

Để bảo vệ An toàn khu Võ Nhai, ngay sau khi quân Pháp nhảy dù xuống đánh, chiếm La Hiên, Trung đội du kích tập trung huyện Võ Nhai đã phối hợp với một đơn vị bộ đội chủ lực đóng quân ở đây kiên cường đánh địch. Trước sức mạnh áp đảo của địch cả về quân số và vũ khí, 17 cán bộ, chiến sĩ du kích và bộ đội ta đã bị thương, vong (15 hy sinh và 2 bị thương). Trước tình hình đó, du kích và

(1) Theo báo cáo đặc biệt của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên : ngày 26-11-1947, từ 8 giờ địch huy động 24 máy bay ném bom, bắn phá và thả 1 tiểu đoàn (khoảng 500 quân dù) xuống đánh chiếm xã La Hiên. 12 giờ trưa chúng huy động tiếp 17 máy bay đến oanh tạc và thả khoảng 200 quân dù xuống đánh chiếm xã Tràng Xá.

bộ đội phải rút vào rừng, một số du kích bị địch bao vây phải rút xuống hầm bí mật. Khi rút xuống hầm bí mật, chiến sĩ du kích Lý Viết Va, bị địch phát hiện được, ném lựu đạn theo. Lựu đạn chưa nổ, Lý Viết Va bình tĩnh nhặt, ném trả lại phía địch, diệt 4 tên, nâng số quân Pháp bị tiêu diệt trong trận này lên 8 tên. Lợi dụng lúc lựu đạn nổ, quân Pháp nằm rạp cả xuống, Lý Viết Va bật dậy lao ra khỏi hầm, chạy vào rừng mang theo súng của mình và súng của một đồng đội đã hy sinh. Địch bắn theo xối xả, Lý Viết Va bị thương nặng nhưng vẫn cố gắng hết sức tìm về đơn vị, giao súng của mình và súng của đồng đội đã hy sinh cho Ban chỉ huy Trung đội. Vì vết thương quá nặng, Lý Viết Va đã anh dũng hy sinh. Hành động dũng cảm của Lý Viết Va đã “nêu cao gương sáng cho toàn Chiến khu về tinh thần bảo toàn vũ khí”⁽¹⁾.

Ngay sau khi nhảy dù xuống đánh, chiếm được La Hiên, quân Pháp đã nhanh chóng toả ra chiếm đóng khu phố cạnh đồn, đặt 4 vọng gác chặn 4 ngã đường đi 4 phía Cúc Đường, Văn Hán, Đình Cả và thị xã Thái Nguyên; đồng thời cho quân lùng sục, càn quét vào các vùng Cúc Đường, La Hoá, Đèo Khế.

Tại Tràng Xá, quân Pháp vừa nhảy dù xuống đất đã bị du kích Võ Nhai và bộ đội ta chặn đánh. Trong một trận đánh giáp lá cà với địch, một chiến sĩ du kích Võ Nhai đã dùng lưới lê đâm chết một tên Pháp rồi rút vào rừng, mang theo súng của một chiến sĩ đã hy sinh trong trận đó. Chiếm

(1) Báo cáo Tổng kết năm 1947 của Liên khu I – Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

được Trảng Xá, quân Pháp toả ra lùng sục, đốt phá các làng Sơn Giũa, Đồng Rô, Cầu Nhỏ; đặt các vọng gác trên các ngã đường đi Bình Long, Phương Giao, Đình Cả.

Đêm 26-11-1947, tại Trảng Xá, 5 chiến sĩ du kích Võ Nhai phối hợp với 1 tiểu đội Vệ quốc đoàn tập kích ném lựu đạn và bắn súng vào hai vị trí trú quân của địch, diệt 8 tên, bắn bị thương 29 tên; chặn mũi tấn công, càn quét của địch vào làng Trảng, La Chẽ (Dân Tiến) bảo vệ an toàn cho bộ phận quản lý của Bộ Tổng Tham mưu rút về ATK Định Hoá.

Ngày 27-11-1947, trên đường Phương Giao đi Bình Long, Tiểu đội du kích xã Trảng Xá phục kích đánh tập hậu 70 tên địch từ Trảng Xá càn vào làng Trảng (xã Dân Tiến), diệt 4 tên và bắn bị thương 4 tên khác.

Buổi tối cùng ngày (27-11), 4 chiến sĩ du kích xã Trảng Xá phối hợp với tiểu đội bộ đội Vệ quốc đoàn tập kích vào một vị trí trú quân của địch, tiêu diệt 1 tên quan ba Pháp, 1 tên Việt gian và bắn bị thương 8 tên khác.

Ngày 28-11-1947, tại khu vực từ cầu Quán Lung đến đèo Bấp, du kích Võ Nhai phối hợp với bộ đội chủ lực tổ chức phục kích 1 trung đội địch từ Trảng Xá ra Đình Cả để bắt liên lạc với toán quân địch từ La Hiên lên. Do cảnh giới không tốt, nên du kích và bộ đội ta không phát hiện được địch, bị chúng bao vây, phản kích lại làm 6 cán bộ, chiến sĩ hy sinh, mất 5 khẩu súng.

Thực hiện kế hoạch tấn công vào các vị trí đóng quân của địch ở La Hiên, tối 28-11-1947, 4 chiến sĩ trinh sát của 1 đơn vị bộ đội Vệ quốc đoàn vào trinh sát địch ở

La Hiên, phát hiện được 1 ổ súng máy. Do súng máy bị địch khoá bằng xích nên không lấy được, chỉ lấy được 2 hòm đạn 1.500 viên đạn mang ra. Cũng trong đêm 28-11-1947, một đơn vị bộ đội Vệ quốc đoàn có du kích dẫn đường tiến đến khu vực suối Dạt, vì không trinh sát được địch nên chỉ bắn được một vài loạt đạn vào vị trí đóng quân của địch rồi rút lui. Trong khi đó, 75 cán bộ, chiến sĩ một đại đội thuộc Trung đoàn 147 bộ đội chủ lực từ Đèo Khế lên tập kích thẳng vào các vị trí đóng quân của địch ở La Hiên. Do không trinh sát trước, nên đã đánh thẳng vào nơi địch có hỏa lực mạnh nhất, bị chúng phản kích lại, làm hơn chục cán bộ, chiến sĩ bị thương, vong (có 2 chiến sĩ bị địch bắt); về phía địch chỉ có 1 tên bị chết.

Từ 0 giờ ngày 30-11-1947, du kích Võ Nhai tiếp tục dẫn đường cho bộ đội ta từ Xuân Quang (Võ Nhai) và Khe Mo (Đồng Hỷ) tập kích địch ở La Hiên. Trận tập kích kéo dài đến 4 giờ sáng tuy không chiếm được La Hiên nhưng cũng làm cho quân địch ở đây lo sợ, mất ăn, mất ngủ.

Ngày 1-12-1947, tại Khuổi Súc, du kích Võ Nhai chặn đánh 65 tên địch từ La Hiên càn quét vào Cúc Đường. Tại đèo Bụt, Trung đội du kích tập trung Võ Nhai chặn đánh 200 tên địch từ La Hiên càn quét vào Đồng Giang suốt 2 giờ đồng hồ, diệt 5 tên, bắn bị thương 1 tên. Vượt khỏi đèo Bụt, quân địch càn quét sang Sa Lung. Tại Sa Lung, 1 chiến sĩ du kích địa phương bị địch bắt được, đã kiên quyết không dẫn đường cho chúng, bị chúng bắn, hy sinh. Qua đèo Giai Kiết đến Vực Bam, quân địch lại bị du kích Võ Nhai chặn đánh, 1 tên bị thương. Trên đoạn đường tiếp theo, quân địch lại bị Trung đội 22 (thuộc Đại đội 8,

Trung đoàn 147) bộ đội chủ lực chặn đánh, bắn bị thương 1 tên, buộc chúng phải quay về Đông Lương.

Ngày 2-12-1947, từ Đông Lương có 2 máy bay lên yểm trợ, quân Pháp chia làm 3 mũi, một mũi càn xuống Xuân Quang, một mũi càn sang phố Hích, một mũi quay lại La Hiên.

Mũi quân Pháp càn qua Cốc Nung, Làng Phang, khi lội qua sông Cầu sang phố Hích bị một tiểu đội du kích Võ Nhai chặn đánh, bắn 3 tên bị thương, thu 1 băng đạn, 1 địa bàn và 1 lựu đạn Mỹ. Quân địch quay lại tổ chức tấn công và gọi máy bay bắn phá dữ dội, du kích ta buộc phải rút lui. Cùng thời gian trên, tại cánh đồng La Giao, 1 tiểu đội du kích phối hợp với 1 tiểu đội Vệ quốc đoàn chặn đánh mũi quân địch càn xuống Xuân Quang, bắn bị thương 1 tên. Được máy bay yểm trợ, quân địch càn vào đốt phá làng Xuân Quang, rồi qua đồng Nước Lạnh càn xuống Làng Mới. Tại đồng Nước Lạnh, chúng bị một tiểu đội Vệ quốc đoàn chặn đánh, 4 tên bị chết, nhiều tên bị thương.

Ngày 3-12-1947, tại Cúc Đường, du kích Võ Nhai chặn đánh 1 đại đội địch từ La Hiên càn vào Vũ Chấn, bắn bị thương 2 tên. Đến Vũ Chấn, quân địch bị cụ Ma Văn Ven (một chiến sĩ du kích lão thành) bắn chết 1 tên.

Ngày 5-12-1947, du kích Võ Nhai chặn đánh 1 trung đội địch từ phố Hích càn sang Làng Phang, Làng Vũ, buộc chúng phải quay lại phố Hích. Cùng ngày, 2 tiểu đội du kích Võ Nhai chặn đánh 1 trung đội địch từ La Hiên càn vào Cúc Đường, diệt 2 tên, buộc chúng phải bỏ dở cuộc càn quét, rút về nơi xuất phát.

Qua 10 ngày tấn công, bao vây, càn quét vùng ATK Võ Nhai không thu được kết quả, ngày 7-12-1947, quân Pháp từ Võ Nhai rút về Đồng Hỷ. Huyện Võ Nhai hoàn toàn được giải phóng.

Qua hơn 10 ngày trực tiếp đương đầu với cuộc hành quân, càn quét Xanh – tuya trong Chiến dịch tấn công lên Việt Bắc Thu Đông năm 1947 của địch, nhân dân và các lực lượng vũ trang ATK Võ Nhai vừa độc lập tác chiến, vừa phối hợp với bộ đội chủ lực, đánh địch 23 trận lớn, nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu 159 tên, góp phần cùng với quân, dân trong tỉnh và quân, dân Việt Bắc bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ và quân đội, giữ vững được Trung tâm Căn cứ địa Việt Bắc - Thủ đô kháng chiến của cả nước.

Chiến thắng của quân và dân ta trong Chiến dịch phản công Việt Bắc Thu Đông 1947 là một chiến thắng có ý nghĩa chiến lược quan trọng. Chiến thắng này đã giáng một đòn quyết định đập tan chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp, đưa cuộc kháng chiến trường kỳ và gian khổ của dân tộc ta bước sang một giai đoạn mới – giai đoạn chuẩn bị tiến tới Tổng phản công giành thắng lợi hoàn toàn. Trong chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947 có sự đóng góp rất to lớn của quân và dân huyện Võ Nhai.

Bên cạnh những thắng lợi đã giành được, nhân dân và lực lượng vũ trang Võ Nhai cũng không tránh khỏi những tổn thất, mất mát về người và của do cuộc tấn công, càn quét của địch trong Thu Đông 1947 gây ra. Toàn huyện đã có tới hàng trăm con trâu, bò bị giết hại. Nhân dân Võ

Nhai đã gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất và đời sống. Những tổn thất khó khăn đó đòi hỏi cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp huyện Võ Nhai cần phải giải quyết kịp thời giúp nhân dân nhanh chóng ổn định đời sống và sản xuất.

*

*

*

Ngay sau khi địch rút khỏi Võ Nhai, thực hiện Quyết định ngày 15-1-1948 của Uỷ ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên, Võ Nhai đã thành lập Ban Cứu tế các cấp từ huyện xuống các xã, làm nhiệm vụ giúp các cấp uỷ Đảng, chính quyền điều tra nắm tình hình thiệt hại của nhân dân trong thời kỳ quân Pháp ném bom, tấn công càn quét Võ Nhai. Một số cán bộ trong Ban Cứu tế tỉnh và huyện đã kịp thời xuống tận các xã kết hợp với các cán bộ trong các ban Cứu tế ở cơ sở kịp thời nắm tình hình tổn thất trong nhân dân. Do làm tốt công tác cứu tế nên Ban Cứu tế huyện và ban Cứu tế các xã ở Võ Nhai đã kịp thời phân phối, cấp, phát 125.000 đồng tiền trợ cấp, 20 tấn thóc, 18 con trâu, bò cho các gia đình nạn nhân và nạn nhân chiến tranh gặp nhiều khó khăn.

Nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương, trực tiếp là sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính

Huyện⁽¹⁾, nhân dân các dân tộc Võ Nhai đã nhanh chóng khắc phục khó khăn, ổn định tư tưởng và đời sống. Trên cơ sở đó đã củng cố được lòng tin vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược do Đảng và Chính phủ lãnh đạo, đã không quản ngại gian khổ, hy sinh, tích cực tham gia vào công cuộc kháng chiến, kiến quốc của dân tộc.

Sau Chiến dịch phản công Việt Bắc Thu Đông 1947 thắng lợi, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính huyện, nhân dân và lực lượng vũ trang Võ Nhai tập trung xây dựng, củng cố Võ Nhai vững mạnh về mọi mặt kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng. Đây là nhiệm vụ khẩn trương và cấp bách của quân và dân trong huyện.

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng, củng cố hậu phương vững mạnh, bên cạnh điều kiện thuận lợi nằm trong vùng tự do, quân và dân Võ Nhai cũng gặp nhiều khó khăn chồng chất; cơ sở vật chất bị thiệt hại nặng nề do cuộc tấn công, càn quét, tàn phá của địch. Mặt khác, tuy phải rút khỏi Việt Bắc nhưng quân Pháp vẫn chiếm đóng thị xã Lạng Sơn, thị xã Cao Bằng và dọc đoạn Quốc lộ số 3 từ thị xã Bắc Kạn lên thị xã Cao Bằng, Quốc lộ số 1, 4 nhằm phong toả biên giới Việt - Trung, bao vây Căn cứ địa Việt Bắc. Bởi vậy, tuy nằm trong vùng tự do, nhưng Võ Nhai vẫn ở trong tình thế bị địch bao vây. Trong khi đó, thực

(1) Theo Sắc lệnh tháng 10-1947 của Chính phủ, từ tháng 1-1948, Uỷ ban Kháng chiến và Uỷ ban Hành chính huyện, Uỷ ban Kháng chiến và Uỷ ban Hành chính các xã ở Võ Nhai đã sáp nhập thành Uỷ ban Kháng chiến Hành chính huyện và Uỷ ban Kháng chiến Hành chính các xã.

hiện âm mưu “Dùng người Việt đánh người Việt”, thực dân Pháp đã dung dưỡng bọn tay sai, phản động làm thổ phỉ, gián điệp, chỉ đạo bọn này phá hoại, làm suy yếu Căn cứ địa kháng chiến của ta về mọi mặt và chờ cơ hội tấn công lên Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc (trong đó có Võ Nhai) một lần nữa.

Đầu năm 1948, toàn Đảng bộ Võ Nhai chỉ có 8 chi bộ cơ sở với 106 đảng viên (gồm 6 chi bộ xã, 1 chi bộ cơ quan huyện và Chi bộ Huyện đội dân quân). Để xây dựng Đảng bộ vững mạnh, đủ sức lãnh đạo quân và dân trong huyện thực hiện nhiệm vụ xây dựng và củng cố Căn cứ địa kháng chiến, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Huyện uỷ Võ Nhai đã tập trung lãnh đạo công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và phát triển đội ngũ đảng viên. Các quần chúng ưu tú, có nhiều thành tích trong chiến đấu và công tác trong thời kỳ chống lại cuộc tấn công, cần quét của địch Thu Đông 1947 đã được Đảng bộ xem xét, kết nạp vào Đảng. Đến hết quý 3 năm 1948, toàn Đảng bộ huyện có 9 chi bộ cơ sở (đều có ban chi uỷ), với 187 đảng viên (tăng 1 chi bộ cơ sở và 81 đảng viên so với đầu năm 1948). Quý I năm 1949, Đảng bộ Võ Nhai kết nạp được thêm 16 đảng viên mới (có 4 đảng viên mới là người dân tộc Nùng và 2 đảng viên mới là người dân tộc Dao), nâng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 243 đồng chí (tăng 129 % so với đầu năm 1948). Cuối quý III năm 1949, toàn Đảng bộ đã có 11 chi bộ cơ sở (có 2 chi bộ ghép), với 292 đảng viên (có 102 đảng viên dự bị), tăng 49 đảng viên so với cuối quý I năm 1949. Đa số đảng viên mới được Đảng bộ Võ Nhai kết nạp vào Đảng là những quần chúng tích cực trong lực lượng

dân quân, du kích và tự vệ địa phương và đều là những người trung kiên ở cơ sở.

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được trong công tác xây dựng và củng cố tổ chức cơ sở Đảng, tăng cường đội ngũ đảng viên, Võ Nhai tập trung xây dựng và củng cố nhằm không ngừng nâng cao vai trò và chất lượng hoạt động của hệ thống chính quyền các cấp. Ủy ban Kháng chiến Hành chính các cấp được củng cố, kiện toàn. Theo đề nghị của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban Kháng chiến Hành chính Liên khu Việt Bắc đã bổ nhiệm các đồng chí Ngô Văn Khang và Chu Phóng vào Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Võ Nhai. Khi đồng chí Hoàng Văn Chu (Phó chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện) xin nghỉ công tác vì lý do sức khỏe yếu, không đảm bảo được công việc, Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên đã kịp thời điều đồng chí Phan Văn Cuội (Phó chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Phú Lương) sang thay.

Ngày 24-4-1949, cùng với nhân dân các huyện, thị khác trong tỉnh, 90% cử tri trong huyện Võ Nhai đã hăng hái tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã. Cuộc bầu cử đã đảm bảo được tính dân chủ, công bằng và đảm bảo được quyền lợi của nhân dân trong huyện. Trong cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã lần này, các cử tri Võ Nhai đã bầu mới 50% số thành viên Hội đồng nhân dân thay cho những đại biểu được bầu khoá trước năng lực kém, hoạt động không hiệu quả và ít uy tín đối với quần chúng. 100% các đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân xã

khoá này là nông dân. Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, các xã đã bầu được 56 đại biểu làm Ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính các xã. Tuy nhiên, do chưa nhận rõ vai trò của thanh niên “lớp người đầy nhiệt huyết kháng chiến, tiếp thu nhanh, nhạy cảm”, đây năng động nên dẫn tới tình trạng Hội đồng nhân dân và Ủy ban Kháng chiến Hành chính ở nhiều xã lực lượng thanh niên quá ít. Nói chung cách làm việc của đa số Ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính các xã còn luộm thuộm, đôi khi lấn át cả quyền hạn của Hội đồng nhân dân. Trung bình mỗi Ủy ban xã chỉ có từ 2 đến 4 ủy viên có năng lực giải quyết công việc và hăng hái công tác, còn lại là những người mang nặng tính bảo thủ, thiếu tính chủ động, chủ yếu trông chờ vào sự chi viện của cấp trên, hiệu quả công tác thấp.

Tháng 8-1949, hầu hết Hội đồng nhân dân các xã ở Võ Nhai đã bầu xong Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã và Ủy nhiệm thôn.

Các Ủy nhiệm thôn có nhiệm vụ phải nắm chắc và duy trì tình hình an ninh, trật tự và giải quyết những vướng mắc của nhân dân; kịp thời báo cáo cho Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã các khó khăn vướng mắc mới nảy sinh để tìm biện pháp khắc phục. Sự tồn tại của các Ủy nhiệm thôn ở Võ Nhai đã góp phần duy trì và ổn định trật tự, an ninh thôn, xóm; lấp đi những thiếu sót trong lãnh đạo, chỉ đạo của Hội đồng nhân dân và Ủy ban Kháng chiến Hành chính các xã trên địa bàn. Để khắc phục những thiếu sót và nâng cao hơn nữa năng lực, trình độ lãnh đạo, chỉ đạo của các Ủy viên Hội đồng nhân dân xã,

trong 2 năm (1949, 1950), Võ Nhai đã mở 4 đợt bồi dưỡng cho Ủy viên Hội đồng nhân dân xã, giúp họ hiểu biết những sắc luật, sắc lệnh cơ bản của Nhà nước; lề lối làm việc và sự phân công, phân nhiệm của từng người... . Nhờ đó, chính quyền các xã ở Võ Nhai ngày càng củng cố vững chắc, có đủ khả năng gánh vác được nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng và củng cố chính quyền các cấp trong huyện, công tác xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang địa phương, nhằm tăng cường sức mạnh chiến đấu bảo vệ quê hương Căn cứ địa kháng chiến Võ Nhai cũng đạt được nhiều kết quả tốt. Trước hết, các cấp ủy Đảng trong Đảng bộ Võ Nhai đã cử nhiều đồng chí cấp ủy viên và đảng viên tham gia lực lượng dân quân du kích và tự vệ. Hầu hết đảng viên trong độ tuổi từ 18 đến 45 tuổi đều tham gia vào các đội du kích. Các chức vụ Xã đội trưởng, Thôn đội trưởng, Đội trưởng du kích và Chính trị viên đều do các đồng chí cấp ủy viên hoặc đảng viên đảm nhiệm. Huyện ủy đã cử một số đồng chí Huyện ủy viên sang Huyện đội-bộ dân quân làm công tác lãnh đạo, chỉ huy. Hệ thống chỉ huy quân sự trên địa bàn huyện được tổ chức thống nhất gồm 3 cấp: Huyện đội, Xã đội, Thôn đội, trong đó ở Ban chỉ huy Xã đội có tổ công tác chính trị, tổ quân báo và văn phòng.

Thực hiện Sắc lệnh ngày 7-4-1949 của Chủ tịch nước⁽¹⁾ và Nghị định số 103-NĐ, ngày 7-7-1949 về tổ chức

(1) Sắc lệnh ngày 7-4-1949 của Chủ tịch nước về việc thành lập bộ đội địa

bộ đội địa phương, Thông tư số 46/TT ngày 7-7-1949 về quy định nhiệm vụ của cơ quan các cấp, các ngành đối với việc xây dựng bộ đội địa phương của Bộ Quốc phòng – Tổng Tư lệnh, Võ Nhai tập trung xây dựng lực lượng vũ trang địa phương gồm 2 lực lượng: lực lượng dân quân tự vệ được gọi là dân quân (bỏ danh từ tự vệ), trong đó những đội dân quân gương mẫu được gọi là đội du kích (du kích nằm trong dân quân và sinh hoạt trong tổ chức dân quân); lực lượng bộ đội địa phương là những đội du kích thoát ly tập trung thành những đơn vị trực thuộc huyện hoặc trực thuộc tỉnh hoạt động chiến đấu trong phạm vi địa phương. Trang bị và cấp dưỡng của bộ đội địa phương do Ủy ban Kháng chiến Hành chính cấp huyện và tỉnh đảm nhiệm theo nguyên tắc địa phương tự túc, tạm thời Chính phủ trợ cấp một phần.

Theo Nghị định 103 của Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh, ở thôn có Thôn đội trưởng chỉ huy dân quân thôn. Ở xã có Ban chỉ huy Xã đội gồm 1 xã đội trưởng, 1 chính trị viên, 1 xã đội phó phụ trách dân quân và 1 xã đội phó kiêm trung đội trưởng du kích tập trung. Ban chỉ huy xã đội do nhân dân bầu ra (xã đội trưởng hoặc chính trị viên xã đội là Ủy viên quân sự trong Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã). Huyện đội là một cơ quan trong Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện. Trong Ban chỉ huy Huyện đội có 1 huyện đội trưởng, 1 huyện đội phó, 1 chính trị viên làm

phương đã khẳng định “ Quân đội quốc gia Việt Nam gồm có 2 phần: quân đội chính quy và quân đội địa phương. Bộ đội địa phương có 3 đặc điểm chính: Có tính địa phương, có nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ địa phương, tự trang bị và tự túc về cấp dưỡng”

nhệm vụ chỉ huy các lực lượng bộ đội địa phương và dân quân trong huyện. Huyện đội bộ gồm Ban chỉ huy Huyện đội và các ban Văn thư, Quân sự, Chính trị và Kiểm tra. Ủy ban Kháng chiến Hành chính các cấp tỉnh, huyện lãnh đạo, chỉ đạo bộ đội địa phương thông qua các Ban chỉ huy Tỉnh đội và Huyện đội.

Thực hiện Nghị định 103, của Bộ Quốc phòng – Tổng Tư lệnh, Huyện uỷ, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn Ban chỉ huy Huyện đội do các đồng chí Mông Phúc Quyền làm Huyện đội trưởng, Hoàng Công Tá làm Huyện đội phó, Bùi Chí Tâm làm Chính trị viên. Sau khi đồng chí Bùi Chí Tâm đi nhận nhiệm vụ khác, Tỉnh uỷ, Ủy ban kháng chiến Hành chính tỉnh và Ban chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên đã điều đồng chí Trịnh Văn Thư (Chủ nhiệm Việt Minh huyện Đại Từ) về làm Chính trị viên Huyện đội Võ Nhai.

Trên cơ sở Trung đội du kích tập trung của huyện, (gồm 35 cán bộ, chiến sĩ, do điều kiện khó khăn đang phải phân tán thành từng tiểu đội chia về các xã, dựa vào sự nuôi dưỡng của nhân dân), cuối năm 1949, đầu năm 1950, Ban chỉ huy Huyện đội Võ Nhai tập trung củng cố, bổ sung thêm cán bộ, chiến sĩ tổ chức thành Đại đội bộ đội địa phương huyện mang phiên hiệu Đại đội 272, gồm 73 cán bộ, chiến sĩ, biên chế thành 2 trung đội, vũ khí có 19 khẩu súng trường, 92 quả lựu đạn và 2 quả mìn.

Lúc mới thành lập, Đại đội 272 do Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện cấp dưỡng và trang bị vũ khí. Do điều kiện Võ Nhai là một huyện vùng cao, kinh tế nghèo nàn, nên việc cấp dưỡng cho Đại đội 272 gặp nhiều khó

khăn, đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, chiến sĩ rất thiếu thốn, đặc biệt là lương thực, thực phẩm nuôi quân. Nhằm khắc phục những khó khăn, từng bước đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ Đại đội 272, Huyện uỷ, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính huyện Võ Nhai phát động phong trào toàn dân đóng góp, ủng hộ, giúp đỡ bộ đội địa phương; đẩy mạnh hoạt động của “Hội mẹ chiến sĩ”, vận động chị em phụ nữ đóng góp, may, vá quần, áo, chăn, màn ủng hộ bộ đội; giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ và gia đình bộ đội có nhiều khó khăn. Huyện uỷ, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính huyện thành lập Ban cấp dưỡng bộ đội địa phương làm nhiệm vụ động viên, tuyên truyền, tổ chức nhân dân các dân tộc trong huyện ủng hộ lương thực, thực phẩm, quần áo và vũ khí cho Đại đội 272. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính huyện, năm 1950, Ban cấp dưỡng bộ đội địa phương huyện tổ chức 2 đợt vận động nhân dân đóng góp, ủng hộ bộ đội địa phương được 252.729 đồng tiền mặt (tương đương với 12.000 kg gạo) và 39.262 kg thóc. Riêng đợt vận động quyên góp ủng hộ bộ đội địa phương nhân dịp kỉ niệm lần thứ 60 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-5-1890 – 19-5-1950), nhân dân toàn huyện đã quyên góp, ủng hộ được 47.080 đồng và hàng nghìn kg thóc, gạo (trong đó nhân dân xã Lâu Thượng ủng hộ 51 nôi gạo, bằng 765 kg). Nhờ sự cố gắng đóng góp và ủng hộ của nhân dân trong huyện, nên đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, chiến sĩ Đại đội 272 bộ đội địa phương huyện Võ Nhai đã được cải thiện rõ rệt. Cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị tạm đủ lương thực, thực phẩm, quần, áo, chăn, màn, nên yên tâm phấn

khởi tập trung vào xây dựng đơn vị và huấn luyện sẵn sàng chiến đấu. Tuy nhiên, so với các huyện, thị khác trong tỉnh, kết quả quyên góp, cấp dưỡng cho bộ đội địa phương của huyện Võ Nhai còn hạn chế. Quý III năm 1950 trong lúc các huyện Đại Từ quyên góp, ủng hộ bộ đội địa phương được 43 tấn thóc, 1.103.700 đồng; Đồng Hỷ 4 tấn thóc, 1.000.000 đồng; Phú Bình 3250 kg thóc, 438.885 đồng; Phú Lương 565 kg thóc, 105.460 đồng, thì Võ Nhai chỉ quyên góp được 70.080 đồng (thấp nhất các huyện trong tỉnh).

Song song với xây dựng lực lượng bộ đội địa phương, công tác xây dựng lực lượng dân quân, du kích cũng được Huyện uỷ, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính huyện chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo và có bước phát triển mới. Đa số các thanh niên Võ Nhai trong độ tuổi từ 18 trở lên đều hăng hái xung phong, tình nguyện gia nhập lực lượng dân quân; những thanh niên trẻ, khoẻ, có tinh thần kháng chiến cao được huấn luyện cơ bản, sau đó được biên chế vào các đội du kích. Công tác huấn luyện lực lượng dân quân, du kích cũng thường xuyên được Huyện uỷ, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính huyện và Ban chỉ huy Huyện đội quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Các đội du kích của Võ Nhai được đặt dưới sự kiểm tra nghiêm ngặt của các cấp uỷ Đảng, chính quyền về chế độ học tập, huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu. Để tăng cường năng lực và trình độ nghiệp vụ cho cán bộ và chiến sĩ dân quân, du kích, năm 1950, Huyện đội Võ Nhai đã cử nhiều cán bộ, chiến sĩ đi dự các lớp huấn luyện do Sư đoàn 308 tổ chức ngay tại địa phương để đảm bảo nguồn cán bộ quân sự cho các huyện, tỉnh và Liên khu.

Quán triệt Chỉ thị ngày 21-7-1950 của Tỉnh uỷ Thái Nguyên: “Trước sự chuẩn bị ráo riết của ta để chuẩn bị đẩy mạnh sang Tổng phản công, địch có thể đánh mạnh vào hậu phương của ta mà trung tâm là Thái Nguyên, nhằm phá và cản trở công cuộc phản công của ta. Bởi vậy công cuộc chuẩn bị của ta lúc này cũng phải tích cực, ráo riết hơn lúc nào hết”, Huyện uỷ, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính huyện và Ban chỉ huy Huyện đội Võ Nhai tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức xây dựng các làng, xã và khu vực chiến đấu ở các xã La Hiên, Cúc Đường, Lâu Thượng, Phú Thượng; vận động nhân dân đào hầm, hố trú ẩn, cất giấu thóc, gạo, của cải, đề phòng địch cho máy bay ném bom, bắn phá hoặc tấn công, càn quét. Huyện uỷ, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính huyện chỉ thị cho các cơ quan, đơn vị phải thực hiện quân sự hoá trong mọi hoạt động của mình. Dọc các trục đường chính và các điểm xung yếu trên địa bàn huyện, Ban chỉ huy Huyện đội chỉ đạo các Ban chỉ huy xã đội, thôn đội tổ chức các trạm gác của dân quân, du kích làm nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát người lạ mặt ra, vào khu vực. Hoạt động thường xuyên của các trạm gác này kết hợp với phong trào phòng gian, giữ bí mật, thực hiện triệt để khẩu hiệu ba không (không nghe, không nói, không biết) của nhân dân các dân tộc trong huyện đã góp phần rất quan trọng cùng các lực lượng công an huyện, trật tự viên ở các thôn, xã làm thất bại mọi âm mưu và hành động tung gián điệp, biệt kích vào phá hoại căn cứ địa kháng chiến của ta trên địa bàn huyện Võ Nhai.

Công tác xây dựng và huấn luyện lực lượng dân quân, du kích được cấp uỷ Đảng, chính quyền và cơ quan quân sự các cấp trong huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Đến

cuối năm 1950, trung bình mỗi xã trong huyện đã xây dựng được 1 trung đội dân quân tập trung và 1 tiểu đội du kích. Số lượng cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích trong toàn huyện lên tới 2.474 người (trong đó có 364 cán bộ, chiến sĩ dân quân và du kích tập trung).

Nhằm không ngừng nâng cao trình độ tác chiến trong thực tiễn chiến đấu cho cán bộ, chiến sĩ Đại đội 272 bộ đội địa phương huyện Võ Nhai, theo chủ trương của Liên khu và tỉnh, Võ Nhai đã cử các trung đội bộ đội địa phương vào trực tiếp tham gia chiến đấu trong các vùng địch tạm chiếm ở 2 tỉnh Bắc Giang và Vĩnh Phúc.

Tại Vĩnh Phúc, Trung đội bộ đội địa phương Võ Nhai được tăng cường cho Đại đội 339 bộ đội địa phương tỉnh. Ngày 29-3-1950, tại km số 8 đường Vĩnh Yên – Tam Đảo, Trung đội bộ đội địa phương Võ Nhai cùng với các trung đội khác trong Đại đội 339 phục kích khoảng 200 quân địch từ Vĩnh Yên tấn công lên Tam Đảo. Chờ cho quân địch đến cách trận địa 100 mét, cán bộ, chiến sĩ Trung đội bộ đội địa phương Võ Nhai và cán bộ, chiến sĩ các trung đội khác thuộc Đại đội 339 mới đồng loạt nổ súng, tiêu diệt 10 tên và bắn bị thương nhiều tên khác. Trận chiến đấu diễn ra khoảng 1 giờ, quân địch buộc phải rút về nơi xuất phát. Tiếp theo, 15 giờ 30 phút ngày 9-4-1950, Trung đội bộ đội địa phương Võ Nhai lại tiếp tục cùng với các trung đội khác trong Đại đội 339 phục kích địch từ Vĩnh Yên tấn công lên Tam Đảo. Chờ cho quân địch lọt vào trận địa phục kích, cán bộ, chiến sĩ Đại đội 339 mới đồng loạt giật mìn, diệt 17 tên, làm bị thương 13 tên. Quân địch bỏ chạy toán loạn, sau đó rút về thị xã Vĩnh Yên.

Tại Bắc Giang, ngày 18-6-1950, địch càn quét vào làng Bằng Cả (xã Tân Thái, huyện Lạng Giang) 1 trung đội bộ đội địa phương huyện Võ Nhai cùng với Đại đội 240 bộ đội địa phương tỉnh Thái Nguyên chiến đấu chống càn, bảo vệ nhân dân gặt lúa, diệt 2 tên, bắt bị thương 2 tên khác.

Qua thực tiễn chiến đấu, cán bộ, chiến sĩ Đại đội 272 bộ đội địa phương huyện Võ Nhai được rèn luyện và rút được nhiều kinh nghiệm chiến đấu chống địch tấn công, càn quét. Thành tích ban đầu đó đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần chiến đấu, thúc đẩy cán bộ, chiến sĩ Đại đội 272 bộ đội địa phương Võ Nhai nỗ lực hơn trong rèn luyện, sẵn sàng chiến đấu, lập thêm nhiều thành tích trong phong trào thi đua “giết giặc lập công”.

*

* *

Để đảm bảo giao thông, vận tải phục vụ Chiến dịch Biên giới 1950, thực hiện “Chiến dịch sửa chữa cầu đường” do Tỉnh uỷ Thái Nguyên phát động, Huyện uỷ, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính huyện Võ Nhai đã thành lập Ban Đảm bảo giao thông huyện, phân công một đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ Huyện uỷ phụ trách. Các xã dọc các trục đường giao thông lớn trong huyện cũng thành lập các Đội Đảm bảo giao thông do một đồng chí cấp uỷ viên Chi bộ xã phụ trách, làm nhiệm vụ sẵn sàng cùng với các đội thanh niên xung phong ứng cứu giao thông khi bị địch đánh phá.

Nhằm chuẩn bị và đảm bảo giao thông phục vụ kháng chiến lâu dài trước mắt là phục vụ Chiến dịch Biên giới 1950, quân và dân Võ Nhai đã cùng với quân, dân trong tỉnh tập trung khôi phục đoạn Quốc lộ 1B qua địa bàn huyện với độ dài 50 km, nâng độ rộng của mặt đường từ 5 mét lên 8 mét, khôi phục lại toàn bộ hệ thống cầu, cống trước ta đây đã phá theo chủ trương tiêu thổ kháng chiến, đảm bảo cho xe có trọng tải dưới 5 tấn đi lại an toàn. Ngoài ra, quân và dân Võ Nhai còn tham gia làm các kho chứa, cất giấu vũ khí, đảm bảo an toàn, bí mật; tăng cường công tác giáo dục nhân dân giữ bí mật, tổ chức lực lượng vũ trang địa phương kết hợp với các lực lượng bộ đội, công an tuần tra, canh gác, bảo vệ an toàn các kho tàng, hàng hoá trên địa bàn.

Sau một thời gian chuẩn bị tích cực của quân, dân Việt Bắc, trong đó có quân, dân Võ Nhai, 6 giờ sáng ngày 16-9-1950, quân ta đã nổ súng tấn công địch ở cứ điểm Đông Khê trên Đường số 4, mở màn Chiến dịch Biên giới 1950. Chỉ trong vòng 2 ngày, bộ đội ta đã hoàn thành việc tiêu diệt Cứ điểm Đông Khê, uy hiếp quân địch ở Thất Khê và thị xã Cao Bằng. Phán đoán khả năng địch sẽ rút chạy theo Quốc lộ 1B qua Võ Nhai, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính huyện, Ban chỉ huy Huyện đội Võ Nhai đã tổ chức lực lượng dân quân, du kích chuẩn bị sẵn sàng đánh địch rút chạy, chỉ đạo các xã dọc Quốc lộ 1B bố trí nhiều trạm gác, vừa làm nhiệm vụ bảo vệ đường sá, vừa làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu.

Về phía địch, sau khi Đông Khê bị tiêu diệt, Thất Khê bị uy hiếp, Cao Bằng bị cắt đứt đường ứng cứu, đứng trước tình trạng bị cô lập và có nguy cơ bị tiêu diệt, Bộ chỉ huy Pháp quyết định đồng thời với việc rút quân khỏi Cao Bằng về tăng cường phòng thủ ở khu vực Bắc Hà Nội, sẽ cho quân lên đánh, chiếm thị xã Thái Nguyên. Chúng quyết định huy động các tiểu đoàn dự bị chiến lược ở đồng bằng Bắc Bộ mở cuộc hành quân “Phô-cơ” (Chó Biể) tấn công lên thị xã Thái Nguyên, nhằm uy hiếp trung tâm Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, kéo bộ đội chủ lực của ta từ biên giới Việt - Trung về Thái Nguyên để cứu nguy cho các binh đoàn đang bị đe dọa tiêu diệt ở Biên giới. Bằng cách đó, chúng hy vọng có thể che giấu được thất bại ở mặt trận biên giới, trấn an được dư luận ở Pháp, phá được ta về kinh tế, ngăn chặn được cửa ngõ phía Nam của Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Ngày 29-9-1950, quân Pháp huy động 4 tiểu đoàn bộ binh, 1 đại đội pháo binh, 1 đại đội dù với khoảng 3.000 quân, có máy bay yểm trợ, chia làm 3 mũi tấn công lên thị xã Thái Nguyên⁽¹⁾. Chiều ngày 1-10-1950, chúng huy động máy bay lên bắn phá và thả 200 quân dù xuống đánh chiếm sân bay Đồng Bẩm, để từ đó phối hợp với 3 cánh quân từ Phổ Yên, Phú Bình, Đồng Hỷ đánh chiếm thị xã Thái Nguyên.

Ngay sau khi quân Pháp mở cuộc hành quân Phô-cơ (Chó Biể) tấn công lên thị xã Thái Nguyên, Huyện uỷ, Uỷ

(1) Một mũi theo Quốc lộ 3 lên, một mũi theo sông Cầu lên Hà Châu (Phú Bình), theo Đường 19 lên; một mũi từ Phúc Yên theo sườn Tam Đảo qua Phổ Yên, Đồng Hỷ lên.

ban Kháng chiến Hành chính và Ban Chỉ huy Huyện đội Võ Nhai đã nhanh chóng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quân, dân trong huyện làm công tác chuẩn bị sẵn sàng đối phó với địch. Lực lượng dân quân du kích các xã dọc Quốc lộ 1B và các xã giáp huyện Đồng Hỷ tổ chức tuần tra canh gác suốt ngày, đêm; các xã còn lại, mỗi xã tổ chức 1 tiểu đội du kích thường xuyên tuần tra, canh gác bảo vệ bản, làng. Sau khi quân và dân ta giành thắng lợi hoàn toàn ở Chiến dịch Biên giới, quân và dân thị xã Thái Nguyên phối hợp với quân và dân các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Đại Từ và bộ đội chủ lực đánh trên 60 trận lớn, nhỏ, diệt và loại khỏi vòng chiến đấu 872 tên địch, bắn rơi 1 máy bay, phá hỏng nặng 3 ca nô, thu 160 súng các loại, làm thất bại cuộc hành quân của giặc Pháp. Phấn khởi và tự hào với các thắng lợi to lớn của quân và dân ta ở Biên giới và ở thị xã Thái Nguyên, quân và dân Võ Nhai đã phát huy cao độ tinh thần tự lực, tự cường của dân tộc, tiếp tục xây dựng và củng cố hậu phương căn cứ địa vững mạnh, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến.

Sau Chiến dịch Biên giới 1950, biên giới Việt - Trung được khai thông, quan hệ giữa nước ta với các nước xã hội chủ nghĩa do Liên Xô đứng đầu được mở rộng. Các nước xã hội chủ nghĩa sau khi công nhận Chính phủ ta đã tích cực ủng hộ vật chất cho công cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Do vậy, Quốc lộ số 3 từ Hà Nội qua Thái Nguyên, Bắc Kạn, Cao Bằng lên biên giới Việt - Trung và Quốc lộ số 1B từ thị xã Thái Nguyên, qua Võ Nhai, Lạng Sơn lên biên giới Việt - Trung trở thành hai con đường chiến lược rất quan trọng để vận chuyển lương thực, vũ khí

từ hậu phương và viện trợ của các nước chi viện cho các chiến trường trong toàn quốc. Từ hai con đường này, xe ô tô có thể đi qua các tỉnh lên biên giới Việt - Trung một cách dễ dàng, thuận lợi cho việc vận chuyển vũ khí và các loại hàng hoá, phương tiện chiến tranh phục vụ cho công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta do Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác viện trợ. Từ khi quân và dân ta chuyển sang giai đoạn Tổng phản công, liên tiếp mở các chiến dịch lớn, nhằm tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng giải phóng, nhu cầu đảm bảo giao thông, vận tải phục vụ cho các chiến dịch ngày càng trở nên cấp bách. Trước tình hình đó, Đảng bộ, nhân dân và lực vũ trang Võ Nhai tập trung nhiệm vụ mang tính chiến lược là nhanh chóng sửa chữa, khôi phục, nâng cấp đoạn Quốc lộ 1B qua địa bàn huyện, đảm bảo kịp thời thông xe để vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm cho chiến trường.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Tỉnh uỷ Thái Nguyên họp mở rộng ngày 1-4-1951: “Đảm bảo giao thông vận tải kịp thời, thông suốt là nhiệm vụ quân sự nặng nề, mang tính quyết liệt của một cuộc chiến đấu với kẻ thù. Các cấp, các ngành phải khẩn trương xúc tiến kế hoạch đảm bảo giao thông, đặc biệt là phải chú trọng sửa chữa mặt đường đảm bảo giao thông thông suốt trong mọi tình huống, đúng thời hạn quy định. Cán bộ chủ chốt của các cấp uỷ Đảng, chính quyền từ tỉnh xuống cơ sở đều phải tham gia Ban chỉ huy đảm bảo giao thông các cấp”, Huyện uỷ, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính huyện Võ Nhai đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các xã huy động hàng nghìn lượt dân công lên

các công trường làm đường và sửa chữa giao thông trên tuyến Quốc lộ 1B. Cuối năm 1951, quân và dân Võ Nhai đã cùng với quân và dân các huyện thuộc tỉnh Lạng Sơn hoàn thành việc sửa chữa, nâng cấp Quốc lộ 1B, tuyến đường Bắc Sơn - Đình Cả - Thái Nguyên đã được thông xe, bảo đảm tốt việc vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm ra chiến trường. Năm 1952, Võ Nhai huy động 360 dân công (khoảng 16.000 ngày công) đi phục vụ Chiến dịch Hoà Bình và 13.350 ngày công đi sửa chữa cầu, đường, đảm bảo giao thông vận tải. Trong đợt huy động dân công đợt suất đi phục vụ Chiến dịch Hoà Bình (tháng 2-1952) Võ Nhai đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Theo quy định của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh, sáng mùng 1 Tết Nguyên đán Nhâm Thìn (1952), Võ Nhai phải huy động được 100 dân công tập trung tại Hích để đi phục vụ Chiến dịch Hoà Bình. Đây là một nhiệm vụ rất khó khăn đối với cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp trong huyện vì theo tập quán của dân tộc, trong 3 ngày tết Nguyên đán mọi người trong gia đình thường không đi đâu xa. Để hoàn thành nhiệm vụ tỉnh giao, đồng chí Bí thư Huyện uỷ và các đồng chí Huyện uỷ viên đã trực tiếp xuống các xã tuyên truyền, vận động, huy động dân công. Kết quả đúng sáng ngày mùng 1 Tết Nhâm Thìn (1952), Võ Nhai đã huy động đủ 100 người trong độ tuổi dân công, có sức khoẻ tốt có mặt ở đúng địa điểm, lên đường phục vụ Chiến dịch Hoà Bình đúng thời gian quy định.

Tuy nhiên, công tác huy động dân công đi sửa, chữa cầu đường của Võ Nhai năm 1952 cũng còn nhiều thiếu sót, khuyết điểm. Việc huy động dân công ô ạt lên các

công trường đã dẫn đến việc lãng phí về nhân lực. Ở một số xã do cán bộ chưa sâu sát, thiếu gương mẫu nên dẫn đến tình trạng huy động dân công thiếu công bằng, ảnh hưởng xấu tới tâm lý của những dân công tích cực và uy tín của chính quyền các xã. Mặt khác, do không chuẩn bị đủ dụng cụ lao động, nên “Một đơn vị dân công của huyện Võ Nhai mỗi người chỉ có đủ dụng cụ làm việc hai ngày trong một tuần, do đó số người đứng chơi nhiều hơn số người lao động”⁽¹⁾. Những thiếu sót đó đã được Huyện uỷ, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính huyện phát hiện và kịp thời đề ra biện pháp khắc phục, nên đã tạo được không khí phấn khởi, tin tưởng cho nhân dân, đặc biệt là lực lượng dân công, làm cho họ đóng góp cho kháng chiến ngày càng tích cực hơn.

Đầu năm 1953, địch tập trung máy bay ném bom, đánh phá ác liệt và mưa lũ kéo dài làm một số đoạn trên Quốc lộ số 1B chạy qua địa bàn huyện bị hư hỏng và xuống cấp. Để đáp ứng kịp thời yêu cầu đảm bảo giao thông vận tải, phục vụ cho các chiến trường, tháng 2-1953, Huyện uỷ, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính huyện Võ Nhai tổ chức thành lập công trường sửa chữa giao thông Đường 1B do một đồng chí Huyện uỷ viên phụ trách. Nhờ sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ và nhân dân Võ Nhai trên công trường, đoạn Quốc lộ 1B nằm trên địa bàn huyện đã được sửa chữa kịp thời, đáp ứng tốt nhu cầu thông xe, vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm ra chiến trường.

(1) Dẫn theo *Thái Nguyên Lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1941 – 1954)*, Bộ CHQS tỉnh Thái Nguyên, xuất bản 1999, Tr 277-278.

Để đảm bảo giao thông vận tải phục vụ cho các Chiến dịch Tây Bắc và Điện Biên Phủ, đầu năm 1954, được Tỉnh uỷ, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên cử cán bộ các ngành Thanh niên, Nông hội, Kiểm tra xuống giúp đỡ, Huyện uỷ, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo huy động dân công, dân quân, du kích ra san lấp hố phá hoại, sửa chữa cầu, đường trên Quốc lộ 1B. Ban chỉ huy Huyện đội phối hợp với Công an huyện thành lập các tổ tuần tra, canh gác, bảo vệ các trọng điểm giao thông trên địa bàn. Ngoài ra, Võ Nhai còn hoàn thành tốt nhiệm vụ huy động các lực lượng dân công đi xe đạp thồ, đi gánh, vác, vận chuyển lương thực, thực phẩm vũ khí ra mặt trận, đi làm nhiệm vụ cứu thương, tải thương, phục vụ chiến đấu.

*

*

*

Sau thất bại nặng nề trong Chiến dịch Biên giới 1950 và cuộc hành quân “Phô - cơ” đánh lên thị xã Thái Nguyên (tháng 10-1950), phán đoán khả năng của ta có thể đánh xuống vùng đồng bằng và trung du Bắc Bộ, thực dân Pháp tăng cường, bố trí 54 tiểu đoàn trên tổng số 70 tiểu đoàn ở Bắc Bộ, với số quân lên tới 43.000 tên, làm nhiệm vụ phòng thủ trung du. Tại các tỉnh giáp ranh với tỉnh Thái Nguyên, chúng bố trí 2 binh đoàn cơ động thường xuyên mở các cuộc tấn công lên thăm dò lực lượng và phá hoại kinh tế của ta. Chúng cho máy bay thường xuyên hoạt

động ném bom, bắn phá các huyện, thị xã nằm trên địa bàn tỉnh. Riêng năm 1951, máy bay Pháp đã ném 8.228 quả bom, bắn 15.672 loạt đạn 12,7 ly và 20 ly xuống địa bàn tỉnh, làm chết 272 người, bị thương 559 người, sát hại 283 con trâu bò, đốt cháy 10.199 nải thóc.....

Trước tình hình trên, việc xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang địa phương đảm bảo đủ sức đánh bại mọi cuộc tấn công của kẻ thù, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Căn cứ địa kháng chiến, kịp thời chi viện lực lượng cho chiến trường trở thành nhiệm vụ số một không những của riêng nhân dân và lực lượng vũ trang Võ Nhai mà là nhiệm vụ chung của nhân dân và lực lượng vũ trang trong tỉnh Thái Nguyên.

Sau Chiến dịch Biên giới năm 1950, lực lượng vũ trang nhân dân huyện Võ Nhai gồm có: Ban chỉ huy Huyện đội dân quân ở cấp huyện, Ban chỉ huy xã đội ở các xã và Đại đội 272 bộ đội địa phương; trung bình mỗi xã trên địa bàn huyện có từ 1 trung đội đến 1 đại đội dân quân du kích. Qua thực tiễn đưa bộ đội địa phương đi chiến đấu tại các vùng địch tạm chiếm, trình độ tổ chức chỉ huy và kỹ, chiến thuật, chiến đấu của bộ đội địa phương Võ Nhai không ngừng được nâng lên. Tuy nhiên, do Võ Nhai có nhiều khó khăn trong cấp dưỡng, nên cán bộ, chiến sĩ Đại đội 272 bộ đội địa phương Võ Nhai vẫn phải sống trong tình trạng ăn đói, mặc rách, ốm đau không có thuốc chữa bệnh (kể cả loại thuốc thông thường cũng không có). Một số quân nhân không chịu được cuộc sống khó khăn, tỏ ra trây lỳ, trốn tránh nhiệm vụ. Để kịp thời nâng cao chất lượng cuộc sống cho cán bộ, chiến sĩ Đại đội 272, giúp họ

yên tâm công tác, rèn luyện và sẵn sàng chiến đấu, Huyện uỷ, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính huyện Võ Nhai phát động lực lượng vũ trang đẩy mạnh tăng gia, sản xuất, tự túc để cải thiện đời sống; vận động nhân dân đẩy mạnh tăng gia, sản xuất, đóng góp xây dựng lực lượng vũ trang địa phương. Thêm vào đó, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính tỉnh cũng đã cấp hỗ trợ tiền mua sắm cho mỗi cán bộ, chiến sĩ Đại đội 272 được 2 bộ quần áo, 1 chăn, 1 màn và 1 áo trấn thủ, nên đời sống vật chất của bộ đội địa phương huyện Võ Nhai từng bước được cải thiện. Ban chỉ huy Huyện đội Võ Nhai tiến hành nhiều đợt “rèn cán, chỉnh quân”, tinh thần chiến đấu, ý thức kỷ luật và trình độ sẵn sàng chiến đấu của bộ đội địa phương huyện Võ Nhai từng bước được nâng lên, nhiều người được điều động vào các đơn vị bộ đội chủ lực đã chiến đấu anh dũng và lập được nhiều thành tích xuất sắc trên các chiến trường.

Năm 1952, thực hiện Chỉ thị của Bộ Tổng Tư lệnh và Bộ Tư lệnh Liên khu Việt Bắc, Ban chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên quyết định điều động toàn bộ cán bộ, chiến sĩ Đại đội 272 bộ đội địa phương huyện Võ Nhai lên trực thuộc Ban chỉ huy Tỉnh đội. Lực lượng bộ đội địa phương ở Võ Nhai chỉ còn lại một số cán bộ chuyên trách ở cơ quan Huyện đội, làm nhiệm vụ theo dõi, nắm tình hình dân quân, du kích tại địa phương. Công tác xây dựng, huấn luyện lực lượng dân quân, du kích ở Võ Nhai trong thời kỳ này gặp nhiều khó khăn. Một số dân quân du kích cho rằng nhiệm vụ chiến đấu đã kết thúc, vào dân quân du kích phải đi huấn luyện, vận chuyển vũ khí, xây dựng doanh trại nên không có thời gian tham gia sản xuất, gia đình thiếu

đổi, vì vậy muốn xin khỏi ra lực lượng, thậm trí có một số người tỏ ra lười biếng, vô kỷ luật để sớm được rút khỏi du kích, gây cho địa phương nhiều khó khăn trong việc xây dựng lực lượng bán vũ trang và vận động thanh niên tòng quân giết giặc.

Để kịp thời khắc phục tình trạng trên, Ban chỉ huy Huyện đội Võ Nhai đã lần lượt cử cán bộ đi học tập các lớp chỉnh huấn về chính trị, quân sự do Ban chỉ huy Tỉnh đội mở. Qua học tập nghiên cứu các tài liệu “Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi”, “Công tác Đảng, công tác chính trị trong chỉnh huấn”, cán bộ huyện đội Võ Nhai đã nhận thức đúng đắn được tầm quan trọng của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương đối với việc xây dựng củng cố hậu phương vững mạnh, chi viện cho tiền tuyến. Sau các đợt chỉnh huấn trên, công tác xây dựng lực lượng dân quân, du kích ở Võ Nhai được sâu sát và có hiệu quả hơn. Những khó khăn trước mắt về xây dựng lực lượng dân quân, du kích trên địa bàn huyện từng bước được giải quyết, tinh thần công tác, chiến đấu của lực lượng dân quân, du kích được nâng lên. Thực hiện cuộc vận động dân quân, du kích tham gia xây dựng bộ đội địa phương do Tỉnh uỷ Thái Nguyên phát động, Huyện uỷ, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính huyện và Ban chỉ huy Huyện đội Võ Nhai tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức vận động được nhiều dân quân du kích ở các thôn xã xung phong vào bộ đội địa phương của huyện và của tỉnh.

Bước sang năm 1953, thực hiện chủ trương “tinh binh, giảm cán”, giảm quân số ở cơ quan Tỉnh đội và cơ quan các Huyện đội để tăng cường cán bộ, chiến sĩ cho các

đơn vị cơ sở, cơ quan Huyện đội Võ Nhai quân số từ 25 cán bộ, chiến sĩ giảm xuống chỉ còn 15 người (trong đó có 4 cán sự làm công tác theo dõi lực lượng dân quân, du kích). Do thiếu người làm việc, nên nhiều công việc bị ứ đọng, nhiều vấn đề đặt ra không được giải quyết kịp thời. Mặt khác, do yêu cầu cấp bách của chiến trường, Võ Nhai đã cử một số cán bộ, chiến sĩ cơ quan Huyện đội đi bổ sung cho bộ đội chủ lực. Tình trạng thiếu người làm việc ở cơ quan Huyện đội trở lên gay gắt hơn. Để khắc phục khó khăn trước mắt, Ban chỉ huy Huyện đội Võ Nhai điều một số dân quân, du kích có năng lực, kinh nghiệm trong chiến đấu bổ sung kịp thời cho cơ quan Huyện đội, khó khăn đã dần được giải quyết.

Thực hiện Sắc lệnh số 226/SL ngày 4-11-1949 của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thông tư số 124/HĐQP ngày 5-11-1949 của Hội đồng Quốc phòng tối cao về Chế độ Nghĩa vụ quân sự và cấp Thẻ quân vụ cho nam dân công từ 18 tuổi đến 45 tuổi, Huyện ủy Võ Nhai đã lãnh đạo tốt việc tổ chức tuyên truyền nội dung Sắc lệnh 226 và Thông tư 124 cho các tầng lớp cán bộ và nhân dân trong huyện; lãnh đạo các ngành, các giới phối hợp chặt chẽ với Huyện đội làm công tác tuyển quân. Thực hiện Chế độ Nghĩa vụ quân sự mới, năm 1950, Võ Nhai đã động viên được 173 thanh niên xung phong tòng quân giết giặc (có 4 nữ). Đầu năm 1952, được Trung ương và Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh hỗ trợ kinh phí, Ban chỉ huy Huyện đội Võ Nhai đã tổ chức thành lập phân đội huấn luyện quân dự bị bổ sung cho bộ đội chủ lực. Nhờ những nỗ lực đó mà các năm tiếp theo, Võ Nhai đều hoàn thành tốt các chỉ tiêu tuyển quân trên giao.

Từ khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta bước sang giai đoạn Tổng phản công, nhu cầu cung cấp sức người, sức của cho kháng chiến ngày một nhiều. Nhiệm vụ của quân, dân Võ Nhai lúc đó là phải đẩy mạnh sản xuất để vừa đảm bảo nhu cầu về lương thực, thực phẩm cho nhân dân, vừa phải chi viện cho tiền tuyến. Để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, từng bước đem lại lợi ích cho người nông dân, Huyện uỷ, Uỷ ban Kháng chiến Hành chính huyện Võ Nhai lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện triệt để sắc lệnh của Chính phủ về giảm tô 25%. Huyện đã thành lập Hội đồng giảm tô các cấp. Hội đồng giảm tô các cấp đã buộc các điền chủ thi hành đúng nội dung sắc lệnh giảm tô của Chính phủ. Gánh nặng tô thuế của người nông dân, đặc biệt là nông dân nghèo ở Võ Nhai đã được giảm nhẹ. Nông dân Võ Nhai phấn khởi lao động sản xuất, tích cực đóng góp lương thực, thực phẩm cho kháng chiến.

Ngày 1-5-1951, Chính phủ ban hành Chính sách thuế Nông nghiệp, quy định phần vượt sản lượng không phải đóng thuế và quy định những đối tượng giàu, có nhiều ruộng đất phải đóng góp thuế nhiều hơn cho Nhà nước. Chính sách này đã khuyến khích nông dân Võ Nhai hăng hái lao động sản xuất và áp dụng các biện pháp thâm canh để nâng cao năng suất lúa và các loại cây trồng. Sản xuất phát triển, đời sống của người dân Võ Nhai từng bước được cải thiện và đóng góp của người dân Võ Nhai cho kháng chiến cũng ngày càng được nhiều hơn. Chỉ tính riêng năm 1951, ngoài việc đóng góp cho kháng chiến hàng chục tấn thóc, gạo, nhân dân Võ Nhai còn cho Chính phủ tạm vay 58.800kg thóc. Đóng góp sức người, sức của của nhân dân và lực lượng vũ trang Võ Nhai cho kháng chiến đã góp

phần quan trọng cùng với quân và dân cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “Lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu”, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơ- ne - vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương.

Trải qua 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, phát huy truyền thống của quê hương căn cứ cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Đảng bộ huyện, quân và dân Võ Nhai đã thực hiện tốt đường lối kháng chiến “toàn dân, toàn diện” của Đảng, đánh thắng cuộc hành quân càn quét của 700 binh lính và sĩ quan quân đội Pháp vào địa bàn huyện Thu Đông 1947, góp phần cùng với quân dân trong tỉnh đập tan cuộc hành quân Xanh- tuya của địch trong chiến dịch tấn công lên Việt Bắc Thu Đông 1947, bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến của Trung ương, Liên khu Việt Bắc và tỉnh Thái Nguyên đóng trên địa bàn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo đảm giao thông thời chiến; đóng góp nhiều sức người, sức của cho công cuộc kháng chiến, kiến quốc.

Những thành tích đặc biệt xuất sắc của quân và dân Võ Nhai trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận. Ngày 22-8-1998, Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký Quyết định số 424/KT-CTN, phong tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” thời kỳ kháng chiến chống Pháp cho Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Võ Nhai, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân các xã Lâu Thượng, Tràng Xá. Tiếp đó, ngày 11-6-1999, Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam lại ký tiếp Quyết định số 202/KT-CTN, phong tặng

đanh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” thời kỳ kháng chiến chống Pháp cho Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân các xã Phú Thượng, La Hiên. Gần đây nhất, ngày 24-6-2005 Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký Quyết định số 636/KT-CTN phong tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” thời kỳ kháng chiến chống Pháp cho Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Liên Minh. Truyền thống Anh hùng của quân và dân Võ Nhai trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp là cơ sở, là tiền đề quan trọng để Nhân dân và Lực lượng vũ trang Võ Nhai vươn lên hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước sau này.

Chương IV

QUÂN VÀ DÂN HUYỆN VÕ NHAİ TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 – 1975)

I- Khôi phục và phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân địa phương vững mạnh sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1954 – 3-1968).

Sau khi kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, miền Bắc nước ta bước vào thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội; miền Nam tạm thời dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm. Mục tiêu giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước chưa được thực hiện, nhân dân ta còn phải tiếp tục đấu tranh để giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc .

Bước vào thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, bên cạnh thuận lợi cơ bản là được sống trong hoà bình, quân và dân Võ Nhai cũng gặp không ít khó khăn, thách thức trong công tác xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ. Hoà bình lập lại, một số ít cán bộ dân quân, tự vệ đã tỏ ra mệt mỏi, muốn nghỉ ngơi. Trong nhân dân, một số người cho rằng đã hoà bình, không cần phải đi bộ đội, dân công nữa; thậm chí có người còn đề nghị cho con, em đang ở trong quân ngũ trở về quê hương tạo dựng cuộc sống gia đình. Một số người hoang mang khi thấy quân Pháp vẫn còn chiếm đóng ở miền Nam, sợ chúng sẽ quay lại miền Bắc.

Trước tình hình đó, cuối năm 1954, đầu năm 1955, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện, Ban chỉ huy Huyện đội Võ Nhai đã mở Hội nghị rút kinh nghiệm xây dựng chương trình, nội dung và kế hoạch phối hợp giữa cơ quan quân sự với các ngành, các giới trong công tác xây dựng, củng cố lực lượng dân quân, tự vệ. Tiếp theo, hầu hết cán bộ chỉ huy các xã đội trong huyện đã tham gia lớp tập huấn, quán triệt tình hình, nhiệm vụ của lực lượng vũ trang địa phương trong giai đoạn cách mạng mới do Ban chỉ huy Tỉnh đội mở. Thông qua học tập, phần lớn cán bộ lãnh đạo, chỉ huy dân quân, tự vệ từ huyện xuống các xã đã từng bước khắc phục được một phần tư tưởng nghỉ ngơi, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác xây dựng và củng cố lực lượng dân quân, tự vệ.

Cuối năm 1956, Ban chỉ huy Huyện đội đi dự lớp tập huấn về công tác lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng dân quân, du kích và tự vệ phối hợp làm nhiệm vụ bảo vệ trật tự, trị an trong tình hình mới do Tỉnh đội Thái Nguyên mở theo quyết định của Hội nghị dân quân Quân khu Việt Bắc (họp từ ngày 17 đến ngày 21-9-1956). Từ sau đợt tập huấn, công tác xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang địa phương được đẩy mạnh; các biểu hiện lệch lạc, sai trái trong nhận thức cũng như trong điều động dân quân, du kích làm nhiệm vụ bảo vệ trật tự trị an từng bước được khắc phục.

Năm 1958, huyện Võ Nhai cùng 3 huyện Đại Từ, Định Hoá, Phú Lương được Tỉnh uỷ, Uỷ ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên chọn làm thí điểm thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự. Thực hiện nhiệm vụ được giao, cùng với việc tuyên truyền, giáo dục, Huyện uỷ và Uỷ ban Hành chính

huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Ban chỉ huy Huyện đội mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ các cấp, các ngành từ huyện xuống các xã về Luật Nghĩa vụ quân sự. Qua học tập, cán bộ, chiến sĩ, đảng viên đều hiểu rõ sự cần thiết phải ban hành Luật Nghĩa vụ quân sự bắt nguồn từ tình hình, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới; từ đường lối chiến tranh nhân dân và yêu cầu xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng. Chỉ sau 21 ngày triển khai công tác thí điểm thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, huyện Võ Nhai đã hoàn thành tốt và tuyển được một số thanh niên thuộc đủ các thành phần dân tộc vào quân thường trực; lực lượng dân quân của huyện cũng được củng cố. Năm 1962, Huyện uỷ còn thí điểm thực hiện cải cách dân chủ và bảo vệ trị an nông thôn ở 3 xã: Bình Long, Dân Tiến và Quang Sơn. Sau khi chỉ đạo thí điểm thành công ở 3 xã, Huyện uỷ đã tổ chức rút kinh nghiệm và nhân rộng ra toàn huyện. Do thực hiện tốt công tác trị an, lực lượng dân quân, du kích các xã cùng lực lượng Công an đã kịp thời ngăn chặn các phần tử xấu trong các hoạt động phá hoại, kích động, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Năm 1964, trên địa bàn huyện, 100% cơ sở trong lực lượng dân quân, tự vệ đều có cấp uỷ phụ trách, 100% cán bộ xã đội và chỉ huy dân quân đều tham gia luyện tập và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Nhờ đó, phong trào dân quân tại các xã vùng xung yếu (Hoà Bình, Dân Tiến) từ yếu đã vươn lên khá.

Để đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chiến đấu, trong năm 1964, Huyện đội Võ Nhai đã tổ chức lại hệ thống trình sát, quân báo viên và mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho quân

báo viên. Lực lượng dân quân ở một số xã đã thực hiện khẩu hiệu “Bốn có” (báo động có vũ khí, có dây thừng, có gao, có ống đựng nước) trong luyện tập cũng như trong chiến đấu.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (9-1960): “làm cho miền núi mạnh mẽ về quốc phòng”, Huyện uỷ đã chú trọng lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ vững mạnh cả về số lượng và chất lượng. Từ năm 1961 đến năm 1964, lực lượng dân quân, tự vệ của huyện được bổ sung một số quân nhân xuất ngũ, nâng tổng số cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ và quân dự bị trên toàn huyện lên 1.506 người (trong đó có 9,9% là đảng viên, 21,1% là đoàn viên). Được sự quan tâm của Huyện uỷ, lực lượng dân quân, tự vệ Võ Nhai không chỉ phát triển mạnh về số lượng mà còn tổ chức tốt công tác huấn luyện, bồi dưỡng chính trị, quân sự nên kết quả kiểm tra và diễn tập quân sự hàng năm đều đạt kết quả cao. Các xã Sảng Mộc, Thân Sa, Phương Giao và Trung đội xã Bình Long là những đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác huấn luyện dân quân, tự vệ, được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen (1963).

Ngày 17-11-1964, Hội đồng nghĩa vụ quân sự tỉnh mở Hội nghị tổng kết công tác tuyển quân năm 1964. Sau Hội nghị, Hội đồng nghĩa vụ quân sự tỉnh quyết định thành lập các đoàn khám tuyển tân binh năm 1965 theo phương châm kết hợp giữa tỉnh và huyện. Đoàn khám tuyển tân binh Võ Nhai gồm 19 cán bộ do đồng chí Nguyễn Văn Nam (Phòng Y tế huyện Võ Nhai) làm Trưởng đoàn và Nguyễn Văn Địch (y sĩ Tỉnh đội) làm Phó đoàn. Huyện đã chỉ đạo các

cấp thực hiện đầy đủ các yêu cầu của tỉnh trong công tác tuyển quân:

- + Đảm bảo đầy đủ quân số, chất lượng tốt, chỉ tiêu chính xác, đúng tỷ lệ tuyển lựa.

- + Xoá bỏ các hiện tượng đào ngũ, trốn tránh, kháng lệnh, giữ chồng, con, em ở nhà.

- + Vận dụng chính sách miễn, hoãn, không để chính trị phạm lọt vào quân thường trực.

Để công tác tuyển quân năm 1965 đạt kết quả tốt, Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các đoàn thể cùng phối hợp tham gia với chức trách, nhiệm vụ cụ thể:

- Ngành Công an chịu trách nhiệm xét duyệt tiêu chuẩn về chính trị.

- Ngành Y tế bảo đảm khâu khám tuyển.

- Ngành Giao thông, Bưu điện đảm bảo việc giao thông liên lạc, vận chuyển tân binh theo yêu cầu.

- Ngành Lương thực, Thực phẩm đảm bảo cơ sở vật chất cho tân binh.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tuyển quân, các cấp, các ngành đã làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời có những biện pháp cụ thể, thực hiện các khâu đúng với sự chỉ đạo chung của Hội đồng nghĩa vụ quân sự tỉnh.

Qua 10 năm (1955-1965), cùng với các tầng lớp nhân dân, cán bộ và chiến sĩ lực lượng vũ trang huyện Võ Nhai đã góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn trên địa bàn. Trong

quá trình đó, lực lượng vũ trang Võ Nhai từng bước trưởng thành về các mặt, hoàn thành tốt công tác huấn luyện sẵn sàng chiến đấu.

Những thành tích đạt được trong thời kỳ 1955–1965 đã tạo thế và lực cho quân và dân Võ Nhai vừa tổ chức chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, vừa giữ vững và đẩy mạnh phát triển kinh tế – văn hoá.

Từ đầu tháng 8-1964, trước nguy cơ phá sản của chiến lược “chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam, đế quốc Mỹ đã sử dụng lực lượng không quân và hải quân để tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta. Đầu năm 1965, đế quốc Mỹ cho máy bay tiến hành hoạt động trình sát không phận huyện Võ Nhai và các huyện, thành khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Trong 9 tháng đầu năm 1965, giặc Mỹ đã cho 221 lần tốp máy bay vào trình sát trên không phận huyện Võ Nhai và các huyện, thành trong tỉnh.

Để chủ động đối phó với tình hình đế quốc Mỹ huy động lực lượng không quân tiến hành chiến tranh phá hoại trên địa bàn tỉnh, Tỉnh uỷ Thái Nguyên đã kịp thời chỉ thị cho các huyện, thành và các cơ quan, đơn vị trong tỉnh: “Phải tăng cường công tác phòng không nhân dân; củng cố và tăng cường các tổ chức công an, dân quân, du kích và tự vệ ngày 20-2-1965, thực hiện chỉ thị của Tỉnh uỷ và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ V, Huyện uỷ triệu tập Hội nghị mở rộng tới các Bí thư Đảng uỷ, Bí thư chi uỷ các xã và lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong huyện để xác định nội dung, nhiệm vụ lãnh đạo chủ yếu của Đảng bộ năm 1965 và những năm

sau. Về nhiệm vụ quốc phòng – an ninh, Hội nghị quyết định:

“- Kịp thời chuyển hướng lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế – xã hội phù hợp với yêu cầu thời chiến, vừa phải đảm bảo hậu cần tại chỗ cho chiến tranh, vừa phải phù hợp với phương hướng lâu dài của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, đảm bảo vững chắc các yêu cầu thiết yếu về ăn, mặc, học hành và bảo vệ sức khoẻ cho nhân dân các dân tộc trong huyện.

- Tăng cường lực lượng quốc phòng, đảm bảo tuyệt đối an toàn hậu phương, đảm bảo giao thông thời chiến, đảm bảo kịp thời chi viện tiền tuyến tới mức cao nhất.

- Trước mắt, Đảng bộ tập trung đẩy mạnh công tác chuẩn bị chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và tập trung mọi cố gắng lớn nhất vào thực hiện nhiệm vụ trọng tâm chính trị là lãnh đạo khôi phục phong trào hợp tác hoá”⁽¹⁾.

Để đối phó có hiệu quả các tình huống máy bay địch vào ném bom, bắn phá trên địa bàn huyện, thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ Thái Nguyên và Uỷ ban Hành chính tỉnh, ngày 25-5-1965, Huyện Uỷ Võ Nhai Quyết định thành lập Ban Phòng không nhân dân từ huyện xuống đến các xã để làm nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức các lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong huyện về công tác phòng, tránh, đánh địch. Đồng chí Hoàng Xuân (Chủ tịch Uỷ ban Hành chính huyện) được

(1) Báo cáo Tổng kết năm 1965 của Huyện uỷ Võ Nhai – Lưu tại Văn phòng Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

Ban Thường vụ Huyện uỷ phân công làm Trưởng ban Phòng không, đồng chí Trần Văn Sáng (Huyện đội trưởng) làm Tham mưu trưởng.

Dưới sự chỉ đạo của Ban Phòng không nhân dân, nhân dân và lực lượng vũ trang trong huyện đã đào được 1.830 hầm, hố trú ẩn, 3.735 mét giao thông hào phòng tránh, 42 trận địa trực chiến và báo động phòng không. Các xã trong huyện đều tổ chức các đội cấp cứu phòng không gồm các tổ cứu thương, tải thương và tổ đào bới sập hầm .v.v. Ngoài ra, Ban Y tế phòng không nhân dân huyện còn mở được 2 lớp huấn luyện cho gần 50 nhân viên y tế phòng không các xã và các cơ quan về phương pháp sơ cứu, cấp cứu và băng bó vết thương.

Nằm trên tuyến Quốc lộ 1B, lại là nơi tiếp nhận và trung chuyển hàng viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa, huyện Võ Nhai đã trở thành một trong những mục tiêu bắn phá của máy bay Mỹ.

Mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân trên địa bàn huyện Võ Nhai, ngày 16-11-1965, đế quốc Mỹ cho 18 chiếc máy bay ném 22 quả bom phá, bắn nhiều đạn rốc két và tên lửa, đạn 20 mm xuống các cầu Mỏ Gà, Suối Cạn, Cầu Rắn, Cầu Sen và kho thóc Suối Cạn nằm trên địa bàn xã Phú Thượng, làm 10 người chết, 24 người bị thương, cháy và đổ 17 ngôi nhà. Ngay sau khi máy bay Mỹ ném bom, bắn phá xuống xã Phú Thượng, các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Huyện uỷ, Chủ tịch Uỷ ban Hành chính huyện và Huyện đội trưởng đã kịp thời có mặt tại địa điểm để chỉ đạo cấp uỷ Đảng và chính quyền cơ sở giải quyết hậu quả.

Sau trận ném bom xuống xã Phú Thượng ngày 16-11-1965, máy bay giặc Mĩ tăng cường các hoạt động trinh sát trên vùng trời huyện Võ Nhai đến hết tháng 4-1966. Ngày 8-5-1966, vào lúc 15 giờ 30 phút, giặc Mĩ cho 4 máy bay ném 4 quả bom phá xuống cầu Mỏ Gà và 2 quả xuống cánh đồng xóm Na Phây (thuộc xã Phú Thượng). Từ đó trở đi, chúng liên tục đánh phá ác liệt nhiều nơi trên địa bàn huyện.

Trước tình hình chiến tranh phá hoại ngày càng ác liệt, quán triệt nội dung Chỉ thị ngày 1-4-1966 của Ban Thường vụ tỉnh uỷ Bắc Thái, trong hai ngày 13 và 14-5-1966, Huyện uỷ Võ Nhai đã mở Hội nghị cán bộ chủ chốt gồm các đồng chí Bí thư, Chủ tịch, Xã đội trưởng và Thủ trưởng 12 cơ quan, đơn vị cơ sở tự vệ trong huyện để bàn biện pháp xây dựng, chỉ huy thống nhất các lực lượng dân quân, tự vệ.

Sau Hội nghị, tất cả các cơ quan, đơn vị và 100% các xã trong huyện đều xúc tiến việc rà xét và đưa những người không đủ tiêu chuẩn về chính trị ra khỏi lực lượng vũ trang⁽¹⁾. Chất lượng của các đơn vị dân quân, tự vệ từ huyện đến cơ sở đều được nâng lên rõ rệt. Năm 1966, toàn huyện có 368 cán bộ, chiến sĩ tự vệ thì có 102 cán bộ, chiến sĩ là tự vệ chiến đấu, 39 đảng viên. Số lượng dân quân chiếm 14,79% dân số (đứng thứ 2 các huyện, thành thị trong tỉnh); riêng xã Hoà Bình, số lượng dân quân chiếm 18% so với số dân (cao nhất huyện) và xây dựng được 1 trung đội

(1) Trong đó khối cơ quan qua xét duyệt chính trị đã đưa 49 người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi lực lượng tự vệ.

nữ dân quân, gồm 60 cán bộ, chiến sĩ. 10 xã trên tổng số 18 xã có phụ nữ tham gia vào Ban chỉ huy Xã đội; cả huyện có 18 cán bộ trung đội, 93 cán bộ tiểu đội dân quân, tự vệ là nữ. 100% các xã trong huyện đều xây dựng được từ 1 đến 2 tiểu đội dân quân nữ.

Song song với việc củng cố và xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ vững mạnh, trong sạch, dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ, Ban chỉ huy Huyện đội Võ Nhai còn củng cố và xây dựng được 42 trận địa trực chiến phòng không của dân quân, du kích và tự vệ chiến đấu với sự tham gia của 360 cán bộ, chiến sĩ.

Ngoài việc xây dựng lực lượng và trận địa chiến đấu, lực lượng dân quân, tự vệ còn cùng với nhân dân trong huyện đào được 3.274 mét giao thông hào và 928 hầm, hố cá nhân để phòng, tránh máy bay địch đến đánh, phá.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện uỷ và Ban chỉ huy Huyện đội Võ Nhai công tác bồi dưỡng cho các lực lượng vũ trang địa phương trong 6 tháng đầu năm 1966 đã căn bản hoàn thành. 100% số xã trong huyện đã tổ chức học tập chính trị và luyện tập quân sự cho lực lượng dân quân; 72% số cán bộ quân sự được huấn luyện, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ.

Trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai đã tỏ rõ tinh thần dũng cảm. Ngày 1-4-1966, vào lúc 19 giờ, 1 máy bay F105 của giặc Mỹ quân và dân ta bắn rơi xuống địa phận xã Bình Long. Tên giặc lái vừa chạm chân tới đất đã bị quân và dân Võ Nhai bao vây, truy bắt. 32 cán bộ, chiến sĩ hai tiểu đội nữ dân quân của 2 xã Bình Long và

Dân Tiến vừa làm tốt công tác hậu cần, vừa trực tiếp truy bắt giặc lái máy bay Mỹ, trong đó nữ dân quân Hoàng Thị Kim là một trong những người đầu tiên xông vào bắt sống tên giặc Mĩ lái máy bay. Tháng 1-1968, 1 máy bay Mĩ bị quân ta bắn rơi tại xã Đoàn Kết (huyện Đồng Hỷ); tên giặc lái máy bay nhảy dù xuống xã La Hiên lập tức bị lực lượng dân quân xã bao vây, bắt sống, thu toàn bộ vũ khí và tài liệu.

Trong năm 1966, lực lượng dân quân, tự vệ huyện Võ Nhai còn đóng góp 4.673 ngày công xây dựng các trận địa chiến đấu, kéo xe, kéo pháo, vận chuyển hàng hoá, kho tàng, lấy củi giúp bộ đội chủ lực và sửa chữa cầu, đường, đảm bảo giao thông vận tải thời chiến. Riêng xã Phú Thượng, lực lượng dân quân, du kích đã tham gia được 856 công trực chiến phòng không; bà con xã viên các hợp tác xã còn đóng góp công điểm trị giá hơn 4 tấn thóc để cấp cho cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích làm nhiệm vụ trực chiến phòng không.

Dân quân, du kích, tự vệ là lực lượng xung kích trong công tác đảm bảo giao thông thời chiến. Ngay sau trận máy bay Mĩ ném bom xuống khu vực cầu Suối Cạn (16-11-1965) làm hỏng 1 đoạn ngắn Quốc lộ 1B, 978 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ được kịp thời huy động cùng nhân dân trong huyện nhanh chóng ra san lấp hố bom, chỉ sau 2 giờ đồng hồ, tuyến đường đã được thông suốt.

Đầu năm 1966, trước tình hình máy bay địch tập trung đánh phá ác liệt các tuyến đường giao thông, Huyện uỷ Võ Nhai đã ra nghị quyết về đảm bảo giao thông vận tải thời chiến chỉ rõ: “Kiên quyết giữ vững và đảm bảo

giao thông thông suốt trong bất cứ tình huống nào, kể cả lúc máy bay địch bắn phá, oanh tạc. Cấp uỷ, chính quyền các xã phải củng cố và thành lập các đội đảm bảo giao thông, phải chuẩn bị dụng cụ sửa chữa và vật liệu dự trữ để khi xảy ra bất trắc có thể sử dụng ngay”. Để đảm bảo giao thông thông suốt, Ban Thường vụ Huyện uỷ đã đề ra một số biện pháp cụ thể:

- Giáo dục nhân dân nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm, tự động tham gia sửa chữa cầu, đường ngay sau khi địch đánh phá.

- Các xã dọc Quốc lộ 1B và những đoạn đường trọng yếu phải củng cố các đội đảm bảo giao thông, huy động được ngay nhân lực sửa chữa mỗi khi bị địch đánh phá.

- Các cây cầu nằm trên địa phận xã nào thì xã đó phải có trách nhiệm bảo vệ và chuẩn bị từ 50 m³ đến 100 m³ đá để sử dụng khi cầu bị phá hỏng...

Trên mặt trận đảm bảo giao thông thời chiến, ở Võ Nhai đã xuất hiện nhiều tấm gương điển hình. Chị Lục Thị Ong trong khi đang làm nhiệm vụ sửa chữa đường thì máy bay Mỹ đến ném bom, bắn phá làm con chị bị thương. Bình tĩnh giao con cho chồng đưa đi bệnh viện huyện cứu chữa, chị lại tiếp tục ra động viên chị em cùng san đường, lấp hố bom để thông xe được nhanh chóng⁽¹⁾. Chị Nông Thị Thoòng, Uỷ viên Ban Chấp hành Phụ nữ xã Quang Sơn, tuy có 5 người con và chồng đi thoát ly xa nhà, nhưng vẫn khắc phục khó khăn, vừa gương mẫu, vừa tích cực vận động chị em tham gia sửa chữa đường, đảm bảo giao thông vận tải thời chiến.

(1) Tổng kết phong trào Phụ nữ Võ Nhai 1966 – 1968.

Thực hiện nghị quyết của Huyện uỷ, Ban chỉ huy Huyện đội cùng với chính quyền các xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng dân quân, tự vệ và nhân dân các dân tộc dân được 177 đôi quang, sào, làm được 354 bó đuốc sẵn sàng phục vụ công tác sửa chữa giao thông vào ban đêm, đào được gần 200 hầm, hố trú ẩn dọc đường giao thông và ở những nơi gần mục tiêu có thể địch sẽ đánh phá. Nhờ chuẩn bị tốt lực lượng và phương tiện nên trong năm 1966, đoạn Đường 1B nằm trên địa bàn huyện Võ Nhai bị máy bay Mỹ ném bom phá hỏng 6 lần, nhưng mỗi lần chỉ sau từ 2 đến 3 giờ đồng hồ đã được sửa chữa và đảm bảo thông xe an toàn.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của quân và dân Võ Nhai trong những cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (1965–1968), là đảm bảo tốt việc phục vụ, giúp đỡ các đơn vị bộ đội Trung Quốc sang giúp ta sửa chữa và nâng cấp Quốc lộ 1B. Theo chủ trương và Chỉ thị của Tỉnh uỷ, từ cuối năm 1965, Huyện uỷ Võ Nhai đã quyết định thành lập Tổ ngoại vụ do đồng chí Lục Văn Đủ (Phó Chủ tịch Uỷ ban Hành chính huyện) làm Tổ trưởng có nhiệm vụ giúp Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện lãnh đạo, chỉ đạo công tác giúp đỡ, phục vụ bộ đội Trung Quốc. Sau khi thành lập, Tổ ngoại vụ đã lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền các xã huy động 170 cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích đi khai thác gỗ, tre, nứa, lá, dựng được 30 ngôi nhà ở, nhà kho giúp cho bộ đội Trung Quốc ổn định nơi ăn, ở và làm việc. Nhân dân các xã trong huyện còn tự nguyện cung cấp các loại thực phẩm và chất đốt cho bộ đội Trung Quốc. Lực lượng dân quân, du kích, tự vệ

cùng với lực lượng công an huyện làm tốt nhiệm vụ tuần tra, canh gác bảo vệ trật tự, trị an nơi ở và làm việc của bộ đội Trung Quốc.

Bước sang năm 1967, máy bay Mỹ tiếp tục đánh phá ác liệt trên địa bàn huyện Võ Nhai. Ban Thường vụ Huyện uỷ đã chỉ thị cho các cấp chính quyền, các cơ quan, ban, ngành huyện phải tăng cường kiểm tra và làm thêm hầm, hào, nhất là những nơi tập trung đông người như các trường học, trụ sở, khu chợ, cửa hàng, bến xe và dọc đường 1B. Thực hiện chỉ thị của Huyện uỷ Võ Nhai, phần lớn các gia đình trên toàn huyện đều đào được hầm, hố trú ẩn, trừ 1 số hộ gia đình sống ở vùng cao, hẻo lánh có thể dựa vào rừng núi, không đào hầm, hố trú ẩn.

Do làm tốt công tác phòng tránh, cho nên sự thiệt hại về người và của được hạn chế nhiều. Công tác xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang cũng được đẩy mạnh hơn trước.

Thực hiện Chỉ thị số 127 ngày 17-5-1966 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tăng cường lãnh đạo dân quân, tự vệ và hậu bị trong tình hình mới, ngày 5-3-1967, Ban Thường vụ Huyện uỷ đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ về công tác xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ; trong đó nêu rõ:

1- Các cấp uỷ Đảng phải tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, tăng cường giáo dục cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ hiểu rõ Nghị quyết 12 (12-1965) của Trung ương Đảng và lời kêu gọi (17-6-1967) của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

2- Phải đảm bảo 100% số cán bộ Ban chỉ huy xã đội, 50% số cán bộ trung đội và 20% số cán bộ tiểu đội là đảng viên. Mỗi xã phải củng cố, xây dựng ít nhất 1 trung đội nữ dân quân, tự vệ. Ban chỉ huy Huyện đội phải tiếp tục xây dựng 1 đơn vị trung đội quyết thắng của huyện, các cấp ủy Đảng và Ban chỉ huy xã đội phải trực tiếp chỉ huy xây dựng 1 trung đội quyết thắng của xã, mỗi chi bộ phải xây dựng 1 tiểu đội quyết thắng.

3- Đảm bảo 100% cán bộ xã đội, trung đội, tiểu đội đi dự lớp tập huấn; từ 90% đến 95% số cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ tham gia học tập chính trị và quân sự.

4- Mỗi xã có 1 tổ trực chiến bắn máy bay bay thấp và 1 tổ báo động phòng không để phục vụ cho sản xuất ở các nơi xung yếu.

5- Giáo dục, động viên thanh niên hiểu rõ và tự giác thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, đảm bảo 100% thanh niên trong độ tuổi tham gia nghĩa vụ quân sự.

Theo phương hướng, nhiệm vụ do Ban Thường vụ Huyện ủy đề ra, lực lượng dân quân, tự vệ được tăng cường; công tác huấn luyện trong các đơn vị lực lượng vũ trang cũng được đẩy mạnh. Đến tháng 4-1967, cơ quan Huyện đội đã mở được 4 lớp huấn luyện, bồi dưỡng cho cán bộ Xã đội, trung đội, tiểu đội; trong đó huấn luyện quân sự cho cán bộ xã đội được 11 người, cán bộ trung đội được 40 người, huấn luyện chính trị cho cán bộ xã đội được 3 người, cán bộ trung đội được 26 người (đạt tỷ lệ 50%). Huấn luyện quân sự cho trung đội tự vệ các cơ quan được 13 đồng chí, đạt 92%, 5 đồng chí về chính trị, đạt 33%. Trong 3 tháng đầu năm 1967, toàn huyện đã huấn

luyện được 17 trung đội dân quân và 1 đơn vị tự vệ của Đoàn địa chất 43. Trong công tác huấn luyện đã đảm bảo được tỷ lệ từ 95% đến 100% quân số tham gia. Qua huấn luyện nhận thức, tư tưởng cũng như khả năng sẵn sàng chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ được nâng lên rõ rệt. Ngày 6-7-1967, một máy bay Mĩ bị quân và dân ta bắn rơi xuống địa bàn Bắc Giang, tên giặc lái máy bay Mĩ nhảy dù xuống khu vực giáp ranh các xã Bình Long, Dân Tiến (Võ Nhai) và huyện Yên Thế (Bắc Giang). Cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân các xã Bình Long, Dân Tiến đã tích cực, dũng cảm, bao vây bắt sống tên giặc lái máy bay Mĩ. Với thành tích đó, ngày 14-9-1967 Thủ trưởng Tỉnh đội Bắc Thái đã ra Quyết định (số 390/B-TC) tặng giấy khen cho 8 cán bộ, chiến sĩ dân quân các xã Bình Long, Dân Tiến⁽¹⁾.

Song song với công tác huấn luyện quân sự và chính trị, công tác trật tự trị an trên địa bàn cũng được các cấp chính quyền quan tâm lãnh đạo. Sau xã Lâu Thượng, huyện đã tiến hành làm thí điểm tiếp về công tác trật tự trị an ở 2 xã Quang Sơn và Cúc Đường đạt kết quả tốt. Tiếp đó, hầu hết các xã đều tổ chức lực lượng dân quân, tự vệ và công an làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác đảm bảo trật tự trị an trên địa bàn.

*

*

*

(1) Xã Bình Long gồm 7 đồng chí (Chu Thanh Tĩnh, Lý Văn Triệu, Nguyễn Văn Khái, Hà Văn Đang, Vi Văn Lý, Chu Văn Năng, Lê Ngọc Quế). Xã Dân Tiến 1 đồng chí (Đàm Văn Thức).

Do tác động mạnh mẽ của cuộc tập kích chiến lược Tết Mậu Thân năm 1968 của quân và dân ta trên toàn miền Nam, từ ngày 31-3-1968, đế quốc Mỹ phải ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra. Cùng với quân và dân trong tỉnh, quân và dân Võ Nhai kết thúc thắng lợi cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ. Trong gần 3 năm trực tiếp đánh, phá Võ Nhai (từ 16-11-1965 đến 17-1-1968), máy bay Mỹ đã ném trên 260 quả bom phá, bom hơi, 10 quả bom bi mẹ, với trên 3.000 quả bom bi con và bắn nhiều loạt đạn rốc két, tên lửa xuống gần 50 địa điểm nằm trên địa bàn 14 xã trên tổng số 18 xã trong huyện. Mục tiêu đánh phá chủ yếu của máy bay Mỹ ở huyện Võ Nhai là các khu vực đông dân cư, hệ thống giao thông vận tải, kho tàng, cầu, cống dọc Quốc lộ 1B. Bom, đạn do máy bay Mỹ ném xuống Võ Nhai đã làm 33 người chết, 61 người bị thương (trong đó phần lớn là người già và trẻ em), nhiều gia súc, gia cầm bị giết hại, nhiều tài sản, nhà cửa, hoa màu của nhân dân bị tàn phá⁽¹⁾.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng và chính quyền từ huyện đến xã, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong huyện đã khắc phục khó khăn, sẵn sàng chiến đấu và trực tiếp chiến đấu đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ. Ngoài việc hoàn thành tốt nhiệm vụ chiến đấu, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Võ Nhai còn giữ vững và phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, ổn định đời sống. Sản xuất nông nghiệp được Đảng bộ xác định là một nhiệm vụ “trung tâm, thường xuyên và là một ngành kinh tế quan trọng bậc nhất”.

(1) Báo cáo Tổng kết 3 năm chống Mỹ, cứu nước của huyện uỷ Võ Nhai.

Đầu năm 1965, Huyện uỷ đã triệu tập Hội nghị mở rộng với sự tham gia của Chi uỷ các xã, Chủ nhiệm các hợp tác xã để bàn về thâm canh tăng vụ, tăng năng xuất cây lương thực - Hội nghị đã thống nhất đề ra 3 biện pháp chủ yếu như sau:

Một là: Cày, bừa, cấy, trồng đảm bảo đúng thời vụ, đúng kỹ thuật.

Hai là: Tăng cường phân bón các loại.

Ba là: Tích cực làm thuỷ lợi, đắp bờ giữ nước, đảm bảo đủ nước tưới cho lúa và hoa màu.

Thực hiện ba biện pháp của Hội nghị đề ra, tại các xã và hợp tác xã, dân quân, du kích tích cực làm phân bón ruộng. Riêng các hợp tác xã Hích, Đồng Cầu (xã Hoà Bình) đã huy động các nguồn phân chuồng, phân xanh đảm bảo bón được 4 tấn phân các loại cho 1 mẫu ruộng lúa (vượt 1 tấn/1 mẫu so với chỉ tiêu). Ngoài nguồn phân hữu cơ, Trạm Vật tư Nông nghiệp huyện còn cung cấp kịp thời 32.436 kg phân đạm, 1.470 kg phân lân và hàng chục tấn vôi cho các hợp tác xã. Cán bộ, chiến sĩ, dân quân, du kích đi đầu trong việc áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật và nhận chăm sóc ruộng cao sản.

Thực hiện phong trào thi đua “Vụ mùa thắng lợi” do Ban Thường vụ Huyện uỷ phát động, trên các cánh đồng dọc Quốc lộ 1B và gần các mục tiêu đánh phá của máy bay địch để đảm bảo kịp thời vụ trước ngày 30-7-1966 và tránh thiệt hại do máy bay địch đánh phá xã viên tranh thủ cày, cấy vào buổi chiều tối và những đêm trăng sáng.

Để tăng năng suất cho cây lúa, nhiều biện pháp kỹ thuật đã được áp dụng, phong trào thi đua làm phân bón ruộng cũng được đẩy mạnh trong dân quân, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ. Trong vụ mùa năm 1966, toàn huyện đã làm được 15.478 tấn phân chuồng, 114,6 tấn phân xanh, 1.907 tấn phân bùn. Nhiều cán bộ, chiến sĩ dân quân trở thành kiện tướng làm phân.

Trong những năm 1965-1968, sản xuất nông nghiệp huyện Võ Nhai gặp khó khăn không những do dịch hoạ, mà còn do thiên tai gây ra. Trận lụt lớn xảy ra trong tháng 8-1968, đã làm thiệt hại 3,74 ha lúa, 1,13 ha ngô, 3.956 cây các loại (trong đó có 3.000 cây chuối đang có buồng)... ở 5 xã (Hoà Bình, Văn Lăng, La Hiên, Dân Tiến, Bình Long). Sau trận lụt lại đến nạn sâu phá hoại tràn lan ở 11 xã làm tổn thất 28,58 ha lúa, chiếm tỷ lệ 13,71 % diện tích lúa của toàn huyện.

Khắc phục hậu quả trận lụt năm 1968 là một nhiệm vụ trọng tâm đột xuất của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân trong huyện. Dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ, lực lượng dân quân cùng với nhân dân cấy lại khôi phục được 13,68 ha ruộng; đồng thời thực hiện nhiều biện pháp trừ sâu hại lúa. Riêng xã Bình Long một buổi đã huy động 461 người tham gia bắt sâu, cứu được 6,48 ha lúa, xã Dân Tiến khôi phục được 11,16 - 12,96 ha ruộng bị lụt và huy động 390 xã viên ra đồng bắt sâu, cứu được 16,56 - 28,08 ha lúa. Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp từ huyện đến xã nên mặc dù nông nghiệp gặp khó

khăn do thiên tai, dịch họa gây ra nhưng đến hết ngày 30-8-1968, toàn huyện đã nhập kho Nhà nước được 9.204 kg thóc thuế nông nghiệp.

Công tác thủy lợi là một trong những biện pháp quan trọng hàng đầu để tăng năng suất cây trồng . Năm 1965, Ban chỉ huy quân sự cùng chính quyền các cấp trong huyện đã huy động 70.300 người là lực lượng dân quân, thanh niên và xã viên làm thủy lợi; đào, đắp được 4.923 mét khối đất, đá để xây dựng các đập, hồ chứa nước. Ủy ban Hành chính huyện còn cấp cho các xã 36 tấn xi măng để xây kè, cống, mương dẫn nước. Riêng 4 xã Dân Tiến , Liên Minh, Tân Long, Hoà Bình đã đào, đắp được 5 hồ chứa nước, đảm bảo nước tưới cho 80 ha ruộng lúa cấy được 2 vụ ăn chắc.

Năm 1966, nhằm thực hiện tốt chỉ tiêu của Ban Thường vụ Huyện uỷ về công tác thủy lợi, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp toàn huyện đã huy động được 63.299 công lao động, phần lớn là lực lượng dân quân, đào, đắp được 28.544 mét khối đất và khai thác được 2.167 mét khối đá, đổ 13 mét khối bê tông xây dựng được 14 hồ chứa nước, sửa chữa được 40 đập ngăn nước, lắp đặt 14 máy bơm nước, bảo đảm tưới cho 1.312,7 ha ruộng cấy 2 vụ ăn chắc (đạt 98,3% chỉ tiêu).

Năm 1967, từ ngày 1 đến ngày 15-1-1967, toàn thể cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân, cùng với đoàn viên thanh niên, hội phụ nữ ra đồng đắp đập, đắp bờ giữ

nước, đào đắp mương, phai dẫn nước vào đồng, hưởng ứng phong trào “Toàn Đảng, toàn dân ra quân làm thủy lợi” do Ban Thường vụ Huyện uỷ phát động. Xã Phú Thượng đã huy động được 1.138 người gồm dân quân, các tầng lớp nhân dân và cán bộ các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn đào đắp được một con mương dài 1.403 m dẫn nước vào đồng ruộng.

Trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt cộng với thiên tai tàn phá, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn nhưng lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai đã cố gắng khắc phục khó khăn, tăng gia sản xuất, ổn định cuộc sống và thực hiện nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Các gia đình quân nhân, bộ đội phục viên, cán bộ và chiến sĩ dân quân tích cực thực hiện, nêu gương tốt cho bà con trong vùng. Nhờ đó, nghĩa vụ đóng góp lương thực của nhân dân trong huyện đối với Nhà nước hàng năm đều đạt hoặc vượt chỉ tiêu được giao. Năm 1965, nghĩa vụ bán thịt lợn hơi cho Nhà nước vượt 10,11%; Riêng các xã Hoà Bình vượt 74,6%, Dân Tiến vượt 71,4%, Thượng Nung vượt 49,4%, Tràng Xá vượt 42,1% vv... năm 1966, toàn huyện đã nhập kho Nhà nước được 541.987kg thóc, bao gồm cả thuế, nghĩa vụ, khuyến khích và thu nợ.

Năm 1967, mặc dù thiên tai địch hoạ đã gây khó khăn cho huyện về phát triển cây lương thực và chăn nuôi, đời sống nhân dân các dân tộc trong huyện gặp

không ít khó khăn nhưng đến hết quý I năm 1967, toàn huyện đã bán cho Nhà nước được 8.173 kg thịt lợn hơi, 8.350 kg thịt trâu, 640 kg gà, vịt... Đến tháng 2-1968, toàn huyện đã nhập kho được 317.944 kg thóc, 1.199 kg ngô, đạt 51,5 % chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước cả năm.

Trong 4 năm chiến tranh phá hoại ác liệt (1965-1968), sự nghiệp văn hoá, giáo dục tiếp tục phát triển, góp phần quan trọng vào việc giáo dục ý thức quốc phòng, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh cho mọi người dân. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục - thể thao được duy trì thường xuyên, tạo cho lớp trẻ có cuộc sống vui tươi lành mạnh và có đủ sức khoẻ để làm tròn nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

Thực hiện chủ trương của Huyện uỷ “mở rộng diện trạm xá phục vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân. Các bệnh viện, bệnh xá cần đề cao trách nhiệm phục vụ bệnh nhân. Y tế phòng không nhân dân phải phục vụ tốt cho chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ”, đến cuối năm 1966, huyện đã có một bệnh viện ở trung tâm huyện và xây dựng được 6 trạm y tế ở các xã La Hiên, Dân Tiến, Bình Long, Tràng Xá, Cúc Đường, Liên Minh; trong huyện chỉ còn 3 xã Thượng Nung, Văn Lăng, Vũ Chấn chưa xây dựng được trạm y tế và chưa có cán bộ, nhân viên y tế. 10 xã còn lại tuy chưa xây dựng được trạm y tế nhưng đã có cán bộ, nhân viên y tế - hộ sinh làm các công việc tiêm chủng, cấp cứu phòng không cho nhân dân khi bị máy bay oanh tạc. Riêng công tác y tế phòng không trong 2 năm (1966-1967) của huyện đã được triển khai tốt. Thực hiện

sự chỉ đạo của Ban y tế phòng không nhân dân huyện, Ban y tế phòng không các xã đã tổ chức tuyên truyền cho 4.676 người về công tác y tế phòng không và chuẩn bị được 45 tủ thuốc phòng không (mỗi tủ thuốc giá trị từ 100 - 400 đồng). Sau các trận máy bay Mĩ ném bom, bắn phá, cán bộ nhân viên Ban y tế phòng không nhân dân huyện và các xã đều có mặt tại hiện trường kịp thời sơ cứu, cấp cứu và nhanh chóng đưa người bị nạn về bệnh viện huyện cứu chữa. Ngoài việc khám, chữa bệnh cho nhân dân và cấp cứu người bị thương do máy bay địch đánh phá, ngành y tế của huyện còn hoàn thành tốt việc khám tuyển nghĩa vụ quân sự, đảm bảo tốt quân số trẻ khoẻ để chi viện chiến trường.

Trải qua 4 năm từ 1965-1968, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ và Uỷ ban Hành chính huyện Võ Nhai, toàn thể lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong huyện với truyền thống của quê hương Căn cứ địa cách mạng và an toàn khu kháng chiến, đã kiên cường đánh trả cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mĩ, giữ vững và phát triển sản xuất, đảm bảo và ổn định đời sống văn hoá, tinh thần của nhân dân và chi viện kịp thời sức người, sức của cho chiến trường đánh Mĩ và thắng Mĩ.

II- Phát triển sản xuất, tăng cường củng cố lực lượng vũ trang sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần 2 của đế quốc Mĩ và chi viện chiến trường (4-1968 - 1975).

Ngay sau khi đế quốc Mĩ ngừng ném bom bắn phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra (31-3-1968), Huyện uỷ Võ

Nhai tập trung lãnh đạo phát triển sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân. Cùng với mọi tầng lớp nhân dân các dân tộc, lực lượng vũ trang huyện Võ Nhai tích cực tham gia xây dựng, phát triển kinh tế – văn hoá, góp phần tích cực trong việc củng cố phong trào hợp tác hoá.

Đối với huyện Võ Nhai, phong trào hợp tác hoá nông nghiệp phát triển không vững chắc. Trong những năm 1963-1964, hàng loạt hợp tác xã nông nghiệp bị tan vỡ. Từ đầu năm 1965, phong trào bắt đầu được phục hồi, nhưng tỷ lệ hộ nông dân cá thể vẫn còn cao. Tình hình trên đặt ra yêu cầu cho Đảng bộ là phải lãnh đạo công tác củng cố phát triển hợp tác hoá nông nghiệp. Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ VI Đảng bộ huyện (năm 1966) nêu rõ: "Bất kỳ trong tình huống nào cũng quyết tâm củng cố và giữ vững phong trào hợp tác xã nhằm hoàn thiện quan hệ sản xuất mới ở nông thôn ngày càng vững chắc". Bằng nhiều biện pháp tích cực; lại được sự quan tâm lãnh đạo của Khu uỷ, Tỉnh uỷ và nhất là sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên, các gia đình quân nhân, dân quân, du kích, phong trào hợp tác hoá nông nghiệp được củng cố và phát triển. Tính đến hết tháng 8-1968, toàn huyện đã đưa tỷ lệ hợp tác xã lên 83,40% tăng 0,1% so với năm 1967, hụt 7,40% so với chỉ tiêu do Khu và Tỉnh giao. Riêng 6 tháng đầu năm 1968, huyện đã kết nạp thêm được 23 hộ vào hợp tác xã và xây dựng thêm được 1 hợp tác xã với 26 hộ toàn bộ là đồng bào Dao ở xã Phú Thượng tham gia; xoá được một xã trắng, đưa tỷ lệ hợp tác xã bậc cao toàn huyện lên 92,31%.

Do phong trào hợp tác xã được phục hồi nên sản xuất phát triển tốt và đời sống nhân dân ngày càng được đảm

bảo, ý thức tham gia xây dựng lực lượng vũ trang địa phương trong cán bộ, đảng viên và quần chúng cũng được nâng cao.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện, lực lượng dân quân, tự vệ và bộ đội địa phương thường xuyên được củng cố, kiện toàn đảm bảo đủ số lượng, nâng cao về chất lượng, đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chiến đấu tại chỗ để giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn huyện. Công tác huấn luyện cũng được các cấp uỷ Đảng và chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo: Năm 1969, huyện Võ Nhai đã hoàn thành huấn luyện cho 70% số dân quân, du kích, tự vệ và 27% số cán bộ xã đội, trung đội. năm 1970, 100% cán bộ, chiến sĩ và 94% số đơn vị dân quân đã hoàn thành huấn luyện; 178 cán bộ chủ chốt của lực lượng dân quân, tự vệ từ tiểu đội đến xã đội trưởng đều được bồi dưỡng huấn luyện cả về chính trị và quân sự, đạt 87% chỉ tiêu. Qua huấn luyện, 100% số học viên đạt kết quả từ yêu cầu trở lên; trong đó có 69% khá, giỏi về chính trị và 25% khá, giỏi về quân sự.

Ngày 20-3-1970, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ra Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ trước mắt của địa phương: “Phải ra sức củng cố lực lượng hậu bị, bồi dưỡng huấn luyện cả về quân sự, chính trị cho lực lượng dân quân, tự vệ, phải chú trọng củng cố tốt từ xã đội, trung đội, tiểu đội, chú ý quản lý chặt chẽ số vũ khí đã cấp phát cho cơ sở, phải nắm vững thực lực để đảm

bảo tốt cho sự chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến”.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ và chủ trương của Huyện uỷ, các cấp chính quyền đã tăng cường lãnh đạo lực lượng dân quân, tự vệ nâng cao ý thức cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu; xây dựng thành công các đơn vị quyết thắng, làng chiến đấu, xã chiến đấu ở các vùng xung yếu.

Từ năm 1971, Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện Võ Nhai cùng với Ban chỉ huy quân sự huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, kiện toàn đội ngũ cán bộ chỉ huy các cấp trong lực lượng dân quân, tự vệ. Dân quân, tự vệ đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an vũ trang tổ chức tuần tra, canh gác những nơi trọng yếu. Các tụ điểm cờ, bạc thường diễn ra ở các xã Phú Thượng, Thân Sa, Văn Lăng, Dân Tiến, Liên Minh, Bình Long... đã được phát hiện và xử lý kịp thời, lập lại trật tự trị an trên địa bàn. Tuy nhiên, các vụ trộm cắp vẫn tăng 1,16% so với năm 1968, các vụ xô xát, đánh nhau và nổ mìn đánh cá vẫn chưa được khắc phục triệt để.

Nhờ có sự hoạt động tích cực của lực lượng dân quân, tự vệ, công tác trật tự trị an được bảo đảm. Ngày 3-6-1971, máy bay địch đã thả dù hàng và truyền đơn xuống 2 xã Tràng Xá và Phương Giao. Lực lượng dân quân, du kích 2 xã đã kịp thu gom toàn bộ số hàng và truyền đơn nói trên. Huyện uỷ chủ trương triển khai lực lượng công an và dân quân, du kích nắm tình hình và dư luận trong nhân dân; theo dõi và kiểm tra tất cả những người lạ mặt đến cư trú

bất hợp pháp ở địa phương. Qua theo dõi, công an huyện đã phát hiện và bắt giữ một số phân tử có các hành vi tuyên truyền xuyên tạc chính sách của Đảng, gây hoang mang trong nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết 175 của Bộ Chính trị và chủ trương của Tỉnh uỷ Bắc Thái, dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ, Ban chỉ huy quân sự huyện tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ tuyển quân; xây dựng lực lượng vũ trang, chi viện tiền tuyến coi đây là "công tác trung tâm số một, là vấn đề cấp bách phải được ưu tiên...".

Để hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân, thực hiện Thông tư của Ban Thường vụ Huyện uỷ (đầu năm 1968), Ban chỉ huy Huyện đội phối hợp với Ban chấp hành Huyện Đoàn tổ chức kiểm tra công tác chuẩn bị "Ba sẵn sàng" được 1.150 đoàn viên, thanh niên trong huyện. Ngày 18-4-1968, Ban chỉ huy quân sự huyện tổ chức giao quân đợt 1, vượt 1,28% chỉ tiêu tỉnh giao. Riêng các xã Phú Thượng vượt 46,66%, Lâu Thượng vượt 33,33%, Tràng Xá vượt 20% vv... Trong các tháng 6, 7-1968, Võ Nhai liên tiếp giao quân đợt 2 và 3, đều đạt và vượt chỉ tiêu được giao. Nhiều đoàn viên thanh niên dù chưa có lệnh gọi nhập ngũ, vẫn đến địa điểm giao quân kiên quyết xin đi bộ đội đánh Mỹ. Qua 4 đợt tuyển quân chính thức và một đợt tuyển quân bù số quân giải quyết chính sách năm 1968, Võ Nhai đã động viên được 313 con em nhân dân các dân tộc lên đường nhập ngũ. Đại đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong huyện đều nhân thức đúng đắn nghĩa vụ và trách nhiệm đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ,

cứu nước, gương mẫu thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự. Tuy nhiên, do chiến tranh ác liệt kéo dài, số người hy sinh ở chiến trường báo tử về địa phương ngày một tăng, nên đã tác động tiêu cực đến tư tưởng một số bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng. Hiện tượng chống lệnh nhập ngũ đã xảy ra ở một số nơi trong huyện.

Nhằm khắc phục tình trạng trên, quán triệt chỉ thị của Ủy ban Hành chính tỉnh “Phải tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyển quân, chỉ đạo chặt chẽ việc đăng ký, thống kê và quản lý quân dự bị để nắm thực lực, khẩn trương triển khai công tác khen thưởng cho các gia đình quân nhân chống Mĩ, cứu nước nhằm động viên tinh thần, tư tưởng của quần chúng trước khi tiến hành tuyển quân năm 1969”, Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyển quân tới tất cả chính quyền các cấp từ huyện đến xã. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XI huyện Võ Nhai (họp từ ngày 9 đến ngày 11-1-1969) đã chỉ rõ: “Tiếp tục giáo dục để quán triệt tình hình nhiệm vụ mới, quán triệt sâu sắc quan điểm chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân, nâng cao cảnh giác cách mạng, đập tan âm mưu thâm độc của đế quốc Mĩ và bè lũ tay sai”, “Hoàn thành tốt các đợt tuyển binh, đảm bảo số lượng và chất lượng. Thực hiện tốt chính sách đối với các gia đình thương binh, liệt sĩ, bộ đội, thanh niên xung phong và cán bộ đi công tác xa”. năm 1969, huyện Võ Nhai được giao chỉ tiêu tuyển 105 người vào bộ đội, nhưng qua 2 đợt động viên khám tuyển, huyện mới tuyển được 66 người (đạt 62,8%).

Do công tác động viên tuyển quân năm 1969 không đạt chỉ tiêu trên giao nên trong những năm sau đó, dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ, Ban chỉ huy quân sự huyện đã tập trung chỉ đạo công tác tuyển quân; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, động viên tư tưởng cho quần chúng nhân dân, đặc biệt là cho thanh niên và làm tốt các chính sách đối với các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội. Do đó, trong ba năm 1970, 1971, 1972 huyện đã tuyển được 338 người vào bộ đội (đạt 100% chỉ tiêu trên giao). Đặc biệt, tuyển quân đợt 3-1971 (tháng 7 và 8-1971), Tỉnh uỷ, Uỷ ban Hành chính tỉnh cử một đoàn cán bộ do đồng chí Hoàng Thanh Tiến (Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ) trực tiếp xuống huyện Võ Nhai lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyển quân. Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính và Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện phân công nhau trực tiếp xuống các xã chỉ đạo tuyển quân. Nhờ có sự lãnh đạo tập trung của tỉnh, của huyện, với nhiều nội dung và biện pháp tích cực nên tuyển quân đợt 3 năm 1971 Võ Nhai đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu quân số 7,5% (đợt 1 chỉ hoàn thành 33%, đợt 2 hoàn thành 50%). Các xã Sảng Mộc, Bình Long các đợt tuyển quân trước đây không tuyển được hoặc khó tuyển thì đợt này đã hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao. Tổng kết công tác tuyển quân 2 năm 1970, 1971, nhân dân các xã Cúc Đường đã đạt thành tích xuất sắc, được Đảng và Chính Phủ tặng Huân chương Kháng chiến hạng ba; Trầng Xá hoàn thành tốt công tác tuyển quân được Chính phủ trao tặng Bằng khen.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện Võ Nhai và sự hăng hái, tích cực tham

gia của các cấp chính quyền và quần chúng nhân dân, công tác động viên tuyển quân của huyện đã đáp ứng được yêu cầu chi viện sức người kịp thời cho các chiến trường đánh Mĩ và thắng Mĩ.

Sang năm 1972, do bị đòn giáng mạnh bởi cuộc tiến công chiến lược của quân và dân ta, cuối tháng 3-1972, đế quốc Mĩ âm mưu “Mĩ hoá” trở lại cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam, đồng thời huy động không quân và hải quân tiếp tục gây ra cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc.

Ngày 6-4-1972, đế quốc Mĩ huy động máy bay bắn phá một số tỉnh thuộc Khu 4 cũ. Ngày 16-4-1972, tập đoàn Ních xơn chính thức thông qua kế hoạch ném bom bắn phá trở lại toàn bộ lãnh thổ miền Bắc Việt Nam. Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 24-5-1972, giặc Mĩ cho máy bay vào ném 12 quả bom “Tinh khôn” và bắn 1 loạt đạn rốc két xuống Nhà máy điện Cao Ngạn. Quân và toàn dân tỉnh Bắc Thái chính thức bước vào cuộc chiến đấu chống lại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mĩ.

Thực hiện Chỉ thị ngày 19-4-1972, của Uỷ ban Hành chính tỉnh và Chỉ thị ngày 20-4-1972 của Tỉnh uỷ Bắc Thái, dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, Ban chỉ huy quân sự các cấp trên địa bàn huyện đã tập trung chỉ đạo nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương đẩy mạnh công tác chuẩn bị chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Ban chỉ huy huyện đội Võ Nhai đã chỉ đạo lực lượng dân quân, du kích các xã thành lập 7 trạm gác giao thông phát hiện máy bay địch để kịp thời báo động phòng không cho nhân dân và phương tiện đi lại trên các trục giao thông, 2 đài quan sát

bom máy bay địch ném xuống ở La Hiên và Đình Cả, thành lập 6 tổ công binh ở các xã dọc Quốc lộ 1B, mỗi tổ 18 người.

Nhằm tăng cường lực lượng xây dựng các trận địa đón lõng bắn máy bay bay thấp của địch, chính quyền các cấp và nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Đại đội 94 (bộ đội địa phương của tỉnh) gồm 9 khẩu đội súng máy cao xạ 14 li 5 làm nhiệm vụ cơ động bảo vệ các trọng điểm nằm trên Quốc lộ 1B thuộc địa bàn huyện. Mặt khác, để bố trí hỏa lực phòng không tầm thấp của lực lượng dân quân, tự vệ phù hợp với từng trận địa và từng cụm trận địa, tại 2 xã Lâu Thượng và Phú Thượng, Ban chỉ huy Huyện đội đã bố trí 4 khẩu đội súng máy cao xạ 12 li 7 và 14 li 5 và 3 khẩu đội đại liên (trong đó có 1 khẩu đội súng máy cao xạ 14 li 5 của tự vệ Công trường 16 của tỉnh). Ngoài ra, lực lượng dân quân các xã dọc hai bên Quốc lộ 1B còn thành lập các trạm gác giao thông, cứ 5 km được bố trí 1 trạm làm nhiệm vụ báo động phòng không (ngăn không cho xe ô tô chạy qua khi đường bị hỏng chưa kịp sửa chữa và thông báo cho các lái xe ô tô biết để phòng tránh khi có máy bay địch). Ở các xã khác, lực lượng dân quân, du kích tổ chức một số trận địa phòng không trực chiến khi có máy bay địch vào hoạt động đánh phá.

Mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai trên địa bàn huyện Võ Nhai, vào lúc 8 giờ 15 phút ngày 6-10-1972, máy bay giặc Mỹ thả 40 quả bom phá và bom hơi xuống khu vực cầu Mỏ Gà (thuộc xã Phú Thượng) làm bị thương 3 người và 3 mẫu ngô bị phá hỏng.

Trong các ngày 13, 15, 17-10-1972, giặc Mĩ huy động máy bay đến ném nhiều bom phá, bom hơi xuống các xã Quang Sơn, Thần Sa, Phú Thượng, Lâu Thượng, La Hiên... Nhờ làm tốt công tác phòng tránh và rút kinh nghiệm trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, quân và dân Võ Nhai đã hạn chế đến mức thấp nhất sự tổn thất về người và của do máy bay Mĩ gây ra.

Trong thời gian chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mĩ (từ tháng 4 đến tháng 12-1972), dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện Võ Nhai, lực lượng dân quân, tự vệ và nhân dân các dân tộc Võ Nhai đã làm tốt công tác bảo vệ, tiếp nhận và trung chuyển một lượng lương thực, vũ khí, phương tiện chiến tranh lớn do các nước xã hội chủ nghĩa anh em viện trợ cho nước ta.

Ngay từ tháng 6-1972, sau khi đế quốc Mĩ cho máy bay thả 13.000 quả thuỷ lôi và bom từ trường xuống 43 khu vực cửa sông, hải cảng thuộc 10 tỉnh, thành miền Bắc, Trung ương Đảng đã giao cho tỉnh Bắc Thái làm nhiệm vụ tiếp nhận lương thực và hàng quốc phòng từ các tỉnh Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Bắc theo các Quốc lộ số 3, Quốc lộ 1B và đường sắt Kép – Lưu Xá chuyển về với khối lượng từ 30.000 tấn đến 50.000 tấn trong 1 tháng để vừa dự trữ, vừa vận chuyển vào chiến trường và các tỉnh phục vụ cho công tác đảm bảo chiến đấu.

Huyện Võ Nhai được Tỉnh uỷ, Uỷ ban Hành chính tỉnh giao nhiệm vụ tiếp nhận và trung chuyển một lượng lớn lương thực và hàng quốc phòng từ tỉnh Lạng Sơn về. Huyện

ủy đã lãnh đạo huy động lực lượng dân quân, tự vệ và nhân dân trong huyện nhận tiền hỗ trợ của tỉnh và đóng góp được 20.000 cây vầu, nứa, hơn 1.000 cây gỗ tròn và hàng nghìn công lao động, làm được 1 số lán trại, kho tại các xã La Hiên, Lâu Thượng, Phú Thượng, đảm bảo chứa được hơn 20.000 tấn lương thực; canh gác, bảo vệ số hàng tập kết và trung chuyển về tỉnh Bắc Thái và các tỉnh khác trong khu vực. Trong thời gian từ tháng 7 đến tháng 12-1972, huyện Võ Nhai thực sự đã trở thành “Cảng nổi” bí mật trên cạn để tiếp nhận và trung chuyển một khối lượng lớn lương thực, vũ khí, phương tiện chiến tranh chi viện cho các chiến trường.

Hưởng ứng phong trào “Thanh niên xung kích đảm bảo giao thông vận tải” do Tỉnh Đoàn phát động, Huyện Đoàn Võ Nhai đã tổ chức các đội Thanh niên xung kích đảm bảo giao thông vận tải, phần lớn là dân quân, tự vệ, được bố trí ở các khu vực giao thông trọng yếu trên dọc hai bên Quốc lộ 1B đi qua địa bàn huyện. Trong đó tiêu biểu là Đội thanh niên xung kích đảm bảo giao thông vận tải xã Minh Sơn đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, được Ban Chấp hành Tỉnh Đoàn tặng danh hiệu “Lá cờ đầu”.

Từ ngày 18 đến ngày 29-12-1972, đế quốc Mỹ mở cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 ném bom rải thảm xuống Hà Nội, Hải Phòng nhằm tạo thế mạnh cho chúng trên bàn đàm phán Pari. Với tinh thần chiến đấu dũng cảm, mưu trí và sáng tạo, quân và dân miền Bắc đã làm nên trận “Điện Biên Phủ trên không”, bắn rơi 81 máy

bay của giặc Mĩ (trong đó có 34 chiếc máy bay chiến lược B52 và 5 máy bay chiến thuật F111A). Không đạt được mục tiêu, lại bị tổn thất nặng nề, ngày 15-1-1973, giới cầm quyền Mĩ phải tuyên bố “Chấm dứt mọi hoạt động quân sự tiến công bao gồm ném bom, bắn trọng pháo và thả mìn” trên toàn lãnh thổ Việt Nam dân chủ cộng hoà; đồng thời phải ký kết Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam (27-1-1973).

Song song với công tác củng cố và xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, đảm bảo giao thông vận tải thời chiến, Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện và Ban chỉ huy Huyện đội Võ Nhai còn lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường.

Với quyết tâm : “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, “Tiền tuyến cần gì, hậu phương có nấy”, nhân dân các dân tộc huyện Võ Nhai kịp thời đáp ứng mọi yêu cầu về sức người, sức của cho chiến trường, thực hiện giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Sau ngày Hiệp định Pari được ký kết, mặc dù phải rút hết quân viễn chinh về nước, đế quốc Mĩ vẫn chưa chịu từ bỏ âm mưu xâm lược Việt Nam. Chúng duy trì nguy quyền Nguyễn Văn Thiệu để tiếp tục thực hiện chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”. Do đó, quân và dân ta vẫn phải tiếp tục cuộc chiến tranh đánh cho “Ngụy nhào” để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Ngày 28-1-1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi toàn quân và nhân dân cả nước “Tăng cường đoàn kết, luôn luôn đề cao cảnh giác, ra sức phấn đấu để củng cố những thắng lợi đã giành được, giữ vững hoà bình

lâu dài, hoàn thành độc lập, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc”, “biến chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu thành quyết tâm vượt khó khăn, đẩy mạnh hơn bao giờ hết sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng cuộc sống mới, con người mới”.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng, Huyện uỷ, Ủy ban Hành chính huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo mọi tầng lớp nhân dân trong huyện hăng hái thi đua sản xuất và công tác, tích cực đóng góp sức người, sức của chi viện cho chiến trường miền Nam. Huyện uỷ Võ Nhai đã đề ra chủ trương “Tập trung đẩy mạnh sản xuất lương thực và chăn nuôi, phát triển mạnh nghề rừng”.

Thực hiện chủ trương của Huyện uỷ, đầu năm 1973, các cấp chính quyền từ huyện đến xã đã tập trung chỉ đạo sản xuất, đặc biệt là thâm canh tăng năng suất lúa và cây trồng. Các giống lúa mới có năng suất cao được đưa vào cấy trên hầu hết toàn bộ diện tích. Cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích ở các xã và hợp tác xã là lực lượng xung kích trong thâm canh tăng vụ và áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật. Lực lượng vũ trang huyện Võ Nhai còn tham gia đào đất, đắp đê, sửa chữa kè, cống phòng chống bão, lụt và làm được một số công trình thuỷ lợi đảm bảo đủ nước tưới cho đồng ruộng.

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của cấp uỷ Đảng và Chính quyền các cấp cộng với ý thức tự giác và truyền thống lao động cần cù, sáng tạo của nhân dân các dân tộc trong huyện, diện tích, năng suất lúa đều tăng lên. Năm 1973, diện tích gieo cấy lúa toàn huyện là 3.981 ha, năng suất đạt 20,98 tạ/vụ/ha, nhưng sang năm 1974, diện tích

gieo cấy tăng lên 4.057 ha, năng suất đạt 22,1 tạ trên 1 ha. Đến năm 1975, năng suất lúa tăng lên 113,8%, tổng sản lượng lương thực tăng 117%, so với năm 1974.

Vào những năm 1973-1974, tình hình chính trị - xã hội trên địa bàn huyện Võ Nhai có những diễn biến phức tạp. Bọn tội phạm hình sự, lưu manh, trộm cắp và phản động tăng cường hoạt động tuyên truyền nói xấu chế độ, đả kích lãnh tụ, phá hoại hợp tác xã.

Trước tình hình trên, tháng 3-1974, lực lượng vũ trang địa phương Võ Nhai đã phối hợp với lực lượng Công an huyện, phát hiện triệt phá tổ chức phản động “Đảng trung dân cứu quốc”, bắt các tên cầm đầu. Tiếp đó, tháng 4-1974, được sự giúp đỡ của nhân dân, lực lượng vũ trang Võ Nhai lại cùng với lực lượng Công an huyện phát hiện và triệt phá tổ chức phản động mang tên “Liên đoàn người công sản” - một tổ chức chuyên tuyên truyền, nói xấu chế độ xã hội chủ nghĩa, đả kích lãnh tụ, phá hoại phong trào hợp tác xã, bắt những tên cầm đầu.

Công tác củng cố và xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ trong thời gian này được đẩy mạnh. Quán triệt Nghị quyết 61 của Quân uỷ Trung ương: “Dân quân là lực lượng bán vũ trang nòng cốt và đông đảo trong nhân dân. Bất kỳ trong tình huống nào cũng phải ra sức xây dựng dân quân, tự vệ làm lực lượng gốc của lực lượng vũ trang nhân dân”, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chỉ thị cho cơ quan quân sự huyện Võ Nhai khẩn trương “Xây dựng dân quân, tự vệ vững mạnh toàn diện, đi vào nền nếp, có chất lượng, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu và làm nòng cốt xung kích cho mọi

công tác tại địa phương”⁽¹⁾.

Thực hiện chỉ thị của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, cơ quan quân sự huyện Võ Nhai đã tổ chức quán triệt tình hình, nhiệm vụ xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ cho các ban, ngành và cơ sở các xã. Trên cơ sở giáo dục và nâng cao một bước về nhận thức chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ xã đội, Ban chỉ huy quân sự huyện đã chỉ đạo các Ban chỉ huy quân sự xã đội rà soát và kiên quyết đưa ra khỏi hàng ngũ và cấp chỉ huy những cán bộ, chiến sĩ sa sút về phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm, đồng thời đề bạt các cán bộ có năng lực vào các cương vị Xã đội trưởng. Nhờ được củng cố và kiện toàn, phong trào dân quân, tự vệ toàn huyện ngày càng vững mạnh, góp phần đảm bảo tình hình an ninh chính trị và trật tự trên địa bàn. Trong 3 năm (1973–1975), Đảng bộ huyện Võ Nhai còn lãnh đạo thực hiện tốt công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường.

Thực hiện Chỉ thị “Tăng cường lãnh đạo công tác tuyển quân năm 1973” của Tỉnh uỷ Bắc Thái, Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện và Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho nhân dân, đặc biệt là cho đối tượng thanh niên. Các xã, hợp tác xã làm tốt chính sách điều hoà lương thực và tổ chức giúp đỡ các gia đình bộ đội, thương binh, liệt sĩ.

Trong tuyển quân đợt I năm 1973, huyện Võ Nhai đã động viên khám tuyển được 28 thanh niên có đầy đủ tiêu

(1) Báo cáo Sơ kết củng cố tổ chức dân quân tự vệ 6 tháng đầu năm 1973 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh.

chuẩn vào bộ đội. Đợt II tuyển quân diễn ra trong thời gian rất ngắn (từ khi nhận chỉ tiêu đến khi giao quân chỉ có 7 ngày), nhưng với tinh thần quyết tâm thực hiện vượt mức chỉ tiêu tỉnh giao, “Vì đồng bào miền Nam ruột thịt”, Huyện uỷ, Uỷ ban Hành chính huyện và trực tiếp là Ban chỉ huy quân sự huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác khám tuyển được 68 thanh niên vào bộ đội, đảm bảo về số lượng và chất lượng giao quân tốt.

Sang năm 1974, huyện Võ Nhai tiến hành 2 đợt tuyển quân. Ngay từ đầu năm, thực hiện sự lãnh đạo của Huyện uỷ, Ban chỉ huy quân sự huyện đã tổ chức Hội nghị quán triệt nội dung, nhiệm vụ công tác quân sự địa phương và chỉ tiêu động viên tuyển quân năm 1974 cho cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành trong toàn huyện (gồm 18 Xã đội trưởng, 3 Chính trị viên xã đội, 11 Bí thư Đảng uỷ, chi bộ cấp xã, 11 Chủ tịch xã, 23 cán bộ Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Mặt trận, Công an và 11 cán bộ đầu ngành). Đợt I năm 1974, Võ Nhai tuyển được 23-25 thanh niên vào bộ đội (đạt 92% chỉ tiêu). Nguyên nhân không đạt chỉ tiêu chủ yếu là do công tác giáo dục chính trị, tư tưởng chưa được sâu sắc. Mặc dù trên tỉnh đã có nhiều tài liệu gửi cho huyện để tuyên truyền, phổ biến chính sách tuyển quân, nhưng tài liệu chỉ về đến trung tâm huyện, không triển khai đến các xã và quần chúng nhân dân. Sự quan liêu, mệnh lệnh, không nắm được thực lực ở cơ sở, thiếu chuẩn bị, kiểm tra, đôn đốc và giúp đỡ các xã gặp khó khăn; thiếu công bằng trong thực hiện chính sách miễn, hoãn, cũng là nguyên nhân hạn chế đến số lượng và chất lượng tuyển quân đợt I năm 1974. Mặt khác, “ Một số cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành, các cơ quan, đoàn thể chưa quan tâm

đến công tác quân sự địa phương, còn ỷ lại, khoán trắng cho cơ quan quân sự các cấp”. Trong Hội nghị triển khai công tác quân sự địa phương năm 1974, Huyện uỷ mới triệu tập được 77 trên tổng số 176 cán bộ về dự. Sang đợt 2, do làm tốt công tác chuẩn bị nên toàn huyện tuyển được 35 thanh niên (đạt 100% chỉ tiêu trên giao). Cả hai đợt tuyển quân, huyện đã tuyển được 6 nữ (đạt 100% chỉ tiêu) và đạt 96% chỉ tiêu trên giao (đứng thứ 10 trong số 13 huyện, thành của tỉnh Bắc Thái), trong đó có các xã Lâu Thượng, Tràng Xá, Tân Long, Văn Lăng, Thượng Nung, Quang Sơn, Phú Thượng là những xã có nhiều thành tích trong công tác tuyển quân; riêng xã Tràng Xá tuyển vượt chỉ tiêu 25%, được Uỷ ban Hành chính tỉnh Bắc Thái tặng Bằng khen.

Rút kinh nghiệm công tác tuyển quân năm 1974, Huyện uỷ triệu tập Hội nghị mở rộng và ra nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ lãnh đạo công tác quân sự địa phương năm 1975:

- Xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ trong huyện hùng mạnh, rộng khắp, đảm bảo vững chắc về chính trị, tư tưởng, trong sạch về tổ chức và giỏi về trình độ kỹ, chiến thuật, đủ sức chiến đấu bảo vệ trật tự trị an trên địa bàn và sẵn sàng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ công tác quân sự do cấp trên giao.

- Xây dựng lực lượng hậu bị hùng hậu, thực hiện tốt việc động viên tuyển quân chi viện cho các chiến trường miền Nam và xây dựng lực lượng vũ trang miền Bắc.

- Chấp hành tốt các chính sách hậu phương quân đội, giải quyết tốt mọi hậu quả chiến tranh, góp phần cổ vũ tiên tuyến, ổn định hậu phương quân đội.

- Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng; giáo dục, động viên lực lượng dân quân, tự vệ làm nòng cốt, xung kích, đầu tàu, gương mẫu trong lao động sản xuất và giữ vững trật tự trị an ở địa phương.

Đầu năm 1975, thực hiện nghị quyết của Huyện uỷ, chính quyền các cấp từ huyện đến cơ sở đã đẩy mạnh công tác giáo dục cho cán bộ và nhân dân hiểu rõ về bản chất hiếu chiến và âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai Nguyễn Văn Thiệu, nhận thức rõ về nhiệm vụ đóng góp sức người, sức của để chi viện cho chiến trường miền Nam đánh Mỹ, nguy là nhiệm vụ thường xuyên và cấp bách. Cấp uỷ và chính quyền các cấp đã tập trung lãnh đạo giải quyết tốt những sai lệch về nhận thức, tư tưởng về tình hình, nhiệm vụ cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam. Vì vậy, trong 3 đợt tuyển quân năm 1975, các ngành Y tế, Công an, Văn hoá, Thương nghiệp, Giao thông ... đã kết hợp làm tốt công tác khám tuyển, xét duyệt chính trị, động viên tư tưởng, đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện.... Qua 3 đợt tuyển quân liên tiếp (đợt I vào tháng 2, đợt II vào tháng 3 và đợt III vào tháng 4-1975), huyện Võ Nhai đã động viên được 154 thanh niên thuộc đủ các thành phần là con em nhân dân các dân tộc vào bộ đội, hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao, trong đó có 16 nữ thanh niên vào bộ đội (hoàn thành vượt mức 33% chỉ tiêu trên giao). Kết quả trên đã góp phần cùng với toàn quân, toàn dân trong tỉnh Bắc Thái hoàn thành vượt mức 1,8% chỉ tiêu tuyển quân do Quân khu giao, đảm bảo chất lượng tốt, giao quân nhanh, gọn, đúng thời gian qui định.

Song song với công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường, trong 3 năm (1973-1975), dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ Ban chỉ huy Quân sự huyện Võ Nhai đã tập trung chỉ đạo củng cố tổ chức và xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ đạt nhiều kết quả tốt. 100% Ban chỉ huy Xã đội được củng cố và kiện toàn; trong 18 xã đội trưởng chỉ có 1 người chưa phải đảng viên, 88% là cấp uỷ viên; 50% xã đội phó là đảng viên. Trong 18 xã, đã có 16 xã kiện toàn được Chính trị viên xã đội (trừ 2 xã Văn Lăng và Dân Tiến); trong đó có 5 người là Bí thư Đảng uỷ, chỉ uỷ hoặc Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ xã, còn lại đều là cấp uỷ viên. Huyện đã xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ lớn mạnh, chiếm tỷ lệ 6,5% so với dân số, đặc biệt xã Cúc Đường đạt tỷ lệ 10,4% (cao nhất huyện), xã Thượng Nung đạt 10%. Công tác huấn luyện dân quân, tự vệ cũng được quan tâm. Năm 1974, toàn huyện có 100% cơ sở dân quân, tự vệ được triển khai huấn luyện; huấn luyện quân sự và chính trị dân quân đạt 48%, du kích đạt 62%, tự vệ đạt 43%, trong đó có các xã Thượng Nung tỷ lệ huấn luyện cho dân quân đạt 94%, Hoà Bình đạt 68%, Vũ Chấn đạt 64%. Tự vệ xí nghiệp Cơ khí huấn luyện quân sự đạt 84% quân số, tự vệ khối cơ quan Dân – Đảng huấn luyện quân sự đạt 83% quân số. Ban chỉ huy quân sự huyện đã tổ chức Hội thao kiểm tra, đánh giá kết quả huấn luyện được 251 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ ở 10 trên tổng số 18 xã và 7 trên 9 đơn vị tự vệ. Nhân dân trong huyện đã tích cực tự nguyện đóng góp, ủng hộ nhiều rau, củ và công lao động phục vụ và giúp đỡ dân quân, tự vệ luyện tập.

Qua hơn 10 năm kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (từ năm 1965 đến 1975), Huyện uỷ và Uỷ ban Hành chính

huyện, trực tiếp là Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai đã lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang huyện hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đạt thành tích trong công tác lao động sản xuất, huy động sức người, sức của chi viện cho chiến trường đánh thắng Mĩ, nguy. Huyện Võ Nhai đã huy động được hơn 1.700 người con ưu tú là con em nhân dân các dân tộc trong huyện nhập ngũ lên đường đánh Mĩ⁽¹⁾. Nhiều gia đình đã có từ 3 đến 4 người con đi bộ đội. Trong số 1.700 người con ưu tú của huyện lên đường vào chiến trường đánh giặc đã xuất hiện nhiều tấm gương tiêu biểu, trở thành “Dũng sĩ diệt Mĩ”, “Dũng sĩ diệt nguy”, “Dũng sĩ diệt xe cơ giới”; hơn 100 người đã để lại một phần xương, máu ở các mặt trận, được Đảng và Nhà nước công nhận là thương binh; gần 400 người con ưu tú đã vĩnh viễn nằm lại ở các chiến trường, được Tổ quốc ghi công là liệt sĩ.

Do hoàn thành xuất sắc công tác động viên tuyển quân, xã Cúc Đường đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mĩ cứu nước hạng Ba, xã Tràng Xá được Chính phủ tặng Bằng khen. Các mẹ Hứa Thị Pít (xã Bình Long), La Thị Sáu (xã La Hiên), Lý Thị Tự (xã Vũ Chấn), Ma Thị Tiên, Lý Thị Vãng (xã Thượng Nung), Nguyễn Thị Ngát (xã Liên Minh) có con độc nhất đi bộ đội hy sinh và mẹ Lường Thị Mặc, quê ở xã Thần Sa có 3 người con hy sinh vì sự nghiệp kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của dân tộc, đã được Đảng và

(1) Số người nhập ngũ trong 10 năm chống Mỹ, cứu nước từ 1965 đến 1975 là: 1965: 179, 1966: 353, 1967: 148, 1968: 313, 1969: 66, 1970: 75, 1971: 94, 1972: 169, 1973: 96, 1974: 58, 1975: 154.

Nhà nước phong tặng và truy tặng danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

Đóng góp to lớn của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc và lực lượng vũ trang huyện Võ Nhai đã góp phần cùng toàn quân và toàn dân cả nước làm nên Đại thắng mùa Xuân 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam. Sau thắng lợi vĩ đại này, đất nước ta được thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội. Quân và dân các dân tộc huyện Võ Nhai cùng với quân và dân cả nước bước vào thời kỳ mới với hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chương V

LỰC LƯỢNG VŨ TRANG VÕ NHAİ TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1985)

I- Tham gia khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội:

Cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi, đất nước thống nhất, cách mạng nước ta chuyển sang giai đoạn mới, cả nước cùng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ của lực lượng vũ trang Võ Nhài cũng có những điều chỉnh cho phù hợp tình hình nhiệm vụ mới, để cùng Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện góp phần cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta thực hiện thắng lợi công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Từ chiến tranh chuyển sang hoà bình, là điều kiện thuận lợi để quân và dân ta xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, xây dựng quê hương giàu đẹp, cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang Võ Nhài phấn khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Tuy vậy, trong tình hình nhiệm vụ mới, công tác quân sự của Võ Nhài cũng gặp không ít khó khăn. Cán bộ, đảng viên trong cơ quan quân sự huyện đa số lớn tuổi, một số đồng chí tham gia quân đội từ thời kỳ kháng chiến chống Pháp, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, một số đồng chí

tham gia chiến đấu ở các chiến trường miền Nam, nước bạn Lào, sức khoẻ giảm sút, có đồng chí là thương binh, bệnh binh, nhiều đồng chí hoàn cảnh gia đình khó khăn..., nên sau hoà bình nhiều đồng chí nảy sinh tư tưởng nghỉ ngơi, muốn phục viên, về hưu xây dựng kinh tế gia đình. Một số cán bộ, dân quân tự vệ và nhân dân có tư tưởng coi nhẹ công tác quân sự trong thời bình.

Để khắc phục những tình trạng trên, kịp thời lãnh đạo cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ trong tình hình mới, căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh, nhất là Nghị quyết số 230 ngày 4-7-1975 của Đảng uỷ Tỉnh đội ⁽¹⁾ về nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 1975, Chi bộ, Ban chỉ huy quân sự huyện đã mở một đợt giáo dục chính trị, tư tưởng sâu rộng trong lực lượng vũ trang địa phương, làm cho mỗi cán bộ chiến sĩ thấy được ý nghĩa to lớn và thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc, trên cơ sở đó quán triệt sâu sắc tình hình nhiệm vụ mới, đấu tranh, phê phán, ngăn chặn những tư tưởng nhận thức lệch lạc, giảm sút ý chí chiến đấu; đề cao trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Thực hiện nhiệm vụ củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ sau các đợt tuyển quân, tuyển lao động và sau khi bầu

(1) Tuy tỉnh đội đã đổi thành Bộ chỉ huy quân sự tỉnh nhưng đến ngày 16/7/1976, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái mới ra Nghị quyết số 211/NQ-BT đổi tên Đảng bộ Tỉnh đội thành Đảng bộ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, nên thời kỳ này vẫn là Đảng uỷ Tỉnh đội.

cử Hội đồng nhân dân huyện, xã nhiệm kỳ 1975–1977, để có đủ cán bộ trực tiếp lãnh đạo công tác quân sự địa phương, Ban Chỉ huy quân sự huyện đã xuống các xã, trực tiếp cùng với Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân xã củng cố ổn định về tổ chức. Thay 7/18 chính trị viên xã đội, 5/18 xã đội trưởng. 100% các đơn vị dân quân tự vệ ở các xã, các cơ quan, đơn vị cũng được củng cố ổn định về mặt tổ chức, chính trị, tư tưởng, quân số...

Thực hiện nhiệm vụ huấn luyện dân quân, du kích và tự vệ 6 tháng cuối năm, Ban Chỉ huy quân sự huyện đã chỉ đạo mở các lớp bồi dưỡng đội ngũ cán bộ theo từng cụm xã, 17/18 xã đã cử cán bộ tham dự tập huấn. Đến tháng 12-1975, toàn huyện đã tổ chức huấn luyện cho 97,6% lực lượng du kích, 30,7% lực lượng dân quân, 55% lực lượng tự vệ.

Sau ngày đất nước thống nhất, được sự chỉ đạo, giúp đỡ của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, từ tháng 6 đến tháng 9-1975, Ban Chỉ huy quân sự huyện đã phối hợp các cơ quan, đoàn thể tiến hành kiểm tra công tác chấp hành chính sách hậu phương quân đội ở 17/18 xã. Rà soát lại toàn bộ sổ đối tượng chính sách, phát hiện, điều chỉnh kịp thời 46 trường hợp sai sót, vướng mắc; xác minh, làm rõ những trường hợp cán bộ chiến sĩ tham gia chiến đấu ở các chiến trường miền Nam, Lào hiện còn vắng tin. Cũng trong năm 1975, Ban Chỉ huy quân sự huyện còn tiếp nhận 13 hồ sơ liệt sĩ, đã tổ chức báo tử và giải quyết đầy đủ chế độ chính sách cho gia đình liệt sĩ nói trên. 89 đồng chí thương binh trong huyện được các cấp các ngành quan tâm

giải quyết chế độ chính sách, tạo điều kiện về cơ sở vật chất để các đồng chí tham gia lao động sản xuất xây dựng kinh tế gia đình, 11 đồng chí tiếp tục tham gia công tác ở cơ sở, giữ các chức vụ uỷ viên uỷ ban, xã đội trưởng, trưởng, phó ban thương binh xã hội xã. 109 cháu là con liệt sĩ được quan tâm chăm sóc chu đáo, đời sống ổn định, trong đó 79 cháu đến tuổi đi học (từ cấp I đến cấp III) được các trường đặc biệt quan tâm giáo dục học tập tiên bộ.

Tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1975, Ban Chỉ huy quân sự huyện đã đề nghị Quân khu I và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tặng thưởng 8 bằng khen 390 giấy khen cho 5 đơn vị (Dân Tiến, Lâu Thượng, Cúc Đường, Liên Minh, Quang Sơn), 393 cán bộ chiến sĩ dân quân, tự vệ có thành tích nổi bật trong phong trào thi đua quyết thắng toàn huyện.

Bước sang năm 1976, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện, Ban Chỉ huy quân sự huyện tiếp tục làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ trong cơ quan quân sự huyện và lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn nhận rõ yêu cầu tình hình nhiệm vụ mới, xác định trách nhiệm quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao. 100% đơn vị dân quân xã và tự vệ các đơn vị cơ quan, xí nghiệp, lâm trường tiếp tục được kiện toàn củng cố theo phương hướng kế hoạch quân sự địa phương năm 1976. Số lượng dân quân tự vệ đạt 8,1% so với dân số toàn huyện.

Những đồng chí cán bộ cơ quan quân sự huyện trình độ hạn chế, một số cán bộ mới được bổ sung chưa có kinh nghiệm thực tế, được phân công công tác thích hợp, tạo điều kiện bám sát cơ sở, đồng thời được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp công tác... nhờ đó năng lực hoạt động, trình độ lãnh đạo, chỉ huy được nâng cao. Ý thức chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước, kỷ luật quân đội trong lực lượng vũ trang địa phương thường xuyên được duy trì tốt. Cả năm 1976 toàn huyện đã tổ chức 4 lớp bồi dưỡng cho cán bộ dân quân, tự vệ từ tiểu đội, trung đội đến xã đội của 17 xã và 9 đơn vị. Tổ chức huấn luyện đại trà cho lực lượng dân quân, tự vệ ở 12 xã, 6 đơn vị với trên 90% quân số tham gia.

Cùng với công tác huấn luyện, lực lượng dân quân, du kích và tự vệ thường xuyên kết hợp với công an tuần tra, canh gác giữ gìn trật tự, trị an trên địa bàn. Triệu tập giáo dục, lao động bắt buộc 34 trên tổng số 90 quân nhân đào ngũ toàn huyện.

Do làm tốt công tác tuyên truyền về mục đích, tầm quan trọng của công tác quản lý quân dự bị trong tình hình mới, chỉ trong vòng 1 tháng (tháng 1-1976), 100% số xã và cơ quan đơn vị đã hoàn thành việc thống kê, đăng ký và cấp phát giấy chứng nhận cho quân dự bị, tạo điều kiện thuận lợi cho đợt động viên tuyển quân đầu tiên sau hoà bình (năm 1976) của huyện đạt 100% chỉ tiêu nam và 105% chỉ tiêu nữ, đúng thời gian, bảo đảm chất lượng.

Về thực hiện chính sách hậu phương quân đội, cùng với việc quan tâm giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ cho các đối tượng chính sách, trong năm 1976 Ban Chỉ huy quân

sự huyện tiếp tục kết hợp cùng các ngành, các cấp điều tra, xác minh được 18 trường hợp quân nhân vắng tin do chiến đấu, hy sinh ở các chiến trường, đã tổ chức báo tử, truy điệu chu đáo.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của lực lượng vũ trang Võ Nhai trong giai đoạn mới là: Xây dựng lực lượng, củng cố quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế.

Trước những khó khăn, yếu kém của phong trào hợp tác xã trong huyện, được giao nhiệm vụ kết hợp cùng với các ban, ngành, đoàn thể..., củng cố phong trào, cơ quan quân sự huyện đã có kế hoạch hướng dẫn các cơ sở dân quân, tự vệ kết hợp xây dựng lực lượng, hoàn thành nhiệm vụ quân sự địa phương với việc củng cố phong trào hợp tác xã; yêu cầu lực lượng dân quân du kích các xã phải gương mẫu tham gia xây dựng hợp tác xã nông nghiệp và thực hiện tốt nghĩa vụ của một xã viên. Được Huyện uỷ giao nhiệm vụ trực tiếp củng cố phong trào xã Liên Minh, cơ quan quân sự huyện đã thường xuyên cử 1 cán bộ bám sát địa bàn, cùng cấp uỷ, chính quyền xã tháo gỡ khó khăn, phục hồi được một hợp tác xã, tổ chức lại sản xuất từ vụ Đông - Xuân 1976-1977.

Đối với nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp, dân quân du kích các xã luôn luôn giữ vai trò là lực lượng nòng cốt. Hưởng ứng phong trào thi đua "Mừng miền Nam hoàn toàn giải phóng" do tỉnh phát động, toàn huyện đẩy mạnh phong trào thi đua làm vụ mùa. Diện tích lúa mùa gieo cấy được 3.166 ha, diện tích được thu hoạch là 3.034 ha, tăng 5% so với vụ mùa năm 1974. Do được đầu tư chăm sóc tốt nên năng suất đạt bình quân 27,87 tạ/ha, tăng 12,4% so

với kế hoạch, tăng 21,1% so với vụ mùa năm 1974, tổng sản lượng thóc đạt 8.825 tấn, vượt kế hoạch 16,1%.

Năm 1976, do hạn hán kéo dài nên cả diện tích, năng suất, sản lượng lúa đều giảm, để bù vào sự thiếu hụt trên, huyện kịp thời chỉ đạo đẩy mạnh phát triển cây mầu ngắn ngày (ngô, khoai lang, các loại đỗ...) do đó bình quân lương thực toàn huyện vẫn đạt 21,8kg một người một tháng.

Thực hiện chủ trương tăng gia tự túc, cải thiện đời sống bộ đội, cán bộ chiến sĩ cơ quan quân sự huyện đã tổ chức lao động tập thể, xây dựng nhà ăn, tu sửa bếp nấu ăn, trồng hơn 500 gốc sắn, gieo cấy 4 sào lúa mùa, 1 sào rau xanh, 30 gốc bầu, bí, nạo vét ao thả cá, tu sửa chuồng trại nuôi lợn, gà, vịt... nhờ đó, mặc dù chế độ cấp dưỡng thường xuyên thiếu hụt và không kịp thời, đời sống bộ đội vẫn được ổn định, bảo đảm yêu cầu công tác.

Công tác quân sự địa phương năm 1977 của Võ Nhai được triển khai trong tình hình cả nước sôi nổi thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, trong đó lực lượng vũ trang với hai nhiệm vụ: Xây dựng lực lượng, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc đồng thời đẩy mạnh xây dựng, phát triển kinh tế trong điều kiện có nhiều khó khăn về lương thực, thời tiết diễn biến phức tạp, phong trào hợp tác hoá sa sút, nhiều chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước không được triển khai và thực hiện nghiêm chỉnh.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, thủ trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện, ngày 8-4-1977 Ban Chỉ huy quân sự huyện ban hành Chỉ thị số 24 “Hướng dẫn, đẩy mạnh phong trào thi đua quyết thắng” nhằm động viên toàn thể cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trong huyện quán triệt sâu sắc tình hình nhiệm vụ mới, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quân sự địa phương trong tình hình mới. Triển khai chỉ thị 24, Ban Chỉ huy quân sự huyện tập trung chỉ đạo cán bộ chiến sĩ trong cơ quan, dân quân du kích các xã tiếp tục thực hiện phương châm kết hợp kinh tế với quốc phòng, kết hợp huấn luyện quân sự, sẵn sàng chiến đấu với tham gia xây dựng phát triển kinh tế địa phương.

Về công tác quân sự, đầu năm 1977 cơ quan Quân sự huyện có 20 biên chế, trong đó Ban chỉ huy 5 đồng chí, sĩ quan phụ trách chuyên môn 7 đồng chí, hạ sĩ quan chiến sĩ 8 đồng chí, được tổ chức thành 3 ban: Tham mưu, Chính trị, Hậu cần. Đời sống sinh hoạt và điều kiện công tác của bộ đội hết sức khó khăn. Trong năm 1977 cán bộ chuyển công tác, phục viên tới 7 đồng chí, có thời gian toàn đơn vị chỉ còn 13 cán bộ chiến sĩ. Công việc nhiều, lực lượng ít, một số đồng chí phải kiêm nhiều việc, một số công việc lại phải cùng hoàn thành trong cùng một thời gian... Vượt lên khó khăn thiếu thốn, cơ quan Quân sự huyện vẫn duy trì tốt chế độ công tác, sinh hoạt, học tập theo quy định chung. Cán bộ chiến sĩ đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ.

Để hoàn thành nhiệm vụ xây dựng, củng cố lực lượng dân quân tự vệ, theo phương châm “rộng khắp, mạnh mẽ, vững chắc, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương”⁽¹⁾, căn cứ vào phương hướng kế hoạch của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Cơ quan Quân sự huyện tham mưu cho Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng phương hướng hoạt động cụ thể cho dân quân, du kích các xã, các đơn vị tự vệ. Do không có lương thực phục vụ mở lớp tập huấn chung toàn huyện, cán bộ cơ quan quân sự huyện trực tiếp xuống từng xã, quán triệt phương hướng nhiệm vụ trong năm, giúp xã củng cố tổ chức. Đến cuối tháng 11-1977 toàn huyện đã củng cố lực lượng dân quân du kích ở 14/18 xã (4 xã chưa được củng cố là: Văn Lăng, La Hiên, Bình Long, Thần Sa). Trong 14 xã đã củng cố có 3 xã tổ chức được mỗi xã 1 đại đội dân quân, du kích là Lâu Thượng, Phú Thượng, Tràng Xá. Xã Phú Thượng tổ chức thêm 1 trung đội dân quân cơ động cho huyện. Hai xã Dân Tiến và Cúc Đường mỗi xã tổ chức một trung đội dân quân cơ động theo vùng, đồng thời mỗi xã tổ chức một tiểu đội dân quân, cơ động ở xã.

Trong cả năm 1977, lực lượng dân quân du kích ở các xã giảm 436 người (do tuyển quân 90 người, tuyển sinh, tuyển lao động 211 người, chuyển đi nơi khác 51 người, 105 người hết tuổi đưa ra khỏi biên chế. Để bảo đảm quân số, trong năm toàn huyện đã kết nạp mới 621 đồng chí (296 nữ, 375 nam) tuyệt đại đa số nằm trong lứa tuổi thanh niên. Tỷ lệ dân quân du kích so với dân số đạt 7,63%.

(1) Báo cáo công tác năm 1977 của Ban chỉ huy quân sự huyện .

Đối với lực lượng tự vệ, toàn huyện có 243 cán bộ chiến sĩ. Trong đó các cơ quan hành chính trong huyện tổ chức thành một đại đội, lực lượng tự vệ Lâm trường tổ chức một trung đội, cán bộ giáo viên Trường cấp III tổ chức thành một tiểu đội.

Công tác động viên tuyển quân trong điều kiện hoà bình có nhiều thuận lợi về công tác tuyên truyền, có thời gian chuẩn bị, lại được các cấp uỷ, chính quyền các cấp quan tâm, các xã Tràng Xá, Liên Minh, Thượng Nung, Phú Thượng, Lâu Thượng, do làm tốt công tác giáo dục, động viên, gọi thanh niên khám tuyển đúng chính sách, bảo đảm sự công bằng nên số người nhập ngũ đã đạt và vượt chỉ tiêu được giao. Tuy vậy cũng còn một số xã do kế hoạch tổ chức tuyển quân chưa tốt, công tác giáo dục chưa sâu rộng, cá biệt có một số cán bộ đảng viên, thậm trí là cán bộ chủ chốt xã thiếu gương mẫu, không cho con đi bộ đội, nên một số thanh niên chống lệnh gọi nhập ngũ. Kết quả tuyển quân ở những xã này không đạt yêu cầu. Đặc biệt xã Thần Sa trong 2 năm 1976–1977 không tuyển được người nhập ngũ, xã Sảng Mộc; Nghinh Tường năm 1977 không có người vào bộ đội⁽¹⁾.

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, hưởng ứng “chiến dịch ra quân thi công hệ thống kênh, mương Hồ Núi Cốc” do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phát động, trên cơ sở chỉ tiêu, kế hoạch tỉnh giao, dưới sự lãnh đạo, điều hành của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Uỷ ban nhân dân huyện đã

(1) Báo cáo công tác năm 1977 của Ban Chỉ huy quân sự huyện

chỉ đạo huy động lực lượng lao động ở 9 xã với tổng số 529 người, trong đó dân quân, du kích có 415 người, biên chế thành 1 tiểu đoàn, lên công trường lao động. Sau hai tháng tổ chức thi công theo hình thức quân sự hoá (15-3 đến 15-5-1977) dân quân, du kích và lao động Võ Nhai đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, năng suất lao động bình quân đạt 126% chỉ tiêu. Đại đội xã La Hiên. Trung đội xã Quang Sơn, Trung đội Ba Nhất xã Phú Thượng Trung đội 3 xã Lâu Thượng cùng 11 đồng chí là những đơn vị cá nhân tiêu biểu được Ban Chỉ huy công trường khen thưởng.

Tiếp theo chiến dịch xây dựng hệ thống kênh mương Núi Cốc, trong hai tháng 10 và 11-1977, toàn huyện phát động chiến dịch làm đường giao thông trên địa bàn. Lực lượng lao động của 14 xã được huy động và cũng được tổ chức theo hình thức quân sự hoá, tu sửa các tuyến đường từ Đình Cả đi Bình Long (30 km), Trảng Xá đi Phương Giao (10 km), La Hiên đi Thượng Nung 18 km. Do làm tốt công tác quản lý quân số, giờ giấc, tổ chức làm việc khoa học, nên kết quả lao động luôn đạt và vượt chỉ tiêu được giao. Xã Dân Tiến kết hợp lao động với huấn luyện quân sự cho trung đội dân quân cơ động vùng và tiểu đội dân quân cơ động của xã, đạt kết quả tốt, hoàn thành chương trình huấn luyện năm 1977.

Tiếp tục thực hiện chỉ tiêu tăng gia tự túc một phần lương thực, thực phẩm năm 1977, theo tinh thần Nghị quyết số 26 ngày 26-1-1977 của Đảng uỷ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, được sự trợ giúp vốn của ngân hàng, Ban Chỉ huy quân sự huyện đã mua 1 con trâu cày, một số nông cụ

(cày, bừa, dao, cào cỏ...) tổ chức gieo cấy 7 sào lúa nước, 2 mẫu lúa nương, trồng trên 2.000 gốc sắn, 2 sào rau xanh. Tuy nhiên, do công tác chăm sóc và bảo vệ yếu, kết quả thu hoạch thấp, bình quân chất bột tự túc chỉ đạt 49 kg, rau xanh 74,6 kg, thịt cá 8,5 kg một người một năm.

Cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế, công tác đào tạo, bồi dưỡng, đăng ký quân dự bị và động viên tuyển quân vẫn được các cấp các ngành quan tâm chỉ đạo đạt kết quả cao.

Điểm yếu của công tác quân sự trong thời gian này là công tác huấn luyện cả chính trị, quân sự cho cán bộ chiến sĩ trong Ban Chỉ huy quân sự huyện và dân quân du kích ở cơ sở đạt kết quả thấp. Các xã Hoà Bình, Văn Lăng, Thần Sa, Nghinh Tường liên tục trong 2 năm 1976-1977 không tổ chức huấn luyện được. Tinh thần cảnh giác và ý thức sẵn sàng chiến đấu của lực lượng dân quân tự vệ chưa cao. Phần lớn các xã không xây dựng được kế hoạch tác chiến bổ sung. Công tác quản lý giữ gìn vũ khí trang bị, cơ sở vật chất chưa tốt. Phong trào tăng gia tự túc lương thực, thực phẩm trong cơ quan quân sự huyện còn yếu.

II - Xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang nhân dân địa phương rộng khắp, chi viện các tỉnh phía trước chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Trong lúc lực lượng vũ trang Võ Nhai đang cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện dốc sức, dốc lòng phát

triển đất nước của quân và dân ta. Đặc biệt, từ giữa năm 1978, tình hình an ninh, chính trị trên biên giới Việt – Trung ngày càng diễn biến căng thẳng và phức tạp. Trên địa bàn huyện, một số phần tử xấu đã tuyên truyền, xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ta đối với Hoa Kiều. Do nhẹ dạ, cả tin hơn 20 hộ người Việt gốc Hoa đang sinh sống trong huyện đã bỏ về Trung Quốc một cách trái phép. Trước những tình hình phức tạp nói trên, thực hiện Nghị quyết số 21/QĐ-TƯ ngày 17-6-1978 của Bộ chính trị và Nghị quyết ngày 5-8-1978 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái, cuối tháng 8-1978, Huyện uỷ Võ Nhai tập trung lãnh đạo việc tổ chức thành lập Ban chỉ huy quân sự thống nhất các cấp từ huyện xuống các xã nhằm thống nhất sự lãnh đạo chỉ huy chặt chẽ các lực lượng vũ trang nhân dân địa phương gồm: (bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ), lực lượng Công an và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn làm nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, xây dựng lực lượng vũ trang, huy động sức người, sức của chi viện kịp thời cho các tỉnh biên giới và đập tan các hành động gây rối, bạo loạn trong nội địa. Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện gồm các đồng chí Mông Ban (Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện) làm Chỉ huy trưởng; Lâm Văn Thơ (Bí thư Huyện uỷ) làm Chính trị viên. Các đồng chí Trưởng Công an huyện và Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự huyện làm Chỉ huy phó và Chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện. Chấp hành các chỉ thị, Nghị quyết của Huyện uỷ, sự chỉ đạo về chuyên môn của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Ban chỉ huy quân sự huyện vừa làm tham mưu cho công tác chỉ đạo của Uỷ ban nhân dân huyện vừa tích cực chủ động phối hợp với các ngành, các cấp tăng cường công tác giáo dục nhân dân và lực

lượng vũ trang nhân dân trong huyện không ngừng nâng cao cảnh giác, nhận rõ âm mưu thủ đoạn kích động, phá hoại, chia rẽ khối đoàn kết các dân tộc, đoàn kết quân dân của các thế lực thù địch; tăng cường công tác xây dựng lực lượng, huấn luyện chính trị, quân sự, xây dựng, tập dượt các phương án tác chiến, sẵn sàng phục vụ chiến đấu và chiến đấu thắng lợi.

Để đáp ứng tình hình và nhiệm vụ mới, từ giữa năm 1978, Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân chỉ đạo Ban chỉ huy quân sự huyện xây dựng kế hoạch công tác nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng vũ trang trong huyện. Ngày 30-6-1978, Ban chỉ huy quân sự huyện ban hành và triển khai Phương án số 48 “củng cố tổ chức dân quân tự vệ” với các nội dung:

Củng cố kiện toàn cho đủ đội ngũ cán bộ xã đội 4 đồng chí, cán bộ đại đội dân quân tự vệ (ở những đơn vị cấp đại đội) 4 đồng chí, trung đội dân quân tự vệ 3 đồng chí, tiểu đội dân quân tự vệ 2 đồng chí. Để tăng cường chất lượng đội ngũ cán bộ, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng quân sự địa phương, Ban chỉ huy quân sự huyện yêu cầu công tác củng cố cần đảm bảo đội ngũ cán bộ xã đội, đại đội dân quân du kích phải 100% là Đảng viên, trong đó đồng chí Chính trị viên xã đội phải là Bí thư đảng uỷ hoặc Bí thư Chi bộ xã. Cán bộ trung đội ít nhất 50% đảng viên, cán bộ tiểu đội ít nhất 30% là đảng viên, phải đặc biệt chú trọng chất lượng, không chỉ có tinh thần trách nhiệm mà còn phải có năng lực lãnh đạo cả chiến đấu và xây dựng kinh tế.

Kết hợp củng cố đội ngũ cán bộ, đi đôi với việc củng cố lực lượng dân quân, du kích và tự vệ, căn cứ vào tình hình nhiệm vụ quân sự địa phương, quy mô, tổ chức dân quân tự vệ năm 1978 của huyện được bố trí theo từng địa bàn. Các xã Phú Thượng, Dân Tiến nâng đơn vị cơ động cụm của huyện từ trung đội lên đại đội. Các xã Lâu Thượng, La Hiên, Phương Giao, Dân Tiến, Quang Sơn, Tân Long, Bình Long, Liên Minh, Phú Thượng xây dựng từ 1 đến 2 đại đội dân quân. Các xã còn lại tùy theo đặc điểm tình hình thành lập các trung đội hoặc tiểu đội trực thuộc xã đội.

Lực lượng tự vệ ở cơ quan, đơn vị cũng được củng cố kiện toàn theo hướng nâng cao số lượng và chất lượng.

Sau 6 tháng thực hiện Phương án số 151 (ngày 30-5-1978) của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, đến cuối năm 1978 lực lượng dân quân du kích và tự vệ toàn huyện đã tổ chức thành 22 đại đội 12 trung đội (bằng 12% dân số).

Từ kinh nghiệm của công tác tuyển quân năm 1977 và đợt 1 năm 1978, ngày 1-6-1978 Huyện uỷ ban hành Chỉ thị số 07 nhằm “tăng cường củng cố sự lãnh đạo của Đảng về công tác tuyển quân, động viên thanh niên lên đường làm nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc”. Thực hiện chỉ thị của Huyện uỷ, căn cứ vào chỉ tiêu của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh giao ngày 28-6-1978, Ban chỉ huy quân sự huyện triển khai kế hoạch động viên tuyển quân 6 tháng cuối năm đạt kết quả tốt. Cả năm 1978 toàn huyện tuyển quân vượt 2,5% chỉ tiêu.

Cùng với động viên tuyển quân, liên tiếp trong 3 tháng 7, 8, 9 năm 1978 Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Võ Nhai còn tạo điều kiện, ủng hộ hàng ngàn cây tre, hàng trăm tranh nứa cùng nhiều vật dụng khác giúp trung đoàn 197 và tiểu đoàn 126 bộ binh thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh xây dựng doanh trại, thao trường và tổ chức huấn luyện sẵn sàng chiến đấu.

Cùng với các hoạt động củng cố lực lượng dân quân tự vệ và tuyển quân, nhằm quán triệt sâu sắc hơn nữa về tình hình và nhiệm vụ mới cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, thực hiện Nghị quyết 08 ngày 12-4-1978 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về công tác quản lý tư liệu sản xuất, Chỉ thị 192 và Thông tri 22 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng đảng viên, tiếp tục thực hiện Nghị quyết 01 của Ban Thường vụ Huyện uỷ và phương hướng nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 1978, đẩy mạnh công tác quân sự địa phương, công tác an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới. Ngày 24-7-1978 Huyện uỷ Võ Nhai triển khai kế hoạch số 03 “củng cố vùng xung yếu và yếu kém”, nhằm củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp, đẩy mạnh phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp trên cơ sở đó tiếp tục củng cố Ban chỉ huy xã đội, Ban Công an xã, lực lượng dân quân, du kích, tự vệ, an ninh đảm bảo yêu cầu giữ gìn trật tự trị an, chiến đấu thắng lợi và chi viện cho các địa phương khác khi có yêu cầu.

Để góp phần cùng với nhân dân các tỉnh biên giới xây dựng tuyến phòng thủ, chỉ trong vòng 10 ngày (từ 10

đến 20-9-1978) nhân dân các xã Lâu Thượng, Phú Thượng, Tràng Xá, La Hiên, Quang Sơn, Cúc Đường đã tổ chức vót được 3,5 vạn chông tre chuyển lên các tỉnh biên giới phía Bắc.

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, đến trung tuần tháng 11-1978, Ban chỉ huy quân sự huyện đã xây dựng hoàn chỉnh phương án tác chiến nhằm “phòng chống bạo loạn, phòng thủ địa phương, xây dựng nền quốc phòng toàn dân” trên địa bàn huyện. Căn cứ vào đặc điểm, địa hình, dân cư, điều kiện phát triển kinh tế văn hoá xã hội của huyện, phương châm chỉ đạo phòng chống bạo loạn trước hết là xây dựng, củng cố hệ thống chính trị vững mạnh, tăng cường xây dựng kinh tế, chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, tăng cường các biện pháp giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Về phương án phòng thủ, được Đảng bộ và các cấp chính quyền xác định: “toàn huyện là một pháo đài phòng thủ vững chắc” trong đó 18 xã và mỗi nông, lâm trường là một cứ điểm. Toàn huyện xây dựng thành 4 cụm cứ điểm liên hoàn, với 4 Ban Chỉ huy chiến đấu cụm. Mỗi cụm vừa có khả năng tác chiến độc lập, vừa có thể hỗ trợ, chi viện cho nhau trong đó:

- Cụm 11 gồm các xã: Nghinh Tường, Cúc Đường, Vũ Chấn, Sảng Mộc, Thượng Nung, Thần Sa.

- Cụm 12 gồm các xã: Quang Sơn, Tân Long, Hoà Bình, Văn Lăng.

- Cụm 13 gồm các xã: Lâu Thượng, Phú Thượng, La Hiên và khối tự vệ.

Cụm 14 gồm các xã: Tràng Xá, Liên Minh, Dân Tiến, Bình Long, Phương Giao.

Trên cơ sở phát huy sức mạnh của nền quốc phòng toàn dân, ở mỗi xã, mỗi cụm đều được xây dựng khu hậu cứ, bảo đảm các yêu cầu về chính trị, quân sự, cơ sở vật chất hậu cần tại chỗ, đáp ứng yêu cầu chiến đấu trước mắt cũng như lâu dài.

Những ngày cuối tháng 12 năm 1978 và đầu tháng 1 năm 1979 tình hình trên biên giới Việt-Trung càng trở nên căng thẳng và phức tạp. Để triển khai thực hiện các chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quân uỷ Trung ương, ngày 8-1-1979 Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh họp phiên bất thường, sau khi phân tích đánh giá tình hình, Hội nghị quyết định: Chuyển toàn bộ lực lượng vũ trang của tỉnh vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu.

Ngày 12-1-1979, Uỷ ban nhân dân tỉnh ra chỉ thị cho các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh triển khai ngay công tác chuẩn bị, đáp ứng kịp thời yêu cầu sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang địa phương... Thực hiện sự chỉ đạo của tỉnh, trong tháng 1-1979 dưới sự lãnh đạo của Ban Chỉ huy quân sự thống nhất huyện, Ban Chỉ huy quân sự huyện tổ chức diễn tập đánh địch tấn công đường bộ và đồ bộ đường không cho lực lượng vũ trang cụm 13, gồm các xã trên trục quốc lộ 1B (Lâu Thượng, Phú Thượng, La Hiên và khối tự vệ); tổ chức diễn

tập phương án phòng chống bạo loạn kết hợp phá hoại của biệt kích ở cụm 14 gồm 5 xã phía đông nam huyện (Tràng Xá, Liên Minh, Dân Tiến, Phương Giao, Bình Long).

Cùng với diễn tập, các xã, các cụm chiến đấu đều xây dựng phương án hiệp đồng tác chiến với các đơn vị bộ đội đóng trên địa bàn, vũ khí trang bị cho dân quân du kích 18 xã và 15 cơ sở tự vệ được tăng cường, thường xuyên được kiểm tra, bảo quản tốt, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu khi có lệnh.

Ngày 17-2-1979, cuộc chiến tranh toàn tuyến biên giới phía bắc bùng nổ. 18 giờ 50 phút cùng ngày Ban chỉ huy quân sự huyện nhận được mệnh lệnh chiến đấu của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh. Mệnh lệnh được báo cáo ngay với Huyện uỷ và Uỷ ban nhân dân huyện. 19 giờ 15 phút đồng chí Lâm Văn Thợ, Bí thư Huyện uỷ, Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện triệu tập Ban Thường vụ Huyện uỷ họp hội nghị bất thường, khẩn cấp quán triệt và chủ động bàn biện pháp triển khai mệnh lệnh chiến đấu, công tác bảo đảm cho sẵn sàng chiến đấu. Hội nghị phân công các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, các đồng chí cán bộ Quân sự, Công an huyện trực tiếp xuống các cụm xã triển khai lực lượng sẵn sàng chiến đấu, theo tinh thần nội dung mệnh lệnh chiến đấu của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và kế hoạch chiến đấu của Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện. 2 giờ sáng ngày 18-2, các xã Lâu Thượng, Phú Thượng đã nhận lệnh và triển khai lực lượng sẵn sàng chiến đấu. Hết ngày 18-2, toàn bộ 18 xã và tự vệ trong các cơ quan đơn vị của huyện đã triển khai xong kế hoạch chiến đấu. Ngày 19 - 2 - 1979, Bộ chỉ huy

quân sự thống nhất tỉnh tiếp tục ban hành Chỉ thị 86 giao nhiệm vụ cho các cơ sở “Tổ chức chiến đấu bảo vệ địa phương và chỉ viện cho phía trước”. Thực hiện mệnh lệnh và chỉ thị của tỉnh, Ban chỉ huy quân sự Thống nhất các cấp trong huyện đã triển khai hàng chục trận địa chốt giữ trên các địa bàn trọng điểm, các trận địa bắn máy bay, đánh địch đồ bộ đường không, phòng chống bạo loạn. Các xã dọc Quốc lộ 1B tổ chức thêm các đơn vị đánh xe tăng. Công tác huấn luyện chiến đấu được tăng cường, từ kỹ thuật xạ kích đến chiến thuật tập kích, phục kích tấn công kết hợp chốt... được các đơn vị dân quân du kích và tự vệ luyện tập thành thục. Chế độ trực chiến, trực chỉ huy được duy trì chặt chẽ. Hệ thống thông tin liên lạc được thiết lập ở tất cả các xã và duy trì hoạt động thường xuyên. Công tác hiệp đồng chiến đấu giữa các đơn vị, giữa các cụm phòng thủ tiếp tục được triển khai, bảo đảm sự chi viện, hợp đồng tốt khi chiến sự xảy ra.

Ban Phòng không sơ tán, bảo đảm hậu cần nhân dân huyện được thành lập do đồng chí Hoàng Mộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng ban, đại diện các cơ quan Quân sự, Công an, Giao thông, Bưu điện là uỷ viên. Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của từng ngành, từng bước triển khai kế hoạch, hướng dẫn nhân dân đào hầm, hào phòng tránh máy bay địch đánh phá, chuẩn bị cơ sở vật chất, bảo đảm sơ tán nhanh, an toàn khi chiến sự lan đến.

Ban Bảo đảm giao thông vận tải do đồng chí Lâm Sông, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm trưởng

bàn, sẵn sàng bảo đảm giao thông vận tải thông suốt, phục vụ yêu cầu chiến đấu và phòng tránh trên địa bàn huyện.

Ban tiếp đón do đồng chí Ma Văn Đỗ làm Trưởng ban, sẵn sàng đón tiếp, bố trí nơi ăn ở, bảo vệ đồng bào các tỉnh biên giới sơ tán về.

Để đáp ứng yêu cầu chiến đấu phòng thủ trên địa bàn, sẵn sàng cơ động lên chiến đấu ở phía trước và bổ sung lực lượng cho quân đội khi cần thiết, thực hiện Chỉ thị số 80 ngày 3-3-1979 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, ngày 21-3-1979, Tiểu đoàn du kích tập trung 379 của huyện được thành lập với tổng số 412 cán bộ chiến sĩ. Tiểu đoàn 379 đặt dưới sự lãnh đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Huyện uỷ và Uỷ ban nhân dân huyện. Ban chỉ huy quân sự huyện chịu trách nhiệm củng cố và huấn luyện. Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện lãnh đạo và chỉ huy tác chiến. Nhân dân các dân tộc trong huyện đóng góp lương thực, thực phẩm nuôi dưỡng theo chế độ chung.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Ban Chỉ huy quân sự huyện đã cử đồng chí Trần Tinh (Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự huyện) làm Tiểu đoàn trưởng, đồng chí Nông Thế Dũng (Chính trị viên phó Ban chỉ huy quân sự huyện) làm Chính trị viên tiểu đoàn, một số cán bộ các Ban tham mưu, chính trị, hậu cần của Ban chỉ huy quân sự huyện làm trợ lý chuyên môn.

Kết hợp huấn luyện kỹ, chiến thuật chiến đấu với xây dựng trận địa phòng thủ, từ ngày 13 đến 28 tháng 4-1979 tiểu đoàn 379 đã xây dựng được 15 trận địa trên tuyến quốc lộ 1B, và tại các xã Nghinh Tường, Sảng Mộc,

Phương Giao, Dân Tiến, Bình Long, với tổng khối lượng đào đắp gần 2000 mét khối.

Thực hiện nhiệm vụ chi viện phía trước, chấp hành lệnh của Ủy ban nhân dân tỉnh, từ 17-3 đến 7-4-1979 toàn huyện đã huy động 446 dân quân du kích, biên chế thành một tiểu đoàn đi xây dựng tuyến phòng thủ biên giới tại Văn Mịch (Lạng Sơn). Sau 20 ngày lao động khẩn trương, tiểu đoàn đã đào đắp hơn 1.000 mét chiến hào, xây dựng hàng trăm hố bắn, công sự chiến đấu, phát quang xạ giới 1.350 mét vuông, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Toàn đơn vị được Ban chỉ huy tiền phương của chiến dịch khen thưởng, 48 thanh niên ưu tú trong Tiểu đoàn được kết nạp vào Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Góp sức cùng dân quân, du kích và tự vệ xây dựng tuyến phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ quê hương, nhân dân các dân tộc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cấp dưỡng cho lực lượng vũ trang địa phương. Chỉ trong hơn một tháng huy động (30-3 đến 4-5), nhân dân 13 xã trong huyện đã đóng góp 30 tấn gạo, 27.699 đồng mua sắm trang thiết bị phục vụ đời sống cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang trong huyện.

Chiến tranh xảy ra, công tác tuyển quân, bổ sung lực lượng cho bộ đội chủ lực là một trong những yêu cầu quan trọng của công tác quân sự địa phương. Nhận thức được điều đó, ngay từ đầu năm 1979 cơ quan quân sự huyện đã xây dựng kế hoạch quản lý, đăng ký quân dự bị ở tất cả các xã. Được các cấp ủy Đảng quan tâm chỉ đạo, công tác tuyên truyền giáo dục ý thức, trách nhiệm bảo vệ tổ quốc

cho các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thanh niên được đầy mạnh. Do đó, trong năm 1979 với 3 đợt tuyển quân liên tiếp, số lượng lớn, tập trung trong 6 tháng đầu năm nhưng Võ Nhai vẫn hoàn thành 100% chỉ tiêu được giao, bảo đảm 4 yêu cầu: đủ số lượng, chất lượng tốt, đúng chính sách, đúng thời gian. 240 thanh niên con em các dân tộc trong huyện phấn khởi lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Riêng đợt tuyển quân tháng 2-1979 các xã Dân Tiến, Văn Lăng, Tràng Xá, Nghinh Tường, Liên Minh, Sảng Mộc đã tuyển vượt chỉ tiêu được giao. Tuy vậy cũng còn một số xã do công tác tuyên truyền chưa sâu rộng, nhận thức về quyền và nghĩa vụ quân sự của công dân chưa đầy đủ, tình trạng bao che cho con em trốn tránh nhập ngũ của một số gia đình, kể cả cán bộ đảng viên vẫn diễn ra ở một số địa phương. Đợt tuyển quân nào cũng có người chống lệnh. Đợt tuyển quân tháng 2-1979, trong khi hàng chục thanh niên viết đơn xung phong lên đường cầm súng bảo vệ Tổ quốc thì cũng có tới 21 người chống lệnh gài nhập ngũ, trong đó các xã Tân Long 4 người, Phương Giao 3 người, Cúc Đường 3 người, Hoà Bình 3 người, Bình Long 2 người, Quang Sơn 2 người, Thần Sa 2 người, Vũ Chấn 1 người, Phú Thượng 1 người⁽¹⁾.

Rút kinh nghiệm công tác đăng ký, quản lý quân dự bị của những năm trước, trải qua thực tiễn huy động lực lượng sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong những tháng đầu năm 1979, sau khi cuộc chiến tranh biên

(1) Báo cáo số 101 ngày 17/6/1979 của Ban chỉ huy quân sự huyện "Sơ kết công tác quân sự địa phương 6 tháng đầu năm 1979".

giới kết thúc, quán triệt phương hướng xây dựng lực lượng của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, 6 tháng cuối năm 1979, Ban chỉ huy quân sự huyện đã tập trung làm tốt công tác thống kê, đăng ký lực lượng hậu bị. Đến tháng 11-1979, toàn huyện đã lập danh sách quản lý trên 6.000 người trong khối nông thôn độ tuổi từ 18 đến 45, trong đó 2.079 người độ tuổi từ 18 đến 35. Lực lượng dự bị hạng một có 1.450 người trong đó 316 đảng viên, 1.134 đoàn viên thanh niên. Lực lượng chiến đấu 3.677 người, phục vụ chiến đấu 1.337 người, lực lượng bảo vệ tạm lánh 392 người. Tổng quân số lực lượng hậu bị đạt tỷ lệ 16,1% dân số.

Khối cơ quan có 718 người trong độ tuổi tham gia xây dựng lực lượng tự vệ (539 nam, 179 nữ) trong đó lực lượng chiến đấu 533, phục vụ chiến đấu 104, bảo vệ tạm lánh 81, bằng 43,6% số công nhân viên chức trên địa bàn huyện.

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, lực lượng dân quân du kích các xã tiếp tục giữ vai trò nòng cốt, đi đầu trong lao động sản xuất, chủ yếu là sản xuất lương thực, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nhân dân. Tuy nhiên, do khó khăn chung của toàn huyện, đặc biệt là phong trào hợp tác xã nông nghiệp ở hầu hết các xã đều xa sút, công tác chỉ đạo phát triển sản xuất của các Ban quản trị hợp tác xã yếu kém, nên cả 3 chỉ tiêu diện tích, năng suất, sản lượng lương thực đều rất thấp so với kế hoạch. Đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn. Phần lương thực đóng góp với Nhà nước cũng không bảo đảm.

Thực hiện chỉ tiêu tăng gia tự túc lương thực, cơ quan

quân sự huyện vẫn tổ chức cấy lúa, trồng ngô, sắn, bình quân lương thực mỗi cán bộ, chiến sĩ đạt 48,5kg rau xanh 40 kg, thịt, cá, vừng lạc 5,2 kg một năm.

Trong khó khăn gian khổ hàng trăm đơn vị, cá nhân đã phấn đấu hoàn thành tốt chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Tổng kết phong trào Thi đua Quyết thắng năm 1979, Ban chỉ huy quân sự huyện đã đề nghị và được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh xét tặng danh hiệu đơn vị Quyết thắng cho Lực lượng dân quân du kích xã Lâu Thượng, Trung đội dân quân Đồng Chuối (xã Dân Tiến), 5 tập thể, 172 cá nhân khác được tặng thưởng bằng khen, giấy khen.

III-Tiếp tục tham gia xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá ,xã hội, góp phần làm tốt công tác bảo vệ trật tự trị an, phòng chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch.

Tuy chiến tranh biên giới kết thúc, nhưng từ năm 1980, công tác quân sự địa phương của tỉnh nói chung, của huyện Võ Nhai nói riêng vẫn nằm trong điều kiện vừa có hoà bình, vừa có thể xảy ra chiến tranh. Trong khó khăn chung, huyện Võ Nhai có những khó khăn riêng đó là phong trào hợp tác xã nông nghiệp trong toàn huyện tiếp tục gặp khó khăn. Đầu năm 1979 toàn huyện có 29 hợp tác xã nông nghiệp bằng 39,82% số hộ nông dân toàn huyện, đến cuối năm chỉ còn 26 hợp tác xã chiếm 26,8% số hộ nông dân trong huyện còn tham gia sản xuất tập thể. Theo đó, diện tích lúa trong các hợp tác xã giảm từ 50% xuống 27,4%. Hệ thống chính quyền cơ sở nhìn chung yếu kém,

các chỉ tiêu nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước nhiều xã không hoàn thành. Đời sống của cán bộ, công nhân viên trong huyện gặp nhiều khó khăn. Một số hủ tục, tệ nạn có chiều hướng phát triển. Tình hình trên chi phối rất lớn đến việc thực hiện nhiệm vụ công tác quân sự ở địa phương.

Riêng trong lĩnh vực quân sự, đội ngũ cán bộ xã đội một số xã yếu cả về nhận thức năng lực chuyên môn, kém nhiệt tình trong công tác do bị chi phối bởi những yếu kém của phong trào chung. Đối với cơ quan quân sự huyện, Ban chỉ huy quân sự thường xuyên thiếu, vắng cán bộ. Cán bộ chiến sỹ một số chưa yên tâm công tác, thậm trí nảy sinh tư tưởng tiêu cực, thiếu trách nhiệm đối với nhiệm vụ được phân công.

Trước thực tế đó, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện; sự chỉ đạo sâu sát kịp thời của Đảng uỷ, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Ban chỉ huy quân sự huyện từng b-íc khắc phục khó khăn triển khai công tác quân sự trên địa bàn đạt được một số kết quả tốt. Bốn trạng thái sẵn sàng chiến đấu⁽¹⁾, đã được triển khai đến 100% các đồng chí là Bí thư Đảng uỷ xã và Ban chỉ huy xã đội, các đơn vị tự vệ trên địa bàn. Phương án tác chiến phòng thủ thường xuyên được bổ sung cho phù hợp với đặc điểm tình hình, nhiệm

(1) - Bốn trạng thái sẵn sàng chiến đấu là:

- Sẵn sàng chiến đấu thường xuyên.
- Sẵn sàng chiến đấu tăng cường.
- Sẵn sàng chiến đấu cao.
- Sẵn sàng chiến đấu toàn bộ.

vụ quân sự của huyện và tổ chức diễn tập thường xuyên bảo đảm sự hiệp đồng chiến đấu và chiến đấu khi chiến tranh xảy ra; các xã, các cụm chiến đấu đều xây dựng khu hậu cứ, xây dựng kho tàng, hệ thống thông tin, cứu thương, nơi sơ tán nhân dân..., bảo đảm phòng tránh và phục vụ chiến đấu tốt. Năm 1980 toàn huyện có 199 thanh niên nhập ngũ, đạt 99,5% chỉ tiêu được giao, là đơn vị đạt kết quả cao thứ hai toàn tỉnh (sau Thành phố Thái Nguyên), được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen.

Thực hiện Nghị quyết ngày 27-5-1979 của Thường vụ Quân uỷ Trung ương, cũng như các đơn vị bộ đội khác trong toàn quân từ cấp đại đội trở lên, từ ngày 1-10-1980 Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai thực hiện chế độ một người chỉ huy. Các đồng chí Nông Văn Lương (Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện) tiếp tục được giao nhiệm vụ làm Chỉ huy trưởng; Nguyễn Du (Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự huyện) được giao nhiệm vụ làm Chỉ huy phó Chính trị; Trần Văn Tinh (Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự huyện) được giao nhiệm vụ làm Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng.

Từ năm 1981, tình hình biên giới phía Bắc tiếp tục diễn ra phức tạp, căng thẳng. Đối phương thường xuyên gây ra các vụ xâm canh, xâm cư, lấn chiếm đất đai, tung thám báo, biệt kích vào sâu trong đất ta để dò la tin tức, bắt cóc cán bộ, bắn, giết bộ đội và nhân dân ta ở vùng giáp biên.

Trước tình hình đó, việc xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, sẵn sàng chi viện cho các tỉnh

biên giới bảo vệ an ninh chính trị và chủ quyền lãnh thổ, vừa là nhiệm vụ thường xuyên lâu dài vừa là nhiệm vụ cấp bách của Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang tỉnh ta.

Thực hiện Chỉ thị số 11 ngày 13-10-1981 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ “về tiến hành xây dựng huyện thành pháo đài quân sự”, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Ban chỉ huy quân sự huyện thường xuyên được củng cố, kiện toàn về tổ chức và quân số. Đến cuối năm 1981, Ban chỉ huy quân sự huyện đã kiện toàn đủ quân số của 3 ban (Tham mưu, Chính trị, Hậu cần), với tổng số 31 cán bộ, chiến sĩ. Lực lượng dân quân ở các xã, tự vệ ở các cơ quan, xí nghiệp thường xuyên được củng cố, bổ sung duy trì tỉ lệ ở mức từ 10% đến 12% dân số đối với dân quân và trên 20% so với tổng số cán bộ, công nhân, viên chức đối với tự vệ.

Nhằm không ngừng nâng cao trình độ kỹ, chiến thuật chiến đấu và khả năng hợp đồng tác chiến giữa các đơn vị đóng trên địa bàn, công tác huấn luyện luôn luôn được các cấp uỷ Đảng, chính quyền cơ sở quan tâm, cơ quan quân sự các cấp chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức luyện tập thường xuyên. Từ đầu năm 1982, công tác quân sự địa phương tiếp tục được củng cố. Cuộc vận động “Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân” do Ban Bí thư Trung ương Đảng phát động, tiếp tục được cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Võ Nhai thực hiện đạt kết quả tốt. Tháng 4-1982 Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ban hành chỉ thị “Tăng cường đoàn kết quân dân” và chỉ đạo các cấp, các ngành trong toàn

tinh triển khai tới tất cả các cơ sở trên địa bàn. Thực hiện cuộc vận động, cơ quan quân sự Võ Nhai đã làm tốt công tác tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền tổ chức tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong huyện về tình hình nhiệm vụ mới của cách mạng; âm mưu và hành động phá hoại của các thế lực thù địch; giáo dục tinh thần khắc phục khó khăn xây dựng kinh tế, quốc phòng theo đúng đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng đã đề ra. Trên cơ sở đó các đơn vị đã làm tốt công tác củng cố, xây dựng quân đội, công an, dân quân, tự vệ trên địa bàn vững mạnh; xây dựng ý chí chiến đấu cao, quyết tâm đánh thắng kẻ thù trong mọi tình huống. Nhiệm vụ xây dựng kinh tế, kết hợp kinh tế với quốc phòng của Võ Nhai cũng có những tiến bộ rõ rệt. Phong trào đoàn kết quân dân không chỉ được duy trì, mở rộng mà ngày càng được nâng cao chất lượng. Việc ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn với dân quân, du kích, tự vệ địa phương đã có tác dụng tích cực thúc đẩy các hoạt động phát triển kinh tế củng cố quốc phòng ở địa phương⁽¹⁾.

Năm 1982 tỷ lệ dân quân, du kích đạt 11,6% so với tổng dân số khu vực nông thôn, tỷ lệ tự vệ đạt 23,3% so

(1) Tổng kết cuộc vận động "Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân" huyện Võ Nhai là một trong 10 đơn vị dẫn đầu trên địa bàn tỉnh được biểu dương khen thưởng (10 đơn vị là: Quân đoàn 3, Sư đoàn 312, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Sư đoàn 31, Trung đoàn 7 bộ binh, Trường Hậu cần Quân khu I, Huyện Võ Nhai, Huyện Đồng Hỷ, Huyện Phú Lương).

với tổng số cán bộ công nhân viên chức khu vực cơ quan. Tỷ lệ đảng viên tham gia dân quân, du kích và tự vệ là 4%, 18/18 xã đồng chí Bí thư cấp uỷ đều đảm nhận chức vụ Chính trị viên xã đội.

Nhằm khắc phục những khó khăn, yếu kém về huấn luyện năm 1981, cơ quan quân sự huyện và c,c xã đã chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức huấn luyện làm hai giai đoạn vào thời gian thích hợp. Đặc biệt là công tác huấn luyện ở khối nông thôn thường được tổ chức vào lúc chuyển mùa, vụ. Do đó quân số huy @éng tham gia huấn luyện cao. Tính đến 15-11-1982 toàn bộ lực lượng dân quân của 18/18 xã, 10/10 đơn vị tự vệ đã hoàn thành kế hoạch huấn luyện. Chất lượng huấn luyện cũng được nâng cao. Qua kiểm tra cuối kỳ, 100% các đơn vị tham gia huấn luyện đều đạt yêu cầu, trong đó các xã Lâu Thượng, Phú Thượng, Liên Minh, Trung đội dân quân hợp tác xã Đồng Chuối xã Dân Tiến, Trung đội dân quân hợp tác xã Ba Nhất xã Phú Thượng, đơn vị tự vệ Bệnh viện huyện, Mỏ đá Trúc Mai đạt kết quả huấn luyện loại khá.

Công tác động viên tuyển quân được chú trọng ngay từ đầu năm. Việc kiểm tra, nắm vững số lượng, chất lượng lực lượng dự bị cùng với việc tuyên truyền giáo dục nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc cho các tầng lớp nhân dân đặc biệt là thế hệ thanh niên được các cấp trên khai rộng khắp. 40/60 quân nhân đào, lạc ngũ được tập trung cải tạo lao động đã có tác dụng thiết thực trong công tác tuyển quân. Do đó, năm 1982 toàn huyện đã động viên 210 thanh niên nhập ngũ (95% chỉ tiêu được giao).

Triển khai công tác quân sự năm 1983, quán triệt và thực hiện Nghị quyết 03 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 04 của Ban Thường vụ huyện uỷ nhằm “kiên quyết đập tan kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch”, trên cơ sở nhiệm vụ được giao, Ban chỉ huy quân sự huyện đã tổ chức cho 100% đơn vị dân quân, tự vệ trong huyện đăng ký thi đua, hoàn thành nhiệm vụ, 14 đơn vị đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu Quyết thắng. Nhờ duy trì tốt phong trào thi đua, nắm vững kế hoạch, bám sát cơ sở nên năm 1983 công tác quân sự của Võ Nhai tiếp tục hoàn thành chỉ tiêu huấn luyện (100% đơn vị) và tuyển quân (100% quân số).

Nhiệm vụ kiểm tra, thu hồi vũ khí quân dụng, tập trung cải tạo quân nhân đào ngũ, tuần tra canh gác bảo vệ xóm làng được duy trì thường xuyên, phát hiện và xử lý ngăn chặn kịp thời các hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch⁽¹⁾. Từ năm 1983 đến năm 1985, dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng cơ quan quân sự huyện, xã đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an trong huyện sàng lọc, phân loại lập danh sách quản lý, giáo dục, lao động cải tạo tại địa phương 1.448 đối tượng phạm pháp, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân các dân tộc xây dựng kinh tế, xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc.

(1) Trong quý I, II/1983, các thế lực thù địch đã thả nhiều truyền đơn xuống các xã: Lâu Thượng, Phú Thượng, La Hiên, Vũ Chấn, Nghinh Tường, Xàng Mộc, Bình Long, Dân Tiến. Nội dung các tờ truyền đơn cũng đều nói xấu, xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng và nhà nước ta.

Cơ quan quân sự huyện hàng năm đều bảo đảm từ 80% đến 100% quân số tham gia huấn luyện. Thời gian, chất lượng huấn luyện đều bảo đảm một 100% đạt yêu cầu trong đó có trên 50% khá giỏi ở cả 3 nội dung chính trị, quân sự, hậu cần. Số cán bộ dân quân, du kích tham gia huấn luyện hàng năm (từ năm 1984 đến năm 1985) đều đạt từ 50% đến 80%. Chiến sĩ dân quân, du kích và tự vệ tham gia huấn luyện bình quân đạt 75% quân số. Công tác hiệp đồng chiến đấu giữa các làng, xã, nông, lâm trường, cụm chiến đấu với các đơn vị bộ đội chủ lực đóng trên địa bàn được duy trì tốt, kế hoạch tác chiến thường xuyên được bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình từng địa phương trong từng thời gian đáp ứng yêu cầu đánh địch tại chỗ, bằng lực lượng tại chỗ lại vừa có khả năng chi viện thuận tiện, kịp thời cho đơn vị bạn. Công tác quản lý, bảo quản vũ khí, trang bị quân dụng ngày càng chặt chẽ hơn. Tình trạng mất súng, đạn, thuốc nổ hoặc dùng súng quân dụng đi săn bắn, sử dụng thuốc nổ đánh cá bừa bãi đã được ngăn chặn. Năm 1984, toàn huyện đã động viên 105 thanh niên con em các dân tộc tiếp tục lên đường cầm súng bảo vệ Tổ quốc.

Tiếp tục thực hiện chủ trương kết hợp xây dựng lực lượng quân sự địa phương với phát triển kinh tế, cơ quan quân sự huyện thường xuyên duy trì phong trào tăng gia tự túc một phần lương thực, thực phẩm cải thiện đời sống bộ đội trong điều kiện chế độ cung cấp của Nhà nước còn nhiều khó khăn. Hàng năm các xã đều xây dựng, triển khai kế hoạch kết hợp huấn luyện quân sự với việc tu sửa, làm mới các công trình giao thông, thủy lợi trọng điểm của

huyện. Chấp hành mệnh lệnh số 424 ngày 12-11-1986, Chỉ thị số 02 ngày 18-11-1986 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về kế hoạch diễn tập BT 86, nhằm thực hiện tốt “đợt diễn tập động viên kết hợp với làm kinh tế”, ngày 24-11-1986 Huyện uỷ Võ Nhai ban hành Chỉ thị số 15 “giao cho Uỷ ban nhân dân huyện, Ban Chỉ huy quân sự huyện chịu trách nhiệm tổ chức tốt lực lượng quân dự bị và dân quân tự vệ tham gia đợt diễn tập động viên, kết hợp sửa chữa một số công trình trọng điểm trong huyện”.

Thực hiện chỉ thị của Huyện uỷ, đồng chí Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện triệu tập Hội đồng nghĩa vụ quân sự để quán triệt kế hoạch diễn tập, chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu và thực hiện lệnh động viên quân dự bị ở 8 xã và một số ban, ngành, cơ quan, xí nghiệp. Với chức năng là cơ quan tham mưu, Ban Chỉ huy quân sự huyện đã xây dựng kế hoạch giúp Uỷ ban nhân dân huyện chỉ đạo, hiệp đồng với 8 ban ngành thuộc khối dân - Đảng của huyện để triển khai kế hoạch diễn tập.

Để bảo đảm việc phát lệnh và tập trung quân số kịp thời, cơ quan quân sự huyện đã hiệp đồng với Bureau điện huyện duy trì thông tin thông suốt. Đồng thời sử dụng 6 đồng chí thông tin vận động, 5 xe máy do Công an huyện trung tập để truyền lệnh đến cơ sở. Các cơ quan Phòng văn hoá thông tin, Đài truyền thanh, Huyện Hội phụ nữ, Huyện Đoàn thanh niên, Phòng thương nghiệp, Bệnh viện huyện, cấp uỷ, chính quyền các xã, các đơn vị theo chức năng nhiệm vụ của mình tham gia diễn tập đạt hiệu quả cao. Nhận lệnh động viên chiến đấu, đến 10 giờ ngày 6 - 12 - 1986, 361 quân nhân dự bị đã có mặt tại địa điểm tập

trung tham gia diễn tập. Lực lượng diễn tập được biên chế thành 1 tiểu đoàn với 4 đại đội. Sau hai ngày học tập chính trị cán bộ, chiến sĩ đã có những chuyển biến trong nhận thức và nhiệm vụ quân sự trong tình hình mới; nâng cao ý thức sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt. Đợt diễn tập còn góp phần quan trọng nâng cao trình độ tổ chức, quản lý, hợp đồng tác chiến của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các ngành, đặc biệt là Ban Chỉ huy quân sự huyện đối với công tác quân sự địa phương trong tình hình mới. Kết hợp diễn tập với xây dựng kinh tế, tiểu đoàn dự bị động viên đã đóng góp hàng ngàn ngày công sửa chữa một số tuyến giao thông và tu sửa công trình thuỷ lợi đập Suối Bùn góp phần thiết thực phục vụ nhiệm vụ sản xuất đông xuân 1986-1987 của huyện.

Thực hiện nhiệm vụ động viên tuyển quân, rút kinh nghiệm từ những khó khăn, yếu kém những năm trước, trước mỗi đợt tuyển quân cơ quan quân sự huyện đã chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết, lại được sự quan tâm sát sao của Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện, sự phối hợp với ủng hộ của các ngành, các đoàn thể từ huyện đến cơ sở nên việc nắm và quản lý quân dự bị động viên được chặt chẽ hơn. Công tác giáo dục tình hình nhiệm vụ quân sự, ý thức trách nhiệm của công dân với việc xây dựng và bảo vệ tổ quốc được duy trì thường xuyên. Công tác thu vét tập trung cải tạo quân nhân đảo ngũ, xử lý những thanh niên trốn tránh nghĩa vụ quân sự được triển khai đồng bộ, kiên quyết. Đặc biệt là sự nghiêm khắc của chính quyền và cơ quan quân sự huyện bảo đảm sự công bằng trong gọi khám tuyển, nhập ngũ đối với con em cán bộ chủ chốt ở địa phương được nhân dân đồng tình ủng hộ. Nhờ đó trong

giai đoạn này công tác tuyển quân hàng năm đều đạt từ 90% chỉ tiêu trở lên. Năm 1985, toàn bộ 18 xã trong huyện hoàn thành 100% chỉ tiêu gọi thanh niên nhập ngũ, khắc phục được tình trạng phải tuyển quân bù và tình trạng xã trắng (không có người nhập ngũ) tồn tại trong nhiều năm. Từ 1981 đến 1986, toàn huyện đã động viên 1.423 thanh niên làm đường làm nghĩa vụ quân sự. Trong đó năm 1985, có số người nhập ngũ cao nhất, 302 đồng chí.

Hơn 10 năm (từ tháng 5-1975 đến tháng 12-1986) được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền các cấp, cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang Võ Nhai không ngừng phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn thử thách, góp phần tích cực cùng quân và dân toàn tỉnh chi viện và sát cánh cùng quân và dân hai tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn chiến đấu bảo vệ vững chắc biên cương Tổ quốc. Đồng chí Nguyễn Duy Nhất, người con ưu tú của quê hương Võ Nhai lên đường chiến đấu đã lập công xuất sắc trong chiến đấu (tháng 2-1979), được Đảng và Nhà nước tuyên dương danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”. Tại địa phương lực lượng vũ trang và nhân dân không ngừng nâng cao cảnh giác, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, góp phần làm thất bại cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch; kết hợp chặt chẽ việc củng cố, xây dựng lực lượng với phát triển kinh tế địa phương, từng bước xây dựng Võ Nhai trở thành huyện giàu mạnh.

Trải qua thực tiễn chiến đấu và xây dựng, lực lượng vũ trang Võ Nhai từng bước trưởng thành cả về số lượng

và chất lượng, xứng đáng là chỗ dựa vững chắc của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện.

Những ưu điểm cùng với những thành tích đạt được trong 10 năm thực hiện hai nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đã tạo điều kiện cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Võ Nhai tiếp tục vươn lên cùng cả nước hoàn thành tốt nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới./.

Chương VI

LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN HUYỆN VĨ NHAI THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, CÔNG NGHIỆP HOÁ - HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN (1987 - 2000).

1. Xây dựng huyện Võ Nhai thành pháo đài phòng thủ vững chắc, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng trên địa bàn huyện.

Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI (họp từ ngày 15 đến ngày 18-12-1986 tại Hà Nội) đã đề ra đường lối đổi mới đất nước. Đối với nhiệm vụ an ninh, quốc phòng, Đại hội nhấn mạnh phải thấu suốt và thực hiện đúng quan điểm: Toàn dân xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc, toàn quân bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước. Đại hội ra Nghị quyết chỉ rõ “xây dựng quân đội nhân dân chính quy, ngày càng hiện đại, có chất lượng tổng hợp ngày càng cao, có tổ chức hợp lý, cân đối, gọn và mạnh, có kỉ luật chặt chẽ, có trình độ sẵn sàng chiến đấu cao, tiếp tục phát triển dân quân tự vệ với số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Tăng cường xây dựng lực lượng dự bị... Thực hiện đầy đủ chính sách hậu phương quân đội...”⁽¹⁾.

(1) Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Nxb Sự thật.....1987 (tr. 38- 39).

Thực hiện đường lối đổi mới đất nước do Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng uỷ và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái, Huyện uỷ và Uỷ ban nhân dân huyện Võ Nhai, lực lượng vũ trang nhân dân huyện Võ Nhai đã tập trung xây dựng và củng cố tổ chức, không ngừng nâng cao chất lượng toàn diện của các lực lượng bộ đội địa phương và dân quân, tự vệ.

Bước vào thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới đất nước do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra, lực lượng bộ đội địa phương huyện Võ Nhai gồm có 30 cán bộ, chiến sĩ Cơ quan Quân sự huyện, được biên chế thành 3 ban Tham mưu, Chính trị, Động viên - Tuyển quân. Cán bộ chỉ huy quân sự huyện gồm các đồng chí Nông Chí Kiên (Chỉ huy trưởng), Ma Công Như (Chỉ huy phó Chính trị), Hoàng Văn Trọng (Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng), Vương Văn Năm (Chỉ huy phó Động viên - Tuyển quân). Sáu tháng đầu năm 1987, đội ngũ cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương huyện Võ Nhai có nhiều biến động (4 đồng chí được nghỉ chờ hưu, 2 đồng chí ra quân và chuyển vùng). Trước tình hình đó, Ban chỉ huy quân sự huyện đề nghị và được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh điều bổ sung về 12 cán bộ, chiến sĩ “có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe, có trình độ năng lực hoàn thành nhiệm vụ”⁽¹⁾ nâng số cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương toàn huyện lên 36 đồng chí. Cơ quan quân sự huyện được củng cố, kiện toàn thêm một bước.

(1) Báo cáo 6 tháng đầu năm 1987 của Ban Chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai.

Ngay sau khi củng cố, kiện toàn xong tổ chức, Ban chỉ huy quân sự huyện tổ chức liên tiếp 2 lớp huấn luyện chính trị, quân sự cho cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị. 100% cán bộ, đảng viên và đoàn viên trong cơ quan được nghiên cứu, học tập và quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, 56,7% cán bộ được tham gia tập huấn quân sự. Các đồng chí cán bộ lãnh đạo, chỉ huy Cơ quan quân sự huyện tham gia tập huấn quân sự ở Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đạt kết quả cao, được Thủ trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh biểu dương.

Đối với lực lượng dân quân, tự vệ, bước vào thời kỳ đổi mới toàn huyện có 14 cơ sở dân quân và 13 cơ sở tự vệ. Tỷ lệ dân quân, tự vệ so với dân số toàn huyện đạt 11,8% (trong đó, tỷ lệ dân quân so với dân số nông thôn đạt 11%, tỷ lệ tự vệ so với tổng số cán bộ, công nhân, viên chức đạt 56,9%). Sáu tháng đầu năm 1987, sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khoá 13, Ban chỉ huy quân sự huyện tập trung chỉ đạo củng cố, kiện toàn Ban chỉ huy quân sự các xã, thị trấn trên địa bàn. Toàn huyện có 9 xã đội trưởng, 3 chính trị viên xã đội và 3 xã đội phó được bổ nhiệm mới, thay thế cho các đồng chí cũ chuyển công tác khác hoặc năng lực, sức khoẻ không đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Toàn bộ 27 cơ sở đầu mối dân quân, tự vệ trong huyện được củng cố tổ chức và kiện toàn cán bộ lãnh đạo, chỉ huy. Sau khi kiện toàn, đội ngũ cán bộ lãnh đạo chỉ huy quân sự các xã, Ban chỉ huy quân sự huyện tổ chức 2 lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ huy cho 40 cán bộ chỉ huy quân sự xã và chỉ huy tự vệ ở

21 cơ sở trực thuộc⁽¹⁾; đồng thời cử 7 cán bộ chỉ huy xã đội các xã Lâu Thượng, Phương Giao, Liên Minh đi tập huấn tại Trường Quân sự tỉnh.

Năm 1988, sau Đại hội đảng bộ các xã, Ban chỉ huy quân sự huyện phối hợp với cấp uỷ Đảng và chính quyền cơ sở tiếp tục củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo chỉ huy quân sự các xã, thị trấn. So với 6 tháng đầu năm 1987, toàn huyện có thêm 5 Xã đội trưởng, Xã đội phó mới được đề bạt, bổ nhiệm. Sau khi củng cố, kiện toàn, chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo chỉ huy quân sự các xã được nâng cao hơn so với những năm trước. Toàn huyện có 25 trên tổng số 28 cán bộ Xã đội trưởng, Xã đội phó là cấp uỷ viên hoặc đảng viên (chiếm tỷ lệ 89,22%); 26 trên tổng số 28 cán bộ Xã đội trưởng, Xã đội phó là bộ đội phục viên, xuất ngũ (chiếm tỷ lệ 92,86%); 100% Chính trị viên xã đội là Bí thư hoặc Uỷ viên Thường vụ Đảng uỷ xã; 100% Chính trị viên phó xã đội là Bí thư Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên xã. Trong các cơ quan, đơn vị, nhà trường, bệnh viện, 100% các đồng chí bí thư chỉ bộ cơ sở là chính trị viên đơn vị tự vệ, hầu hết cán bộ chỉ huy tự vệ là đảng viên. Kể từ khi bước vào thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (đầu năm 1997), đến cuối năm 1988, toàn huyện có 48 trung đội trưởng, 39 trung đội phó dân quân, tự vệ được bổ nhiệm mới. Lực lượng dân quân, tự vệ được sắp xếp lại theo hướng giảm dần về số lượng và nâng cao về chất lượng. Cuối năm 1988, toàn huyện có 5.380 cán

(1) Các xã Thần Sa, Sàng Mộc, La Hiên, Cúc Đường, Liên Minh, Phương Giao không có cán bộ tham gia tập huấn ở huyện.

bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ; trong đó, lực lượng dân quân có 4727 đồng chí, chiếm 9,2% dân số nông thôn (giảm 2,6% so với 6 tháng đầu năm 1987); lực lượng tự vệ có 653 đồng chí, chiếm 48% số cán bộ, công nhân, viên chức (giảm 11,6% so với 6 tháng đầu năm 1987). Trong tổng số 5.380 cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ, có 1.318 đồng chí là bộ đội phục viên, xuất ngũ (chiến sĩ là 24,5%). Lực lượng dân quân, tự vệ của huyện được biên chế thành 125 trung đội và 18 tiểu đội độc lập, được phân chia thành các lực lượng: Cơ động sẵn sàng chiến đấu, cơ động tại chỗ và phục vụ chiến đấu.

Toàn huyện có 8 xã trên tổng số 14 xã tổ chức được thôn đội. Một số xã trong huyện thành lập được Đội An ninh - quốc phòng, biên chế từ 7 đến 8 đội viên là cán bộ, chiến sĩ dân quân và công an viên có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực làm nhiệm vụ bảo vệ và giữ gìn an ninh, trật tự ở cơ sở, do các đồng chí Phó Chủ tịch - Trưởng Công an xã làm Đội trưởng, Xã đội trưởng làm Đội phó. Năm 1988, các đội An ninh - quốc phòng ở các xã trong huyện đã phát hiện, xử lý 25 vụ buôn bán hàng tâm lý, hành nghề mê tín dị đoan liên quan trực tiếp đến chiến tranh phá hoại nhiều mặt và chiến tranh tâm lý của địch; giải quyết 67 vụ vi phạm trật tự an toàn xã hội, thu lại cho Nhà nước và nhân dân hàng triệu đồng.

Công tác huấn luyện dân quân, tự vệ, tuy gặp nhiều khó khăn do điều kiện kinh tế - xã hội của huyện có nhiều hạn chế, nhưng đến tháng 11 năm 1988, 100% cơ sở tự vệ và 57,14% cơ sở dân quân trong huyện đã hoàn thành

nhiệm vụ huấn luyện sẵn sàng chiến đấu. Cấp uỷ, chính quyền các xã Cúc Đường, Dân Tiến, Phú Thượng luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban chỉ huy quân sự xã triển khai công tác huấn luyện dân quân đảm bảo nhanh, gọn, đủ nội dung, đúng thời gian, quân số cao và chất lượng tốt. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh kiểm tra chất lượng huấn luyện cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang huyện Võ Nhai ở Cơ quan quân sự huyện, Xí nghiệp đá Trúc Mai và xã Cúc Đường, cả 3 đơn vị đều đạt đơn vị huấn luyện khá. Sảng Mộc là một xã vùng cao ở xa trung tâm huyện Võ Nhai, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân và Ban chỉ huy quân sự huyện có nhiều hạn chế, nhưng do Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân xã và Ban chỉ huy xã đội đã có nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo nên việc tổ chức huấn luyện dân quân đảm bảo nhanh, gọn, đạt kết quả cao, từ một xã trung bình, vươn lên trở thành xã có phong trào huấn luyện dân quân khá nhất toàn huyện năm 1988.

Một trong những nguyên nhân để lực lượng vũ trang nhân dân huyện Võ Nhai hoàn thành nhiệm vụ xây dựng, củng cố tổ chức và huấn luyện sẵn sàng chiến đấu là Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện đã phối hợp chặt chẽ với Đảng uỷ, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Cơ quan quân sự huyện vững mạnh, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan tham mưu giúp việc cho Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện về công tác quân sự địa phương. Trước tình hình 3 năm (từ năm 1984 đến năm 1986), cơ quan quân sự huyện Võ Nhai luôn là “một đơn

vị yếu kém về kỷ luật, đoàn kết và tinh thần trách nhiệm⁽¹⁾; riêng năm 1986, cơ quan quân sự huyện có tới 7 cán bộ, chiến sĩ vi phạm khuyết điểm phải thi hành kỷ luật từ khiển trách đến giáng cấp, Huyện uỷ phối hợp với Đảng uỷ và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tập trung củng cố kiện toàn bộ máy lãnh đạo, chỉ huy cơ quan quân sự huyện⁽²⁾; đồng thời tăng cường cho cơ quan quân sự huyện thêm các cán bộ, chiến sĩ có phẩm chất đạo đức tốt và năng lực công tác khá... Trong hai năm 1987 và 1988 toàn cơ quan chỉ có 1 chiến sĩ vi phạm kỷ luật khi đi công tác, phải xử lý khiển trách. Chất lượng đội ngũ đảng viên trong Chi bộ cơ quan Quân sự huyện không ngừng được nâng lên. Số đảng viên đủ tư cách mức 1 tăng từ 46% (năm 1987) lên 76,2% (năm 1988), số đảng viên đủ tư cách mức 2 giảm từ 50% (năm 1987) xuống còn 23,8% (năm 1988). Từ một Chi bộ khá có nhiều đảng viên yếu kém về kỷ luật, đoàn kết và tinh thần trách nhiệm (năm 1987), Chi bộ cơ quan quân sự huyện Võ Nhai đã phấn đấu vươn lên Chi bộ trong sạch vững mạnh (năm 1988). Hai năm 1987 và 1988, lực lượng vũ trang nhân dân huyện Võ Nhai được cấp trên tặng thưởng 120 bằng khen, 322 giấy khen cho tập thể và cá nhân.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, công tác xây dựng, củng cố tổ chức và huấn luyện chiến đấu của các lực lượng bộ đội địa phương và dân quân tự vệ Võ Nhai trong

(1) Báo cáo của Chi uỷ Chi bộ Cơ quan quân sự huyện Võ Nhai tại Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1988 – 1990.

(2) Bổ nhiệm mới 4 cán bộ, điều chuyển một số đồng chí sang vị trí công tác khác hợp với năng lực, sở trường.

những năm đầu thời kỳ đổi mới đất nước theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI cũng còn nhiều hạn chế, thiếu sót. Các hạn chế, thiếu sót đó đã được Đại hội Chi bộ Ban chỉ huy quân sự huyện võ Nhai nhiệm kỳ 1988 - 1990 (họp tháng 10-1988) chỉ rõ “lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chế độ, điều lệnh quân đội của cấp uỷ và Ban chỉ huy quân sự huyện năm 1987 chưa đều; còn thiếu kiểm tra, giám sát, nên để cán bộ, đảng viên trong cơ quan vi phạm khuyết điểm phải xử lý kỷ luật; kết quả huấn luyện của cán bộ, chiến sĩ cơ quan chưa cao”⁽¹⁾. Chất lượng huấn luyện lực lượng tự vệ ở các cơ quan, đơn vị còn thấp. Năm 1988, Ban chỉ huy quân sự huyện tổ chức kiểm tra huấn luyện bắn đạn thật ở 8 đơn vị cơ sở dân quân tự vệ (gồm Huyện uỷ, Ngân hàng, Lâm trường bộ, Khối Uỷ ban, Hợp tác xã mua bán - Ngoại thương, Công ty Thương nghiệp, Lương thực, Bưu điện), chỉ có 1 đơn vị khá (tự vệ Bưu điện) và 1 đơn vị đạt (tự vệ Công ty thương nghiệp), còn lại các đơn vị khác đều không đạt yêu cầu. Trong số 13 đơn vị cơ sở tự vệ triển khai huấn luyện quân sự năm 1988, Ban chỉ huy quân sự huyện chỉ quyết định công nhận 6 đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện (đủ quân số, đủ nội dung, đúng thời gian) là tự vệ các cơ quan Huyện uỷ, Ngân hàng, Lâm trường bộ, Khối Uỷ ban, Hợp tác xã mua bán - Ngoại thương, công ty Thương nghiệp. Thực hiện nhiệm vụ “Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả nước, bảo vệ vững chắc công cuộc xây dựng xã hội

(1) Xã La Hiền 2 năm liền không triển khai được công tác huấn luyện dân quân. Các xã Vũ Chấn, Trảng Xá có tổ chức huấn luyện, nhưng quân số tham gia huấn luyện đạt tỉ lệ thấp, kết quả không cao.

chủ nghĩa. Tăng cường khả năng phòng thủ đất nước, xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam chính quy, hiện đại, xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân, tham gia xây dựng kinh tế” do Nghị quyết (số 02/BCT) ngày 30/7/1987 của Bộ Chính trị đề ra và chấp hành Chỉ thị (số 20/CT) ngày 30/11/1987 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về cơ chế lãnh đạo mới của Đảng đối với lực lượng vũ trang địa phương”, năm 1988, Huyện uỷ Võ Nhai quyết định thành lập Ban cán sự Đảng Quân sự huyện do các đồng chí Hoàng Sửu (Bí thư Huyện uỷ) làm Bí thư, Ma Công Như (Chỉ huy phó Chính trị - Bí thư Chi bộ Ban chỉ huy quân sự huyện) làm Phó Bí thư và các đồng chí Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, Trưởng Công an huyện, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện làm Uỷ viên. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban cán sự Đảng Quân sự huyện, năm 1989, Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh công tác huấn luyện dân quân tự vệ. Kết thúc năm 1989, toàn huyện có 50% cơ sở dân quân và 71,4% cơ sở tự vệ hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện. Số cơ sở tự vệ hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự năm 1989 tăng 4 đơn vị so với năm 1988. Kết quả kiểm tra công tác huấn luyện ở 17 đơn vị dân quân, tự vệ hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự năm 1989 có 1 đơn vị giỏi, 11 đơn vị khá, 5 đơn vị đạt yêu cầu. Thực hiện Chỉ thị số 45/A-HLCT của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Ban chỉ huy quân sự huyện tổ chức kiểm tra tự vệ Phòng Giáo dục bắn đạn thật đạt đơn vị khá; tự vệ Xí nghiệp 122 kiểm tra chính trị quân sự đạt đơn vị khá và tự vệ Ngân hàng huyện kiểm tra chiến thuật đạt đơn vị khá. Ngoài ra, năm 1989, Ban chỉ huy quân

sự huyện triển khai huấn luyện Trung đội công binh của lực lượng dân quân xã Phú Thượng đạt kết quả khá; Trung đội súng máy cao xạ 14 ly 5 của tự vệ Lâm trường Võ Nhai đạt yêu cầu. Nhằm tăng cường khả năng phòng thủ, bảo vệ đất nước trong điều kiện giảm quân thường trực, công tác quốc phòng - quân sự địa phương giữ vị trí, vai trò hết sức quan trọng. Theo Chỉ thị của Bộ Quốc phòng và Bộ Tư lệnh Quân khu I về việc đưa cán bộ thường trực đi tăng cường xây dựng cơ sở xã, phường, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng uỷ và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, tháng 11 năm 1989, cơ quan quân sự Võ Nhai thành lập đội cán bộ tăng cường cơ sở gồm các sĩ quan ở các cơ quan, đơn vị bộ đội chủ lực do Quân khu điều về. Tuy đã được học tập, tập huấn ngắn ngày về công tác xây dựng cơ sở xã, phường, thị trấn, nhưng do chưa trải qua thực tiễn công tác quân sự địa phương, nên đội ngũ cán bộ tăng cường cơ sở ở Võ Nhai có những khó khăn nhất định. Mặt khác, Võ Nhai là một huyện miền núi, vùng cao, địa bàn rộng, hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn; nhân dân sống trên địa bàn gồm nhiều dân tộc, ngôn ngữ bất đồng, nhận thức về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước còn hạn chế, không đồng đều; tình hình kinh tế, xã hội của huyện có nhiều khó khăn... Những đặc điểm đó đều chi phối đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ tăng cường cơ sở ở Võ Nhai. Lúc đầu, Ban Thường vụ Huyện uỷ quyết định thành lập Chi bộ Đội cán bộ tăng cường cơ sở trực thuộc Huyện uỷ, nhưng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thấy không phù hợp, nên tháng 9/1990

đã giải thể Chi bộ, đưa đảng viên trong Đội về sinh hoạt tại Chi bộ Cơ quan Quân sự huyện. Đội cán bộ tăng cường cơ sở huyện đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, Chi uỷ Cơ quan Quân sự huyện và sự chỉ đạo, điều hành của Ban chỉ huy quân sự huyện. Từ đó, hoạt động của Đội từng bước đi vào nền nếp và đạt hiệu quả cao hơn.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện, trực tiếp là sự lãnh đạo, chỉ huy của Chi bộ và Ban chỉ huy quân sự huyện, Đội cán bộ tăng cường cơ sở Võ Nhai đã bước đầu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Năm 1990 - năm đầu tiên toàn Đội cán bộ về trực tiếp hoạt động ở cơ sở, công tác quân sự địa phương ở Võ Nhai có nhiều chuyển biến tích cực. 100% cơ sở dân quân trong huyện được củng cố, kiện toàn tổ chức. Toàn huyện có 180 cán bộ, chiến sĩ dân quân được bổ nhiệm giữ chức trung đội trưởng, trung đội phó; 229 chiến sĩ dân quân được bổ nhiệm giữ chức tiểu đội trưởng; lực lượng dân quân được tổ chức, củng cố lại đảm bảo trong độ tuổi từ 17 tuổi đến 27 tuổi; tỷ lệ dân quân so với dân số nông thôn đạt trên, dưới 6%. Lực lượng dân quân toàn huyện được biên chế tổ chức thành 90 trung đội với 229 tiểu đội. Toàn huyện hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự cho 1.413 cán bộ, chiến sĩ dân quân (đạt tỷ lệ 56,75% so với tổng số dân quân trong toàn huyện). Ban chỉ huy quân sự huyện tổ chức kiểm tra huấn luyện bắn súng CKC bài 1, toàn huyện đạt loại khá, trong đó lực lượng dân quân các xã Phương Giao, Dân Tiến, Tràng Xá, Phú Thượng, Lâu thượng, Cúc Đường, Thượng Nung đạt đơn vị khá. Cơ sở dân quân xã

Cúc Đường đảm bảo quân số tham gia huấn luyện đạt 86%, cao nhất các xã, thị trấn trong huyện. Năm 1990 là năm Võ Nhai đạt kết quả cao nhất về xây dựng tổ chức và huấn luyện lực lượng dân quân kể từ khi bước vào thực hiện đường lối đổi mới đất nước do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12-1986) đề ra.

Song song với việc tập trung xây dựng, củng cố tổ chức và huấn luyện nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu, từ năm 1987 đến năm 1990, Võ Nhai đã tuyển được 483 thanh niên vào bộ đội, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hàng năm do Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh giao. Việc thực hiện khám tuyển, gọi thanh niên nhập ngũ hàng năm của Võ Nhai đều đảm bảo đúng luật định và sự công bằng xã hội.

Tuy vậy, việc khám tuyển và gọi thanh niên nhập ngũ của Võ Nhai trong những năm từ 1987 đến 1990 còn nhiều hạn chế. Tỷ lệ thanh niên chống khám, chống lệnh gọi nhập ngũ còn cao. Ngay từ đầu năm 1990, đội ngũ cán bộ Đội tăng cường cơ sở của huyện đã cùng với Ban chỉ huy quân sự các xã rà, xét, nắm chắc hoàn cảnh gia đình, tình hình sức khỏe, trình độ văn hoá, thái độ chính trị của từng thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ (từ 18 tuổi đến 27 tuổi) để làm cơ sở cho việc gọi thanh niên khám tuyển nghĩa vụ quân sự và nhập ngũ. Trong toàn huyện có tới 2.158 thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ, nhưng khi gọi khám tuyển 348 người (chiếm 16,1% số người trong độ tuổi nhập ngũ), thì chỉ có 298 người đến khám (đạt tỷ lệ 85,6% số người được gọi khám); số thanh niên chống lệnh khám tuyển lên tới 29 người (chiếm tỷ lệ hơn 8,3% so với tổng số người được gọi khám).

Bên cạnh hiện tượng chống khám tuyển nghĩa vụ quân sự, chống lệnh gọi nhập ngũ của một số thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ, hiện tượng chống lệnh động viên của một số quân dự bị ở Võ Nhai đã xuất hiện trong các đợt diễn tập quân sự. Điển hình là cuộc diễn tập quân sự ZT 90A (năm 1990), toàn huyện phát lệnh gọi động viên 503 quân dự bị, chỉ có 364 quân dự bị tham gia diễn tập. Trong số 139 quân dự bị vắng mặt, có tới 28 người chống lệnh.

Để khắc phục các yếu kém đó, thực hiện chủ trương của Huyện uỷ và chỉ thị của Uỷ ban nhân dân huyện, Ban chỉ huy quân sự huyện phối hợp với các cơ quan Viện Kiểm sát và Công an huyện xử lý hành chính và gọi lao động bắt buộc 13 trên tổng số 29 thanh niên chống khám tuyển nghĩa vụ quân sự; 17 trên tổng số 28 quân dự bị chống lệnh động viên diễn tập ZT 90A. Việc Ban chỉ huy quân sự huyện phối hợp với Viện Kiểm sát và Công an huyện xử lý hành chính và gọi một số thanh niên chống khám tuyển nghĩa vụ quân sự và một số quân dự bị chống lệnh động viên diễn tập ZT 90A đi lao động cải tạo bắt buộc là việc làm cần thiết, đảm bảo sự công bằng xã hội, được cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong huyện hoan nghênh, đồng tình, ủng hộ.

*

*

*

Bước sang những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, tình hình thế giới có những diễn biến phức tạp, chủ nghĩa

đế quốc và các thế lực thù địch quốc tế chống phá các nước xã hội chủ nghĩa rất quyết liệt. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu lâm vào tình trạng khủng hoảng toàn diện và tan rã. Chế độ chính trị ở các nước này thay đổi; tình hình Campuchia tuy đã được giải quyết từng bước, quan hệ Việt Nam – Trung Quốc tuy đã được bình thường hoá, nhưng vẫn còn có những diễn biến phức tạp.

Trong bối cảnh đó, Đảng ta thực hiện chính sách mở cửa trong quan hệ quốc tế, đẩy mạnh công cuộc đổi mới để xây dựng và phát triển đất nước. Tuy vậy, tình hình kinh tế, xã hội của đất nước vẫn còn nhiều khó khăn. Các thế lực thù địch quốc tế tiếp tục chống phá hòng làm vô hiệu hoá chức năng, nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền của các lực lượng vũ trang nhân dân ta, tiến tới vô hiệu hoá vai trò lãnh đạo của Đảng, tiến tới xoá bỏ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Trên địa bàn huyện Võ Nhai, tuy chưa xảy ra các vụ chống đối mang tính chất chính trị, nhưng tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội đã có những diễn biến phức tạp. Là một huyện miền núi, có nhiều xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa; ở các xã Thần Sa, Liên Minh có nhiều điểm khai thác vàng trái phép, tụ tập nhiều thành phần dân cư ở nhiều địa phương khác đến làm ăn, sinh sống ô hợp, dẫn đến các tệ nạn xã hội (cờ bạc, nghiện hút, buôn, bán ma túy...) có xu hướng phát triển. Các hiện tượng vi phạm pháp luật (cướp tài sản công dân, đánh người gây thương tích, đòi ruộng ông cha, tranh chấp đất đai...) xảy ra ở một số xã trong huyện, trọng điểm là các xã

La Hiên, Lâu Thượng, Phú Thượng, Tràng Xá, Bình Long và thị trấn Đình Cả. Ở các xã Sảng Mộc, Tràng Xá, Cúc Đường, Thượng Nung xuất hiện hiện tượng truyền đạo trái phép trong đồng bào dân tộc H'Mông. Ở một số xã khác xuất hiện các phần tử xấu đi tuyên truyền, kích động, nói xấu, chia rẽ cán bộ và nhân dân, gây mất đoàn kết nội bộ, mất trật tự trị an... Ở một vài nơi trong huyện xuất hiện tài liệu kích động đòi đa nguyên, đa đảng do bọn phản động ở địa bàn khác đưa vào.

Trước tình hình đó, Ban cán sự Đảng và Ban chỉ huy quân sự huyện coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương và dân quân tự vệ, nhằm làm cho mỗi người có bản lĩnh chính trị vững vàng, không hoang mang, dao động và hoài nghi trước sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu, cũng như trước những khó khăn chung của đất nước. Trên cơ sở đó, nâng cao tinh thần cách mạng và ý thức xây dựng tổ chức, nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu của các đơn vị bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ trên địa bàn, kịp thời phòng, chống, làm thất bại âm mưu “diễn biến hoà bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch. Do công tác quản lý cán bộ trong lực lượng bộ đội địa phương của huyện được tiến hành thường xuyên và tích cực, nên trong đơn vị không có cán bộ, chiến sĩ tư tưởng xếp loại C. Kết quả phân loại tư tưởng cán bộ bộ đội địa phương năm 1991, toàn Cơ quan Quân sự huyện có 85,36% cán bộ, chiến sĩ đạt loại A, 14,64% cán bộ, chiến sĩ loại B.

Thực hiện chủ trương của Huyện uỷ và chỉ thị của Ủy ban nhân dân huyện, Ban chỉ huy quân sự huyện đã cử cán bộ phối hợp với các ngành chức năng giải quyết các vụ tranh chấp đất đai, lập lại trật tự trị an ở các khu vực đào, đãi vàng, xa khoáng. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ của huyện tiếp tục được giữ vững. Năm 1991, lực lượng dân quân các xã Nghinh Tường, La Hiên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ huấn luyện quân sự được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tặng bằng khen; lực lượng dân quân xã Vũ Chấn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tặng giấy khen. Các đồng chí Xã đội trưởng xã Vũ Chấn, La Hiên, Xã đội phó và Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự xã La Hiên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tặng bằng khen. Cuối năm 1991, đầu năm 1992 cán bộ, đảng viên trong lực lượng vũ trang nhân dân huyện tập trung nghiên cứu học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (họp tại Hà Nội từ ngày 24 đến ngày 27-6-1991). Qua nghiên cứu, học tập, hầu hết cán bộ, đảng viên trong lực lượng vũ trang nhân dân huyện Võ Nhai đã quán triệt nhiệm vụ “Đẩy mạnh các khu vực phòng thủ trọng yếu trong thế trận chiến tranh nhân dân, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân với quân số thường trực hợp lý, có chất lượng và sức mạnh chiến đấu cao; đồng thời xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ rộng khắp. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội và sự nghiệp quốc phòng”, do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ

VII đề ra. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quân sự tỉnh lần thứ XIV (họp từ ngày 29 đến ngày 30/10/1991) “... tiếp tục xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân; xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc; nâng cao hơn nữa năng lực chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh, nhất là lực lượng dân quân tự vệ, quân dự bị động viên và trình độ làm tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền về công tác quân sự địa phương của cơ quan quân sự các cấp; phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân trong việc bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, giữ gìn an ninh trật tự ở địa phương” và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Võ Nhai lần thứ XVI (vòng hai họp từ ngày 26 đến ngày 28-12-1991) “giữ vững sự ổn định về chính trị”, trong năm 1992, Ban cán sự Đảng và Ban chỉ huy quân sự huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Các chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực chiến được Ban Chỉ huy quân sự huyện duy trì, chặt chẽ nghiêm túc.

Đầu năm 1992, kế hoạch tác chiến phòng thủ và kế hoạch A2 (phòng chống “diễn biến hoà bình”, “gây rối bạo loạn”) của huyện được Ban chỉ huy quân sự huyện xây dựng, bổ sung hoàn chỉnh; tiếp đó Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện và Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh phê duyệt đưa vào luyện tập, diễn tập, tăng cường khả năng phòng thủ địa phương.

Năm 1992, công tác tuyển quân của huyện gặp nhiều khó khăn: Do tình hình tranh chấp đất đai xảy ra trên địa

bản tác động; do nhiều thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ tập trung đi làm ở các vùng khai thác vùng sa khoáng. Mặt khác, chỉ tiêu tuyển quân của Võ Nhai năm 1992 lại cao hơn so với các năm kể từ năm 1988. So với năm 1990, chỉ tiêu tuyển quân năm 1992 của Võ Nhai lớn gấp 4,83 lần. Để hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân trên giao, Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện do đồng chí Đàm Thanh Nghị (Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện) làm Chủ tịch họp bàn nội dung, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, ra quyết định động viên nhập ngũ năm 1992. Ngày 3-7-1992, Ủy ban nhân dân huyện ra Chỉ thị số 317/UB-CT giao nhiệm vụ tuyển quân năm 1992 cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trong huyện chỉ rõ “Phải chú trọng chất lượng tuyển quân từ bước sơ tuyển, không đưa những đối tượng thuộc diện miễn hoãn, thể lực yếu, bệnh mãn tính, tàn tật, những thanh niên chưa đến độ tuổi hoặc quá tuổi và những người đã khám tuyển từ 5 lần trở lên nhưng không đủ tiêu chuẩn gọi nhập ngũ đi khám tuyển”.

“Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tham mưu cho cấp ủy Đảng làm tốt công tác vận động quần chúng, nhân dân; Đoàn Thanh niên làm tốt công tác vận động thanh niên trong độ tuổi tham gia khám tuyển và nhập ngũ”.

“Ủy ban nhân dân và Hội đồng Nghĩa vụ quân sự các xã, thị trấn phải phát huy hết chức năng của mình để làm công tác khám tuyển và gọi thanh niên nhập ngũ”.

Chấp hành Chỉ thị 317/CT-UB của Ủy ban nhân dân huyện, Ban chỉ huy quân sự huyện cử cán bộ xuống cùng với Ban chỉ huy quân sự các xã, thị trấn tổ chức phúc tra,

dăng ký, quản lý nắm chắc những người trong độ tuổi và đủ tiêu chuẩn nhập ngũ; phối hợp với Trung tâm Y tế huyện tổ chức tốt việc khám sức khoẻ theo cụm, đảm bảo nhanh, gọn, chặt chẽ và chính xác, đồng thời phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể ở huyện làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục Luật Nghĩa vụ quân sự, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội và đảm bảo công bằng xã hội trong công tác tuyển quân. Nhờ đó, năm 1992 Võ Nhai đã hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân, động viên được 145 thanh niên nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu trên giao; tỷ lệ thanh niên trốn và chống lệnh gọi nhập ngũ toàn huyện còn 2,8%.

Phát huy kết quả tuyển quân năm 1992, năm 1993, Ban chỉ huy quân sự huyện phối hợp với huyện Đoàn Thanh niên tổ chức tốt việc giáo dục, tuyên truyền Luật Nghĩa vụ quân sự cho thanh niên; phối hợp với phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Ban chỉ huy quân sự huyện đã trực tiếp đi thăm hỏi, động viên, tặng quà cho 59 gia đình liệt sĩ, 111 người thuộc diện chính sách; thăm hỏi gia đình quân nhân gặp tai nạn và quân nhân đau ốm 6 lần. Những việc làm tình nghĩa đó của Ban chỉ huy quân sự huyện đã góp phần tích cực vào kết quả công tác tuyển quân. Năm 1993, Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện quyết định gọi khám tuyển 660 thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ. Kết quả số người có mặt khám tuyển đạt trên 91%. Kết quả toàn huyện tuyển được 166 thanh niên vào bộ đội, vượt chỉ tiêu trên giao 0,6%.

Nhằm đối phó kịp thời với các âm mưu và hành động phá hoại của các thế lực thù địch, từ đầu năm 1993, Ban chỉ huy quân sự huyện mở lớp bồi dưỡng, tập huấn hướng dẫn cán bộ tăng cường cơ sở và cán bộ Ban chỉ huy quân sự các xã, thị trấn, đơn vị tự vệ trong huyện, phương pháp xây dựng kế hoạch A2⁽¹⁾. Sau khi được tập huấn, các cơ sở dân quân, tự vệ trong huyện tập trung xây dựng phương án bảo vệ địa phương theo Kế hoạch A2.

Cuối tháng 5, đầu tháng 6 năm 1993, toàn huyện đã có 7 xã và 1 thị trấn xây dựng xong kế hoạch A2; lực lượng dân quân các xã Lâu Thượng, La Hiên, Cúc Đường, Sảng Mộc, Thượng Nung, Phương Giao, Bình Long, Trảng Xá và lực lượng tự vệ các cơ quan Ngân hàng, Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện đã hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự cả năm 1993, (đạt tỷ lệ 45,46% so với tổng số cơ sở dân quân, tự vệ trong toàn huyện).

Để chủ động đối phó có hiệu quả với các hành động “biểu tình, gây rối, bạo loạn” có thể xảy ra trên địa bàn, thực hiện chủ trương của Thường trực Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện, ngày 18/10/1993, Ban chỉ huy quân sự huyện ra Chỉ thị (số 175/A-CT) giao cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và Ban chỉ huy quân sự thị trấn Đình Cả tổ chức diễn tập theo Phương án Kế hoạch A2, nhằm quán triệt thêm một bước về cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang địa phương theo tinh thần Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị (Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự và các cơ quan, ban ngành chức

(1) Kế hoạch phòng, chống biểu tình, gây rối, bạo loạn.

năng làm tham mưu). Thông qua diễn tập xây dựng, bổ sung hoàn chỉnh Kế hoạch A2 sát với thực tế địa bàn Thị trấn, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và trong sạch địa bàn. Thực hiện chỉ thị của Ban chỉ huy quân sự huyện, những tháng cuối năm 1993, Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân và Ban chỉ huy quân sự thị trấn Đình Cả đã lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân và lực lượng dân quân thực hành đợt diễn tập quân sự theo Kế hoạch A2 đạt được các yêu cầu đề ra, góp phần giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn, được Ban chỉ đạo diễn tập của huyện đánh giá đạt kết quả khá.

Năm 1994, trên địa bàn các xã Tràng Xá, La Hiên, Phú Thượng, Lâu Thượng thường xuyên xảy ra các vụ tranh chấp đất đai; các hiện tượng đòi lập đền thờ ở xã La Hiên, truyền đạo trái phép trong đồng bào H'Mông theo đạo thiên chúa ở xã Thượng Nung vẫn chưa được chấm dứt; các tệ nạn cờ bạc, nghiện hút diễn ra trên địa bàn tương đối phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Các thế lực thù địch rất dễ lợi dụng tình hình đó để thực hiện “diễn biến hoà bình”, gây rối, bạo loạn ở cơ sở. Nhằm làm trong sạch địa bàn, củng cố lòng tin cho nhân dân, tăng cường năng lực phòng, chống “gây rối, bạo loạn”, nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu cho lực lượng dân quân tự vệ; từ kết quả và kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo thị trấn Đình Cả diễn tập theo Phương án, Kế hoạch A2 năm 1993, cuối tháng 10/1994, Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân và Ban chỉ huy quân sự huyện tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân và Ban chỉ huy quân sự xã Phú Thượng tổ chức diễn

tập phòng chống “biểu tình, gây rối, bạo loạn” theo Kế hoạch A2. Cuộc diễn tập theo Phương án, Kế hoạch A2 của nhân dân và lực lượng dân quân xã Phú Thượng “được nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ. Thông qua diễn tập, năng lực tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy điều hành của cán bộ cơ sở, trình độ sẵn sàng chiến đấu phòng, chống “biểu tình, gây rối, bạo loạn” của lực lượng dân quân được nâng cao một bước rõ rệt, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã sau diễn tập được ổn định”⁽¹⁾.

Nhằm tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang địa phương; căn cứ vào Quy định (số 72/QĐ-TW) của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Hướng dẫn (số 01/HĐ-TC ngày 26-1-1994) của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, đầu năm 1994, trên cơ sở Ban cán sự Đảng Quân sự và Chi bộ Ban chỉ huy quân sự huyện, Ban Thường vụ Huyện uỷ Võ Nhai ra Nghị quyết thành lập Đảng bộ Quân sự huyện trực thuộc Huyện uỷ; lâm thời chỉ định Đảng uỷ Quân sự huyện gồm 5 uỷ viên do các đồng chí Triệu Quang (Bí thư Huyện uỷ) làm Bí thư, Trần Văn Cường (Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ quân sự huyện) làm Phó Bí thư. Tiếp đó, Đảng uỷ Quân sự huyện ra quyết định thành lập các chi bộ Ban Tham mưu, Ban Chính trị, Ban Hậu cần. Sau ngày Đảng uỷ Quân sự huyện được thành lập, đồng chí Bí thư Huyện uỷ trực tiếp làm Bí thư, hiệu lực lãnh đạo, chỉ đạo công tác quân sự địa phương của Đảng uỷ và Ban chỉ huy quân sự huyện đối với các xã, thị trấn được tăng cường và có sự chuyển biến tốt hơn.

(1) Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1994 của Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai.

Nhằm tăng cường công tác động viên - tuyển quân, thực hiện các quyết định của Bộ Quốc phòng, Quân khu I và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, tháng 10/1994, Ban chỉ huy quân sự huyện tổ chức thành lập lại Ban Động viên - Tuyển quân⁽¹⁾ do đồng chí Triệu Văn Tân (Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự huyện) phụ trách.

Trong công tác huấn luyện dân quân tự vệ, đến ngày 22-10-1994, 100% các cơ sở dân quân tự vệ của huyện đã hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự năm 1994. Báo cáo tổng kết quân sự địa phương năm 1994 của Ban chỉ huy quân sự huyện đã khẳng định “Các cơ sở tổ chức huấn luyện chặt chẽ, đảm bảo đủ nội dung, đúng thời gian, quân số khá cao và chất lượng tốt”. Kết quả huấn luyện: 5 đơn vị đạt giỏi (chiếm 22,7%), 11 đơn vị đạt khá (chiếm 50%), 6 đơn vị đạt yêu cầu (chiếm 27,3%)⁽²⁾.

Đội tuyển tham gia Hội thao 3 môn quân sự phối hợp của huyện gồm 8 vận động viên (4 nam, 4 nữ) thi đấu ở tỉnh gồm các môn bắn súng, chạy vũ trang, ném lựu đạn đã

(1) Do từ cuối năm 1990, đến đầu năm 1991, Ban Động viên - Tuyển quân ở Ban Chỉ huy quân sự các huyện rút gọn lại thành một bộ phận thuộc Ban Tham mưu do một đồng chí Tham mưu phó phụ trách, nên tháng 10/1994 phải thành lập lại.

(2) 5 đơn vị giỏi gồm Tự vệ khối Ủy ban, Tự vệ khối Dân Đảng, Tự vệ Bưu Điện, Tự vệ Trung tâm trung học phổ thông, Dân quân xã Thượng Nung.

- 11 đơn vị khá gồm các đơn vị tự vệ Trường y tế, Lâm trường Võ Nhai và các đơn vị dân quân Tràng Xá, Sàng Mộc, Dân Tiến, Thần Sa, Lâu Thượng, Nghinh Tường, La Hiên, Vũ Chấn, Thị trấn Đình Cả.

- 6 đơn vị đạt gồm dân quân các xã Phượng Giao, Cúc Đường, Phú Thượng, Bình Long, Liên Minh và Tự vệ Ngân hàng.

đạt 1 giải nhì toàn đoàn, 1 giải nhất đồng đội nữ, 1 giải ba đồng đội nam và 1 giải ba cá nhân toàn năng nữ. Trong công tác tuyển quân, tỷ lệ thanh niên chống khám tuyển giảm 4,17% so với năm 1993, số người nhận lệnh gọi nhập ngũ có mặt ở vị trí giao quân tăng 4,8% so với chỉ tiêu tuyển quân được giao. Trong công tác xây dựng lực lượng, Ban chỉ huy quân sự huyện kiện toàn xong tiểu đoàn dự bị động viên của huyện đảm bảo tỷ lệ đúng chuyên nghiệp quân sự 90,1%, gần đúng 5,7%. Công tác động viên quân dự bị, toàn huyện đạt 108% chỉ tiêu; trong đó các xã Lâu Thượng, Cúc Đường, Liên Minh, Phương Giao, Thần Sa, Thượng Nung, Vũ Chấn và khối cơ quan huyện bảo đảm 100% quân dự bị khi có lệnh động viên có mặt ở vị trí tập trung. Trong công tác xây dựng Đảng, chất lượng đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ Quân sự huyện được nâng cao. Kết quả phân loại đảng viên năm 1994, toàn Đảng bộ có 97% đảng viên đủ tư cách mức 1, Đảng bộ Quân sự huyện đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh.

Ngày 29/10/1994, Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai ra Quyết định số 183/A-QĐ thành lập Đơn vị tự vệ Nhà máy xi măng La Hiên thuộc Công ty Than nội địa - Bộ Năng lượng. Quyết định của Ban chỉ huy quân sự huyện chỉ rõ “các hoạt động của lực lượng tự vệ Nhà máy xi măng La Hiên dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng uỷ, Ban giám đốc Nhà máy và Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai”. Đồng chí Nguyễn Quế, Giám đốc Ban chuẩn bị sản xuất Nhà máy xi măng La Hiên được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái bổ nhiệm giữ chức Chỉ huy

trưởng Lực lượng tự vệ Nhà máy xi măng La Hiên⁽¹⁾. Các đồng chí Phạm Bá Vinh (Phó Giám đốc) được giao nhiệm vụ giữ chức Chỉ huy phó Chính trị; Phùng Đức Yên (Trưởng phòng Hành chính - Bảo vệ) được giao nhiệm vụ giữ chức Chỉ huy phó quân sự.

Lúc mới thành lập lực lượng tự vệ Nhà máy gồm 66 cán bộ, chiến sĩ được biên chế thành Ban chỉ huy và 2 trung đội, mỗi trung đội gồm 3 tiểu đội. Các đồng chí Nguyễn Văn Quân và Nguyễn Văn Huỳnh được Ban chỉ huy tự vệ Nhà máy giao giữ chức Trung đội trưởng.

Năm 1995, Đảng uỷ Quân sự và Ban chỉ huy quân sự huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố tổ chức và nâng cao chất lượng lực lượng dân quân tự vệ. Tổng số đầu mỗi cơ sở dân quân tự vệ trong toàn huyện đã tăng từ 22 đơn vị (năm 1994), lên 23 đơn vị (năm 1995); có 8 cơ sở tự vệ và 15 cơ sở dân quân. Với tổng số 1.451 cán bộ, chiến sĩ, lực lượng dân quân tự vệ chiến đấu, toàn huyện đạt tỷ lệ 2,6% so với tổng dân số. Trong số 1.451 cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ chiến đấu, có 1.271 dân quân (chiếm 87,76%), 180 tự vệ (chiếm 12,24%), 107 đảng viên (đạt tỷ lệ 7,4%), 482 đoàn viên (chiếm 33,21%), 131 bộ đội phục viên, xuất ngũ (chiếm 9,02%) và 214 nữ (chiếm 14,74%).

Nhằm kiện toàn đội ngũ cán bộ chỉ huy dân quân, tự vệ các cấp, năm 1995 toàn huyện đã bổ nhiệm mới 10 Xã đội trưởng, 1 Chỉ huy trưởng tự vệ (Nhà máy Xi măng La

(1) Quyết định số 30/QĐ-BN ngày 26/10/1994.

Hiên), 50 cán bộ chỉ huy phó quân sự xã, thị trấn, đơn vị tự vệ và cán bộ trung đội, tiểu đội. Trong số 321 cán bộ dân quân tự vệ các cấp trong toàn huyện có 43 đồng chí là cấp uỷ viên, 55 đồng chí là đảng viên và 30 đồng chí là đoàn viên. 100% Chính trị viên xã đội, đơn vị tự vệ cơ sở là Bí thư cấp uỷ Đảng cơ sở, 14/15 Xã đội trưởng là cấp uỷ viên (Xã đội trưởng xã Nghinh Tường là quân chủng); riêng các xã Cúc Đường, Phương Giao, Thượng Nung và Thị trấn Đình Cả còn thiếu Xã đội phó. Trung bình mỗi xã trong huyện đã xây dựng, củng cố được 1 trung đội dân quân, trong đó có các tiểu đội làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu tại chỗ, có tiểu đội sẵn sàng cơ động chiến đấu, tiểu đội trinh sát. Riêng các đơn vị dân quân xã Lâu Thượng và tự vệ Nhà máy Xi măng La Hiên, mỗi đơn vị xây dựng được 1 trung đội súng máy cao xạ 12,7 ly; 100% số đơn vị cơ sở dân quân tự vệ trong huyện được trang bị vũ khí, trung bình mỗi đơn vị từ 5 đến 7 khẩu súng⁽¹⁾.

Nhằm nâng cao trình độ và khả năng chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân huyện Võ Nhai, ngày 15-7-1995, Ban Thường vụ Huyện uỷ ra Chỉ thị (số 11/CT-HU) lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch diễn tập phòng thủ năm 1995 (gọi tắt là diễn tập PT 95). Chỉ thị số 11/CT-HU của Ban Thường vụ Huyện uỷ nhấn mạnh mục đích của cuộc diễn tập PT 95 là nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân

(1) Công tác quản lý vũ khí chưa chặt chẽ, năm 1991 dân quân xã Tràng Xá mất 1 khẩu súng CKC, năm 1994 dân quân xã Phương Giao mất 1 khẩu CKC.

huyện; nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp uỷ Đảng, điều hành của chính quyền, năng lực làm tham của cơ quan quân sự các cấp từ huyện xuống cơ sở. Tiếp tục bổ sung, xây dựng hoàn chỉnh các kế hoạch phòng thủ từ huyện xuống cơ sở, đáp ứng yêu cầu phát triển – xã hội, cũng như sẵn sàng chiến đấu khi chiến tranh xảy ra. Gần cuộc diễn tập PT 95 với việc giải quyết các vấn đề bức xúc (tranh chấp, xâm lấn, vi phạm Luật Đất đai, làm nhà trái phép trong khu vực quy hoạch; truy quét các tệ nạn xã hội cờ bạc, trộm cắp, nghiện hút) giữ gìn an ninh trật tự, làm trong sạch địa bàn.

Ban Thường vụ Huyện uỷ quyết định thành lập Ban chỉ đạo cuộc diễn tập do đồng chí Đàm Thanh Nghị (Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện) làm Trưởng ban.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện uỷ, từ ngày 2 đến ngày 5-8-1995, dưới sự lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Ủy ban nhân dân huyện, Ban chỉ huy quân sự huyện tổ chức quân và dân trong huyện thực hành thắng lợi cuộc diễn tập PT 95. Trong cuộc diễn tập này, toàn huyện đã huy động 12 trung đội, 5 tiểu đội dân quân tự vệ, với tổng số 275 người (có cả nhân dân) và 3 xe ô tô tham gia. Thông qua cuộc diễn tập, cơ quan quân sự các cấp từ huyện xuống cơ sở đã thể hiện được vai trò làm tham mưu cho cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương theo đúng tinh thần Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị; năng lực lãnh đạo của cấp uỷ Đảng, điều hành của chính quyền, chỉ huy của cơ quan quân sự các cấp trong huyện được nâng lên rõ rệt. Sau cuộc diễn tập PT 95, cơ quan quân sự các cấp từ huyện xuống cơ sở đã xây dựng, bổ sung

phương án, Kế hoạch tác chiến A2 sát với thực tế địa phương. Kết hợp diễn tập quân sự với việc giải quyết các vấn đề bức xúc ở địa phương, trong cuộc diễn tập PT 95 các lực lượng vũ trang nhân dân và Công an huyện đã tiến hành tháo, dỡ 79 lều, quán xây dựng trái phép, vi phạm hành lang an toàn giao thông (động viên nhân dân tự tháo, dỡ 14 lều quán); phá 3 ổ nghiện hút thuốc phiện, bắt 10 đối tượng, thu 3 bộ bàn đèn; xử lý một vụ tranh chấp đất đai, bắt 2 đối tượng; giải quyết 10 trường hợp làm nhà trái phép trên đất canh tác; xử lý 4 cơ sở kinh doanh băng đĩa hình trái phép; xử phạt hành chính 42 trường hợp cư trú sai quy định. Cấp uỷ Đảng, chính quyền, lực lượng vũ trang và nhân dân các xã Lâu Thượng, La Hiên, Thần Sa, Trảng Xá, Phú Thượng và thị trấn Đình Cả thực hiện cuộc diễn tập phòng thủ PT 95 đạt kết quả khá nhất, được Ban Chỉ đạo diễn tập PT 95 biểu dương.

Tuy vậy, cuộc diễn tập PT95 của cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Võ Nhai cũng còn nhiều hạn chế. Nhận thức tư tưởng và công tác chuẩn bị diễn tập ở một số ngành trong huyện chưa thật đầy đủ và chu đáo; chỉ huy trưởng quân sự các xã, thị trấn báo cáo không kịp thời; thực hành diễn tập ở một số ban, ngành còn lúng túng. Các thiếu sót, khuyết điểm đó đã được Hội nghị tổng kết cuộc diễn tập PT 95 của huyện chỉ rõ và được các cấp, các ngành trong huyện kịp thời nghiên cứu, rút kinh nghiệm.

Trải qua gần 10 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ và chính quyền

các cấp từ huyện xuống cơ sở, lực lượng vũ trang Võ Nhai đã cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện giành được nhiều thành tựu quan trọng. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XVII (họp từ ngày 28 đến ngày 30-3-1996) đã khẳng định: “Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội quan trọng đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; nền kinh tế có bước tăng trưởng khá, năng lực kinh tế ở một số ngành, một số lĩnh vực được tăng cường, góp phần quan trọng làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn huyện. Đời sống của đại bộ phận nhân dân ổn định, một bộ phận được cải thiện rõ nét, văn hoá, xã hội có những chuyển biến tích cực; an ninh trật tự được giữ vững...”.

Những thành tựu quan trọng đó đã góp phần tạo ra tiền đề cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Võ Nhai tiếp tục vươn lên, góp phần cùng với cán bộ và nhân dân trong huyện thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ trong thời kỳ công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước..

Bước vào những năm cuối của thập kỷ 90, thế kỷ XX, tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Ở trong nước, công cuộc đổi mới đất nước do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo đã và đang tạo ra những thay đổi, với nhiều thuận lợi. Tuy nhiên, trên địa bàn huyện, tình hình an ninh, trật tự và tệ nạn xã hội vẫn có những diễn biến phức tạp, dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng để gây rối, phá hoại. Trước tình hình đó, từ năm 1996, lực lượng vũ trang Võ Nhai tập trung thực hiện nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ VI (họp từ ngày 6 đến ngày 9-5-1996) đề ra “Xây dựng một nền quốc

phòng toàn dân thực sự vững mạnh; tập trung sức nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu và trình độ sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang..." và nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh lần thứ XV (họp từ ngày 9 đến ngày 10-2-1996) đề ra "Tăng cường nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân vững chắc, nâng cao chất lượng và sức mạnh của các lực lượng vũ trang. Xây dựng lực lượng thường trực chính quy, xây lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ sức cơ động chiến đấu theo kế hoạch phòng thủ của tỉnh, thường xuyên làm nòng cốt hoạt động tác chiến - trị an ở cơ sở. Tích cực tăng gia sản xuất, làm kinh tế, nâng cao đời sống bộ đội; quản lý, bảo quản vũ khí, khí tài trang bị kỹ thuật an toàn tuyệt đối. Tập trung xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, làm cho lực lượng vũ trang luôn luôn có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối tin tưởng vào sự nghiệp lãnh đạo của Đảng, bảo vệ Đảng, bảo vệ nhân dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, hoàn thành mọi nhiệm vụ của địa phương và cấp trên giao trong mọi tình huống".

Trước hết, cơ quan quân sự các cấp từ huyện xuống cơ sở tập trung rà soát, bổ sung hoàn chỉnh Kế hoạch A2 (phòng chống biểu tình, gây rối, bạo loạn), triển khai xây dựng Kế hoạch động viên từ năm 1996 đến năm 2000. Lực lượng dân quân, tự vệ được củng cố kiện toàn cả về tổ chức, cán bộ và chiến sĩ. Trong 6 tháng đầu năm 1996 huyện đã bổ nhiệm được 14 cán bộ dân quân, tự vệ; 100% cơ sở dân quân, tự vệ được kiện toàn đủ cán bộ chỉ huy

trưởng và chính trị viên. Lực lượng dân quân, tự vệ toàn huyện phát triển rộng rãi, quân số đạt tỉ lệ 10% so với dân số (trong đó, lực lượng dân quân tự vệ làm nhiệm vụ chiến đấu tại chỗ và cơ động là 1.492 cán bộ, chiến sĩ, giữ vững tỷ lệ 2,6% so với dân số). Trong số 1.492 cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ làm nhiệm vụ chiến đấu, có 352 người thuộc lực lượng cơ động (chiếm 23,59%), 831 người thuộc lực lượng tại chỗ (chiếm 55,69%), 249 người thuộc lực lượng các binh chủng công binh, trinh sát, phòng không (chiếm 16,69%); 8,04% là đảng viên, 35,99% là đoàn viên. Đến ngày 24-6-1996, 100% các cơ sở dân quân trong toàn huyện đã hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự cho lực lượng dân quân, tự vệ làm nhiệm vụ chiến đấu, với kết quả 100% các đơn vị đạt khá, giỏi (trong đó, lực lượng dân quân các xã Phú Thượng, Trảng Xá và thị trấn Đinh Cả đạt loại giỏi). Hoạt động tác chiến trị an của lực lượng dân quân Võ Nhai được các cấp uỷ Đảng, chính quyền trong huyện lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ và duy trì thành nền nếp thường xuyên. Lực lượng dân quân các xã Thần Sa, Thượng Nung, Bình Long, Lâu Thượng, thị trấn Đinh Cả đã phối hợp với lực lượng Công an phát hiện, giải quyết, bắt giữ một số vụ khai thác gỗ trái phép, buôn bán thuốc nổ, cờ bạc, trộm cắp..., góp phần giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn.

Nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ huy cho đội ngũ cán bộ dân quân, tự vệ ở cơ sở, năm 1996, Ban chỉ huy quân sự huyện tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho 82 cán bộ tiểu đội, trung đội dân quân tự vệ và chỉ huy quân sự xã, thị trấn (có 12 xã đội trưởng). Lớp tập huấn cán bộ

xã đội trưởng ở Võ Nhai được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đánh giá đạt kết quả khá. Ban chỉ huy quân sự huyện tổ chức thi Chỉ huy trưởng quân sự xã, thị trấn giỏi, toàn huyện có 11 đồng chí tham gia, 7 đồng chí đạt giỏi và 4 đồng chí đạt khá. Tại Hội thao Quốc phòng do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức từ ngày 28 đến ngày 31-8-1996, Đoàn vận động viên của lực lượng vũ trang huyện đạt giải 3 toàn đoàn và giải 3 đồng đội nữ, được Ban tổ chức giải tặng bằng khen.

Lực lượng cán bộ, chiến sĩ cơ quan quân sự huyện được củng cố, kiện toàn đủ số lượng theo biên chế; 100% cán bộ, chiến sĩ được học tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và Nghị định 87-CP của Chính phủ; 92,86% đảng viên trong Đảng bộ Quân sự huyện đạt đảng viên đủ tư cách mức 1; 7,14% đạt mức 2; Đảng bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh.

Thành tích nổi bật của lực lượng vũ trang nhân dân huyện Võ Nhai năm 1996 là đã làm tham mưu cho Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi cuộc diễn tập phòng thủ khu vực huyện PT96 theo phương án A và A2. Chấp hành chỉ thị của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, từ ngày 9 đến ngày 11/10/1996, Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai làm tham mưu cho Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện huy động cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương (bao gồm cả cán bộ, chiến sĩ cơ quan quân sự huyện và cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ) và cán bộ, nhân dân trên địa bàn 15/15 xã, thị trấn trong huyện thực hiện diễn tập phòng chống quân địch đổ bộ đường không (theo Phương án A) và phòng chống “biểu

ình, gây rối, bạo loạn” (theo Phương án A2). Sau 2 ngày diễn tập, khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân huyện được nâng lên, hoạt động của cấp uỷ Đảng, chính quyền và các cơ quan, đoàn thể từ huyện xuống cơ sở được rèn luyện theo Cơ chế 02 (Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, các cơ quan quân sự, công an làm tham mưu), đáp ứng yêu cầu khi có chiến sự xảy ra. Cuộc diễn tập phòng thủ khu vực huyện Võ Nhai mang tên PT 96 đã đạt được mục đích, yêu cầu đề ra, được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đánh giá đạt kết quả khá.

Kết hợp quốc phòng với kinh tế, trong đợt diễn tập quân sự PT 96, toàn huyện đã huy động được 9.284 người (đạt 94,43% kế hoạch), 15 xe ô tô và 36 xe công nông (đạt 100% kế hoạch) làm đường giao thông nông thôn, làm thuỷ lợi và thu các loại thuế còn tồn đọng kết hợp giải quyết các vấn đề bức xúc trên địa bàn. Kết quả, toàn huyện đã đào, đắp 47.258 m³ đất, đá; làm mới được 1 km đường, sửa chữa 102 km đường liên thôn, liên xóm; nạo vét 8,8 km kênh, mương thuỷ lợi; làm 12 chiếc cầu bán kiên cố; thu thuế, thu nợ, xử phạt hành chính 37.017.000 đồng. Tổng giá trị kinh tế làm ra trong đợt diễn tập quân sự PT 96 đạt 543.589.000 đồng⁽¹⁾.

Phát huy kết quả kết hợp quốc phòng với kinh tế trong cuộc diễn tập phòng thủ PT96, hai năm 1997 và 1998, quân dân Võ Nhai tiếp tục thực hiện thắng lợi các cuộc diễn tập quân sự mang tên ZT 97, ZT98, huy động

(1) Theo Báo cáo kết quả diễn tập PT 96 của Ban Chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai.

gần 20 nghìn lượt người với gần 59.500 ngày công, làm mới và tu sửa trên 580 km đường giao thông nông thôn, 51 cầu cống; nạo vét và làm mới 26 km kênh, mương thủy lợi; truy thu thuế và các khoản nợ khác gần 92.258.000 nghìn đồng.

Bước sang năm 1997 - năm đầu tiên tái lập tỉnh Thái Nguyên⁽¹⁾, năm tiến hành bầu cử Quốc hội khoá 10 và kỷ niệm 50 năm ngày Thương binh - liệt sĩ, trong điều kiện đất nước tiếp tục ổn định và phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tăng trưởng kinh tế cao, an ninh chính trị được giữ vững, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao, công tác quân sự địa phương của huyện có nhiều thuận lợi cơ bản. Tuy nhiên, là một huyện miền núi vùng cao, dân cư thưa thớt, giao thông đi lại khó khăn (nhiều xã ô tô không tới được trung tâm), kinh tế chậm phát triển, đời sống nhân dân còn thấp, các tệ nạn xã hội (nghiên hút ma túy, cờ bạc, trộm cắp) vẫn phát triển, hiện tượng truyền đạo tin lành trái phép trong đồng bào H'Mông vẫn chưa được ngăn chặn triệt để, một số đồng bào H'Mông ở nơi khác tự do di cư đến địa bàn huyện làm ăn sinh sống, làm cho tình hình an ninh chính trị trên địa bàn huyện có những diễn biến phức tạp.

Nhằm giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, Đảng uỷ và Ban chỉ huy quân sự huyện tập trung lãnh đạo, chỉ

(1) Thực hiện Nghị quyết kì họp thứ hai của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá X, từ ngày 1/1/1997, tỉnh Bắc Thái được tách thành 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên.

đạo triển khai thực hiện Pháp lệnh về Dân quân- tự vệ và đẩy mạnh hoạt động tác chiến trị an của lực lượng dân quân, tự vệ. Ngày 26/5/1997, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện ra Mệnh lệnh (số 99/A-TC) cho Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự các xã, thị trấn và chỉ huy chuyên trách tự vệ các cơ quan, xí nghiệp, trường học trong toàn huyện phải đẩy mạnh việc xây dựng kế hoạch hoạt động tác chiến trị an trong lực lượng dân quân, tự vệ.

Chấp hành mệnh lệnh của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện, đến ngày 15-7-1997, 100% các cơ sở dân quân, tự vệ trong toàn huyện đã xây dựng xong kế hoạch hoạt động tác chiến trị an. Lực lượng dân quân 2 xã Liên Minh và Cúc Đường thực hành diễn tập quân sự gắn với thực hiện kế hoạch tác chiến trị an ở cơ sở đạt kết quả tốt. Tại xã Cúc Đường, lực lượng dân quân phối hợp với Công an xã tổ chức diễn tập kiểm tra hành chính, xử lý một số đối tượng cư trú bất hợp pháp; báo động kiểm tra công tác sẵn sàng chiến đấu, 100% cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân chiến đấu (cả cơ động và tại chỗ) đều có mặt. Kết hợp diễn tập quân sự theo kế hoạch tác chiến trị an, xã Liên Minh huy động được 1.474 ngày công làm đường giao thông, sửa chữa được 2 ngầm, khai thác, vận chuyển 50 mét khối đá, đào đắp 1.656 mét khối đất, làm mới được 780 mét đường giao thông, rộng 4 mét. Cùng với việc diễn tập truy quét, xử lý các tệ nạn xã hội, làm trong sạch địa bàn, xã Cúc Đường huy động được 864 ngày công của dân quân và nhân dân, đào đắp 488 mét khối đất, đá, sửa chữa được trên 7.000 mét đường dân

sinh, phát quang được trên 880 mét đường liên thôn, liên xóm.

Năm 1997 cũng là năm đầu tiên Võ Nhai triển khai thực hiện Pháp lệnh về dân quân, tự vệ. Ngay từ đầu năm, Ban chỉ huy quân sự huyện đã làm tham mưu cho Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện tổ chức Hội nghị quán triệt Pháp lệnh dân quân, tự vệ cho các đồng chí cán bộ là Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân và Ban chỉ huy quân sự các xã, thị trấn; Bí thư cấp uỷ Đảng, thủ trưởng và cán bộ chuyên trách tự vệ các cơ quan, ban ngành, đoàn thể ở huyện. Sau Hội nghị này, Ban chỉ huy quân sự huyện chỉ đạo các xã Tràng Xá, Lâu Thượng và Nhà máy xi măng La Hiên thí điểm thực hiện Pháp lệnh, xét duyệt và làm lễ ra mắt được 265 cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ. Trong đó xã Tràng Xá xét duyệt kết nạp và làm lễ ra mắt 100 cán bộ, chiến sĩ dân quân; xã Lâu Thượng được 105 cán bộ, chiến sĩ dân quân và Nhà máy Xi măng La Hiên 60 cán bộ, chiến sĩ tự vệ. Riêng 60 cán bộ, chiến sĩ tự vệ Nhà máy xi măng La Hiên được biên chế thành 2 trung đội (1 trung đội bộ binh và 1 trung đội súng máy cao xạ 12 li 7, quân số mỗi Trung đội 30 cán bộ, chiến sĩ. Trong số cán bộ, chiến sĩ dân quân ở các xã Tràng Xá, Lâu Thượng, mỗi xã có từ 1 tiểu đội đến 1 trung đội cơ động chiến đấu, 1 tiểu đội trinh sát và các tổ binh chủng). Thị trấn Đình Cả xây dựng được một trung đội dân quân cơ động chiến đấu của huyện. Từ kết quả chỉ đạo thí điểm xây dựng lực lượng theo Pháp lệnh dân quân tự vệ ở các xã Tràng Xá, Lâu Thượng và Nhà máy xi măng La Hiên, cơ quan quân sự các cấp đã tích cực, chủ động làm tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền từ huyện xuống cơ sở xây dựng lực lượng dân quân tự vệ “có số lượng hợp lý, chất lượng ngày càng cao,

phù hợp với từng địa bàn ở cơ sở” theo đúng quy định của Pháp lệnh. Toàn bộ 23 trên tổng số 23 đầu mỗi dân quân tự vệ trong huyện đã được rà soát, xây dựng lại, đảm bảo tỷ lệ lực lượng tự vệ chiến đấu đạt từ 15% đến 20% tổng số cán bộ, công nhân, viên chức trong từng cơ quan; dân quân chiến đấu đạt từ 1,5% đến 2% so với dân số của từng cơ sở. Đội ngũ cán bộ ở các cơ sở dân quân tự vệ trong toàn huyện được kiện toàn đảm bảo 100% chỉ huy trưởng quân sự các xã, thị trấn là cấp uỷ viên; 100% Chính trị viên quân sự các xã, thị trấn là Bí thư Đảng uỷ. Toàn huyện kiện toàn đủ 57 cán bộ trung đội, 171 cán bộ tiểu đội dân quân tự vệ; số lượng dân quân tự vệ toàn huyện đạt 1.318 cán bộ, chiến sĩ, giảm 134 cán bộ, chiến sĩ so với năm 1996 (trong số 1318 cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ lực lượng dân quân chiếm tỉ lệ 87,18%).

Cuối năm 1997, Võ Nhai tổ chức Hội nghị Tổng kết phong trào Thi đua Quyết thắng 3 năm 1995 - 1997. Tại Hội nghị, Lực lượng dân quân xã Lâu Thượng được nhận Cờ thi đua đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Ban Chính trị Cơ quan Quân sự huyện và lực lượng dân quân xã Bình Long được nhận bằng khen của Uỷ ban nhân dân tỉnh; Ban Tham mưu Cơ quan Quân sự huyện và lực lượng dân quân 3 xã Phương Giao, Liên Minh, Thượng Nung, cùng với 10 trung đội dân quân, tự vệ và 46 cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện được nhận giấy khen của Uỷ ban nhân dân huyện.

Phát huy thành tích được nhận bằng khen của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh trong Hội thi “Quản lý, khai thác vũ khí trang bị kỹ thuật tốt, bền, an toàn, tiết kiệm” và giải nhất

toàn năng Hội thao kỹ thuật xe máy do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức năm 1997, ngày 2-6-1998, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai ra quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện cuộc vận động “Quản lý, khai thác vũ khí trang bị kỹ thuật tốt, bền, an toàn, tiết kiệm và an toàn giao thông” Cơ quan quân sự huyện gồm 5 đồng chí, do Trung tá Nguyễn Văn Lực (Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện) làm Trưởng ban. Ban chỉ đạo cuộc vận động “Quản lý, khai thác vũ khí, trang bị kỹ thuật tốt, bền, an toàn, tiết kiệm và an toàn giao thông”, Cơ quan quân sự huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang của huyện tích cực, chủ động bảo quản vũ khí và phương tiện, đảm bảo phục vụ kịp thời cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và các nhiệm vụ khác; thường xuyên chăm lo hệ thống kho tàng, thực hiện nghiêm ngặt chế độ canh gác, bảo vệ, bảo dưỡng vũ khí, trang bị kỹ thuật, bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị.

Ngày 17-8-1998, Ban Chỉ huy quân sự huyện tổ chức thành lập Đơn vị tự vệ Trường phổ thông dân tộc nội trú Thái Nguyên do đồng chí cán bộ chuyên trách tự vệ làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Hiệu trưởng – Bí thư chi bộ Nhà trường làm Chính trị viên. Cuối năm 1998, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh trực tiếp xuống kiểm tra công tác xây dựng, củng cố, huấn luyện lực lượng theo Pháp lệnh dân quân tự vệ ở thị trấn Đình Cả và Ủy ban nhân dân huyện. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh nhận xét “Quân số tham gia kiểm tra đảm bảo yêu cầu, tác phong nhanh, công tác chuẩn bị khá chu đáo, chấp hành tốt quy chế kiểm tra” và kết luận cả 2 đơn

vị đều đạt khá. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh cũng chỉ rõ một số thiếu sót, khuyết điểm: “Một số đồng chí tác phong còn chậm, chấp hành qui định về trang phục chưa nghiêm (đến chậm, không đội mũ, đi dép lê, thiếu vòng nguy trang), động tác chưa dứt khoát, khi kiểm tra đồ vũ khí không đúng nơi quy định”. Ban chỉ huy quân sự huyện đã chỉ đạo các đơn vị kịp thời rút kinh nghiệm, khắc phục các thiếu sót, khuyết điểm trên.

Năm 1999 toàn huyện đã củng cố, kiện toàn được toàn bộ 24/24 đơn vị đầu mối cơ sở dân quân tự vệ, với lực lượng chiến đấu là 1.218 cán bộ, chiến sĩ (có 292 nữ), trong đó lực lượng chiến đấu cơ động là 29, 31%, lực lượng chiến đấu tại chỗ là 53,86%, lực lượng binh chủng (trình sát, súng máy cao xạ 12,7 ly, cối 60 ly và chuyên ngành y tế) là 16,83%. Trong lực lượng dân quân tự vệ, tỷ lệ đảng viên đạt 10,9%, tỷ lệ đoàn viên đạt 50,5%. Toàn huyện đã đăng ký, quản lý được 2.408 sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ quân dự bị động viên và phương tiện kỹ thuật gồm 93 xe ô tô và xe công nông.

Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện khoá XV (1994 - 1999) về công tác quốc phòng, Báo cáo tổng kết công tác năm 1999 của Ban chỉ huy quân sự huyện đã khẳng định “5 năm qua (1994 - 1999), toàn huyện đã có 56 cán bộ chủ chốt được dự các lớp tập huấn, huấn luyện quân sự, nâng cao kiến thức quốc phòng do tỉnh tổ chức. Riêng huyện đã tổ chức 5 lớp tập huấn quân sự cho 250 lượt cán bộ dân quân tự vệ ở cơ sở; 8 lớp giáo dục kiến thức quốc phòng cho 2.780 lượt người (có 213 lượt/cán bộ lực lượng vũ trang nhân dân huyện).

Huấn luyện quân sự cho 967 học sinh phổ thông trung học và giáo dục chính trị cho 854 lượt cán bộ, chiến sĩ quân dự bị động viên. Toàn bộ 15/15 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã tổ chức được hơn 10 nghìn người nghiên cứu, học tập Pháp lệnh về Dân quân tự vệ. Lực lượng dân quân, tự vệ đã phát huy tốt vai trò nòng cốt trong xây dựng hệ thống đường giao thông nông thôn và làm thuỷ lợi. Chỉ tính riêng các đợt diễn tập quân sự PT96; ZT97, ZT98, toàn huyện đã huy động 19.825 lượt người, tham gia 59.475 ngày công làm mới được 124,8km đường giao thông nông thôn, tu sửa được 457,3km đường thôn xóm; nạo, vét và làm mới 26 km kênh, mương thuỷ lợi; tu sửa 51 cầu cống. Phong trào xây dựng quỹ quốc phòng, an ninh được triển khai rộng rãi ở các xóm, thôn; xóm Khuôn Ruộng (xã Trảng Xá), trung bình mỗi năm, mỗi hộ tự nguyện đóng góp 10.000 đồng.

Trong công tác xây dựng lực lượng, Ban chỉ huy quân sự huyện tập trung xây dựng 1 tiểu đoàn dự bị động viên của huyện, biên chế đủ 3 đại đội, 4 trung đội và 2 tiểu đội trực thuộc, đảm bảo đủ 100% quân số; kết quả huấn luyện luân phiên hàng năm đều đạt khá cả về huy động quân số và kỹ, chiến thuật.

Trong công tác chính sách hậu phương quân đội, chỉ tính riêng cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện đã đóng góp 2.255 ngày công giúp đỡ các gia đình chính sách; xác minh, kết luận 25 trường hợp liệt sĩ chống Pháp; quy tập về nghĩa trang liệt sĩ của huyện 22 hài cốt; quyên góp, tặng các gia đình chính sách 11 sổ tiết kiệm

tinh nghĩa trị giá 4,3 triệu đồng, ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa 28.425.000 đồng.

Nhằm đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), ngày 3/8/1999, Đảng uỷ Quân sự huyện họp đề ra chương trình hành động của Đảng bộ chỉ rõ mục tiêu phấn đấu trong Đảng bộ không có chi bộ yếu, kém; từ 75% số chi bộ trở lên đạt trong sạch, vững mạnh. Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng – quân sự địa phương, phải coi trọng giáo dục nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng cho nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương; phòng chống có hiệu quả các chiến lược “diễn biến hoà bình”, “gây rối, bạo loạn” của các thế lực thù địch. Tăng cường lãnh đạo nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng vũ trang địa phương. Tăng cường các mặt công tác bảo đảm cho việc thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, kết hợp phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng.

Hội nghị đã phân công các đồng chí Đàm Thanh Nghị, Bí thư Huyện uỷ - Bí thư Đảng uỷ Quân sự huyện, Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) của huyện chỉ đạo chung; Phạm Tiến Dũng, Phó Bí thư Đảng uỷ Quân sự huyện chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc Đảng bộ và các chi bộ trong Đảng bộ thực hiện theo kế hoạch. Các đồng chí Đảng uỷ viên Trần Văn Cường chỉ đạo Chi bộ Kỹ thuật, Nguyễn Văn Lực chỉ đạo Chi bộ Tham mưu, Triệu Văn Tân chỉ đạo Chi bộ Động viên và Ma Công Sự chỉ đạo Chi bộ Chính trị.

Thực hiện chương trình hành động của Đảng uỷ Quân sự huyện, năm 2000, từ Đảng uỷ xuống các chi bộ và đảng viên trong toàn Đảng bộ đã tiến hành đợt kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) đảm bảo nghiêm túc. Kết quả bình xét đảng viên năm 2000, toàn Đảng bộ có 35 trên tổng số 38 đảng viên đạt mức 1 (chiếm 92,1%), 3 trên tổng số 38 đảng viên đạt mức 2 (chiếm 7,9%); 66,67% số chi bộ trong Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh (giảm 9% so với chương trình hành động đã đề ra). Trong công tác quốc phòng – quân sự địa phương, Đảng bộ Quân sự huyện đã lãnh đạo duy trì nghiêm túc chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu đảm bảo đủ quân số theo quy định. Ban chỉ huy quân sự huyện kiểm tra công tác sẵn sàng chiến đấu ở 5 cơ sở dân quân và 1 cơ sở tự vệ, kết quả 4 cơ sở dân quân và 1 cơ sở tự vệ đạt khá, 1 cơ sở dân quân đạt yêu cầu. Trong công tác dân quân tự vệ, Đảng uỷ Quân sự huyện đã lãnh đạo mỗi xã xây dựng được 1 trung đội dân quân cơ động chiến đấu, quân số 23 cán bộ, chiến sĩ (trung đội dân quân cơ động của thị trấn Đình Cả, đồng thời cũng là trung đội dân quân cơ động của huyện); 1 tiểu đội trinh sát quân số 7 đồng chí, 1 tổ y tế, 1 tổ thông tin (mỗi tổ từ 3 đến 4 đồng chí). Lực lượng dân quân các xã Phú Thượng, Tràng Xá, Liên Minh, Dân Tiến, Bình Long, mỗi đơn vị xây dựng được 1 khẩu đội súng cối 60, quân số 5 đồng chí. Cơ sở dân quân xã Phú Thượng xây dựng được 1 trung đội trinh sát của huyện, quân số 23 cán bộ, chiến sĩ. Lực lượng dân quân chiến đấu tại chỗ của các xã được xây dựng thành các tiểu đội, trung đội. Sáu tháng đầu năm 2000: 100% cơ

sở dân quân tự vệ trong toàn huyện đã hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện quân sự cả năm. Trong đó lực lượng dân quân, tự vệ chiến đấu tham gia huấn luyện đạt tỷ lệ 93,65%, dân quân đạt 92,5%, tự vệ đạt 100%). Đơn vị dân quân xã Vũ Chấn và các đơn vị tự vệ Nhà máy Xi măng La Hiên, Lâm trường Võ Nhai, Trung tâm Y tế huyện đạt loại giỏi; đơn vị dân quân các xã Lâu Thượng, Bình Long, Sảng Mộc đạt yêu cầu; còn lại 17 đơn vị đạt loại khá. Ban Chỉ huy quân sự huyện tổ chức động viên, huấn luyện 1 đại đội thuộc Tiểu đoàn quân dự bị động viên của huyện (gồm 2 trung đội bộ binh và 1 trung đội cối 82). Kết quả 77 trên 78 cán bộ, chiến sĩ tham gia huấn luyện (đạt tỷ lệ 98,7%) đảm bảo đúng thời gian, đủ nội dung, an toàn về người, vũ khí trang bị và an toàn tuyệt đối, chất lượng đạt loại khá. Ngoài ra, huyện còn hoàn thành 100% chỉ tiêu động viên 419 cán bộ, chiến sĩ quân dự bị giao cho Lữ đoàn 382, Lữ đoàn 575, Bộ Tham mưu, Cục Kỹ thuật, Cục Hậu cần (Quân khu 1) huấn luyện; tuyển chọn, gọi nhập ngũ, giao đủ 76 tân binh cho Sư đoàn 3, Lữ đoàn 575 thuộc Quân khu 1 và Bộ Công an, đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

Thành tích nổi bật của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Võ Nhai năm 2000 là đã thực hiện thắng lợi cuộc diễn tập phòng thủ khu vực ZT20 do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh trực tiếp chỉ đạo. Đây là cuộc diễn tập quân sự có quy mô lớn, huy động toàn bộ cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở huyện và các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tham gia.

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Ban Thường vụ Huyện uỷ Võ Nhai đã họp, quán triệt nhiệm vụ và ra chỉ thị lãnh đạo chỉ rõ mục đích của cuộc diễn tập ZT20 là làm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức tư tưởng và năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng – quân sự địa phương của cấp uỷ Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể trong huyện; nâng cao hiệu quả vận hành cơ chế theo tinh thần Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị và việc thực hiện hai nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; xây dựng, bổ xung hoàn chỉnh các kế hoạch đảm bảo cho nhiệm vụ phòng thủ của các xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị trên địa bàn; kết hợp diễn tập quân sự ZT20 với việc đấu tranh phòng, chống các tệ nạn xã hội và phát triển kinh tế. Bản Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện uỷ Võ Nhai xác định rõ phương hướng lãnh đạo, chỉ đạo cuộc diễn tập ZT20 là: “Thiết thực, an toàn, tiết kiệm, đạt hiệu quả cao, tránh hình thức và không làm ảnh hưởng đến đời sống kinh tế, xã hội ở cơ sở”. Ban Thường vụ Huyện uỷ đã quyết định thành lập Ban chỉ đạo diễn tập do đồng chí Phó Bí thư Huyện uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, Chủ tịch Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện làm Trưởng ban; đồng chí Thượng tá Trần Văn Cường (Uỷ viên Ban Thường vụ Huyện uỷ, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện) làm Phó ban Thường trực và đại diện một số ban, ngành, đoàn thể trong huyện làm Uỷ viên.

Thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện uỷ, Ban chỉ đạo diễn tập phòng thủ khu vực ZT20 huyện Võ Nhai đã tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ chủ trì các ban

ngành, đoàn thể ở huyện những vấn đề cơ bản về lý luận khu vực phòng thủ; về kế hoạch các bước chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu, động viên quân dự bị và thứ tự việc làm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị theo từng giai đoạn chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu vv... Nhờ làm tốt công tác chuẩn bị, nên quân và dân huyện Võ Nhai đã hoàn thành tốt cuộc diễn tập quân sự ZT20. Qua 4 ngày thực hành diễn tập cuối tháng 12 năm 2000, toàn huyện đã huy động được hàng nghìn lượt nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang ở toàn bộ 15 xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, cùng với hàng trăm lượt phương tiện vận tải (xe ô tô, xe công nông và xe thô sơ) tham gia. Cuộc diễn tập ZT20 của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Võ Nhai đã đạt tốt các mục đích, yêu cầu đề ra, được Ban Chỉ đạo diễn tập tỉnh Thái Nguyên đánh giá đạt loại khá.

Kết thúc năm 2000, 19 tập thể và 51 cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện đã được khen thưởng do đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao.

Trải qua 14 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1987 - 2000), dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng uỷ và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, của Huyện uỷ và Uỷ ban nhân dân huyện, được các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân trong huyện giúp đỡ, ủng hộ, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Võ Nhai đã nỗ lực, phấn đấu vươn lên, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng vào việc giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã

hội; xây dựng và phát triển kinh tế - văn hoá trên địa bàn huyện. Những thành tích đó là cơ sở, là hành trang để cán bộ và chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Võ Nhai vững vàng cùng với cán bộ và nhân dân trong huyện, trong tỉnh và quân, dân cả nước xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thế kỷ XXI.

KẾT LUẬN

Sau khi cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (nổ ra ngày 27-9-1940) bị thực dân Pháp khủng bố, Đội Cứu quốc quân I tạm thời rút lên vùng biên giới Việt - Trung để bảo toàn lực lượng, thực hiện chủ trương duy trì tiếng súng Bắc Sơn, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang của Đảng, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Hoàng Quốc Việt (Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng), ngày 15-9-1941, Đội Cứu quốc quân II – Tổ chức vũ trang cách mạng đầu tiên của huyện Võ Nhai, đồng thời cũng là một trong những đơn vị tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam ngày nay ra đời tại khu rừng Khuôn Mảnh (xã Tràng Xá) giữa vòng vây ngày càng khép chặt của hàng ngàn quân địch. Chỉ với 47 cán bộ, chiến sĩ được trang bị vũ vện có 3 khẩu súng, còn lại là súng kíp và dao găm, Cứu quốc quân II Võ Nhai đã làm nòng cốt cho nhân dân trong huyện kiên cường chiến đấu chống lại cuộc khủng bố, đàn áp đẫm máu của địch, bảo vệ và đưa các đồng chí Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt đi dự Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (tháng 5-1941) trở về khu an toàn ở miền xuôi an toàn. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc kỳ, được sự thương yêu, đùm bọc, che chở của nhân dân các dân tộc trong huyện, Cứu quốc quân II Võ Nhai đã thực hiện 8 tháng đấu tranh du kích oanh liệt và hào hùng, tiêu diệt và loại khỏi chiến đấu hàng trăm tên địch.

Mở rộng địa bàn hoạt động, Cứu quốc quân II đã cử nhiều cán bộ, chiến sĩ đi xây dựng phong trào và phát triển lực lượng ra khắp các huyện Đại Từ, Định Hoá, Phú Lương, Đồng Hỷ (Thái Nguyên), Sơn Dương (Tuyên Quang), Yên Thế (Bắc Giang), Bắc Sơn (Lạng Sơn)... Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Lũng Hoà (tháng 2/1943), Cứu Quốc quân II Võ Nhai đã mở đường Bắc tiến và cử cán bộ, chiến sĩ tham gia mở đường Nam tiến thắng lợi, đánh thông và mở rộng đường dây liên lạc giữa hai căn cứ địa Cao Bằng và Bắc Sơn – Võ Nhai, tạo thành thế cách mạng liên hoàn “Tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ” (tiến có thể đánh, lui có thể giữ). Tháng 8 năm 1944 và tháng 10 năm 1944, Cứu quốc quân II Võ Nhai đã phối hợp với Ban cán sự An toàn khu II ở Phú Bình, Phổ Yên (Thái Nguyên) và Hiệp Hoà (Bắc Giang) tổ chức cho 8 đảng viên ở Căng Bá Vân (Đồng Hỷ) và 12 cán bộ, đảng viên ở Nhà tù Chợ Chu (Định Hoá) vượt ngục thành công. Nhiều cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân II Võ Nhai đã không ngừng trưởng thành, trở thành những cán bộ lãnh đạo, chỉ huy chủ chốt của Trung đội Cứu Quốc quân III (thành lập tháng 2/1944 tại Sơn Dương, Tuyên Quang).

Cuộc đấu tranh chống địch khủng bố của Cứu quốc quân II và nhân dân Võ Nhai tháng 11 năm 1944 đã được đồng chí Võ Nguyên Giáp khẳng định trong tác phẩm “Khu giải phóng – một sự nghiệp vĩ đại của phong trào giải phóng dân tộc” là “đã làm rung động cả miền xuôi và làm cho quân địch khủng khiếp” và đã tạo nên cảm hứng cho Nhạc sĩ Văn Cao viết bài hát “Tiến quân ca” – Quốc ca của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà (nay là Quốc ca của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Trong thời kỳ

vận động Cách mạng tháng Tám năm 1945, Cứu Quốc quân II và nhân dân Võ Nhai đã nhanh chóng chớp thời cơ, thực hiện thắng lợi Chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nổi dậy khởi nghĩa, giành chính quyền về tay nhân dân, tổ chức thành lập chính quyền cấp huyện sớm nhất tỉnh Thái Nguyên (ngày 21-3-1945). Trong các cuộc đấu tranh chống địch khủng bố và khởi nghĩa giành chính quyền trong thời kỳ vận động Cách mạng tháng Tám năm 1945, hàng ngàn đồng bào Võ Nhai đã bị địch dồn vào sống chen chúc, khổ sở trong các trại tập trung; hàng trăm cán bộ, chiến sĩ và thân nhân Cứu quốc quân II Võ Nhai đã bị địch bắt bớ, tù đầy, tra tấn dã man trong các nhà tù, các trại tập trung, trong đó có nhiều người đã hy sinh, nhiều người mang thương tật suốt đời.

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp trường kỳ và anh dũng của dân tộc ta, cùng với ATK Định Hoá, từ ngày 15-10 đến ngày 17-11-1947, Võ Nhai trở thành An toàn khu (nơi ở và làm việc của các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí cán bộ lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ, Quân đội và các cơ quan, ban ngành, đoàn thể Trung ương). Trong thời kỳ thực dân Pháp thực hiện cuộc hành quân Lê -a trong chiến dịch tấn công lên Việt Bắc – Thu Đông 1947, cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Võ Nhai đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ “nuôi cơm, xẻ áo, nhường nhà ở” cho các cơ quan đầu não kháng chiến; tuyệt đối giữ bí mật và bảo vệ tuyệt đối an toàn cho Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng và Nhà nước ta. Cuối tháng 11, đầu tháng 12 - 1947, quân và dân Võ Nhai

đã kiên cường trực tiếp chiến đấu, góp phần cùng với quân và dân trong tỉnh đánh bại cuộc hành quân Xanh – tuya của địch trong Chiến dịch tấn công lên Việt Bắc Thu Đông 1947. Sau Chiến dịch phản công lên Việt Bắc Thu Đông 1947, cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Võ Nhai đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng và củng cố Căn cứ địa kháng chiến vững mạnh tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến.

Thành tích đặc biệt xuất sắc của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Võ Nhai trong thời kỳ chống thực dân Pháp xâm lược đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận. Toàn huyện có 11 xóm, bản, 315 gia đình và các cá nhân được tặng Bằng có công với nước; 6 tập thể (gồm: Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Võ Nhai, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân các xã: Phú Thượng, La Hiên, Tràng Xá, Lâu Thượng, Liên Minh) được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân và lực lượng vũ trang Võ Nhai đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng và củng cố hậu phương; trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ; đảm bảo giao thông vận tải trên đoạn Quốc lộ 1 B đi qua địa bàn huyện luôn kịp thời, thông suốt; động viên hơn 1.700 người (chủ yếu là thanh niên khoẻ mạnh) vào bộ đội, chi viện cho các chiến trường đánh Mỹ, góp phần cùng quân dân cả nước giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trong thời kỳ xây dựng và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc,

cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Võ Nhai đã tham gia hầu hết các chiến dịch làm đường Bắc Chợ Rã, xây dựng hệ thống kênh mương Hồ Núi Cốc, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn (điện, đường, trường, trạm). Trong thời kỳ bảo vệ biên giới phía Bắc, nhân dân và lực lượng vũ trang Võ Nhai đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự, giúp đỡ, ủng hộ nhiều vật chất và tinh thần cho các đơn vị bộ đội của tỉnh (Trung đoàn 147), của Trung ương (Quân đoàn 3) đóng quân trên địa bàn huyện, giúp đỡ tận tình chu đáo nhiều đồng bào các tỉnh biên giới Cao Bằng, Lạng Sơn đến sơ tán. Trong chiến đấu bảo vệ biên giới, đồng chí Nguyễn Duy Nhất (quê xã Liên Minh) được Đảng và Nhà nước tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Trong thời kỳ đổi mới, thực hiện công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước, lực lượng vũ trang Võ Nhai đã cùng với lực lượng Công an và nhân dân trong huyện đấu tranh và phòng, chống hiệu quả làm thất bại mọi âm mưu “Diễn biến hoà bình”, “gây rối, bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch, giữ vững sự ổn định về an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế, văn hoá; từng bước cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân. Kết hợp quốc phòng với kinh tế, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Võ Nhai đã thực sự làm nòng cốt cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện thực hiện thành công các cuộc diễn tập quân sự hàng năm (tiêu biểu là các cuộc diễn tập ZT 87, Z88Đ, PT95, ZT 96, ZT 97...), vừa hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ huấn luyện quân sự theo các phương án, kế hoạch “phòng chống, gây rối bạo loạn”, “Tác chiến trị an”, vừa kết hợp giải quyết được các vấn đề

bức xúc trên địa bàn (giải toả hành lang an toàn giao thông, truy quét tệ nạn nghiện hút, buôn bán ma túy, truyền đạo trái phép, lấn chiếm, tranh chấp đất đai) và phát triển kinh tế (làm đường giao thông nông thôn, làm thủy lợi, xoá đói, giảm nghèo...), được cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp và nhân dân các dân tộc trong huyện đồng tình ủng hộ và đánh giá cao.

Trải qua gần 60 năm (9/1941 – 12/2000) xây dựng và chiến đấu, từ 47 cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân II Võ Nhai lúc mới thành lập, lực lượng vũ trang cách mạng Võ Nhai đã phát triển mạnh mẽ và trưởng thành vượt bậc, với số lượng dân quân, tự vệ rộng rãi chiếm tới trên 10% dân số (trong đó lực lượng dân quân, tự vệ chiến đấu, cơ động chiến đấu và binh chủng chiếm tỷ lệ từ 2,5 % đến 2,6 % dân số). Lực lượng bộ đội địa phương Võ Nhai thường xuyên được củng cố, kiện toàn đủ số lượng cán bộ, chiến sĩ theo biên chế và chất lượng ngày càng cao. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Đảng bộ Quân sự huyện thường xuyên lãnh đạo tốt công tác quốc phòng- quân sự địa phương, xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân huyện có số lượng hợp lý, chất lượng ngày càng cao, đáp ứng tốt các yêu cầu bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền và bảo vệ nhân dân; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn huyện ngày càng vững mạnh. Trong những năm gần đây, Đảng bộ Quân sự huyện liên tục đạt tiêu chuẩn Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, Cơ quan quân sự huyện thường xuyên đạt tiêu chuẩn đơn vị vững mạnh toàn diện.

Sự lớn mạnh và trưởng thành vượt bậc của lực lượng

vũ trang Võ Nhai trong gần 60 năm qua (1941-2000), trước hết bắt nguồn từ sự lãnh đạo của Đảng, sự đùm bọc chăm lo, nuôi dưỡng và bảo vệ của nhân dân các dân tộc trong huyện. Trước cách mạng tháng Tám 1945, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, trực tiếp là sự chỉ đạo của đồng chí Hoàng Quốc Việt (Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng), Cứu Quốc quân II Võ Nhai – tổ chức vũ trang cách mạng đầu tiên của huyện được thành lập. Sau ngày thành lập, Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ đã trực tiếp cử nhiều cán bộ (các đồng chí Đào Xuân Trường, Ngô Thế Sơn, Nguyễn Thị Minh Châu...) lên trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, phát triển lực lượng và chiến đấu. Trong những ngày bị địch khủng bố ác liệt và đẫm máu nhất (tháng 11-1944), Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ đã nhanh chóng cử cán bộ dũng cảm vượt qua các vòng vây dày đặc của quân thù, lên truyền đạt và chỉ đạo thực hiện chủ trương tạm ngừng tiếng súng đấu tranh vũ trang, chuyển sang đấu tranh chính trị, kịp thời tránh cho lực lượng vũ trang và nhân dân Võ Nhai những tổn thất nặng nề, giữ vững và bảo vệ được lực lượng. Nhân dân các dân tộc Võ Nhai đã không sợ giam cầm, khủng bố, tù đầy trong điều kiện còn đói cơm, rách áo đã bớt ăn, bớt mặc, giành từng củ sắn, củ khoai, hạt gạo, hạt muối.... cung cấp, nuôi dưỡng cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân II.

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, Huyện đội bộ dân quân và các Xã đội bộ dân quân trong huyện (nay là cơ quan quân sự huyện và cơ quan quân sự các xã) được thành lập (giữa năm 1947), lực lượng bộ đội địa phương huyện được ra đời

(cuối năm 1949). Trong điều kiện kinh tế của đất nước còn rất nhiều khó khăn, thiếu thốn, cán bộ, chiến sĩ Trung đội du kích tập trung của huyện (thành lập trong thời gian địch mở cuộc hành quân Lê – a trong chiến dịch tấn công lên Việt Bắc Thu Đông 1947) đã dựa hoàn toàn vào dân, được nhân dân cung cấp vũ khí, lương thực, thực phẩm để tồn tại và chiến đấu. Sau đó, những năm 1950, 1951, cán bộ, chiến sĩ Đại đội 272 bộ đội địa phương Võ Nhai được nhân dân quyên góp lương thực, thực phẩm để nuôi dưỡng và cũng đã có không ít lần phải phân tán xuống các xã dựa hẳn vào sự nuôi dưỡng, chăm sóc của nhân dân để giữ vững tổ chức và chiến đấu.

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đổi mới và công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước mọi sự tiến bộ và trưởng thành của lực lượng vũ trang nhân dân huyện Võ Nhai đều bắt nguồn từ sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng uỷ, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và của Huyện uỷ – Uỷ ban nhân dân huyện; sự thương yêu, chăm sóc, đùm bọc, ủng hộ, giúp đỡ của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và nhân dân các dân tộc trong huyện.

Phát huy truyền thống “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng uỷ Quân sự – Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và của Đảng bộ, chính quyền các cấp trong huyện, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Võ Nhai tiếp tục nỗ lực phấn đấu vươn lên, xứng đáng là lực lượng nòng cốt, tin cậy của Đảng bộ nhân dân Võ Nhai. Hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, công

nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước trên địa bàn huyện theo đường lối và chủ trương đổi mới của Đảng, xây dựng Võ Nhai trở thành huyện mạnh về chính trị, giàu về kinh tế, vững về an ninh – quốc phòng, “công bằng, dân chủ, văn minh”.

PHỤ LỤC 1

TẬP THỂ, CÁ NHÂN ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VÀ BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG.

I/ TẬP THỂ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN.

1/ Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Võ Nhai:

Trước Cách mạng tháng 8/1945, Võ Nhai là một trong 2 trung tâm Căn cứ địa Cách mạng đầu tiên của cả nước, thường xuyên được Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc kỳ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Trong những năm từ 1935 đến 1937, phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp bắt dân đi phu trong ngày mùa, chống đánh đập, bóc xén tiền công của dân phu ở Võ Nhai diễn ra rất sôi nổi. Đồng chí Nông Văn Cún (tức Thái Long) là một trong những người khởi xướng và lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (27-9-1940) là người Võ Nhai. Trong cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Võ Nhai đã cử nhiều cán bộ, chiến sĩ tự vệ lên tham gia chiến đấu chống địch khủng bố, trong số đó đồng chí Chu Văn Tấn (người xã Phú Thượng) đã trở thành Chỉ huy phó Cứu Quốc quân. Từ tháng 2 đến tháng 6/1941, đồng chí Chu Văn Tấn chỉ huy 1 tổ Cứu Quốc quân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ và dẫn đường đưa Đoàn cán bộ Ban Thường vụ Trung ương Đảng đi dự Hội nghị Trung ương Đảng VIII tại Pắc Bó (Cao Bằng). Khi đưa đoàn về tới Căn

cứ Bắc Sơn (Lạng Sơn) thì bị địch phát hiện, tập trung khùng bố, vây bắt. Cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân và nhân dân Võ Nhai đã bảo vệ, chở che đưa đồng chí Tổng bí thư Đảng Trường Chinh và các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt về Căn cứ Võ Nhai an toàn. Tuy hàng ngàn người dân Võ Nhai bị địch dồn vào sống vô cùng khổ cực trong các trại tập trung; gần 100 người là thân nhân (bố, mẹ, vợ, con) của cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân Võ Nhai bị địch bắt giam cầm, tra tấn, tù đầy; nhiều mồ mả tổ tiên, ông, bà của cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân Võ Nhai bị kẻ địch đào, bới, dầy xéo, nhưng cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân, tự vệ và nhân dân Võ Nhai vẫn kiên cường chiến đấu, một lòng, một dạ theo Đảng làm cách mạng. Sau khi Cứu Quốc quân I rút lên biên giới Việt – Trung, ngày 15/9/1941, tại rừng Khuôn Mảnh (xã Tràng Xá- Võ Nhai) giữa vòng vây ngày càng khép chặt của hàng ngàn quân địch, Trung đội Cứu Quốc quân II Võ Nhai đã ra đời, tiếp tục thực hiện thắng lợi chủ trương duy trì tiếng súng Bắc Sơn của Trung ương Đảng. Vừa xây dựng, Cứu Quốc quân II Võ Nhai vừa chiến đấu tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, vừa mở rộng địa bàn hoạt động; nhiều cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân II Võ Nhai đã trở thành cán bộ lãnh đạo, chỉ huy chủ chốt của Cứu Quốc quân III, trở thành những đội viên đầu tiên của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân - đội quân chủ lực đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam. Trong thời kỳ vận động Cách mạng tháng 8/1945, Võ Nhai là huyện đầu tiên trong tỉnh giành được chính quyền về tay nhân dân (21/3/1945). Nhân dân và lực

lượng vũ trang Võ Nhai đã tiến hành thắng lợi cuộc đấu tranh chống các cuộc tấn công, càn quét của phát xít Nhật, giữ vững thành quả cách mạng.

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), Võ Nhai đã từng trở thành An toàn khu kháng chiến. Nhân dân và lực lượng vũ trang Võ Nhai đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ và quân đội trong thời gian ở và làm việc tại Võ Nhai, góp phần cùng với quân, dân trong tỉnh và quân, dân Việt Bắc đánh thắng cuộc tấn công lên Việt Bắc Thu Đông 1947 của thực dân Pháp.

Từ sau chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947 đến kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (5/1954), nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân Võ Nhai vừa xây dựng hậu phương vững mạnh, vừa tích cực đóng góp nhân tài, vật lực cho tiền tuyến.

Ghi nhận thành tích của Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Võ Nhai trong thời kỳ chống Pháp, Đảng và Nhà nước đã tặng cho Nhân dân và Lực lượng vũ trang Võ Nhai: 2 Huân chương Độc lập hạng Ba, 1 Huân chương Quân công hạng Ba, 1 Huân chương Chiến công hạng Ba; 33 người được công nhận là cán bộ lão thành cách mạng; 11 xóm, bản; 315 gia đình và các cá nhân được tặng Bằng có công với nước.

Ngày 22/8/1998, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Võ Nhai được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Quyết định số: 424/ KT- CTN

tuyên dương danh hiệu “ Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

2 - Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã La Hiên:

La Hiên là cửa ngõ của 6 xã khu vực phía Bắc huyện Võ Nhai, diện tích đất tự nhiên là 31,7km². Nhân dân các dân tộc La Hiên có truyền thống cần cù lao động, yêu nước và đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Tháng 6/1938, hơn 1000 quần chúng La Hiên đứng lên phản đối thực dân Pháp bắt nhân dân nhổ lúa trồng đay; tháng 9/1941 hơn 400 nhân dân La Hiên tiếp tục dũng cảm đấu tranh chống bắt dân đi phu làm đường. Khi Đội Cứu Quốc quân II ra đời (15-9-1941), nhân dân La Hiên đã chở che, giúp đỡ và nhiều con em nhân dân các dân tộc La Hiên đã tình nguyện ra nhập, Cứu Quốc quân II tiêu biểu là các đồng chí Trần Quyền, Lương Văn Sao, Lương Văn Báo. Đêm 20/3/1945, quân và dân La Hiên phối hợp cùng với Cứu Quốc quân dùng loa kêu gọi binh lính địch ở La Hiên (châu lỵ Võ Nhai) hạ vũ khí, cùng ta đánh Nhật. Nhằm được ý đồ của địch là ngoan cố trì hoãn, hy vọng có quân đến ứng cứu, ta quyết định phá cổng sắt, dùng thang vượt tường nổ súng tấn công nhanh chóng chiếm các vị trí trọng yếu. Sáng 21/3/1945, toàn bộ quân địch ở La Hiên đầu hàng, chính quyền địch ở La Hiên bị xóa bỏ. Toàn bộ Châu lỵ Võ Nhai được giải phóng. Cùng ngày, tại La Hiên đã diễn ra cuộc mít tinh lớn với hàng nghìn quần chúng nhân dân và cán bộ, chiến sĩ Cứu Quốc quân tham dự, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời huyện ra mắt trước quần

chúng nhân dân. Đây là chính quyền cách mạng cấp huyện đầu tiên ở tỉnh Thái Nguyên được thành lập. Ngoài ra, trong những ngày cao trào kháng Nhật cứu nước nhân dân và lực lượng vũ trang La Hiên còn mở nhiều đợt tấn công tiêu diệt địch, tiêu biểu là trận phục kích ở Thác Lở, trận chống càn ở Cây Đa cụt (Lịch Sơn)...

Sau Cách mạng tháng Tám 1945, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã La Hiên ra sức củng cố chính quyền, tăng gia sản xuất, ổn định đời sống và đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, triệt để thực hiện đường lối “Kháng chiến, kiến quốc” của Đảng. Trong thời gian địch mở cuộc hành quân Xanh – tuya tấn công, càn quét Thái Nguyên (trong Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947), lực lượng dân quân, du kích xã La Hiên đã phối hợp với Đội Bắc Sơn dẫn đường và bảo vệ các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng (như Trường Chinh, Tôn Đức Thắng, Hoàng Quốc Việt) di chuyển qua địa bàn xã về ATK Định Hoá an toàn, góp phần cùng với quân, dân trong huyện đập tan cuộc tấn công, càn quét của kẻ thù lên Việt Bắc.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954), nhân dân các dân tộc xã La Hiên đã đóng góp cho Chính phủ hơn 10 tấn lương thực và gần 10 tấn thực phẩm các loại, hàng vạn cây chông, 65 súng kíp, trên 100 dao găm và trên 2000 đồng bạc trắng, động viên hàng trăm con em tòng quân đánh giặc và trên 400 người đi dân công phục vụ các chiến dịch Tây Bắc, Điện Biên Phủ. Toàn xã có 28 người bị hi sinh, được công nhận là liệt sĩ. Ngày 11/6/1999, Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Quyết định số 202/KT- CTN tuyên dương danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”

thời kỳ chống Pháp cho Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã La Hiên.

3- Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Trảng Xá:

Trảng Xá là xã vùng cao, nằm cách huyện lỵ Võ Nhai 8 km về phía Đông Nam.

Năm 1937, tổ chức cơ sở Đảng xã Trảng Xá ra đời, lãnh đạo nhân dân trong xã đấu tranh chống Pháp. Ngày 15/9/1941, tại rừng Khuôn Mảnh, xã Trảng Xá Trung đội Cứu quốc quân II (gồm 47 cán bộ, chiến sĩ có 18 người (1 nữ) là người xã Trảng Xá) được thành lập tiếp tục làm nhiệm vụ duy trì tiếng súng Bắc Sơn. Nhân dân Trảng Xá đã giúp đỡ, che chở, nuôi dưỡng Cứu quốc quân II, cùng với Cứu quốc quân II đánh địch nhiều trận ở Suối Bùn, Đèo Bấp (diệt 38 tên, có 13 tên Pháp), Làng Trảng (diệt 20 tên), bảo vệ đồng chí Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh và các đồng chí Thường vụ Trung ương Đảng Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt đi dự Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (tháng 5/1941) qua Trảng Xá về xuôi an toàn.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954), Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Trảng Xá đã thực hiện tốt nhiệm vụ tiêu thổ kháng chiến, tự tay phá nhiều nhà cửa, cầu, cống; cấm hàng vạn cây chống chống quân địch nhảy dù. Trong chiến dịch phản công Việt Bắc Thu Đông 1947, một số cơ quan đầu não kháng chiến của Đảng, Chính phủ và quân đội đã chuyển từ ATK Định Hoá đến ở và làm việc tại xã Trảng Xá. Nhân dân và Lực lượng vũ trang Trảng Xá đã nhường nhà ở, ủng hộ lương thực, thực phẩm giúp đỡ các cơ quan đầu não kháng chiến. Một số cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích xã Trảng Xá đã tham gia vào Đội Bắc Sơn làm nhiệm vụ liên lạc, dẫn đường và bảo vệ các cơ quan đầu não kháng chiến. Khi địch chuẩn bị mở cuộc hành quân Xanh – tuya, tấn công cần quét lên Thái Nguyên, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã

Tràng Xá đã phối hợp với Đội Bắc Sơn bảo vệ các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ, quân đội, Quốc hội.... (Tôn Đức Thắng, Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt ...) di chuyển từ địa bàn xã sang ATK Định Hoá an toàn.

Ngày 26/11/1947 địch cho máy bay bắn phá và cho quân nhảy dù xuống chiếm đóng và càn quét Tràng Xá. Nhân dân và Lực lượng vũ trang xã Tràng Xá đã phối hợp với bộ đội chủ lực đánh quân Pháp ở khắp nơi. Tiêu biểu là:

Đêm 26/11, du kích Tràng Xá phối hợp với bộ đội chủ lực tập kích vào nơi đóng quân của địch diệt 8 tên làm bị thương 29 tên; chặn mũi tấn công càn quét của địch vào Làng Trang, La Chè (Dân Tiến) bảo vệ an toàn cho bộ phận quản lý của Bộ Tổng Tham mưu rút an toàn về ATK Định Hoá.

Ngày 27/11, trên đường từ Phương Giao đi Bình Long, du kích xã Tràng Xá phục kích, đánh tập hậu 70 tên địch từ Tràng Xá càn vào Làng Trang diệt 4 tên, bắn bị thương 4 tên khác; buổi tối (cùng ngày 27/11), du kích xã Tràng Xá phối hợp với bộ đội Vệ quốc đoàn tập kích vào 1 vị trí trú quân của địch diệt 1 tên quan ba Pháp và 1 tên Việt gian, bắn bị thương 8 tên khác.... hoạt động đánh địch của quân và dân Tràng Xá đã góp phần cùng với quân và dân trong huyện đánh bại cuộc tấn công, càn quét lên Võ Nhai của địch.

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, Tràng Xá có nhiều người gia nhập bộ đội chủ lực, đi dân công hoả tuyến (có 21 người hy sinh, được công nhận là liệt sĩ và 8 người bị thương được công nhận là thương binh; Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Tràng Xá đóng góp cho kháng chiến hàng chục tấn gạo, 87 con trâu, 12 tấn thịt lợn 1600 đồng và 40 khẩu súng kíp cùng với hàng trăm viên đạn.

Ngày 22/8/1998, Nhân dân và lực lượng vũ trang

nhân dân xã Trảng Xá đã vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Quyết định số 424/KT- CTN tuyên dương danh hiệu “ Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

4 - Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Thượng:

Phú Thượng là xã thuộc huyện vùng cao Võ Nhai, có diện tích tự nhiên 64 km². Đầu năm 1937, tại Làng Cao (xã Phú Thượng), tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên ở Võ Nhai được thành lập gồm 3 đồng chí Chu Văn Tấn, Lục Văn Đủ, Nông Văn Cẩn do đồng chí Chu Văn Tấn phụ trách. Tiếp theo, các đồng chí Lê Dục Tôn, Hoàng Thượng, Chu Quốc Hưng, Chu Phóng đã tích cực hoạt động cách mạng sau này đã trở thành những cán bộ cốt cán của huyện và tỉnh. Trong thời kỳ vận động cách mạng, nhiều người xã Phú Thượng đã tham gia vào Đội Cứu quốc quân II. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, thực hiện nhiệm vụ “Tiêu thổ kháng chiến”, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Thượng đã tự tay phá nhiều nhà cửa, huy động được nhiều nhân lực phá cầu, cống, đường giao thông trên tuyến Quốc lộ 1B nhằm giảm ngăn cản tốc độ tấn công, không cho quân địch lợi dụng địa hình, địa vật tấn công ta. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Thượng đã đóng góp hàng nghìn ngày công khôi phục Quốc lộ 1B, đi dân công vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm ra các chiến trường. Quân và dân xã Phú Thượng đã tích cực tham gia đóng góp nhân lực, vật lực cho tiền tuyến. Năm 1950 nhân dân xã Phú Thượng đã đóng góp 20 tấn thóc, 54 con trâu, bò, hơn 50 nghìn đồng ủng hộ bộ đội ở các chiến trường, quyên góp

được 2 tấn thóc, 320 kg thực phẩm ủng hộ Bác Hồ khảo quân; quyền góp được 48,8 nghìn đồng ủng hộ các gia đình thương binh liệt sĩ (cả huyện quyền góp ủng hộ được 100 nghìn đồng).

Ngày 11/6/1999, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Thượng đã vinh dự được Chủ tịch nước ký Quyết định số 202/ KT-CTN, tuyên dương danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

6 – Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Lâu Thượng.

Năm 1939, tổ chức cơ sở Đảng xã Lâu Thượng được thành lập. Năm 1944, thực hiện chủ trương “vườn không, nhà trống” của Cứu quốc quân, nhân dân Lâu Thượng tự tay đốt 45 nhà không cho kẻ thù tận dụng. Các trung đội tự vệ và nhân dân trong xã đã phối hợp với Cứu quốc quân II tổ chức đánh địch ở Lân Han, La Hoá, La Mạ, Đất Đỏ, đấu tranh với bon chủ đồn điền, đánh chiếm kho thóc của đồn điền Boóc - đi - ê ở Đình Cả, tiêu diệt, bắt sống hàng chục tên địch, thu nhiều vũ khí, lương thực.

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, nhiều con em nhân dân các dân tộc xã Lâu Thượng đã lên đường tòng quân giết giặc. Toàn xã có 70 người xung phong đi dân công hoả tuyến phục vụ các chiến dịch. Nhân dân và lực lượng vũ trang xã phối hợp chặt chẽ với chính quyền làm tốt công tác giúp đỡ đồng bào tản cư, huy động nhân lực, vật lực cho tiền tuyến.

Quân và dân xã Lâu Thượng, đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng 41 Bằng có công với nước, 80 Huân chương, 70 Kỷ niệm chương các loại. Ngày 22/8/1998,

Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Lâu Thượng được Chủ tịch nước ký Quyết định số 424/ KT-CTN, tuyên dương danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

6 – Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Liên Minh:

Liên Minh là một trong 6 xã vùng sâu, vùng xa của huyện Võ Nhai có diện tích đất tự nhiên 72km², cách trung tâm huyện hơn 30km, phía tây giáp với huyện Đồng Hỷ, phía nam giáp với huyện Yên Thế (Bắc Giang).

Ngày 15/ 9/ 1941, Trung đội Cứu quốc quân II được thành lập, các đồng chí Triệu Khánh Phương, Triệu Mùi Pham, Đặng Thị Báo, Triệu Sinh Hưng ... là những người xã Liên Minh hăng hái ra nhập Cứu quốc quân II

Trong chiến dịch phản công Việt Bắc Thu Đông 1947, Chủ tịch Hồ chí Minh đã chuyển từ ATK Định Hoá về ở và làm việc tại xã Liên Minh. Gia đình đồng chí Nguyễn Văn Đắc (đảng viên) đã nhường nhà cho Bác và cơ quan ở và làm việc. Sau khi cuộc hành quân tấn công lên Võ Nhai (tháng 11/1947) của địch bị thất bại, quân và dân xã Liên Minh đã nhanh chóng khắc phục khó khăn, ổn định tư tưởng, tích cực tham gia vào công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Nhân dân xã Liên Minh đã đóng góp cho kháng chiến hàng ngàn kg gạo, trên 15 tấn thóc, 28 con trâu, bò và hàng ngàn đồng.

Quân và dân xã Liên Minh đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công hạng Ba, 3 xóm, 3 gia đình, 57 cá nhân được Nhà nước tặng Bằng có công với nước. Ngày 24/6/2005, Chủ tịch nước Cộng hoà

xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Quyết định số 636/2005/QĐ - CTN tuyên dương danh hiệu “ Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược cho nhân dân và LLVT nhân dân xã Liên Minh.

II - CÁ NHÂN ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

1. Đồng chí Nguyễn Duy Nhất:

Đồng chí Nguyễn Duy Nhất sinh ngày 20-10-1959; dân tộc Kinh; quê ở làng Vang, xã Liên Minh, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ ngày 17-7-1977.

Trong cuộc chiến tranh biên giới, bảo vệ Biên giới phía Bắc (2/1979), đồng chí Nguyễn Duy Nhất là y tá Đại đội 2, Tiểu đoàn 8 bộ đội địa phương huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tìm kiếm, cấp cứu, chuyển thương binh về tuyến sau an toàn; trực tiếp chiến đấu dũng cảm tiêu diệt 30 tên địch. Đồng chí được tặng: 1 Huân chương Quân công hạng Ba, 2 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng Nhì, Ba

Ngày 20/12/1979, đồng chí đã được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam phong tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.

III- BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG HUYỆN VÕ NHAİ:

1 -Mẹ Phan Thị Sáy, sinh năm 1883; dân tộc Nùng; quê ở Làng Cao, xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; có 4 con là liệt sĩ: Nông Văn Cún (Nông Thái Long), Nông Văn Séc, Nông Văn Sấm, Nông Văn Ký là liệt sĩ hi sinh trong thời kỳ vận động Cách mạng tháng

Tám và trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp; được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký quyết định truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

2- Mẹ Lương Thị Mặc, sinh năm 1909; dân tộc Tày; quê ở xã Thần Sa; gia đình trú tại xã Vũ Chấn, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; từ trần ngày 8/12/1988; có 3 con là liệt sĩ hy sinh trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: Ma Văn Trứ, Ma Văn Chu, Ma Văn Kỳ; được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký quyết định truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” ngày 24/4/1995.

3 - Mẹ Lưu Thị Châu, sinh năm 1866; dân tộc Nùng; quê ở xóm Pà Mìn, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn; gia đình trú tại xóm Đồng Tác, xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; từ trần ngày 26/11/1947; có 3 con: Trừ Văn Thâm, Trừ Văn Vần, Trừ Văn Thông là liệt sĩ hi sinh trong thời kỳ vận động cách mạng tháng Tám và trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp; được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký quyết định truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” ngày 24/4/1995.

4 - Mẹ Hứa Thị Pít, sinh năm 1908; quê ở huyện Lục Bình, tỉnh Lạng Sơn; gia đình trú tại xóm Vễn Nà, xã Bình Long, huyện Võ Nhai; có con độc nhất Châu Văn Siu là liệt sĩ, hi sinh trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước; được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký quyết định truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” ngày 24/4/1995.

5 - Mẹ La Thị Sáu, sinh năm 1911; quê ở huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; gia đình trú tại xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; từ trần ngày 15/7/1991; có con độc nhất Vũ Tiến Minh, liệt sĩ, hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký quyết định truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” ngày 24/4/1995.

6 - Mẹ Lý Thị Tư, sinh năm 1920; dân tộc Tày; quê ở xã Cúc Đường; trú tại xã Vũ Chấn, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất Hoàng Văn Hiệp là liệt sĩ, hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký quyết định truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” ngày 24/4/1995.

7 - Mẹ Lý Thị Văng, sinh năm 1913; dân tộc Tày; quê ở xóm Tân Thành, xã Thượng Nung, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; từ trần năm 1961; có con độc nhất là Nguyễn Như Vượng, liệt sĩ hy sinh trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước; được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký quyết định truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” ngày 24/4/1995.

8 - Mẹ Ma Thị Tiêu, sinh năm 1910; dân tộc Tày; quê ở xóm Trung Thành, xã Thượng Nung, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; từ trần năm 1949; có con độc nhất Lương Văn Tình, liệt sĩ, hi sinh trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước; được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký quyết định truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” ngày 24/4/1996.

9 - Mẹ Nguyễn Thị Ngát, sinh năm 1901; dân tộc Kinh; quê ở Làng Vang, xã Liên Minh, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; Từ trần tháng 12/ 1977; có con độc nhất Nguyễn Thanh Chúc, liệt sĩ, hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký quyết định truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” ngày 24/4/1996.

CÁC ĐỒNG CHÍ CÁN BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ HUYỆN



Đ/C MÔNG PHÚC QUYỀN



Đ/C BÙI CHÍ TÂM



Đ/C HOÀNG CÔNG TÁ



Đ/C CHU PHÓNG



Đ/C TRỊNH VĂN THU



Đ/C HÀ VĂN PHONG





Đ/C HOÀNG VĂN NINH



Đ/C HOÀNG NINH



Đ/C LÊ MINH ĐỨC



Đ/C HOÀNG ĐOÀN



Đ/C NGUYỄN NGỌC ĐIỆN



Đ/C PHẠM PHONG PHÚ



Đ/C HỨA HỮU CHƯƠNG



Đ/C TRIỆU ĐỨC TIẾN



**Đ/C HOÀNG VĂN NGHI
(TỨC HOÀNG TÂN)**





Đ/C NÔNG QUANG ĐỎA



Đ/C TRẦN VĂN QUÝ



Đ/C NÔNG THANH ĐẠT



Đ/C MÔNG ĐÌNH BAN



Đ/C NÔNG VĂN LƯƠNG



Đ/C TRẦN VĂN TỈNH



Đ/C TẠ QUỐC LIÊN



Đ/C NGUYỄN DU



Đ/C HOÀNG VĂN LŨ
(TỨC HOÀNG HOA LŨ)





Đ/C MA CÔNG NHƯ



Đ/C VƯƠNG VĂN NÀM



Đ/C TRIỆU MAI ĐẠP



Đ/C NGUYỄN HỮU THÌN



Đ/C NGUYỄN DANH LOẢN



Đ/C HOÀNG VĂN TRỌNG



Đ/C DƯƠNG THÁI KHÍCH



Đ/C NÔNG THẾ DŨNG



Đ/C NÔNG CHÍ KIÊN





Đ/C HOÀNG VĂN HỌC



Đ/C TRIỆU VĂN TÂN



Đ/C TRẦN VĂN CƯỜNG



Đ/C HOÀNG CẢNH ĐÔNG



Đ/C NGUYỄN VĂN LỰC



Đ/C PHẠM TIẾN DŨNG



Đ/C LÊ ĐẮC VÀNG



Đ/C LÊNG VĂN DIU



Đ/C NGUYỄN VĂN OANH





Đ/C MA CÔNG SỰ



Đ/C VŨ VĂN LỢI



PHỤ LỤC 2

CÁC ĐỒNG CHÍ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO – CHỈ HUY QUÂN SỰ HUYỆN

I - CÁC ĐỒNG CHÍ CÁN BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ HUYỆN:

1. Đồng chí:



Mông Phúc Quyền:

Sinh năm 1916; dân tộc Nùng; quê xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; gia đình trú tại phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng từ tháng 2-1935; đảng viên Đảng Cộng sản Việt

Nam từ năm 1937; trước Cách mạng tháng 8-1945 là Tiểu đội phó Cứu Quốc quân II, Cứu Quốc quân III; từ tháng 4-1947 là Huyện đội trưởng Huyện đội Võ Nhai; từ tháng 3-1949 là Huyện đội trưởng Huyện đội Định Hoá; từ tháng 5-1954 là Giám thị Trại giam tỉnh, Phó ban Chính trị Ty Công an tỉnh, Tỉnh uỷ viên - Bí thư Nông hội tỉnh, Phó ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, Giám đốc Bảo tàng Khu Tự trị Việt Bắc (nay là Bảo tàng Văn hoá các dân tộc Việt Nam); từ năm 1975 nghỉ hưu; từ trần năm 1994; đã được tặng thưởng:

1 Huân chương Chiến thắng hạng nhất; 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất; Bằng có công với nước; 1 Huân chương Độc lập hạng nhì.

2. Đồng chí Bùi Chí Tâm.



Sinh năm 1910; quê xã Giáp Nhị (nay là xã Thanh Liệt), huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; gia đình trú tại phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1941; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 9 - 1945; từ năm 1941 là chiến sĩ liên lạc, Tiểu đội phó Đội tuyên truyền Việt Minh tỉnh; Chủ nhiệm Việt Minh huyện; từ tháng 4-1947 là Chính trị viên, Huyện đội Võ Nhαι; từ năm 1950 là Trưởng ty Thương binh, Chủ tịch Ủy ban Liên Việt, Trưởng ty Lâm nghiệp, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên; từ tháng 7-1965 nghỉ hưu; từ trần tháng 1-1988; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng nhất; 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất; Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

3. Đồng chí:

Hoàng Công Tá



Sinh năm 1922; dân tộc Tày; quê xã Dân Tiến, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 3-1945; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 15-11-1947; từ tháng 3-1945 là chiến sĩ, tiểu đội trưởng, trung đội phó, trung đội trưởng,

Đại đội phó, đại đội trưởng; từ tháng 4-1947 là Huyện đội phó Huyện đội Võ Nhai; từ năm 1951 là Huyện đội trưởng kiêm Đại đội trưởng Đại đội 272 – Bộ đội địa phương Võ Nhai; từ năm 1954 là Đội phó Đội giảm tô vùng cải cách ruộng đất; Trưởng ban Cán bộ Tỉnh đội Thái Nguyên; từ tháng 3-1962 là Chính trị viên Huyện đội Võ Nhai; từ tháng 11-1967 là Phó Chủ nhiệm, Chủ nhiệm Chính trị Tỉnh đội Bắc Thái; từ tháng 10-1971 là Chính trị viên Thành đội Thái nguyên; từ tháng 6-1974 là Phó Bí thư Huyện uỷ Võ Nhai; từ năm 1976 nghỉ hưu; từ trần ngày 4-2-1987; đã được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công hạng ba; 1 Huân chương Chiến thắng hạng nhì; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba.



4. Đồng chí:

Chu Phóng.

Sinh năm 1917, dân tộc Tày; quê tỉnh Lạng sơn; gia đình trú tại Phú Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 10-1941; tham gia cách mạng từ năm 1935; từ tháng 2-1944 là Trung đội phó Trung đội Cứu Quốc quân III, từ năm 1945 là đại đội trưởng trong Việt Nam Giải phóng quân; từ năm 1949 là Huyện đội trưởng Huyện đội bộ dân quân huyện Võ Nhai; sau đó chuyển ra ngoài quân đội làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện, Phó Bí thư Huyện ủy Võ Nhai và nghỉ hưu; từ trần năm 1998; đã được tặng thưởng 1 Huân chương Độc lập hạng ba, 1 Huân chương Chiến thắng hạng nhì, 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhì.



5. Đồng chí:

Trịnh Văn Thư.

Sinh năm 1922; quê xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng từ năm 1944; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 25-1-1946; từ tháng 3-1945 Tổ viên Tổ tuyên truyền Việt Minh xã Trung

Thành, Ủy viên Thường vụ Huyện bộ Việt Minh, Huyện ủy viên – Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến huyện Phổ Yên; từ tháng 5-1947 là Thường vụ Huyện ủy, Huyện đội trưởng Huyện đội Phổ Yên; từ tháng 1-1949 là Chủ nhiệm Việt Minh huyện Đại Từ; từ tháng 1-1950 là Chính trị viên Huyện đội Võ Nhai; từ tháng 4-1951 là Chủ tịch Ủy ban Liên Việt huyện Phú Bình, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên, Trưởng ban Thống kê tỉnh, Vụ phó, Vụ trưởng vụ Thống kê; từ tháng 9-1985 nghỉ hưu; từ trần năm 2001; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng ba, 1 Huy chương Kháng chiến hạng nhất, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, Huy chương Vì sự nghiệp Thống kê.

6. Đồng chí:

Hà Văn Phong.



Sinh năm 1923; quê xã Thượng Nung, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ 9-9-1947; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 1-12-1946; từ tháng 2-1946 là Đại đội phó Đại đội tự vệ huyện Võ Nhai; từ tháng 9 - 1947 là trung đội trưởng, đại đội phó; từ tháng 11-1958 là Chính trị viên Huyện đội Võ Nhai; từ tháng 11-1960 là Chính trị viên Huyện đội Định Hoá, Chính trị viên tiểu đoàn, Chính trị viên Trường lái xe thuộc Quân khu Việt Bắc; từ tháng 5-1974 là Phó Bí thư Huyện ủy Võ Nhai; từ tháng 6-1975 nghỉ hưu, cấp bậc Đại úy; đã được tặng thưởng: 1 Huân

chương Chiến thắng hạng nhì, 1 Huân 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất, Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng.



7. Đồng chí:

Hoàng Văn Ninh.

Sinh năm 1920; quê xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ; trú quán: xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 3-1945; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 8-1947; từ tháng 3-1945 là chiến sĩ, tiểu đội trưởng, trung đội phó, trung đội trưởng, đại đội trưởng, cán bộ Văn phòng Chính uỷ Quân khu; từ tháng 8-1960 là Huyện đội trưởng Huyện đội Võ Nhai; từ tháng 9-1965 là Chính trị viên Tiểu đoàn, Phó Chủ nhiệm Chính trị trung đoàn; từ tháng 2-1973 nghỉ hưu, cấp bậc Đại úy; đã được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công hạng ba, 1 Huân chương Chiến thắng hạng ba, 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba; Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.



8. Đồng chí:

Hoàng Ninh.

Sinh tháng 1-1930; quê quán, trú quán: Xã Dân Tiến, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 7-1963; nhập ngũ tháng 2-1949, xuất ngũ tháng 8-1956; tái ngũ tháng 2-1966; từ tháng 2-1949 là

chiến sĩ trong các đơn vị thuộc các quân khu Việt Bắc, Tây Bắc; từ tháng 8-1956 phục viên về địa phương làm xã đội trưởng; từ tháng 2-1966 tái ngũ, là học viên đào tạo sĩ quan Trường quân chính Quân khu Việt Bắc, cán sự Huyện đội; từ tháng 2-1967 đến tháng 4-1973 là Chính trị viên phó Huyện đội Võ Nhai; từ tháng 5-1973 là trợ lý chính sách Tỉnh đội Thái Nguyên; từ tháng 4-1978 nghỉ hưu, cấp bậc Trung úy; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng ba, 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhì, 1 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng ba.

9. Đồng chí:

Lê Minh Đức.



Sinh năm 1929; quê xã Cúc Đường, huyện võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 6-1947; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1947; từ tháng 6-1947 là cán sự Huyện đội, Chính trị viên bộ đội địa phương huyện Võ Nhai, Chính trị viên

Huyện đội Phổ Yên, Chính trị viên Huyện đội Phù Ninh (Phú Thọ), Huyện đội phó Huyện đội Đại Từ, Chính trị viên Huyện đội Định Hoá; từ tháng 3-1959 là Huyện đội phó Huyện đội Võ Nhai; từ tháng 4-1961 Chính trị viên Huyện đội Phú Bình, Chính trị viên Huyện đội Phổ Yên, Tổ trưởng Tổ sĩ quan liên lạc bộ đội Việt Nam – Trung Quốc thuộc Tỉnh đội Bắc Thái; từ tháng 12-1969, phục viên về địa phương; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương

Kháng chiến hạng ba; 1 Huân chương Chiến thắng hạng nhì.

10. Đồng chí: Trần Văn Sáng.

(Huyện Đội trưởng năm 1965).



11. Đồng chí:

Hoàng Đoàn.

Sinh năm 1926; quê xã Tú Đoàn, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; trú quán: xã Tân Hoà, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 10-1945; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 19-8-1948; từ tháng 10-1945 là chiến sĩ, tiểu đội phó, tiểu đội trưởng, trung đội phó, trung đội trưởng; từ tháng 12-1957 là cán sự Huyện đội, Huyện đội phó; từ tháng 9-1965 là Huyện đội trưởng Huyện đội Võ Nhai; từ tháng 7-1966 là học viên Trường quân chính Quân khu Việt Bắc, Huyện đội trưởng Huyện đội Phổ Yên; từ tháng 11-1969 nghỉ hưu, cấp bậc Thượng úy; đã được khen thưởng: 1 Huân chương



Chiến thắng hạng nhất, 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhì; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba.

12. Đồng chí:

Nguyễn Ngọc Diện.

Sinh năm 1924; quê xã Liên Minh, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái

Nguyên; tham gia cách mạng tháng 3-1945, nhập ngũ tháng 2-1952; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 15-2-1949; từ tháng 8-1945 là trung đội trưởng, xã đội trưởng; từ tháng 2-1952 là tiểu đội trưởng, trung đội phó, cán sự Huyện đội; từ tháng 10-1957 là Chính trị viên phó, từ tháng 8-1962 là Chính trị viên Huyện đội Võ Nhai; từ tháng 6-1968 là Chính trị viên Tiểu đoàn 68, Trưởng ban Kiểm tra Đảng, Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai; từ năm 1977 nghỉ hưu, cấp bậc Đại úy; từ trần năm 2000; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng ba, 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất, 1 Huân chương Chiến công hạng nhì, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba; Huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng.



13. Đồng chí:

Phạm Phong Phú.

Sinh ngày 12-6-1936; quê quán: xã An Khánh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, nhập ngũ ngày 17-4-1954; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ năm 1961; từ tháng 4-1954 là Chiến sĩ, Trung đội trưởng thuộc Trung đoàn 246; Đại đội trưởng Đại đội 73, Huyện đội phó Huyện đội Võ Nhai, đại đội trưởng thuộc Tiểu đoàn 68 Tỉnh đội Bắc Thái; tháng 1-1970 là Huyện đội trưởng Huyện đội Võ Nhai; từ tháng 5-1974 là Trưởng ban Quân lực (Phòng Tham mưu, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái), chuyên viên quân sự công tác tại Đoàn 479 Cam pu chia;

từ trần năm 1980 vì mắc bệnh hiểm nghèo, được công nhận là liệt sĩ; cấp bậc Thiếu tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng ba, 1 Huy chương Chiến thắng hạng nhì, 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba.

14. Đồng chí:

Hứa Hữu Chương.



Sinh năm 1924; quê xã Yên Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; gia đình trú tại xã Bình Sơn, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 6-1946; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 6-1-1949; từ tháng 6-1946 là tiểu đội trưởng, cán bộ Trung đoàn 600 bảo vệ Trung ương Đảng và Chính phủ, đại đội trưởng Trại giam Phú Sơn, Phú Lương, Thái Nguyên; từ tháng 3-1964 là Huyện đội phó Huyện đội Võ Nhai; từ tháng 4-1965 đại đội trưởng thuộc Tiểu đoàn 68, Đoàn 235; từ tháng 3-1967 là Huyện đội trưởng Huyện đội Võ Nhai; từ tháng 1-1970 nghỉ chờ hưu và nghỉ hưu, cấp bậc Trung úy; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng ba; 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất; 3 Huân chương chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba; Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

15. Đồng chí:

Triệu Đức Tiến.



Sinh tháng 10-1933; dân tộc Dao; quê xã Phú Thượng, trú quán thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 4-1966; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 24-4-1963; từ tháng 4-1966 là xã đội trưởng, nhập ngũ vào làm cán sự Huyện đội; từ tháng 3-1969 là Huyện đội phó Huyện đội Võ Nhai; từ tháng 3-1974 phục viên; cấp bậc Thiếu úy; đã được khen thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng ba; 1 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng ba; Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

16. Đồng chí:

Hoàng Văn Nghi

(tên thường dùng Hoàng Tân).



Sinh năm 1928; quê xã Như Cố, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; gia đình trú tại xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 3-1945; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 19-12-1948; từ tháng 3-1945 là chiến sĩ, tiểu đội phó, tiểu đội trưởng, Trung đội phó, trung đội trưởng, đại đội phó, đại

đội trưởng, chính trị viên đại đội, tiểu đoàn phó, Trưởng Ban Dân quân – Phòng Tham mưu - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; từ tháng 5-1974 là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai; từ tháng 1-1975 nghỉ hưu, cấp bậc Đại úy; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng nhất; 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba.

17. Đồng chí:

Nông Quang Đóa.



Sinh năm 1930; quê quán, trú quán: xã Cúc Đường, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 10-1951; từ tháng 10-1951 là chiến sĩ, tiểu đội trưởng, trung đội phó, cán sự Huyện đội, chính trị viên đại đội; từ tháng 11-1970 là Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai; từ tháng 4-1980 nghỉ hưu, cấp bậc Đại úy; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng nhất, 1 Huy chương Chiến thắng hạng nhì, 2 Huân chương Kháng chiến hạng nhất, hạng nhì; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba.



18. Đồng chí:

Trần Văn Quỳ.

Sinh năm 1929; quê quán, trú quán xã Tân Hương, huyện

Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 7-1950, xuất ngũ tháng 12-1958, tái ngũ tháng 8-1965; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 6-9-1957; từ tháng 7-1950 là chiến sĩ các đơn vị bộ đội địa phương huyện Phổ Yên và tỉnh Thái Nguyên, trung đội trưởng dân quân xã Tân Hương, đại đội phó thuộc Sư đoàn 304; từ tháng 12-1969 là Huyện đội phó Huyện đội Võ Nhai; từ tháng 8-1970 là Phó ban Quân nhu (Bộ chỉ huy quân sự tỉnh), Huyện đội phó Huyện đội Phổ Yên; từ tháng 7-1978 nghỉ hưu, cấp bậc Trung úy; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba.

19. Đồng chí:

Nguyễn Gia Hậu.

Sinh năm 1927; quê xã Cung Sơn, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây; gia đình trú tại Hải Dương; nhập ngũ tháng 10-1948, xuất ngũ tháng 7-1961, tái ngũ tháng 5-1965; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 2-5-1950; từ tháng 10-1948 là chiến sĩ, tiểu đội trưởng, trung đội trưởng thuộc Sư đoàn 351, cán bộ trại chăn nuôi Phổ Yên, Công ty Thực phẩm Gang thép, Công ty Nông sản tỉnh Thái Nguyên; từ tháng 5-1965 là đại đội phó, đại đội trưởng, trợ lý Tham mưu Tỉnh đội; từ tháng 3-1975 là Huyện đội phó Huyện đội Võ Nhai; từ tháng 12-1976 là Trưởng ban Hành chính, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 177, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; từ năm 1978 nghỉ hưu, cấp bậc Đại úy; đã được

tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng nhì, 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất, 1 Huân chương Giải phóng hạng ba.

20. Đồng chí:

Nông Thanh Đạt.



Sinh năm 1933; quê xã Thái Hoà, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; trú quán: xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 7-1950; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 13-8-1953; từ tháng 7 - 1950 là chiến sĩ, tiểu đội trưởng, học viên đào tạo sĩ quan; từ tháng 1-1961 là cán bộ đại đội chiến đấu ở chiến trường Lào, từ tháng 6-1972 là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Ngân Sơn, từ tháng 1-1975 là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhại; từ tháng 1-1978 là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự các huyện Chợ Đồn, Phổ Yên; từ tháng 1-1985 nghỉ hưu, cấp bậc Trung tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Quân công hạng ba, 2 Huân chương Chiến công hạng ba; 1 Huy chương Chiến thắng hạng ba, 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba.

21. Đồng chí:

Mông Đình Ban

(*Mông Văn Ban*).



Sinh năm 1927; quê quán, trú quán: xã Lam Vĩ, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 10-1946, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 25-11-1947; từ tháng 10-1946 là tiểu đội phó, tiểu đội trưởng, trung đội phó, trung đội trưởng, đại đội phó, trưởng ban Tác chiến Tỉnh đội, trợ lý, phó trưởng phòng Động viên – Dân quân Quân khu; từ tháng 8-1978 là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai; từ tháng 9-1979 nghỉ hưu, cấp bậc Trung tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Quân công hạng ba; 1 Huân chương Chiến thắng hạng nhì; 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.

22. Đồng chí:

Nông Văn Lương.



Sinh năm 1929; quê xã Nghinh Tường, huyện Võ Nhai; gia đình trú tại thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ 10-9-1947; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ ngày 22 - 12 - 1948; từ

tháng 9-1947 là chiến sĩ, tiểu đội trưởng, trung đội phó, trung đội trưởng, trợ lý tham mưu Tỉnh đội, Huyện đội phó, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự thành phố trực thuộc tỉnh; từ tháng 8-1979 là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai; từ tháng 1-1982 nghỉ chờ hưu và nghỉ hưu, cấp bậc Trung tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Quân công hạng nhất, 1 Huân chương Chiến thắng hạng nhì, 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba; Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.

23. Đồng chí:

Trần Văn Tỉnh.



Sinh năm 1932; quê quán, trú quán: xã Liên Minh, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 2-1948; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ ngày 3-3-1957; từ tháng 3-1948 là tiểu đội trưởng, trung đội trưởng, trưởng ban cơ yếu Lữ đoàn, trưởng ban

Cơ yếu Quân khu; Huyện đội phó, quyền Huyện đội trưởng, Phó ban Quân báo Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Phó ban Tuyên giáo Huyện uỷ; từ tháng 2-1979 là Chỉ huy phó; tháng 10-1980 là Chỉ huy phó – Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai; từ tháng 12-1984 nghỉ hưu, cấp bậc Thiếu tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng nhất, 1 Huân chương Chiến thắng hạng ba; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba. Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.



24. Đồng chí:

Tạ Quốc Liên.

Sinh ngày 20-10-1930; quê quán, trú quán xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 8-1953; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 11-1966; từ tháng 8-1953 là chiến sĩ, tiểu đội trưởng, trợ lý quân nhu trung đoàn, đại đội phó; từ tháng 2-1972 là cán sự Huyện đội, Huyện đội phó Huyện đội Võ Nhai; từ tháng 11-1979 nghỉ chờ hưu; cấp bậc Thượng úy; đã được tặng thưởng 1 Huy chương Chiến thắng hạng nhì, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba; 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất.



25. Đồng chí:

Nguyễn Du.

Sinh năm 1932; quê xã Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; trú quán phường Quán Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ 1-6-1949; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 2-7-1950; từ tháng 6-1949 là tiểu đội phó, tiểu đội trưởng, trung đội phó, trung đội trưởng, đại đội phó, chính trị viên phó đại đội, chính trị viên đại đội, Trợ lý Phòng Tổ chức (Cục Chính trị Quân khu), cán bộ Ban Tổ chức Thành uỷ, Phó chủ nhiệm chính trị Trường

Quân sự tỉnh; từ tháng 11-1979 là Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai; từ tháng 2-1981 nghỉ hưu, cấp bậc Thiếu tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Quân công hạng ba, 1 Huân chương Chiến thắng hạng ba, 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.

26. Đồng chí:

Hoàng Văn Lư

(*Hoàng Hoa Lư*)



Sinh năm 1939; quê quán, trú quán: xã Nghinh Tường, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ năm 1958; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 10-2-1964; từ tháng 5 - 1958 là chiến sĩ, tiểu đội trưởng, trung đội phó, chính trị viên phó đại đội, chính trị viên đại đội, chính trị viên phó tiểu đoàn, trợ lý tuyên huấn Cục kinh tế Quân khu; từ tháng 7-1978 là Chính trị viên phó; từ tháng 12-1982 là Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai; từ tháng 9-1986 nghỉ hưu, cấp bậc Trung tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.

27. Đồng chí:

Ma Công Như:



Sinh năm 1954; quê xã Lam Vĩ; trú quán thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 12-1971; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ năm 1979; từ tháng 12-1971 là Y tá, trung đội trưởng, đại đội phó, chính trị viên phó đại đội, trợ lý tuyên huấn sư đoàn, trợ lý tuyên huấn Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; từ tháng 9-1986 là Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai; từ tháng 7-1988 là Trưởng ban Tuyên huấn Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Phú Lương, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự huyện Định Hoá; từ năm 2002 nghỉ chờ hưu và đã nghỉ hưu; cấp bậc Thượng tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng nhì, 1 Huy chương Kháng chiến, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba, Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.



28. Đồng chí:

Vương Văn Nàm.

Sinh tháng 6-1947; quê quán, trú quán xã Dân Tiến, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 2-1966;

từ năm 1979 là Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn dự bị động viên Huyện đội Võ Nhai; từ tháng 1-1981 là Chỉ huy phó Động viên Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai; từ tháng 10-1988 nghỉ hưu; cấp bậc Thiếu tá; từ trần tháng 11-1993; đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba; 2 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng nhì, ba; 1 Huân chương Kháng chiến hạng ba.



29. Đồng chí:

Triệu Mai Đạp.

Sinh năm 1943; quê xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; trú quán xã Cao Ngạn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 4-1962; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ ngày 5-3-1967; từ tháng 4-1962 là chiến sĩ, giáo viên Trường Văn hoá Quân đội, cán sự huyện đội; từ tháng 12-1982 là Chỉ huy phó Tham mưu trưởng - Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai; từ tháng 6-1984 là Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ; từ tháng 6-1986 là Phó ban Khoa học - Lịch Sử, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; từ tháng 6-1988 nghỉ hưu; cấp bậc Thiếu tá;

đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhì; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba.



30. Đồng chí:

Nguyễn Hữu Thìn.

Sinh ngày 14-6-1950; quê xã Bạch Đằng, huyện Kim Thi,

tỉnh Hải Dương; trú quán xã Khe Mo, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ ngày 20-4-1968; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ tháng 11-1972; từ tháng 4-1968 là chiến sĩ, tiểu đội trưởng, trung đội trưởng, chính trị viên phó đại đội, chính trị viên đại đội, trợ lý Tuyên huấn Huyện đội Võ Nhai; từ tháng 2-1981 là Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự Huyện Võ Nhai; từ tháng 1-1983 nghỉ chờ hưu; cấp bậc Thượng úy; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba; 2 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng nhì, hạng ba; 1 Huân chương Kháng chiến hạng ba.

31. Đồng chí:

Nguyễn Danh Loãn.



Sinh năm 1940; quê xã Kim Ngưu, huyện Châu Giang, tỉnh Hải Hưng; trú quán: trị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 4-1962; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ ngày 2-12-1967; từ tháng 4-1962 là chiến sĩ, tiểu đội

trưởng, trung đội trưởng, đại đội phó, đại đội trưởng, tiểu đoàn phó, trưởng ban tham mưu Ban chỉ huy quân sự huyện, tham mưu trưởng trung đoàn; từ tháng 8-1981 là Chỉ huy phó; từ tháng 2-1982 là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai; từ tháng 7-1986 nghỉ hưu, cấp bậc Trung tá; đã được tặng thưởng: 2 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng nhì, hạng ba; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba, 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất.

32. Đồng chí:

Hoàng Văn Trọng.



Sinh ngày 30 - 2 - 1949; quê quán, trú quán xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 4-1968; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ ngày 22-11-1972; từ tháng 4-1968 là chiến sĩ, trung đội phó, trung đội trưởng, đại đội phó, đại đội trưởng, tiểu đoàn phó, trợ lý pháo binh Phòng Tham mưu Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; từ tháng 7-1984 là Chỉ huy phó Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai; từ tháng 10-1989 nghỉ chờ hưu và đã nghỉ hưu, cấp bậc Thiếu tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng ba; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba; 2 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng nhì, ba.

33. Đồng chí:

Dương Thái Khích.



Sinh ngày 18-2-1950; quê quán xã Tô Mậu, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; trú quán phường Mỏ Chè, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; từ tháng 8-1971 là chiến sĩ, tiểu đội phó, tiểu đội trưởng, quản trị trưởng, trung đội trưởng, đại đội phó, trợ lý trình sát – Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; từ

tháng 3-1988 là Chỉ huy phó Động viên – Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai; từ tháng 3-1990 là học viên Trường Quân chính Quân khu I, Tham mưu phó Động viên - Ban chỉ huy quân sự thị xã Sông Công; từ tháng 1-1993 nghỉ hưu; cấp bậc Thiếu tá; đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba; 1 Huy chương Kháng chiến.

34. Đồng chí:

Nông Thế Dũng.



Sinh năm 1932; quê quán, trú quán: xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 5-1954; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ ngày 14-4-1950; từ tháng 5-1954 là chiến sĩ, tiểu đội trưởng, trung đội phó, trung đội trưởng, đại đội phó, chính trị viên phó đại đội, chính trị viên đại đội, phó ban, quyền Trưởng ban Tuyên huấn – Phòng Chính trị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, chính trị viên phó - Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai; từ tháng 4-1980 nghỉ hưu, cấp bậc Đại úy; đã được khen thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng nhất, 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.



35. Đồng chí:

Nông Chí Kiên.

Sinh năm 1944; quê xã Tràng Xá, trú quán thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ ngày 5-7-1963; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ ngày 8-10-1968; từ tháng 7-1963 là chiến sĩ, tiểu đội trưởng, trung đội trưởng, đại đội trưởng, tiểu đoàn phó, tiểu đoàn trưởng trong các đơn vị bộ đội chủ lực; từ tháng 8-1986 là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai; từ năm 1997 nghỉ hưu, cấp bậc Đại tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng nhất, 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhì, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba; 2 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng nhì, hạng ba.



36. Đồng chí:

Hoàng Văn Học.

Sinh năm 1952; quê quán, trú quán: xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 8-1971; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ tháng 7-1978; từ tháng 8-1971 là chiến sĩ, tiểu đội trưởng, học viên đào tạo sĩ quan, giáo viên Trường Quân sự Quân khu I; từ tháng 5-1987 là Chỉ huy phó – Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai; từ tháng

4-1994 là Trưởng ban Tham mưu Trường Quân sự tỉnh, trợ lý dân vận Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên, cán bộ tăng cường cơ sở ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ; từ năm 2001 nghỉ hưu, cấp bậc Thượng tá; đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.



37. Đồng chí:

Triệu Văn Tân.

Sinh năm 1956; quê quán, trú quán: xã Lâu Thượng huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 6-1974; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ ngày 14-4-1982; từ tháng 6-1974 là chiến sĩ, học viên trung cấp vũ khí, học viên Trường Sĩ quan vũ khí đạn, trợ lý trang bị Trường Sĩ quan Lục quân I, trợ lý Động viên Ban chỉ huy quân sự huyện; từ tháng 7-1994 là Chỉ huy phó động viên Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai; đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba; Huân chương Quân kỳ Quyết thắng.



38. Đồng chí:

Trần Văn Cường.

Sinh ngày 30-7-1953, quê quán xã Đồng Bẩm, huyện Đồng Hỷ; trú quán: phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 8-1971; đảng viên Đảng cộng sản Việt

Nam từ ngày 20-8-1974; từ tháng 8-1971 là chiến sĩ, tiểu đội trưởng, trung đội trưởng, đại đội phó, đại đội trưởng, tiểu đoàn phó thuộc Sư đoàn 325 và Quân khu 4; từ tháng 7-1987 là trợ lý Tham mưu; từ tháng 6-1988 là Chỉ huy phó Chính trị; từ tháng 7-1997 là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai; từ tháng 6-2005 nghỉ hưu, cấp bậc Thượng tá; đã được tặng thưởng 2 Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhì, hạng ba; 2 Huân chương Chiến sĩ giải phóng các hạng nhì, ba; 1 Huy chương kháng chiến hạng nhì; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.

39. Đồng chí:

Hoàng Cảnh Đông.



Sinh ngày 25-8-1950, dân tộc Tày; quê huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn; trú quán phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 6-1970; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ ngày 22-8-1973; từ tháng 6-1970 là chiến sĩ, tiểu đội trưởng; trợ lý tác chiến trung đoàn, sư đoàn, tiểu đoàn phó, tham mưu phó trung đoàn, trung đoàn trưởng; từ tháng 7-1992 là Chỉ huy phó- Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai; từ tháng 9-1997 là Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự huyện Đồng Hỷ; từ tháng 10-2000 nghỉ hưu; cấp bậc Thượng tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng nhất, 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhì, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba.



40. Đồng chí:

Nguyễn Văn Lực.

Sinh năm 1954; quê xã Thanh Long, huyện Yên Mỹ tỉnh Hưng Yên; trú quán: thị trấn Trại Cau, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 12-1972; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ ngày 11-1-1980; từ tháng 12 - 1980 đến tháng 8-1997 là: Chiến sĩ, học viên đào tạo sĩ quan, trợ lý thông tin sư đoàn. Trợ lý các phòng Nhà trường, Huấn luyện, Cao xạ thuộc Bộ tham mưu Quân khu, Giáo viên trường quân sự tỉnh; từ tháng 4-1997 đến tháng 7-2001 là Chỉ huy phó – Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai; từ tháng 8-2003 nghỉ chờ hưu và đã nghỉ hưu, cấp bậc: Thượng tá; đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba; Huy chương Quân kỳ quyết thắng.



41. Đồng chí:

Phạm Tiến Dũng.

Sinh ngày 17- 2-1961; quê xã Dân Tiến, gia đình trú tại: thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ ngày 22-7-1980; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ ngày 15-3-1985; từ tháng 7-1980 là chiến sĩ, tiểu đội trưởng, học viên đào tạo sĩ quan, đại đội phó Chính trị, tiểu đoàn phó Chính trị, học viên Học viện Chính trị, trợ lý Chính trị Ban chỉ huy

quân sự huyện; từ tháng 2-1998 quyền Chỉ huy phó Chính trị, Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai; từ tháng 12-2002 là Phó Chủ nhiệm Chính trị, Chủ nhiệm Chính trị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên; cấp bậc Thượng tá; đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba.

42. Đồng chí:

Lê Đắc Vàng.



Sinh tháng 7-1956; quê quán, trú quán xã Đồng Phúc, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; nhập ngũ tháng 8-1978; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ tháng 9-1982; từ tháng 8-1978 là chiến sĩ, học viên đào tạo sĩ quan chính trị, trợ lý chính trị – Cục

Kỹ thuật Quân khu I, tiểu đoàn phó Chính trị, trung đoàn phó Chính trị; từ tháng 1-2003 là Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai; từ tháng 6-2005 là Trưởng ban Tuyên huấn Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Giang; cấp bậc: Thượng tá (tháng 8-2004); đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba.

43. Đồng chí:

Lèng Văn Diu.



Sinh ngày 4-6-1960; dân tộc Nùng; quê xã Phờ Ly Ngài, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang; trú quán xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 7-1977; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ tháng 9-1987; từ tháng 7-1977 là chiến sĩ,

học viên các trường Văn hoá, Hậu cần - Quân khu I, trợ lý cơ quan quân sự huyện; từ tháng 6-2001 là Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai; đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba.

44. Đồng chí:

Nguyễn Văn Oanh.



Sinh tháng 12-1957; quê xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; trú quán xã Đồng Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 02-1975; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ tháng 7-1981; từ tháng 2-1975 là chiến sĩ, tiểu đội trưởng,

trợ lý Phòng Tham mưu - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh. Học viên học viện Lục quân Đà Lạt. Trợ lý Phòng Tác chiến Quân khu I; Trưởng ban Tác chiến Bộ chỉ huy quân sự tỉnh

Thái Nguyên; Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Phú Lương; Hiệu phó Trường Quân sự tỉnh Thái Nguyên; từ tháng 6-2005 là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai; cấp bậc Thượng tá; đã được tặng thưởng: 01 Huân chương chiến công hạng ba; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì ba; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.



45. Đồng chí:

Ma Công Sự.

Sinh năm 1961; dân tộc Tày; quê xã Vũ Chấn, trú quán tại thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 3-1979; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ ngày 28-2-1983; từ tháng 3-1979 là chiến sĩ, học viên đào tạo sĩ quan, trung đội trưởng, đại đội phó, trợ lý chính trị cơ quan quân sự huyện, Chủ nhiệm Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai; từ tháng 5-2005 là Chỉ huy phó về Chính trị Ban chỉ huy quân

sự huyện Võ Nhai; cấp bậc Trung tá; đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba.



46. Đồng chí:

Vũ Văn Lợi.

Sinh ngày 20-6-1959; quê xã Xuân Trường, huyện Xuân Thủy, tỉnh Nam Định; gia đình trú tại

**CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ BAN CÁN SỰ ĐẢNG,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ HUYỆN VÕ NHAİ**



Đ/C TRIỆU QUANG



Đ/C ĐÀM THANH NGHỊ



Đ/C MA VĂN THÀNH



Đ/C VŨ HỒNG BẮC



Đ/C PHẠM HỒNG SỸ



phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 7-1977; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 01-1988; từ tháng 7-1977 chiến sĩ, học viên đào tạo sĩ quan, trung đội trưởng, trợ lý tham mưu Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, tiểu đoàn phó, tiểu đoàn trưởng tại các đơn vị thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái (Thái Nguyên); từ tháng 3-2002 là Chỉ huy phó Động viên Ban chỉ huy quân sự huyện Võ Nhai; đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.

II-CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ BAN CÁN SỰ ĐẢNG, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ HUYỆN VÕ NHAİ:

1. Đồng chí:

Triệu Quang.



Sinh ngày 29-12-1942; dân tộc Dao; quê xã Thần Sa; trú tại thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai tỉnh Thái Nguyên; vào Đảng ngày 31-5-1964, chính thức ngày 30-3-1965; đã giữ các chức vụ: từ tháng 9-1960 là Hiệu trưởng các Trường cấp 1, 2 ở tỉnh Hà Giang và huyện

Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, cán bộ tuyên giáo Huyện uỷ, Uỷ viên thư ký, Phó Chủ tịch, Phó Bí thư Huyện uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, Phó Bí thư Huyện uỷ – Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Võ Nhai; từ tháng 4-1991 là

Bí thư Huyện uỷ, từ năm 1994 kiêm Bí thư Đảng uỷ Quân sự huyện Võ Nhai; từ tháng 9-1997 là Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên; từ tháng 1-2000 nghỉ hưu; đã được khen thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhì; Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng và 11 huy chương, Kỷ niệm chương khác.

2. Đồng chí:

Đàm Thanh Nghị.



Sinh năm 1951, dân tộc Nùng; quê quán xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai; trú quán: Phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 6/1973; nhập ngũ tháng 5/1971, xuất ngũ tháng 10/1976; từ tháng 5/1971, là Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng, Trung đội trưởng, Trợ lý chính trị Tiểu đoàn thuộc Sư đoàn 305 và giáo viên trường Binh chủng Đặc Công; Cấp bậc Thượng sĩ; từ năm 1976 chuyển ngành ra học tại Trường Cao đẳng Kiểm sát; từ năm 1978 là cán bộ, từ năm 1982 là Viện trưởng Viện Kiểm sát huyện Võ Nhai; từ năm 1984 là Phó Chủ tịch, từ năm 1989 là Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện. Từ năm 1997 là Bí thư Huyện uỷ - Bí thư Đảng uỷ Quân sự huyện Võ Nhai; từ năm 1999 là Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên; đã được tặng thưởng 1 Huy chương kháng chiến hạng nhất.



3. Đồng chí:

Ma Văn Thành.

Sinh ngày 19-6-1941, dân tộc Tày; quê xã Vũ Chấn, trú tại thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 7-6-1964; từ tháng 9-1960 là giáo viên Trường Sư phạm cấp 2 Việt Bắc; từ tháng 8-1962 là giáo viên,

Phó, Trưởng Phòng Giáo dục, Ủy viên thư ký, Phó Chủ tịch, Phó Bí thư Huyện ủy - Chủ tịch huyện; tháng 1-2000 là quyền Bí thư Huyện ủy - Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện Võ Nhai; từ tháng 8-2000 nghỉ chờ hưu và đã nghỉ hưu; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng ba.



4. Đồng chí:

Vũ Hồng Bắc.

Sinh ngày 11-2-1961; quê xã Quỳnh Bảo, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; trú tại phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ ngày 25-12-1980, xuất ngũ ngày 31-7-1983; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 21-11-1987; từ

tháng 6-1977 là sinh viên Trường Cao đẳng sư phạm Việt Bắc, giáo viên thuộc phòng Giáo dục huyện Phú Lương, chiến sĩ thuộc các đơn vị: Sư đoàn 431, Trường Hậu cần,

Lữ đoàn 382 (Quân khu I), Bí thư Thành Đoàn, Phó Bí thư- Bí thư tỉnh Đoàn Bắc Thái, Thái Nguyên; học viên Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; từ tháng 8-2000 là Bí thư Huyện uỷ – Bí thư Đảng uỷ Quân sự huyện Võ Nhai; từ tháng 8-2004 là Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; đã được tặng thưởng 9 Huy chương vì sự nghiệp các ngành, đoàn thể (Thế hệ trẻ, Tổ chức Đảng, Kiểm tra Đảng, Hội chữ thập đỏ, Thương mại, Du lịch, Dân vận, Công đoàn, Hội nông dân).

5. Đồng chí:

Phạm Hồng Sỹ.



Sinh ngày 14-7-1945; quê xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; trú tại: thị trấn Đình Cả huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 2-7-1970; từ năm 1969 là chính trị viên phó Xã đội La Hiên (huyện

Võ Nhai). Lớp phó Trường Đảng Hoàng Văn Thụ – Khu Tự trị Việt Bắc. Cán bộ, Phó ban Tuyên giáo Huyện uỷ, Hiệu phó, Hiệu trưởng Trường Đảng huyện Võ Nhai, Ủy viên Ban Thường vụ – Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện uỷ, Phó Bí thư Thường trực kiêm Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện; Từ tháng 9-2004 đến tháng 10/2005 là Bí thư Huyện uỷ – Bí thư Đảng uỷ Quân sự Huyện Võ Nhai; đã được tặng thưởng: Huy chương Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhất, 5 Huy chương vì các sự nghiệp, đoàn thể.

MỤC LỤC

	Trang
- <i>Lời giới thiệu</i>	3
- <i>Chương I</i>	
Quê hương - con người và truyền thống đấu tranh vũ trang	6
- <i>Chương II</i>	
Đấu tranh vũ trang cách mạng và khởi nghĩa giành chính quyền trong cuộc vận động Cách mạng Tháng Tám 1945 (8/1941-8/1945)	30
- <i>Chương III</i>	
Quân và dân Võ Nhai trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)	80
- <i>Chương IV</i>	
Quân và dân huyện Võ Nhai trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975)	133
- <i>Chương V</i>	
Lực lượng vũ trang Võ Nhai trong những năm đầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986)	176
- <i>Chương VI</i>	
Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Võ Nhai thực hiện công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước trên địa bàn huyện (1987-2000)	212
- <i>Kết Luận</i>	258
- <i>Phụ lục:</i>	
<i>Phụ lục 1:</i> Tập thể, cá nhân anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và bà mẹ Việt Nam anh hùng.	267
<i>Phụ Lục 2:</i> Các đồng chí cán bộ lãnh đạo- chỉ huy quân sự huyện	281
	315

In 300 cuốn khổ 14,5 x 20,5 cm tại Trung tâm Giáo dục - Hướng nghiệp huyện Võ Nhai. Giấy phép xuất bản số: 37/GPXBVH, cấp ngày 06 tháng 12 năm 2005. In xong và nộp lưu chiểu tháng 12/2005.